

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER
DOUGLAS ADAMS
Lê Minh Đức dịch

NGHÀ HÀNG
ở
TẬN CÙNG
Vũ Trụ



nhà nam văn hóa

DOUGLAS ADAMS

Lê Minh Đức dịch

—★—

The Hitchhiker's Guide to the Galaxy, #2

**NHÀ HÀNG
Ở TẬN CÙNG VŨ TRỤ**

**THE RESTAURANT AT THE END
OF THE UNIVERSE
NHÃ NAM & NXB LAO ĐỘNG**

ebook@vctvegroup | 17-07-2021

TÁC GIẢ

DOUGLAS ADAMS (1952 - 2001) Là nhà văn, nhà biên kịch người Anh. Tác phẩm nổi tiếng của ông, *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*, xuất phát điểm là vở hài kịch truyền thanh nhiều tập của BBC, sau đó được phát triển thành “bộ ba” tiểu thuyết gồm năm tập bán được tới hơn 15 triệu bản ngay từ lúc tác giả sinh thời, được chuyển thể thành phim truyền hình, kịch nói, truyện tranh, trò chơi điện tử và phim điện ảnh. Ông cũng tham gia viết 3 tập trong series phim truyền hình nổi tiếng *Doctor Who*.

Bởi Trái Đất đã nổ tung, chúng ta hãy cứ tiếp tục lạc trôi trong Vũ Trụ cùng *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà* và nhóm người ngoài hành tinh kỳ quặc: Arthur Dent người trái đất, Ford Prefect, bạn lâu năm kiêm biên tập viên kỳ cựu của *Bí kíp*; Zaphod Beeblebrox, cựu tổng thống Ngân Hà ba tay hai đầu; Tricia McMillan, cũng người Trái đất; và Marvin, người máy hoang tưởng trầm uất. Và đích đến là đâu? Chính là địa điểm vừa để giải trí tận thế vừa ăn tối cực hot; nơi đồ ăn (thật sự) sẽ tự chúng lên tiếng mời bạn xơi... chúng.

Nhưng liệu bọn họ có đến được nơi? Câu trả lời là: khó nói lắm. Song bạn hãy nhớ *Bí kíp* đã xóa luôn thời Tương lai Hoàn thành bởi cuốn sách đã khám phá ra rằng: Chẳng có tương lai nào hoàn thành cả!

“Douglas Adams quả là nhà văn châm biếm cực kỳ xuất sắc!”

WASHINGTON POST

BOOK WORLD

“Hài hước và hài hước đủ đường.”

DAILY TELEGRAPH

“Cái hài hước của cuốn sách vừa ngẫu vừa đậm vẽ chán chường, nó không thẹn thùng mà thu hút ngay bất cứ ai thấy cuộc đời quá ngắn để coi mọi chuyện là nghiêm túc.”

OBSERVER COLOUR MAGAZINE

Tặng Jane và James xin gửi thật nhiều lời cảm ơn tới Geoffrey Perkins vì đã đạt được điều gần như Bất Khả

Tới Paddy Kingsland, Lisa Braun và Alick Hale Munro vì đã giúp Geoffrey

Tới Simon Brett vì đã bắt đầu mọi chuyện

Tới album One Trick Pony của Paul Simon mà tôi đã bật suốt trong lúc viết cuốn sách này

Năm năm là quá lâu

Và đặc biệt cảm ơn Jacqui Graham vì lòng kiên nhẫn, lòng tốt, và thức ăn ngon vô tận trong nghịch cảnh

Còn một giả thuyết khác nói rằng điều này đã xảy ra rồi.

Có một giả thuyết nói rằng nếu có ai phát hiện ra Vũ Trụ chính xác là để làm gì và tại sao nó lại tồn tại, thì nó sẽ lập tức biến mất và bị thay thế bởi một thứ còn kỳ quái và khó hiểu hơn.

Còn một giả thuyết khác nói rằng điều này đã xảy ra rồi.

CHƯƠNG 1

Câu chuyện từ đầu đến giờ là thế này:

Trước tiên, Vũ Trụ được tạo ra.

Việc này đã khiến nhiều người tức điên và luôn bị coi là một nước đi sai lầm.

Nhiều chủng tộc tin rằng Vũ Trụ được tạo ra bởi một vị thần nào đó, tuy nhiên người Jatravartid trên hành tinh Viltvodle VI lại tin rằng thực ra cả Vũ Trụ đã được hắt hơi ra khỏi lỗ mũi một đấng có tên là Arkleseizure Xanh Vĩ Đại.

Người Jatravartid, vốn sống với nỗi sợ thường trực cái ngày mà họ gọi là Khăn Tay Trắng Giáng Trần, là những sinh vật nhỏ màu xanh lơ có hơn năm mươi cánh tay, và vì vậy họ là chủng tộc có một không hai trong lịch sử đã phát minh ra chai xịt khử mùi trước cả bánh xe.

Tuy nhiên, Thuyết Arkleseizure Xanh Vĩ Đại không được đón nhận rộng rãi bên ngoài Viltvodle VI, và vì thế, bởi Vũ Trụ là một nơi thật khó hiểu, nên luôn luôn có người tìm kiếm những lời giải thích khác.

Ví dụ, một giống sinh vật siêu thông minh xuyên chiều đã tạo ra một chiếc siêu máy tính khổng lồ có tên Nghĩ Sâu để tính toán một lần dứt điểm Câu Trả Lời dành cho Câu Hỏi Tối Thượng về Sự Sống, Vũ Trụ và Vạn Vật.

Suốt bảy triệu rưỡi năm, Nghĩ Sâu đã đo đạc và tính toán, và cuối cùng tuyên bố câu trả lời chính là Bốn mươi hai - và vì thế đã phải lắp một cái máy tính khác còn to hơn để khám phá xem câu hỏi thực ra là gì.

Và cái máy tính này, có tên là Trái Đất, to đến nỗi nó hay bị nhầm là một hành tinh - nhất là bởi những sinh vật giống vượn kỳ lạ đi vơ vẩn trên bề mặt của nó, không hề hay biết rằng mình chỉ là một phần trong một chương trình máy tính khổng lồ.

Và điều này thật kỳ lạ, vì nếu không có chút thông tin khá là đơn giản và dễ thấy đó, thì tất cả những gì đã xảy ra trên Trái Đất sẽ không thể có nghĩa gì cả.

Đáng buồn thay, đúng trước thời điểm đưa ra kết quả quan trọng, Trái Đất đã bất ngờ bị san phẳng bởi một đội Vog để lấy chỗ - là chúng bảo thế - cho một đường cao tốc xuyên không gian, vì vậy chẳng còn hy vọng gì để khám phá ra ý nghĩa sự sống nữa.

Hay ít ra là cũng có vẻ như vậy.

Hai trong số những sinh vật giống vượn kỳ lạ đó đã sống sót.

Arthur Dent thoát thân trong tích tắc chót chét vì một người bạn cũ, Ford Prefect, hóa ra lại đến từ một hành tinh nhỏ đâu đó cận biên sao Betelgeuse chứ không phải từ Guildford như trước nay anh ta vẫn nói; và, quan trọng hơn, anh ta biết cách quá giang đĩa bay.

Tricia McMillan - hay còn gọi là Trillian - đã nhảy khởi hành tinh sáu tháng trước đó cùng Zaphod Beeblebrox, khi ấy là Tổng Thống Ngân Hà.

Hai kẻ sống sót.

Họ là tất cả những gì còn lại của thí nghiệm vĩ đại nhất - nhằm khám phá ra Câu Hỏi Tối Thượng và Câu Trả Lời Tối Thượng về Sự Sống, Vũ Trụ và Vạn Vật.

Và, chưa đầy nửa triệu cây số cách nơi phi thuyền của họ đang biếng nhác trôi qua không gian đen thẫm như mực, một con tàu Vog đang từ từ tiến về phía họ.

CHƯƠNG 2

Như mọi con tàu Vog khác, nhìn nó không có vẻ gì là được thiết kế đàng hoàng, mà đã đông đặc lại thành hình thì đúng hơn. Những cục và mẩu vàng vàng ghê cả người trôi ra từ đủ mọi góc cạnh xấu xí trên mình nó hẳn sẽ làm phần lớn tàu bè trở nên méo mó dị dạng đi, nhưng con tàu này thì không thể dị dạng hơn được nữa. Cũng có những người thề thốt từng thấy trên đời nhiều vật thể xấu hơn gấp bội, nhưng những nhân chứng ấy thường chẳng mấy đáng tin.

Thật ra, nếu muốn thấy bất kể cái gì xấu hơn một con tàu Vog, bạn sẽ phải vào trong tàu ngắm một tên người Vog. Nhưng nếu thông minh, bạn sẽ tránh làm chính điều ấy, vì một tên Vog thường sẽ chẳng suy nghĩ đến lần thứ hai trước khi gây ra một điều khủng khiếp vô nghĩa lý cho bạn, đến mức bạn phải ước giá mình chưa từng chào đời - hoặc là ước (nếu bạn thuộc loại biết suy nghĩ sáng suốt) giá tên Vog kia chưa từng được chào đời.

Thật ra, một tên Vog bình thường sẽ chẳng nghĩ đến lần thứ nhất. Chúng là những sinh vật trí sơ não đặc, chậm chạp như sên bò, và chúng được tạo ra chẳng phải dành cho suy nghĩ. Phân tích giải phẫu cơ thể Vog đã cho thấy bộ óc của sinh vật này trước kia là một lá gan dị dạng trầm trọng, mắc chứng khó tiêu và bị đặt nhầm chỗ. Vì thế, điều công bằng nhất ta có thể nói về bọn Vog là chúng biết mình thích gì, và cái chúng thích thường liên quan đến làm đau người khác và, bất cứ khi nào có thể, nổi trận lôi đình.

Một điều chúng không thích là bỏ dở một công việc - nhất là tên Vog này, và nhất là - vì nhiều lý do khác nhau - công việc này.

Tên Vog này là cơ trưởng Prostetnic Vogon Jeltz thuộc Hội Đồng Quy Hoạch Siêu Không Gian Ngân Hà, và chính hắn là người đảm nhiệm trọng trách san phẳng cái gọi là “hành tinh” Trái Đất.

Hắn bê cái thân hình khổng lồ đáng tởm của mình quanh cái ghế nhọt nhọt không vừa và nhìn lên màn hình máy tính, nơi phi thuyền *Trái Tim Vàng* đang được quét một cách có hệ thống.

Chẳng quan trọng gì với hắn chuyện bớt, chạy Động Cơ Cận Bất Khả Vô Hạn, là phi thuyền đẹp nhất và cách mạng nhất trên đời. Với hắn, mỹ thuật và kỹ thuật là hai cuốn sách đóng kín, và nếu có quyền quyết định thì chắc hắn đã đốt và chôn luôn hai cuốn sách ấy cho xong.

Càng kém phần quan trọng với hắn chuyện Zaphod Beeblebrox đang có mặt trên phi thuyền. Zaphod Beeblebrox giờ đã là cựu Tổng Thống Ngân Hà, và mặc dù mọi lực lượng cảnh sát trong Ngân Hà đang truy lùng cả gã lẫn phi thuyền gã đã đánh cắp, tên Vog này chẳng quan tâm.

Hắn còn chuyện khác phải lo.

Có lời đồn rằng người Vog chẳng chê một chút hối lộ và tham nhũng, cũng như biển chẳng chê mây, và với trường hợp tên này thì đúng là như vậy. Khi hắn nghe thấy những từ như là *liêm chính* hay *đạo đức chính trực*, hắn sẽ với lấy từ điển, còn khi nghe thấy tiền mặt xúng xoảng thật nhiều, hắn sẽ với lấy quyển sách luật ném đi.

Trong khi hùng hục cố phá hủy Trái Đất cùng toàn bộ các thứ hiện diện trên đó cho bằng được, hắn đã đi có hơi quá cao quá xa mức nhiệm vụ được giao. Thậm chí còn không rõ tuyến đường cao tốc nọ có thực sẽ được xây hay không, nhưng chuyện ấy đã bị lờ đi.

Hắn gầm gừ một tiếng gầm gừ ghê tởm đầy tự đắc.

“Máy tính,” hắn ồm ồm ra lệnh, “gọi cho bác sĩ chuyên khoa não riêng của ta.”

Chỉ vài giây sau, mặt Gag Halfrunt đã hiện lên màn hình, cười nụ cười của kẻ biết mình đang ở cách bộ mặt Vog mình phải nhìn đến mười năm ánh sáng. Pha lẫn đâu đó trong nụ cười còn một ánh mĩa mai. Tên Vog kia cứ khăng khăng gọi hắn là “bác sĩ chuyên khoa não riêng của ta”, nhưng thực ra đằng ấy chẳng có nhiều não lắm để mà chăm sóc, và thực ra chính Halfrunt mới đang thuê tên Vog. Hắn đang trả cho tên này cả đồng tiền để làm vài việc cực kỳ bẩn thiu. Với tư cách là một trong những nhà tâm lý học nổi tiếng và thành công nhất Ngân Hà, hắn cùng một bầy đồng nghiệp của hắn lúc nào cũng sẵn sàng xìa ra vô khối tiền khi có vẻ như tương lai của toàn ngành tâm lý học có thể bị đe dọa.

“A,” hắn nói, “xin chào cơ trưởng dân Vog Prostetnic của tôi, hôm nay chúng ta cảm thấy thế nào nhỉ?”

Tên cơ trưởng Vog đáp lại rằng trong mấy tiếng vừa qua hắn đã tiêu diệt hết gần nửa phi hành đoàn của mình coi như kỷ luật làm gương.

Nụ cười của Halfrunt không hề rung rinh khắc nào.

“Thế à,” hắn nói, “tôi nghĩ với dân Vog thì hành xử như thế là tuyệt đối bình thường, ngài biết chứ? Một cách điều dẫn tự nhiên và lành mạnh bản năng hung hăng thành các hành động bạo lực vô nghĩa.”

“Lúc nào ông chẳng nói thế,” tên Vog gầm gừ.

“Ờ thì,” Halfrunt đáp, “tôi nghĩ với một bác sĩ tâm lý thì hành xử như thế là tuyệt đối bình thường. Tốt. Rõ ràng hôm nay cả hai chúng ta đều rất cân bằng về mặt tâm lý. Giờ hãy cho tôi biết, nhiệm vụ có tin tức gì rồi?”

“Chúng ta đã định vị được phi thuyền.”

“Tuyệt vời,” Halfrunt nói, “tuyệt vời! Còn hành khách trên đó?”

“Tên người Trái Đất đang ở đó.”

“Tuyệt lắm! Thế còn...?”

“Một sinh vật giống cái cũng thuộc hành tinh đó. Chúng là hai sinh vật cuối cùng.”

“Tốt, tốt,” Halfrunt cười toe toét. “Còn ai nữa?”

“Tên Prefect.”

“Thế ư?”

“Và Zaphod Beeblebrox nữa.”

Nụ cười của Halfrunt chập chờn trong tích tắc.

“À, phải,” hắn nói, “tôi cũng đã nghĩ như thế. Quả là hết sức đáng tiếc.”

“Một người bạn cũ ư?” tên Vog hỏi, hắn đã từng nghe cụm từ này đâu đó và muốn thử dùng xem sao.

“Ờ, không,” Halfrunt đáp, “trong nghề này chúng tôi không có bạn, ngài biết đấy.”

“À,” tên Vog gầm gừ, “phải giữ khoảng cách chuyên môn.”

“Không,” Halfrunt vui vẻ nói, “chỉ là chúng tôi không biết cách làm bạn với ai.”

Hắn ngừng lời. Miệng hắn vẫn nở nụ cười, nhưng mắt hắn hơi cau lại.

“Nhưng ngài biết không,” hắn nói, “Beeblebrox là một trong những khách hàng sộp nhất của tôi. Gã này có nhiều vấn đề nhân cách mà các nhà tâm phân còn chẳng dám mơ đến.”

Hắn ướm thử ý nghĩ này một lát trước khi ngần ngừ gạt nó sang bên.

“Gì thì gì,” hắn hỏi, “ngài đã sẵn sàng cho nhiệm vụ rồi chứ?”

“Rồi.”

“Tốt. Phá hủy phi thuyền ngay lập tức.”

“Thế còn Beeblebrox?”

“Dà,” Halfrunt tươi tắn nói, “Zaphod cũng chỉ là gã như thế đó thôi, biết chứ?”

Hắn biến khỏi màn hình.

Tên thuyền trưởng Vog ấn nút liên lạc nối hắn với những gì còn lại của phi hành đoàn.

“Tấn công,” hắn ra lệnh.

Đúng xoắn cái lúc này Zaphod Beeblebrox đang ở trong cabin của mình chửi thề rõ to. Hai tiếng trước, gã đã nói họ sẽ đến Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ làm vài miếng, và ngay sau đó thì đã cãi nhau to với máy tính trên phi thuyền rồi hăm hăm bỏ vào khoang, tuyên bố là gã sẽ tự tính hệ số Cận Bất Khả bằng bút chì.

Động Cơ Cận Bất Khả của *Trái Tim Vàng* biến nó thành phi thuyền mạnh nhất và khó đoán nhất trên đời. Không có gì là nó không thể làm được, với điều kiện bạn biết rõ cái điều bạn muốn nó làm giả sử có xảy ra thì bất khả đến mức nào.

Gã đã lấy trộm nó khi lẽ ra gã phải tuyên bố khánh thành nó với tư cách là Tổng Thống. Gã chẳng biết chính xác tại sao mình lại trộm nó, ngoại trừ là gã thích làm thế.

Gã cũng chẳng biết tại sao mình lại trở thành Tổng Thống Ngân Hà, ngoại trừ đó có vẻ là một việc thú vị.

Gã biết là có những lý do hợp lý hơn thế này, nhưng chúng đã bị chôn vùi trong một khu tối tăm bị khóa kín đầu đó trong hai bộ não của gã. Gã ước cái khu tối tăm bị khóa kín trong hai bộ não của gã biến đi cho rồi, vì thỉnh thoảng nó lại trôi lên và nhồi những ý nghĩ kỳ lạ vào những khu vui vẻ, nhẹ nhàng trong trí não gã và làm gã sao nhãng khỏi cái mà gã coi là nhiệm vụ cơ bản của đời mình, tức là ăn chơi cho thỏa.

Lúc này đây thì gã đang chẳng được ăn chơi gì. Gã đang hết kiên nhẫn, hết cả bút chì, và đang đói rã ruột.

“Đậu sao nó chứ!” gã quát.

Đúng xoắn cái lúc này, Ford Prefect đang lơ lửng trong không khí. Không phải có bất kể sự gì không ổn với trọng trường nhân tạo của phi thuyền, mà bởi tại anh ta đang nhảy xuống cầu thang dẫn tới tầng có các cabin cá nhân trên phi thuyền. Đó là một cú nhảy quá cao không thể thực hiện bằng một bước, nên anh ta đáp vụng về, vấp ngã, đứng thẳng lên, lao dọc hành lang khiến một đôi robot phục vụ tí hon bay tứ tán, vòng qua khúc

quanh, lao vào cửa cabin của Zaphod, rồi giải thích anh ta đang bán khoản chuyện gì.

“Bọn Vog,” anh ta nói.

Một lát trước đó, Arthur Dent đã khởi sự từ khoang của mình đi kiểm một tách trà. Anh dẫn thân vào công cuộc tìm kiếm ấy mà chẳng thấy lạc quan gì lắm, vì anh biết trên cả phi thuyền, nơi cung cấp đồ uống nóng duy nhất là một cỗ máy dốt nát do Tập Đoàn Điều Khiển Học Thiên Lang sản xuất. Nó có tên là Máy Tổng Hợp Đồ Uống Dinh Dưỡng Tự Động, và anh đã từng có dịp đối mặt với nó.

Nó kêu là có thể tạo ra đa dạng chưa từng thấy các loại đồ uống vừa xoắn cho khâu vị và bộ máy tiêu hóa của bất kỳ cá nhân nào thêm sử dụng. Nhưng khi đem ra dùng thử thì nó lần nào cũng cho ra một cái cốc nhựa đựng đầy một thứ chất lỏng gần như, nhưng không hoàn toàn, tuyệt đối không giống trà.

Anh cố cãi lý với cỗ máy.

“Trà,” anh nói.

“Chia Sẻ và Thường Thức,” cỗ máy đáp lại và lại chìa ra cho anh một cốc nữa đầy thứ chất lỏng ghê tởm kia.

Anh hất cốc nước đi.

“Chia Sẻ và Thường Thức,” cỗ máy nhắc lại và chìa ra cho anh một cốc nữa.

“Chia Sẻ và Thường Thức” là khẩu hiệu riêng của bộ phận khiếu nại vốn cực kỳ thành đạt ở Tập Đoàn Điều Khiển Học Thiên Lang, bộ phận này hiện chiếm trọn mọi lục địa lớn của ba hành tinh cỡ trung và là đơn vị duy nhất của Tập Đoàn liên tục có lợi nhuận trong mấy năm gần đây.

Khẩu hiệu này đứng sừng sững - hay đúng hơn là đã từng sừng sững - cả câu có chiều sáng cao hơn bốn kilomet gần cảng không gian bộ phận khiếu nại trên Eadrax. Không may là câu khẩu hiệu nặng đến mức độ chỉ ít lâu sau khi nó được dựng lên, đất dưới chân các con chữ đã sụt lún và

chúng tụt xuống chừng phân nửa chiều cao xuyên qua văn phòng của nhiều ủy viên quản trị khiếu nại trẻ tuổi đầy tài năng - giờ đã quá cố.

Nửa trên hăng còn nhô lên của khẩu hiệu giờ đọc theo tiếng địa phương thì có nghĩa là “Đi mà nhét đầu vào lợn”, và không còn được chiếu sáng nữa, chỉ trừ vào những dịp trọng đại.

Arthur hất cốc nước thứ sáu đi.

“Nghe đây, cái máy kia,” anh nói, “mày bảo mày có thể tổng hợp ra bất kỳ thứ đồ uống nào trên đời, thế sao mày cứ cho tao cái thứ nước không nuốt nổi kia hả?”

“Nhờ các dữ liệu về dinh dưỡng và cảm giác ngon miệng,” cái máy lép bép. “Chia sẻ và Thường Thức.”

“Uống kinh lắm!”

“Nếu anh đã thích trải nghiệm thứ đồ uống này,” cái máy tiếp tục, “sao không chia sẻ nó với bạn của mình?”

“Bởi vì,” Arthur gay gắt nói, “tao không muốn mất bạn. Sao mày không cố hiểu điều tao đang nói nhỉ? Thứ nước kia...”

“Thứ nước kia,” cái máy ngọt ngào nói, “đã được thiết kế riêng để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng và thường thức của cá nhân anh.”

“À,” Arthur nói, “thế ra tao là một thằng ăn kiêng ư hành hạ bản thân chứ gì?”

“Chia Sẻ và Thường Thức.”

“Thôi im đi.”

“Yêu cầu có thể thôi ư?”

Arthur quyết định bỏ cuộc.

“Phải,” anh nói.

Rồi anh lại quyết định nếu bỏ cuộc anh sẽ uất chết mất.

“Mà không,” anh nói, “nghe này, cực kỳ đơn giản thôi... tao chỉ muốn... một tách trà. Mày sẽ pha cho tao một tách trà. Im đi và nghe đây.”

Rồi anh ngồi xuống. Anh kể cho Máy Dinh Dưỡng Tự Động về Ấn Độ, anh kể cho nó nghe về Trung Quốc, anh kể cho nó nghe về Sri Lanka. Anh kể cho nó nghe về những lá trà phơi khô dưới nắng mặt trời. Anh kể cho nó nghe về những ấm trà bằng bạc. Anh kể cho nó nghe về những chiều hè trên bãi cỏ. Anh kể cho nó nghe về việc đổ sữa vào trước rồi mới rót trà để sữa khỏi bị đun nóng. Anh thậm chí còn kể cho nó nghe (kể qua thôi) về lịch sử của Công ty Đông Ấn nữa.

“Ra là thế, phải không?” Máy Dinh Dưỡng Tự Động nói sau khi anh kể xong.

“Đúng thế,” Arthur đáp, “tao muốn như thế đấy.” “Anh muốn vị lá khô luộc trong nước?”

“Ờ, ừ. Với ít sữa nữa.”

“Xịt từ bò ra?”

“Ờ, tao nghĩ là nói thế cũng được...”

“Tôi sẽ cần trợ giúp trong việc này,” cái máy nói gọn. Cái giọng lép bép vui vẻ của nó đã biến mất, giờ nó có vẻ đầy quyết tâm.

“Tao sẵn sàng giúp,” Arthur nói.

“Anh đã làm đủ rồi,” Máy Dinh Dưỡng Tự Động bảo anh.

Nó triệu máy tính của phi thuyền đến.

“Chào đấng ấy!” máy tính lên tiếng.

Máy Dinh Dưỡng Tự Động giải thích cho máy tính của phi thuyền nghe về trà. Máy tính lưỡng lự, kết nối các mạch logic với Máy Dinh Dưỡng Tự Động, rồi chúng cùng nhau im lặng như tờ.

Arthur quan sát và đợi một hồi lâu, nhưng chẳng có gì xảy ra cả.

Anh đập thình thình lên cái máy, nhưng vẫn chẳng có gì.

Cuối cùng anh đành bỏ cuộc và thơ thẩn đi lên đài chỉ huy.

Giữa không gian hoang vu trống rỗng, phi thuyền *Trái Tim Vàng* đứng yên. Quanh nó cháy rực hàng tỷ đốm sáng của Ngân Hà. Từ từ bò về phía nó là một cục vàng khè xấu xí, phi thuyền của dân Vog.

CHƯƠNG 3

“Có ai có ấm đun nước không?” Arthur hỏi trong lúc bước lên đài chỉ huy, và lập tức tự hỏi tại sao Trillian lại đang hò hét bảo cái máy tính nói chuyện với cô, còn Ford thì đập nó và Zaphod thì đá nó, và tại sao trên màn hình lại có một cục màu vàng trông đến kinh.

Anh đặt cái cốc rỗng đang cầm xuống và đi đến chỗ họ.

“Chào?” anh nói.

Đúng lúc đó Zaphod quăng mình tới mặt đá hoa cương bóng lộn chứa các dụng cụ điều khiển động cơ photon truyền thống. Bộ điều khiển hiện ra dưới tay gã và gã gạt sang chế độ lái bằng tay. Gã đẩy, gã kéo, gã ấn, rồi gã chửi thề. Động cơ photon run rẩy như phát bệnh rồi lại tắt ngấm.

“Có chuyện gì à?” Arthur nói.

“Này, nghe thấy không?” Zaphod lăm bằm trong lúc nhảy sang với lấy bộ điều khiển bằng tay trên Động Cơ Cận Bất Khả Vô Hạn, “con khi vừa lên tiếng kìa!”

Động Cơ Cận Bất Khả ú ớ hai tiếng khe khê rồi cũng tắt ngấm.

“Thật là một khoảnh khắc lịch sử,” Zaphod nói, tống cho Động Cơ Cận Bất Khả một cú đá, “một con khi biết nói!”

“Nếu mọi người đang bực mình chuyện gì...” Arthur nói.

“Bọn Vog!” Ford quát. “Chúng ta đang bị tấn công!”

“Thế các anh đang làm gì thế? Chuẩn khỏi đây thôi!” Arthur lặp bặp.

“Không được. Máy tính treo rồi.”

“Treo?”

“Nó bảo tất cả các mạch đều đang bận. Trên cả tàu không chỗ nào có điện cả.”

Ford bước ra khỏi bàn máy tính, quệt ống tay áo ngang trán, rồi sụp xuống cạnh tường.

“Chúng ta chẳng làm gì được cả,” anh ta nói. Anh ta trừng mắt nhìn vào hư vô và căn môi.

Hồi Arthur còn là một thằng nhóc ở trường học, rất lâu trước khi Trái Đất bị phá hủy, anh đã từng chơi bóng đá. Anh không giỏi đá bóng tẹo nào, và biệt tài của anh là đá phản lưới nhà trong những trận quan trọng. Mỗi khi chuyện này xảy ra anh thường có một cảm giác nhồn nhột kỳ lạ trên gáy, nó từ từ lan lên qua má và làm trán anh nóng ran. Vào lúc này trong đầu anh bỗng hiện rõ mồn một hình ảnh bùn đất lẫn với cỏ và một lũ lau nhau đầy giễu cợt đang ném hỗn hợp này vào anh.

Một cảm giác nhồn nhột kỳ lạ trên gáy đang từ từ lan lên qua má và làm trán anh nóng ran.

Anh mở miệng định nói, rồi thôi.

Anh lại mở miệng định nói, rồi lại thôi.

Cuối cùng anh cũng lên tiếng được.

“Ờ,” anh nói. Anh hắng giọng.

“Cho tôi biết,” anh tiếp tục, vẻ bồn chồn đến nỗi ba người kia đều quay lại nhìn anh. Anh liếc nhìn cục màu vàng đang tiến tới trên màn hình.

“Cho tôi biết,” anh nhắc lại, “máy tính có nói là nó bận việc gì không? Tôi hỏi cho biết thôi...”

Mắt họ đổ dồn cả vào anh.

“Và, ờ... thật ra chỉ có thế thôi, tôi hỏi thế thôi.”

Zaphod chìa tay ra tóm lấy gáy Arthur.

“Cậu đã làm gì nó, đồ Người Khi kia?” gã thì thào.

“Ờ,” Arthur đáp, “thật ra là không có gì cả. Chỉ là tôi nghĩ một lúc trước nó đang tìm cách...”

“Cách gì?”

“Pha một tách trà.”

“Đúng thế, thưa các bạn,” máy tính đột nhiên lên tiếng, “đang giải quyết chuyện đó ngay lúc này đây, mà á chà, khó nhằn lắm. Lát nữa tôi quay lại.” Rồi nó lại tắt phụt, để lại một sự im lặng dữ dội chỉ có thể sánh được với sự im lặng của ba người đang nhìn Arthur Dent chăm chăm.

Như thế muốn giảm bớt căng thẳng, tàu Vog chọn đúng lúc ấy để nổ súng.

Phi thuyền run rẩy, phi thuyền rùng rình. Bên ngoài, lớp trường lực dày hơn cả inch phồng lên và nổ lộp độp dưới sức công phá của một tá Đại Bác Photrazon Giết Là Chết 30 Megadâu, và nhìn có vẻ nó sẽ không trụ được lâu. Ford Prefect đoán khoảng bốn phút là cùng.

“Ba phút năm mươi giây,” một lát sau anh ta nói.

“Bốn mươi lăm giây,” anh ta thêm vào sau một quãng thích hợp. Anh ta hờ hững bật mấy cái công tắc vô dụng, rồi ném cho Arthur một cái nhìn thù ghét.

“Vì một tách trà mà chết, nhẽ?” anh ta nói. “Ba phút bốn mươi giây.”

“Đừng đếm nữa được không!” Zaphod hăm hè.

“Được chứ,” Ford Prefect đáp, “sau ba phút ba mươi lăm giây nữa.”

Trên tàu Vog, Prostetnic Vogon Jeltz thấy rất khó hiểu. Hắn đã chuẩn bị tinh thần cho một cuộc rượt đuổi, cho một cuộc vật lộn đầy phấn khích với các tia kéo, hắn đã chuẩn bị tinh thần để dùng bộ Bình Thường Hóa Tiểu Chu Kỳ hòng chọi lại với Động Cơ Cận Bất Khả Vô Hạn của *Trái Tim Vàng*, nhưng bộ Bình Thường Hóa Tiểu Chu Kỳ vẫn nằm yên trong lúc tàu *Trái Tim Vàng* đứng một chỗ hứng đạn.

Một tá Đại Bác Photrazon Giết Là Chết 30 Megadâu tiếp tục xả đạn vào tàu *Trái Tim Vàng*, và nó vẫn đứng một chỗ hứng đạn.

Hắn thử mọi cảm biến mình có để xem có mảnh khóe tinh vi gì không, nhưng chẳng thấy mảnh khóe tinh vi gì.

Tất nhiên là hẳn không biết về vụ pha trà.

Hẳn cũng không biết đích xác những người trên tàu *Trái Tim Vàng* đang dành ba phút và ba mươi giây cuối đời để làm gì.

Làm thế nào mà Zaphod Beeblebrox lại đi đến cái quyết định tổ chức buổi cầu hồn vào lúc này là một điều mà chính gã cũng không biết rõ.

Rõ ràng lúc này cái chết là chủ đề ai cũng đang nghĩ đến, nhưng là cái phải tránh hơn là cái để đem ra bàn bạc.

Có lẽ nỗi kinh hoàng Zaphod cảm thấy khi tưởng đến cảnh sắp phải về đoàn tụ ông bà ông vải đã dẫn dụ gã đến suy nghĩ rằng có lẽ ông bà ông vải cũng cảm thấy như vậy về gã, và hơn thế nữa, còn có thể làm gì đó để ngăn cuộc đoàn tụ này lại.

Mà cũng có thể đó chỉ là một trong những gợi ý kỳ lạ thỉnh thoảng lại hiện ra từ cái khu tằm tối trong trí não mà không hiểu sao gã đã khóa kín trước khi trở thành Tổng Thống Ngân Hà.

“Anh muốn nói chuyện với cụ mình?” Ford ngần ngại.

“Ờ.”

“Phải là ngay bây giờ à?”

Phi thuyền tiếp tục chao đảo rầm rầm. Nhiệt độ đang tăng. Ánh sáng đang mờ đi - mọi năng lượng máy tính không dùng cho việc nghĩ về trà đều được dồn vào trường lực đang yếu dần.

“Phải!” Zaphod khẳng khẳng. “Nghe này, Ford, anh nghĩ cụ giúp được chúng ta đây.”

“Anh có chắc là anh muốn dùng từ *nghĩ* không? Chọn từ cho cẩn thận vào.”

“Thế chú có gợi ý nào khác không?”

“Ờ thì...”

“Được rồi, tất cả tập trung quanh bảng điều khiển trung tâm. Ngay bây giờ. Lại đây! Trillian, Người Khi, nhanh.”

Họ bối rối vây quanh bảng điều khiển, ngồi xuống, rồi, cảm thấy ngớ ngẩn đến cùng cực, nắm lấy tay nhau. Zaphod dùng cánh tay thứ ba tắt đèn đi.

Bóng tối bóp chặt lấy phi thuyền.

Bên ngoài, tiếng gầm rú của Đại Bác Giết Là Chết vẫn không ngừng xé toạc trường lực.

“Hãy tập trung nghĩ về tên của cụ,” Zaphod rít lên.

“Tên cụ là gì?” Arthur hỏi.

“Zaphod Beeblebrox đệ Tứ.”

“Cái gì?”

“Zaphod Beeblebrox đệ Tứ. Tập trung!”

“Đệ Tứ?”

“Ừ. Thế này nhé, anh là Zaphod Beeblebrox, bố anh là Zaphod Beeblebrox đệ Nhị, ông anh là Zaphod Beeblebrox đệ Tam...”

“Cái gì?”

“Có sự cố với thuốc tránh thai và một máy thời gian. Giờ thì tập trung vào!”

“Còn ba phút,” Ford Prefect nói.

“Làm thế này để làm gì?” Arthur Dent hỏi.

“Im đi,” Zaphod Beeblebrox đề nghị.

Trillian không nói gì. Cô nghĩ, biết nói gì cơ chứ?

Ánh sáng duy nhất trên đài chỉ huy là hai hình tam giác đỏ lơ mờ ở góc đằng xa, nơi Marvin, con Rô Bốt Hay Hoảng Hốt đang ngồi gục, không để ý đến ai và cũng không được ai để ý đến, chìm trong một thế giới riêng chẳng lấy gì làm dễ chịu.

Quanh bảng điều khiển trung tâm, bốn hình thù khom lưng tập trung hết sức để gạt ra khỏi tâm trí những cú rùng mình đáng sợ của phi thuyền và tiếng gầm rú khủng khiếp âm vang khắp nơi.

Họ tập trung.

Họ tập trung thêm nữa.

Rồi họ lại tập trung thêm chút nữa.

Từng giây tích tắc trôi.

Hai vàng trán của Zaphod đổ mồ hôi hột, đầu tiên là vì tập trung, rồi sau là vì bức bối, và cuối cùng là vì xấu hổ.

Cuối cùng gã gầm lên một tiếng tức tối, giật tay ra khỏi tay Trillian và Ford, rồi đâm mạnh công tắc đèn.

“À, thế mà cứ tưởng mấy đứa không định bật đèn lên chứ,” một giọng nói lên tiếng. “Không, nhưng đừng để sáng quá, mắt ta yếu rồi.”

Bốn hình thù nhảy bật dậy. Họ từ từ quay đầu lại nhìn, mặc dù da đầu họ rõ ràng đang cố nhắc họ bám lấy vị trí cũ.

“Rồi. Lần này là ai quấy quả ta?” một dáng người nhỏ bé, xương xẩu, lưng còng đứng bên bụi dương xỉ ở đầu kia đài chỉ huy hỏi. Hai cái đầu phủ tóc lơ phơ của cụ trông cổ xưa đến nỗi nhìn như thể chúng chứa đựng cả những ký ức xa xôi về sự ra đời của các thiên hà. Một cái đầu đang gục xuống ngủ, còn cái kia đang nheo nheo quắc mắt nhìn cả bọn. Nếu mắt giờ là đã yếu thì chắc trước kia chúng phải sắc như dao cắt kim cương.

Zaphod lắp bắp đầy lo lắng hồi lâu. Gã làm một động tác gật đầu kếp rất phức tạp, vốn là cử chỉ tỏ vẻ thành kính của con cháu với người trên thường dùng ở Betelgeuse.

“Ô... ờ, cháu chào cụ...” gã hỗn hển.

Dáng hình già nua nhỏ bé kia lại gần họ. Cụ nhìn qua ánh sáng mờ mờ. Cụ chìa một ngón tay xương xẩu vào chặt mình.

“A,” cụ quát, “ra là Zaphod Beeblebrox. Người cuối cùng của dòng tộc danh giá nhà chúng ta. Zaphod Beeblebrox đệ Không.”

“Đệ Nhất chứ ạ.”

“Đệ Không,” cụ già nạt. Zaphod ghét giọng của cụ. Với gã, nó nghe như tiếng móng tay cào lên cái bảng đen mà gã ưa coi là hồn mình.

Gã cựa người trên ghế.

“Ờ, vâng,” gã lầm bầm. “Ờ, cụ này, cháu xin lỗi về vụ hoa hoét, cháu đã định gửi rồi, nhưng mà cửa hàng đúng lúc không còn vòng hoa nên...”

“Anh quên!” Zaphod Beeblebrox đê Tứ quát.

“Ờ dạ...”

“Lúc nào cũng bận. Không nghĩ đến người khác bao giờ. Người sống đũa nào cũng thế.”

“Hai phút nữa, Zaphod,” Ford thì thầm, giọng sợ sệt.

Zaphod lo lắng cựa quậy.

“Vâng, nhưng cháu đã định gửi hoa đến thật mà,” gã nói. “Và cháu sẽ viết thư cho cụ bà nữa, ngay khi chúng cháu thoát được...”

“Cụ bà của anh,” dáng hình nhỏ bé gầy guộc trầm tư nói một mình.

“Vâng,” Zaphod đáp, “ờ, cụ bà có khỏe không ạ? Này nhé, cháu sẽ đến thăm cụ. Nhưng trước hết chúng cháu phải...”

“Cụ bà quá cố của anh và ta đều rất khỏe,” Zaphod Beeblebrox đê Tứ cất giọng khàn đục.

“À. Thế ạ.”

“Nhưng rất thất vọng về anh, Zaphod trẻ tuổi ạ...”

“Vâng thì...” Zaphod cảm thấy bất lực đến lạ kỳ, không sao điều khiển được cuộc trò chuyện này, và tiếng thở phì phò của Ford bên tai cho gã biết từng giây đồng hồ đang tích tắc trôi nhanh. Tiếng rầm rầm và những cú rung lắc đã tăng lên đến độ kinh hoàng. Gã thấy mặt Arthur và Trillian trắng bệch, mắt nhìn trân trân trong bóng tối lờ mờ.

“Ờ, cụ này...”

“Chúng ta đã theo dõi tình hình anh với nỗi thất vọng tràn trề...”

“Vâng, nhưng mà cụ thấy lúc này thì...”

“Đó là chưa kể đến nỗi khinh bỉ!”

“Cụ nghe cháu nói một tí được không...?”

“Anh đang làm gì đời mình thế?”

“Cháu đang bị một hạm đội Vog tấn công!” Zaphod kêu lên. Gã có nói quá lên chút đỉnh, nhưng đó là cơ hội duy nhất của gã để tổng đạt mục tiêu cơ bản của cuộc gặp gỡ này cho cụ.

“Chẳng làm ta ngạc nhiên mảy nào,” thân hình lụ khụ nhỏ bé nhún vai.

“Chỉ là nó đang xảy ra ngay lúc này, cụ thấy đấy,” Zaphod cuống quýt.

Hồn bóng của cụ gã gật đầu, nhặt lên cái cốc Arthur Dent đã cầm vào, và chăm chú ngắm nghía.

“Ờ... cụ ơi...”

“Anh có biết là,” hồn ma ngắt lời, nhìn thẳng vào Zaphod đầy nghiêm khắc, “quỹ đạo của hành tinh Betelgeuse 5 vừa mới bị lệch tâm một chút không?”

Zaphod không biết và cũng chẳng còn lòng dạ nào mà quan tâm đến thông tin đó, vì đây những tiếng âm ã, rồi lại còn nguy cơ nhãn tiền là chết đến nơi và các thứ nữa.

“Ờ, không ạ... cụ nghe này,” gã nói.

“Là do ta đang trần trở trong mồ!” cụ của gã quát lên. Cụ ném cái cốc xuống và chĩa một ngón tay gầy như que củi, run run và trong suốt về phía Zaphod.

“Lỗi tại anh!” cụ rít lên.

“Một phút ba mươi,” Ford lầm bầm, đầu gục vào tay.

“Vâng, cụ này, cụ có giúp được gì không bởi vì...”

“Giúp ấy à?” cụ già kêu lên như thể có ai vừa hỏi xin cụ một con chồn.

“Vâng, giúp, và giúp ngay bây giờ, bởi vì nếu không...”

“Giúp!” cụ già nhắc lại như thể có ai vừa hỏi xin cụ một con chồn nướng vừa lửa kẹp bánh mì kèm khoai tây rán. Cụ đứng sững ra đó.

“Anh ưỡn ẹo khắp Ngân Hà với cái lũ...” - cụ vung tay về khinh bỉ - “lũ bạn bất hảo của anh, bận đến nỗi không đem được một vòng hoa đến đặt lên mộ ta, hoa nhựa cũng được, mà với anh thì hoa nhựa là hết sức thích hợp rồi, nhưng không. Bận quá. Hiện đại quá. Đa nghi quá - cho đến khi bỗng nhiên anh gặp rắc rối và thế là tự dừng anh lại nổi máu mê tín lên!”

Cụ lắc đầu - thật cẩn thận, để không đánh thức cái đầu còn lại, nó đã bắt đầu cựa quậy không yên.

“VẬY ĐẤY, ta không biết nữa, Zaphod trẻ tuổi ạ,” cụ nói tiếp, “ta nghĩ ta sẽ phải suy tính về chuyện này cái đã.”

“Một phút mười,” Ford nói giọng trống rỗng.

Zaphod Beeblebrox đê Tú tò mò nhìn anh ta.

“Tại sao cái gã kia chỉ toàn nói con số thế?” cụ hỏi.

“Những con số đó,” Zaphod cục cằn đáp, “là thời gian chúng cháu còn lại trên đời.”

“À,” cụ của gã thốt lên. Cụ gằm gù. “Ta thì không can hệ, tất nhiên,” cụ nói và lúi vào một góc tối hơn trên đài chỉ huy, tìm thứ gì khác để chọc ngoáy.

Zaphod cảm thấy mình đang lẩy bẩy bên bờ vực của một cơn điên và tự hỏi có nên nhảy luôn xuống cho xong không.

“Cụ ơi,” gã nói, “nhưng nó can hệ đến chúng cháu! Chúng cháu vẫn còn sống, nhưng chúng cháu sắp hết đời rồi.”

“Thế cũng tốt.”

“Sao cơ?”

“Đời của anh thì có ích gì cho ai? Khi ta nghĩ đến những gì anh đã làm trong cái đời của anh, ta không thể không nghĩ đến từ ‘lộn tùng phèo’.”

“Nhưng cháu đã là Tổng Thống Ngân Hà đấy ạ!”

“Hừ,” cụ gã làu bàu. “Người nhà Beeblebrox mà lại làm cái nghề như thế?”

“Ồ, cái gì cơ? Là Tổng Thống duy nhất đấy! Của cả Ngân Hà!”

“Đồ cún khủng vênh vang.”

Zaphod bối rối chớp mắt.

“Hơ-Ồ, nói thế là thế nào, lão này? Ý cháu là thừa cụ.”

Thân hình còng lưng nhỏ thó tiến tới trước mặt chặt mình và nghiêm nghị gõ lên đầu gối gã. Cử chỉ này nhắc Zaphod nhớ rằng gã đang nói chuyện với một bóng ma, vì gã chẳng cảm thấy gì cả.

“Cả anh lẫn ta đều biết làm Tổng Thống nghĩa là gì, Zaphod trẻ tuổi ạ. Anh biết vì anh đã trải qua nó, còn ta biết vì ta đã chết và cái chết cho người ta cái nhìn cực kỳ sáng suốt. Ở trên ấy chúng ta có câu ‘Người sống được sống cũng uống’.”

“Vâng,” Zaphod cay cú nói, “hay lắm. Sâu sắc lắm. Lúc này câu cách ngôn cũng giá trị với cháu như lỗ trong đầu ấy.”

“Năm mươi giây,” Ford Prefect hực lên.

“Ta đang nói chuyện gì ấy nhỉ?” Zaphod Beeblebrox đệ Tứ hỏi.

“Lên mặt dạy đời,” Zaphod Beeblebrox nói.

“À ừ.”

“Thật sự là lão già này có giúp chúng ta được không đấy?” Ford thì thào hỏi Zaphod.

“Không ai khác giúp được cả,” Zaphod thì thào đáp.

Ford chán nản gật đầu.

“Zaphod!” hồn ma nói, “anh trở thành Tổng Thống Ngân Hà vì một lý do cụ thể. Anh đã quên rồi hay sao?”

“Chúng ta nói chuyện này sau được không ạ?”

“Anh đã quên rồi hay sao?” hồn ma vẫn khăng khăng.

“Vâng! Tất nhiên là cháu quên! Cháu phải quên chứ. Sau khi nhậm chức là người ta kiểm tra não ngay, cụ biết đấy. Nếu họ thấy đầu cháu đầy những ý nghĩ ma lanh thì cháu sẽ bị tổng cổ ra đường mà chẳng có gì trong

túi ngoài một khoản lương hưu kha khá, một đội thư ký, một hạm đội, và đôi cái cổ bị cắt.”

“À,” hồn ma gật đầu hài lòng, “tức là anh vẫn còn nhớ!” Cụ ngừng lời chốc lát.

“Tốt,” cụ nói, và tiếng âm ỉ dừng lại.

“Bốn mươi tám giây,” Ford nói. Anh ta lại liếc nhìn đồng hồ rồi gõ gõ lên đó. Anh ta ngẩng lên.

“Này, tiếng ồn dừng lại rồi,” anh ta nói.

Một ánh tinh nghịch lóe lên trong cặp mắt nhỏ sắc lẹm của hồn ma.

“Ta đã kéo trì thời gian lại một chút,” cụ nói, “nhưng chỉ là một chút thôi. Ta không muốn các anh chị bỏ lỡ những điều ta cần nói.”

“Không, cụ nghe đây, lão già lẩn thẩn trong suốt kia,” Zaphod nhảy bật ra khỏi ghế nói. “A - cảm ơn cụ đã dừng thời gian, vâng vâng, rất tuyệt, rất tốt, hết sảy, nhưng B - xin cụ miễn cho bài thuyết giáo, được chứ? Cháu không biết cái điều vĩ đại mà cháu đáng lẽ phải làm này là gì, và nom có vẻ như cháu cũng không nên biết. Và cháu rất ghét như thế, cụ hiểu chưa?”

“Cháu trước kia thì biết. Cháu trước kia có quan tâm. Được rồi, cứ cho là thế đi. Nhưng cháu trước kia đã quan tâm đến mức hẳn tự chui vào não mình - não cháu - và khóa kín những phần biết và quan tâm đi, vì nếu cháu biết và quan tâm thì cháu sẽ không làm được. Cháu sẽ không thể trở thành Tổng Thống, và cháu sẽ không thể đánh cắp phi thuyền này, mà chắc hẳn đây là một việc rất hệ trọng.

“Nhưng cái thằng cháu trước kia đã tự giết mình, đúng không, khi hẳn thay đổi não cháu như thế? Ô kê, đấy là lựa chọn của hẳn. Thằng cháu mới đây cũng có những lựa chọn của riêng mình, và thật trùng hợp làm sao, những lựa chọn đó lại bao gồm việc không thèm biết và không thèm quan tâm đến cái vụ hoành tráng này, cho dù nó là cái gì đi chăng nữa. Hẳn muốn thế, và hẳn đã được thế.

“Chỉ có điều cái thằng cháu cũ lại vẫn cố giành cho mình quyền điều khiển, nên đã để lại mệnh lệnh cho cháu trong cái phần não hẳn đã khóa

kín. Đào, cháu không muốn biết và không muốn nghe. Đó là lựa chọn của cháu. Cháu sẽ không làm con rối cho ai giật dây hết, nhất là chính bản thân mình.”

Zaphod điên giận đấm mạnh lên bảng điều khiển, không hay biết gì đến những cái nhìn sững sờ đang chĩa vào gã.

“Tôi cũ đã chết rồi!” gã làm nhảm. “Tự tử rồi! Người chết không nên ở lại và tìm cách can thiệp vào chuyện của người sống!”

“Thế mà anh lại vẫn gọi ta đến giúp anh thoát khỏi rắc rối,” hồn ma nói.

“À,” Zaphod lại ngồi xuống và nói, “đấy là chuyện khác mà, phải không?”

Gã yếu ớt nhe răng cười với Trillian.

“Zaphod,” hồn ma cất giọng khàn khàn, “ta nghĩ lý do duy nhất ta phí hơi nói với anh là vì ta đã chết rồi nên chẳng còn cần hơi làm gì khác.”

“Được rồi,” Zaphod nói, “thế sao cụ không cho cháu biết bí mật đại sự là gì đi. Thử cho cháu biết xem.”

“Zaphod, anh biết khi làm Tổng Thống Ngân Hà, cũng như Yooden Vranx trước anh, rằng Tổng Thống chẳng là cái thá gì. Một con số không. Đâu đó trong bóng tối đằng sau là một người khác, một sinh vật khác, một thứ gì đó khác, với quyền tối thượng. Người này, hay sinh vật này, hay thứ gì đó này, anh phải tìm ra người cai quản Ngân Hà này, và - theo như chúng ta đoán - cả các thiên hà khác nữa. Có lẽ là cả Vũ Trụ cũng nên.”

“Tại sao?”

“Tại sao ấy à?” hồn ma kinh ngạc thốt lên. “Tại sao ấy hử? Nhìn quanh mà xem đi, nhóc, anh có thấy giống như Vũ Trụ đang nằm trong tay người biết cai quản nó không?”

“Cũng đâu đến nỗi nào.”

Hồn ma già trừng mắt nhìn gã.

“Ta sẽ không cãi nhau với anh. Anh cứ hãy đưa phi thuyền này, cái phi thuyền chạy Động Cơ Cận Bất Khả này, đến nơi nó cần đến. Anh sẽ làm vậy. Đừng nghĩ anh có thể trốn tránh trách nhiệm. Trường Bất Khả điều khiển anh, anh nằm trong tay nó. Cái gì đây?”

Cụ đang đứng gõ gõ lên một trong các máy của Eddie, Máy Tính Phi Thuyền. Zaphod giải thích cho cụ.

“Nó đang làm gì thế?”

“Nó đang tìm cách,” Zaphod nói với vẻ tự chủ phi thường, “pha trà.”

“Tốt,” cụ gã nói, “ta rất tán thành chuyện đó. Giờ thì Zaphod,” cụ nói, quay lại vẫy một ngón tay với gã, “ta không biết liệu anh có đủ khả năng thành công trong công việc này của anh không. Ta nghĩ anh sẽ không tránh được đâu. Nhưng ta đã chết quá lâu và quá mệt để quan tâm nhiều như trước rồi. Lý do chính mà ta giúp anh là vì ta không chịu nổi cái ý nghĩ rằng anh và đám bạn hiện đại của anh sẽ ưỡn ẹo ở trên này. Hiểu không?”

“Hiểu ạ, cảm ơn cụ nhiều.”

“À mà Zaphod này?”

“Ờ, sao ạ?”

“Nếu có lúc nào anh lại cần trợ giúp, anh biết đấy, nếu gặp rắc rối và cần giúp một tay để thoát khỏi cảnh hiểm nghèo...”

“Thì sao ạ?”

“Thì đừng ngần ngại mà xéo đi.”

Chỉ trong vòng một giây, một chớp sáng lóe lên từ đôi tay khô héo của hồn ma già cỗi kia chiếu vào máy tính, hồn ma biến mất, cả đài chỉ huy sặc sụa khói cuộn cuộn, và phi thuyền *Trái Tim Vàng* nhảy qua một khoảng cách không tính nổi, xuyên qua không gian và thời gian.

CHƯƠNG 4

Cách đó mười năm ánh sáng, Gag Halfrunt nhếch nụ cười rộng ra thêm vài nấc nữa. Khi ngắm nhìn hình ảnh trên màn hình của mình, được truyền qua mạng hạ etha từ đài chỉ huy trên tàu Vog, hắn thấy những mảnh trường lực cuối cùng của *Trái Tim Vàng* rách toạc, và chiếc phi thuyền biến mất giữa một cụm khói.

Tốt, hắn thầm nghĩ.

Hết đời mấy kẻ sống sót cuối cùng còn lại sau vụ phá hủy Trái Đất do hắn ra lệnh, hắn thầm nghĩ.

Kết thúc cái thí nghiệm đầy nguy hiểm (đối với ngành tâm lý học) và phá hoại (cũng đối với ngành tâm lý học) hòng tìm ra Câu Hỏi cho Câu Trả Lời Tối Thượng về Sự Sống, Vũ Trụ và Vạn Vật, hắn thầm nghĩ.

Sẽ có ăn mừng với các đồng nghiệp hắn tối nay, và sáng mai cả bọn sẽ gặp lại những bệnh nhân khốn khổ, bối rối, và cực kỳ ra tiền của mình, an tâm biết rằng từ giờ Ý Nghĩa Cuộc Sống sẽ không còn được hé lộ dứt điểm, thực sự và hay hóm nữa, hắn thầm nghĩ.

“Người nhà lúc nào cũng đến xấu hổ nhỉ?” Ford nói với Zaphod khi khói bắt đầu tan dần.

Anh ta ngừng lại, rồi nhìn quanh.

“Zaphod đâu?” anh ta hỏi.

Arthur và Trillian ngơ ngác nhìn quanh. Họ tái mét, run rẩy, và không biết Zaphod đang ở đâu.

“Marvin?” Ford gọi. “Zaphod đâu?”

Một tích tắc sau anh ta hỏi:

“Marvin đâu?”

Góc tên người máy vừa đứng trống không.

Cả phi thuyền im lặng như tờ. Nó nằm giữa không gian đen thẳm. Chốc chốc nó lại lắc lư và chao đảo. Mọi máy móc đều tắt ngóm, mọi màn hình đều tắt ngóm. Họ hỏi máy tính. Nó nói:

“Rất tiếc tôi đang tạm thời ngắt mọi kênh liên lạc. Trong lúc chờ đợi, xin mời thưởng thức chút nhạc nhẹ.”

Họ tắt nhạc nhẹ.

Họ tìm kiếm khắp mọi góc ngách trên phi thuyền, mỗi lúc một bối rối và hoảng hốt hơn. Đâu đâu cũng im lặng chết chóc. Không thấy dấu vết nào của Zaphod hay Marvin.

Một trong những khu vực cuối cùng họ tìm là cái khoang nhỏ nơi đặt chiếc máy Dinh Dưỡng Tự Động.

Trên đĩa lấy đồ của Máy Tổng Hợp Đồ Uống Dinh Dưỡng Tự Động là một cái khay nhỏ, với ba chiếc chén kèm đĩa sứ mỏng, một bình sứ đựng sữa, một ấm trà bằng bạc đựng thứ trà ngon nhất Arthur từng được nếm và một mẫu giấy nhỏ in chữ “Xin đợi”.

CHƯƠNG 5

Có người nói Tiểu Hùng Tinh Beta là một trong những nơi kinh khủng nhất trên toàn Vũ Trụ đã biết.

Mặc dù nó giàu nứt đổ vỡ vách, năng rực rỡ đến khủng khiếp, lại đầy nhóc những người thú vị tuyệt vời hơn cả quả lựu đầy hạt, ta không thể không nhắc đến việc, khi một số tạp chí Dân chơi gần đây cho đăng một bài báo với tiêu đề “Chán Tiểu Hùng Tinh Beta tức là ta đã chán đời”, thì số người tự tử nơi đây lập tức tăng lên gấp bốn chỉ trong vòng một đêm.

Cũng chẳng phải là trên Tiểu Hùng Tinh Beta có đêm.

Nó là một hành tinh thuộc vùng Tây, và do một quái tật khó hiểu và hơi đáng ngờ về địa hình, cả hành tinh chỉ toàn bờ biển cận nhiệt đới. Do một quái tật cũng đáng ngờ không kém về mặt tinh học tương đối của thời gian, ở đó hầu như lúc nào cũng là chiều thứ Bảy ngay trước giờ các quán bar ven biển đóng cửa.

Dạng sống chính trên Tiểu Hùng Tinh Beta không đưa ra lời giải thích hợp lý nào cho hai việc này, mà chủ yếu dành thời gian để tìm đến sự giác ngộ tâm linh bằng cách chạy quanh các bể bơi và chúc các Viên Chức Điều Tra đến từ ủy Ban Quản Lý Địa-Thời Gian Ngân Hà “có một buổi dị thường tốt lành”.

Chỉ có một thành phố duy nhất trên Tiểu Hùng Tinh Beta, và nó chỉ được gọi là thành phố vì bể bơi ở đó nằm dày đặc hơn các nơi khác chút xíu.

Nếu đến gần thành phố Ánh Sáng bằng đường không - và cũng không có cách nào khác để đến đó, không đường bộ, không bến cảng - nếu bạn

không bay tàu bay thì người ta sẽ chẳng thèm đón bạn ở thành phố Ánh Sáng - bạn sẽ thấy tại sao nó có cái tên này. Ở đây mặt trời chiếu sáng rực rỡ hơn tất cả, chói lọi trên các bể bơi, long lanh trên những đại lộ trắng tinh, hai bên trồng cỏ, lung linh trên những thân hình rám nắng khỏe mạnh đi ngược xuôi trên đường, lấp lánh trên các biệt thự, các bãi đáp phi thuyền mờ ảo, các quán bar bãi biển, và vân vân.

Đặc biệt mặt trời chiếu rọi trên một tòa nhà, một tòa nhà cao tuyệt đẹp gồm hai tòa tháp trắng ba mươi tầng được nối với nhau bởi một cây cầu ở quãng giữa.

Nơi này là mái nhà của một cuốn sách, và nó được xây ở đây bằng tiền thu được sau một vụ kiện bản quyền khác thường giữa các biên tập viên cuốn sách và một công ty ngũ cốc ăn sáng.

Cuốn sách là một cuốn bí kíp, một cuốn cẩm nang du lịch.

Nó là một trong những cuốn sách xuất chúng nhất, và chắc chắn là cuốn sách thành công nhất từng ra lò từ những tập đoàn xuất bản vĩ đại trên Tiểu Hùng Tinh - được yêu thích hơn *Đời bắt đầu ở tuổi năm trăm năm mươi*, bán chạy hơn *Thuyết Vụ Nổ Lớn - Cái nhìn cá nhân* của Eccentrica Gallumbits (cô điểm ba vú trên hành tinh Eroticon 6) và gây nhiều tranh cãi hơn cuốn sách bom tấn mới nhất của Oolon Colluphid có tên *Tất cả những điều bạn chưa bao giờ muốn biết về tình dục nhưng bị bắt ép phải tìm ra*.

(Ở nhiều trong số các nền văn minh thoải mái hơn trên Rìa Viễn Đông Ngân Hà, nó đã từ lâu hất cẳng *Bách Khoa Toàn Thư Ngân Hà* vĩ đại trong vai trò kho tiêu chuẩn chứa mọi tri thức lẫn trí khôn, vì cho dầu bỏ lơ nhiều điều không nhắc đến lẫn bao hàm vô khối ngụ ý tác, hoặc ít ra cũng thiếu chính xác cực kỳ, nó lại vượt điểm công trình ịch hơn, già cỗi hơn kia ở hai khía cạnh. Thứ nhất, nó hơi rẻ hơn một tí, và thứ hai nó có hai chữ ĐỪNG HOẢNG rập nổi khổ to thân thiện trên bìa.)

Tất nhiên, cuốn sách này chính là bạn đồng hành không gì sánh nổi cho tất cả những ai muốn nhìn ngắm các kỳ quan của Vũ Trụ chỉ với chưa đến ba mươi đô la Ngưu Lang một ngày - *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*.

Nếu đứng quay lưng lại sảnh chính của khu văn phòng *Bí kíp* (với điều kiện bạn đã hạ cánh và đi bơi rồi tắm một chút cho sáng khoái) rồi đi về phía Đông, bạn sẽ đi xuôi bóng mát rợp lá của đại lộ Sự Sống, kinh ngạc trước màu vàng óng nhạt của những bãi biển trải dài bên tay trái, sững sờ chứng kiến những tay lướt sóng tâm linh thần nhiên lơ lửng cách đầu ngọn sóng hơn nửa mét như thể chẳng có chuyện gì đặc biệt, ngạc nhiên và rất cuộc là hơi khó chịu với những cây cọ khổng lồ cứ ngâm nga những nốt phô vô nghĩa suốt lúc ban ngày, hay nói cách khác là liên tục.

Nếu đi đến cuối đại lộ Sự Sống, bạn sẽ tiến vào khu mua sắm Lalamatine, với những cây bolonut và những quán cà phê vỉa hè, nơi người dân THT-Beta đến thư giãn sau một buổi chiều vất vả thư giãn trên bãi biển. Khu Lalamatine là một trong những nơi hiếm hoi trên hành tinh không tận hưởng một chiều thứ Bảy vĩnh hằng - thay vào đó, ở đây lúc nào cũng là cái mát mẻ của một tối thứ Bảy. Đằng sau đó là các hộp đêm.

Nếu, vào cái ngày, cái buổi chiều, hay buổi tối cụ thể này - bạn gọi nó là gì thì tùy - bạn đã tiến vào quán cà phê vỉa hè thứ hai bên tay phải, bạn sẽ thấy những nhóm người THT-Beta quen thuộc đang tán gẫu, uống nước, và thư giãn như thường lệ, chốc chốc lại liếc nhìn đồng hồ của nhau xem chúng đạt đến mức nào.

Bạn cũng sẽ thấy một cặp quá giang tàu bay quần áo xộc xệch từ Algol, họ vừa tới nơi sau mấy ngày đi nhờ vất vả trên một tàu khủng vận sao Người Giữ Gấu. Họ tức tối và kinh ngạc phát hiện ra rằng ở đây, ngay sát văn phòng *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*, mà một ly nước hoa quả bình thường lại có giá tới hơn sáu mươi đô la Ngư Lang.

“Bọn phản thù,” một trong hai người cay cú nói.

Nếu lúc đó bạn nhìn sang bàn sát bên, bạn sẽ chỉ thấy Zaphod Beeblebrox đang ngồi vẻ bối rối sững sờ.

Lý do khiến gã bối rối là mới năm giây trước gã còn đang ngồi trên đài chỉ huy của phi thuyền *Trái Tim Vàng*.

“Đúng là phản thù,” giọng nói nọ lại lên tiếng.

Zaphod lo lắng liếc mắt nhìn hai người quá giang tàu bay xộc xệch ở bàn bên. Gã đang ở chỗ quái nào thế này? Làm sao gã đến được đây? Phi thuyền của gã đâu? Tay gã sờ mó tay ghế gã đang ngồi, rồi sờ đến cái bàn trước mặt. Chúng có vẻ khá chắc chắn. Gã ngồi im như tượng.

“Sao họ có thể ngồi viết sách hướng dẫn cho người quá giang tàu bay ở một chỗ như thế này?” giọng nói kia tiếp tục. “Cứ nhìn quanh xem. Nhìn mà xem!”

Zaphod đang nhìn đây. Chỗ này cũng được đấy, gã nghĩ. Nhưng đây là đâu? Và tại sao?

Gã lục trong túi lấy hai cặp kính râm. Cũng trong cái túi ấy gã thấy có một mẫu kim loại rất nặng, nặng, cứng, không biết là gì. Gã lôi nó ra ngắm. Gã chớp mắt nhìn nó kinh ngạc. Sao gã lại có nó nhỉ? Gã bỏ nó lại vào túi rồi đeo kính lên, cái kính khi phát hiện ra mẫu kim loại đã làm xước một mắt kính. Nhưng dù sao gã cũng thấy dễ chịu hơn nhiều khi đeo kính xong. Đó là cặp kính đúp Siêu Sắc Nhạy Nguy Hiểm Joo Janta 200, được thiết kế đặc biệt để giúp người đeo vào có tâm thế thoải mái trước mỗi hiểm nguy. Ngay khi có mỗi nguy, cặp kính sẽ đổi sang màu đen sì và do đó tránh cho bạn phải nhìn thấy bất kỳ điều gì có thể khiến bạn hoảng hốt.

Ngoại trừ vết xước thì mắt kính vẫn trong. Gã thoải mái hơn, nhưng chỉ một chút thôi.

Tên quá giang tàu bay vẫn đang tiếp tục giận dữ trừng mắt nhìn ly nước hoa quả đắt cắt cổ của hắn.

“Chuyển đến Tiểu Hùng Tinh Beta chính là điều tệ nhất có thể xảy ra với cuốn Bí kíp,” tên này làu bàu, “họ đâm ra ẻo lả hết. Mà biết không, tao còn nghe nói họ đã tạo ra cả một Vũ Trụ điện tử tổng hợp trong một văn phòng để có thể đi thực tế viết bài vào ban ngày còn ban đêm vẫn tiệc tùng được. Mặc dù ở đây ngày với đêm thì cũng chẳng có nghĩa gì.”

Tiểu Hùng Tinh Beta, Zaphod thầm nghĩ. Ít ra thì giờ gã cũng biết mình đang ở đâu. Gã đoán việc này là do cụ của gã, nhưng tại sao?

Một ý nghĩ bỗng nảy ra trong đầu gã, khiến gã rất khó chịu. Đó là một ý nghĩ hết sức rõ ràng và cụ thể, và giờ gã đã biết cách nhận ra những ý nghĩ kiểu ấy. Bản năng của gã là lừa chúng đi. Chúng là những ý nghĩ đã được định đoạt sẵn từ trong khu tối tăm và khóa kín của tâm trí gã.

Gã ngồi yên và hung hãn tâng lờ ý nghĩ đó. Nó dẫn vật gã. Gã lờ nó đi. Nó dẫn vật gã. Gã lờ nó đi. Nó dẫn vật gã. Gã đành chịu thua.

Mẹ kiếp, gã tự nhủ, cứ buông xuôi vậy. Gã đã quá mệt, bối rối, và đôi khi chẳng còn lòng dạ nào mà cưỡng lại nữa. Gã còn chẳng biết ý nghĩ đó nghĩa là gì.

CHƯƠNG 6

“**A** lô? Vâng? Nhà xuất bản Megadodo, nơi xuất bản *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*, cuốn sách mười phần xuất chúng nhất trên toàn Vũ Trụ đã biết, xin nghe?” con côn trùng to tướng cánh hồng nói vào một trong số bảy mươi chiếc điện thoại nằm dọc cái bàn tiếp tân dài mênh mông bằng crôm đặt ngoài tiền sảnh văn phòng *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*. Nó đập cánh chấp chới rồi đảo mắt. Nó trừng mắt nhìn đám loài người nhếch nhác đứng đây tiền sảnh, làm bắn cả thảm trải và để lại những dấu tay dơ dáy trên đệm ghế. Nó rất thích được làm việc cho *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*, nhưng nó chỉ ước sao có cách nào đó khiến đám người quá giang kia tránh cho xa. Chẳng phải bọn họ nên lang thang ở mấy cái cảng không gian bắn thiêu hay sao? Nó dám chắc mình đã đọc được đâu đó trong cuốn sách ấy về tầm quan trọng của việc lang thang ở mấy cảng không gian bắn thiêu. Thật không may, phần lớn bọn họ lại đến lang thang ở cái tiền sảnh sạch sẽ sáng bóng xinh xắn này ngay sau khi lang thang ở những cảng không gian cực kỳ bắn thiêu. Và họ chỉ biết kêu ca thôi. Cặp cánh của nó khẽ run lên.

“Gì cơ?” nó nói vào điện thoại. “Vâng, tôi đã nhắn lại với ông Zarniwoop rồi, nhưng tôi e là ông ấy đang quá mặt lạnh không gặp anh vào lúc này được. Ông ấy đang đi du thuyền quanh Ngân Hà.”

Nó vẫy một cái xúc tu cáu kính với một trong số những người nhếch nhác đang giận dữ tìm cách thu hút sự chú ý của nó. Cái xúc tu cáu kính chỉ cho người giận dữ kia hãy nhìn vào tấm biển báo trên tường phía bên trái nó chứ đừng cắt ngang một cuộc gọi quan trọng.

“Vâng,” con côn trùng nói, “ông ấy có mặt ở văn phòng, nhưng ông ấy đang đi du thuyền quanh Ngân Hà. Rất cảm ơn đã gọi đến.” Nó dập mạnh cái điện thoại xuống.

“Đọc biến báo đi,” nó nói với người giận dữ đang cố than phiền về một trong những thông tin thuộc loại sai lệch đến ngớ ngẩn và nguy hiểm hơn hết trong cuốn sách.

Bí kíp quá giang vào Ngân Hà là người bạn đồng hành không thể thiếu đối với những ai muốn lý giải cuộc sống trong một Vũ Trụ rối rắm và khó hiểu đến vô cùng, vì mặc dù không thể kỳ vọng nó hữu ích hay chứa đựng thông tin về mọi vấn đề, ít ra nó cũng khẳng định một điều đáng an tâm, đó là chỗ nào nó sai lệch, ít ra cũng là sai lệch *chính xác*. Trong những trường hợp khác biệt lớn, chính thực tại mới là sai.

Đó chính là nội dung tám biến báo. Nó đề chữ “Cuốn *Bí kíp* là chính xác. Thực tại thường có sai sót.”

Điều này đã dẫn đến nhiều hệ quả thú vị. Ví dụ, khi các chủ biên của cuốn *Bí kíp* bị kiện bởi gia đình những người đã chết vì hiểu phần hướng dẫn dành cho hành tinh Traal theo nghĩa đen (hướng dẫn này viết “Quái Thú Bọ Rệp Phàm Ăn thường làm một bữa ăn ngon *cho* các du khách đến thăm” thay vì “Quái Thú Bọ Rệp Phàm Ăn thường làm một bữa ăn ngon *bằng* các du khách đến thăm”), thì họ tuyên bố rằng câu này viết theo cách trong sách nghe hay hơn về mặt thẩm mỹ, rồi cho gọi một thi sĩ có bằng cấp để làm chứng trước tòa rằng cái đẹp là chân lý, chân lý là cái đẹp, và vì thế mong sao chứng minh được rằng Sự Sống chính là bên có tội trong vụ này vì chẳng đẹp mà cũng chẳng phải là chân lý. Các quan tòa đã đồng tình, và bằng một diễn văn cảm động tuyên án Sự Sống tội khinh thị tòa, đồng thời tịch thu thích đáng sự sống từ tất cả những người có mặt ở đó, trước khi đi chơi một chiều siêu cực golf trong một buổi tối thú vị.

Zaphod Beeblebrox bước vào tiền sảnh. Gã bước tới trước mặt con côn trùng lễ tân.

“Rồi,” gã nói, “Zarniwoop đâu? Gọi Zarniwoop ngay cho tao.”

“Xin lỗi ngài chứ?” con côn trùng đáp, giọng giá băng. Nó không thích bị hỏi chuyện theo cách này.

“Zarniwoop. Gọi lão đi, được chưa? Gọi lão ngay.”

“Thưa ngài,” con côn trùng mong manh gắt, “nếu ngài có thể giữ mặt lạnh hơn một chút...”

“Nghe đây,” Zaphod nói, “tao ngấy cái mặt lạnh lên tận cổ rồi, rõ chưa? Táo giờ lạnh kinh ngạc đến nỗi có thể trữ một tảng thịt ở trong tao đến cả tháng. Táo sành ngẫu đến nỗi khó dòm nỗi qua đầu chính tao nữa. Giờ thì có gọi lão không hay là để tao phải nỗ đây?”

“*Thưa ngài*, xin ngài để tôi giải thích,” con côn trùng nói, gõ gõ cái xúc tu cái kình nhất trong số mấy cái xúc tu của nó, “tôi e là giờ thì không thể vì ông Zarniwoop đang đi du thuyền liên Ngân Hà.”

Chết tiệt, Zaphod thầm nghĩ.

“Khi nào thì lão về?” gã hỏi.

“Về ư, thưa ngài? Ông ấy đang ở trong văn phòng rồi.”

Zaphod ngừng lại trong lúc não cố suy cho thấu cái ý nghĩ này. Gã không làm được.

“Thằng cha này đang đi du thuyền liên Ngân Hà... trong *văn phòng* của lão ư?” Gã cúi người ra trước và túm lấy một cái xúc tu đang gõ gõ.

“Nghe đây, đồ ba mắt,” gã nói, “đừng có cố kỳ quái hơn tao, tao có những thứ kỳ quái hơn mà tặng kèm miễn phí trong hộp ngũ cốc ăn sáng của tao đấy.”

“Thế anh nghĩ anh là ai hả anh giai?” con côn trùng khua chân cẳng hỗn hển, cánh run lên vì giận dữ. “Zaphod Beeblebrox chắc?”

“Đếm đầu tao đi,” Zaphod hạ giọng khàn khàn nói.

Con côn trùng chớp mắt nhìn gã. Nó chớp mắt nhìn gã lần nữa.

“Ngài là Zaphod Beeblebrox thật ư?” nó ré lên.

“Ờ,” Zaphod đáp, “nhưng đừng nói to không đứa nào cũng sẽ đòi một miếng đấy.”

“Ngài Zaphod Beeblebrox có một không hai đấy ư?”

“Không, chỉ là một trong số các Zaphod Beeblebrox thôi; mà không biết tao bán theo gói sáu thẳng à?”

Con côn trùng đập xúc tu vào nhau vẻ lo sợ.

“Nhưng thưa ngài,” nó the thé nói, “tôi vừa nghe trên bản tin radio hạ etha. Họ bảo ngài đã chết rồi...”

“Thì đúng thế,” Zaphod nói, “chỉ là tao chưa ngừng chuyển động thôi. Nào. Tao có thể tìm Zarniwoop ở đâu?”

“À thì, thưa ngài, văn phòng của ông ấy trên tầng mười lăm, nhưng mà...”

“Nhưng lão đang đi du thuyền liên Ngân Hà, biết rồi, làm sao để lên được chỗ lão?”

“Các Máy Vận Chuyển Người Theo Chiều Dọc Vui Vẻ của Tập Đoàn Điều Khiển Học Thiên Lang mới được lắp đặt ở góc kia, thưa ngài. Nhưng thưa ngài...”

Zaphod đã quay lưng định đi. Gã quay lại.

“Gì?” gã hỏi.

“Tôi có thể hỏi tại sao ngài lại muốn gặp ông Zarniwoop không ạ?”

“Được chứ,” Zaphod nói, bản thân gã cũng không rõ về điểm này, “tao đã tự bảo mình là phải làm thế.”

“Ngài nói sao ạ?”

Zaphod cúi người về phía trước vẻ bí mật.

“Tao vừa mới hiện hình ra từ không khí ở trong một quán cà phê của bọn mày,” gã nói, “hậu quả cuộc cãi nhau với hồn ma cụ của tao. Tao vừa có mặt ở đây thì thẳng tao cũ, cái gã đã chọc ngoáy não tao ấy, hiện ra trong đầu tao và bảo ‘Đến gặp Zarniwoop đi.’ Tao chưa bao giờ nghe tên thẳng cha này. Tao chỉ biết có thế. À với cả biết rằng tao phải đi tìm người cai quản toàn Vũ Trụ nữa.”

Gã nháy mắt.

“Thưa ngài Beeblebrox,” con côn trùng nói về ngữ ngàng đầy thành kính, “ngài kỳ quái đến nỗi ngài nên ở trong phim mới phải.”

“Ờ,” Zaphod đáp, vỗ vỗ lên cái cánh màu hồng lấp lánh của thứ đó, “còn mà, cưng ạ, thì nên gia nhập đời thực đi.”

Con côn trùng ngồi im trong chốc lát để tỉnh lại sau cú sốc này, rồi thò xúc tu ra nhắc lên một cái điện thoại đang đổ chuông.

Một bàn tay kim loại giữ nó lại.

“Xin lỗi,” chủ của bàn tay kim loại nói với giọng hằn đã khiến một con côn trùng ủy mị hơn phải khóc òa.

Nhưng con này chẳng phải thuộc loại như thế, và nó không chịu được bọn người máy.

“Vâng, *thưa anh*,” nó gắt, “tôi có thể giúp anh gì không?”

“Tôi ngờ là không,” Marvin đáp.

“Nếu đã như vậy thì xin phép anh...” Sáu cái điện thoại đang đổ chuông. Hàng triệu thứ đang cần sự chú ý của con côn trùng.

“Không ai có thể giúp tôi được,” Marvin rề rề tiếp.

“Vâng, *thưa anh*, nhưng mà...”

“Cũng chẳng phải là có ai từng thử giúp.” Bàn tay kim loại buông thõng xuống bên mình Marvin. Đầu nó hơi gục xuống.

“Thế cơ à,” con côn trùng chua ngoa nói.

“Giúp một tên người máy làm việc vặt thì đáng cho ai đâu, đúng không?”

“Tôi rất tiếc, *thưa anh*, nếu...”

“Ý tôi là, tỏ ra tử tế hay giúp đỡ một tên người máy thì lợi ích phân lượng gì nếu nó không có tí mạch biết ơn nào?”

“Và anh không có tí nào ư?” con côn trùng hỏi, dường như nó không thể dứt ra khỏi cuộc trò chuyện này được.

“Tôi còn chưa có dịp nào tìm hiểu,” Marvin trần tình.

“Nghe đây, đồng sắt vụn khốn khổ kém hòa nhập kia...”

“Không định hỏi xem tôi muốn gì ư?”

Con côn trùng ngừng lại. Nó phóng cái lưỡi dài mảnh ra liếm mắt rồi lại thụt lưỡi vào.

“Có *đáng* không?” nó hỏi.

“Có thứ gì là đáng chứ?” Marvin đáp lại ngay.

“*Thế... anh... muốn... gì?*”

“Tôi đang tìm một người.”

“Ai?” con côn trùng rít.

“Zaphod Beeblebrox,” Marvin nói, “người đang ở đằng kia kìa.”

Con côn trùng run lên vì giận. Nó gần như không nói nổi.

“Thế sao anh còn hỏi *tôi?*” nó thét lên.

“Tôi chỉ muốn nói chuyện với cái gì đó,” Marvin đáp.

“Cái gì!”

“Thảm hại thật, phải không?”

Giữa những tiếng bánh răng kin kít, Marvin quay người lê bước đi. Nó bắt kịp Zaphod đang tiến về phía thang máy. Zaphod kinh ngạc quay ngoắt lại.

“Ê... Marvin?” gã hỏi. “Marvin! Sao mà đến được đây?”

Marvin buộc lòng phải thốt ra một điều mà khó khăn lắm nó mới chấp nhận được.

“Tôi không biết,” nó đáp.

“Nhưng...”

“Tôi đang ngồi trên tàu của ông và thấy buồn vô kể, thế rồi bỗng nhiên tôi lại đứng ở đây, cảm thấy cực kỳ khổ sở. Chắc do một Trường Bất Khả.”

“Ờ,” Zaphod nói, “tao đoán cụ tao cử mày theo làm bầu bạn với tao.”

“Cảm ơn cả lũ nhé, cụ,” gã lồm bồm thêm vào.

“Thế mà thế nào?” gã hỏi to.

“À, cũng tạm,” Marvin nói, “giả sử ông tình cờ thích làm cái thân tôi đây, chuyện mà cá nhân tôi chẳng ưa gì.”

“Ờ, ờ,” Zaphod nói trong lúc cửa thang máy mở ra.

“Xin chào,” cái thang máy ngọt ngào nói, “tôi sẽ là thang máy của các bạn trong chuyến đi này đến tầng nào các bạn chọn. Tôi được thiết kế bởi Tập Đoàn Điều Khiển Học Thiên Lang để đưa bạn, khách đến thăm tòa nhà *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*, vào các văn phòng này. Nếu bạn thích chuyến đi sẽ rất nhanh và dễ chịu trong đó, có lẽ bạn cũng sẽ muốn thử các thang máy khác vừa được lắp đặt ở văn phòng của ban thu thuế Ngân Hà, Công Ty Thực Phẩm Trẻ Em Boobiloos và Bệnh Viện Tâm Thần Nhà Nước Sao Thiên Lang, nơi nhiều cựu giám đốc của Tập Đoàn Điều Khiển Học Thiên Lang sẽ rất vui mừng được đón chào bạn, nhận lòng thương cảm của bạn và nghe những câu chuyện vui về thế giới bên ngoài.”

“Rồi,” Zaphod bước vào thang máy và nói, “mày còn biết làm gì khác ngoài huyền thuyên không?”

“Tôi có thể đi lên,” cái thang máy nói, “hoặc xuống.” “Tốt,” Zaphod nói, “bạn tao đi lên.”

“Hoặc xuống,” cái thang máy nhắc.

“Ờ, ô kê, cho bạn tao đi lên.”

Im lặng một thoáng.

“Đi xuống cũng thích lắm,” cái thang máy khắp khởi gợi ý.

“Thế à?”

“Thật mà.”

“Tốt,” Zaphod nói, “giờ thì cho bạn tao đi lên được không?”

“Tôi có thể hỏi,” cái thang máy nói bằng giọng ngọt ngào nhất, biết điều nhất, “các bạn đã nghĩ đến những triển vọng mà việc đi xuống sẽ mở ra cho các bạn chưa?”

Zaphod đập một cái đầu vào bức tường trong thang máy. Gã không cần điều này, gã tự nhủ, nhiều nhất trong số tất cả những điều gã không cần đến. Gã đâu có đòi được đến đây. Nếu được hỏi vào lúc này gã muốn ở đâu thì có lẽ gã sẽ nói là mình muốn nằm ườn trên bãi biển với ít nhất năm mươi cô gái đẹp và một nhóm nhỏ các chuyên gia tìm ra những cách mới để mà cưng nựng gã, đó là câu trả lời gã thường dùng. Thêm vào đó, có lẽ gã sẽ bổ sung một câu gì say sưa về đề tài thức ăn nữa.

Điều mà gã không muốn làm là đuổi theo người cai quản Vũ Trụ, người chẳng qua đang làm một việc mà có lẽ là ông ta cứ nên tiếp tục làm, vì nếu chả phải là ông ta thì cũng chỉ là người nào đó khác. Hơn hết thảy, gã không muốn đứng trong một tòa nhà văn phòng cãi nhau với cái thang máy.

“Triển vọng khác tỷ như gì nào?” gã mết mỏi hỏi.

“Ô,” giọng cái thang máy chảy như mật rưới lên bánh, “có tầng hầm này, tầng lưu trữ này, hệ thống sưởi này... ờ...”

Nó ngừng lại.

“Cũng không có gì thú vị lắm,” nó thừa nhận, “nhưng vẫn là những lựa chọn thay thế.”

“Zarquon thần thánh ơi,” Zaphod lẩm bầm, “tôi có đòi một cái thang máy theo thuyết hiện sinh đâu?” Gã dấm tay lên tường.

“Cái thứ này bị làm sao vậy?” gã gắt.

“Nó không muốn đi lên,” Marvin đáp đơn giản. “Tôi nghĩ là nó sợ.”

“Sợ?” Zaphod kêu lên. “Sợ cái gì? Độ cao chắc? Một cái thang máy sợ độ cao?”

“Không,” cái thang máy khỗ sở đáp, “tôi sợ tương lai...”

“Tương lai?” Zaphod quát. “Thứ khốn nạn này muốn gì nữa, lương hưu chắc?”

Đúng lúc đó bỗng có tiếng ồn ã phía quày tiếp tân sau lưng họ. Từ những bức tường quanh họ bỗng phát ra tiếng máy chạy rầm rầm.

“Tất cả chúng tôi đều có thể nhìn thấy tương lai,” cái thang máy thì thào về kinh hoàng, “đó là một phần trong lập trình của chúng tôi.”

Zaphod nhìn ra ngoài thang máy - một đám đông tức tối đã tụ lại quanh khu vực chỗ thang máy, tay chỉ trỏ, miệng quát tháo.

Mọi thang máy trong tòa nhà đều đang đi xuống cực nhanh.

Gã thụt đầu vào trong.

“Marvin,” gã bảo, “mày làm thế nào cho cái thang máy này đi lên được không? Chúng ta phải đến chỗ Zarniwoop.”

“Tại sao?” Marvin rầu rĩ hỏi.

“Tao không biết,” Zaphod đáp, “nhưng khi tao tìm được lão, lão nên có một lý do thật chính đáng để giải thích tại sao tao lại muốn gặp lão.”

Thang máy hiện đại là những thực thể kỳ lạ và phức tạp. Loại thang máy cổ đại với ròng rọc điện và “trọng lượng tối đa tám người” nếu đem so với Máy Vận Chuyển Người Theo Chiều Dọc Vui Vẻ của Tập Đoàn Điều Khiển Học Thiên Lang thì cũng như so một gói hạt hỗn hợp ăn vặt với toàn bộ chái phía Tây của Bệnh Viện Tâm Thần Nhà Nước Sao Thiên Lang.

Đó là bởi vì chúng hoạt động theo một nguyên lý kỳ lạ gọi là “tiếp nhận thời gian mờ tiêu điểm”. Nói cách khác, chúng có khả năng nhìn loáng thoáng được tương lai gần, để cái thang máy có thể đến đúng tầng và đón bạn trước cả khi bạn biết là mình muốn đi thang máy, nhờ đó tránh được những việc tán gẫu, thư giãn, và kết bạn tẻ ngắt mà trước kia người ta phải làm mỗi khi đợi thang máy.

Cũng chẳng lạ gì là nhiều thang máy được trao cho trí thông minh và khả năng đoán trước tương lai đâm ra chán nản với cái việc đi lên đi xuống vô bổ, nên đã thử qua khái niệm đi ngang, như một kiểu biểu tình có tính hiện sinh, sau đó đòi được tham gia vào quá trình quyết định, và cuối cùng giận dỗi ngồi lì ở tầng hầm.

Ngày nay, một người quá giang tưng tiền viếng thăm bất kỳ hành tinh nào trên hệ sao Thiên Lang có thể dễ dàng kiểm được kha khá bằng cách tư vấn cho các thang máy bị loạn thần kinh.

Đến tầng mười lăm, cửa thang máy bật mở thật nhanh.

“Tầng mười lăm,” cái thang máy nói, “và xin nhớ cho, tôi chỉ làm thế này vì tôi mến người máy của ngài thôi đấy.”

Zaphod và Marvin cuốn gói ra khỏi cái thang máy, nó động sập cửa lại và tụt xuống tầng một nhanh hết mức máy móc của nó cho phép.

Zaphod thận trọng nhìn quanh. Hành lang vắng tanh, im lìm, và không có manh mối nào cho thấy Zarniwoop có thể đang ở đâu. Tất cả cửa hai bên hành lang đều đóng kín và không có biển báo gì cả.

Họ đang đứng gần cây cầu dẫn từ tòa tháp này sang tòa tháp kia. Qua một ô cửa sổ lớn vằng mặt trời rực rỡ của Tiểu Hùng Tinh Beta đang đổ vào từng mảng ánh sáng, trong đó nhảy nhót những đốm bụi li ti. Một bóng đen lướt qua trong phút chốc.

“Bị một mợ thang của nợ đem bỏ chợ,” Zaphod lầm bầm, lòng dạ đùa cợt của gã đã xuống mức tối thiểu.

Họ đứng nhìn về cả hai phía.

“Mày biết gì không?” Zaphod nói với Marvin.

“Nhiều hơn ông tưởng tượng nhiều.”

“Tao dám chắc tòa nhà này không nên rung lắc thế này,” Zaphod nói.

Chỉ là một chút rung động dưới gót chân gã - rồi lại một chút nữa. Giữa những chùm nắng, đám bụi nhảy nhót hăng hơn. Một bóng đen nữa lướt qua.

Zaphod nhìn xuống sàn.

“Hoặc là,” gã nói, không tự tin lắm, “họ có một hệ thống rung để lên cơ bắp trong lúc làm việc, hoặc là...”

Gã bước đến chỗ cửa sổ và đột nhiên ngã dúi, vì đúng lúc này cặp kính Siêu sắc Nhảy Nguy Hiểm Joo Janta 200 của gã bỗng đen sì đi. Một bóng đen to tướng lướt qua cửa sổ, phát ra tiếng vo vo chói tai.

Zaphod giật cặp kính râm đi, và gã vừa làm vậy thì cả tòa nhà rung lên ầm ầm. Gã nhảy đến bên cửa sổ.

“Hoặc là,” gã nói, “tòa nhà đang bị ném bom!”

Một tiếng rầm nữa xé qua tòa nhà.

“Ai ở Ngân Hà này mà lại muốn ném bom một nhà xuất bản?” Zaphod hỏi, nhưng không nghe được tiếng trả lời của Marvin, vì đúng lúc đó tòa nhà rung lên vì một quả bom nữa. Gã cố lão đảo chạy về chỗ thang máy - một quyết định vô ích, nhưng là cái duy nhất gã còn nghĩ được.

Bỗng nhiên, ở cuối hành lang chạy vuông góc với hành lang này, gã nhìn thấy một bóng người lao vào khung hình, một người đàn ông. Ông ta cũng nhìn thấy gã.

“Beeblebrox, ở đây!” ông ta gọi.

Zaphod nghi ngờ nhìn ông ta, trong lúc một quả bom nữa làm rung chuyển tòa nhà.

“Không,” gã nói. “Beeblebrox ở đây thì có! Ông là ai?”

“Một người bạn!” người đàn ông đáp lại. Ông ta chạy về phía gã.

“Thế à?” Zaphod hỏi. “Bạn của ai cụ thể không, hay chỉ là nhìn chung hành xử tử tế bạn bày với tất cả?”

Người đàn ông chạy dọc hành lang, còn sàn nhà lên xuống dưới chân ông ta như một tấm chăn đang phất khích. Ông ta người thấp bé, chắc nịch, da cháy nắng, và quần áo thì nhìn như thể đã đi quanh Ngân Hà rồi trở lại hai lần trong lúc ông ta vẫn còn mặc chúng.

“Ông có biết là tòa nhà của ông đang bị đánh bom không?” Zaphod hét vào tai ông ta lúc ông ta đến nơi.

Người đàn ông ra dấu ông ta biết rõ.

Trời bỗng ngừng sáng bất thành linh. Liếc nhìn qua cửa sổ xem vì sao, Zaphod há hốc mồm khi thấy một phi thuyền khổng lồ màu xanh nòng súng, nhìn như một con sên, đang trườn qua không trung đi ngang tòa nhà. Hai phi thuyền khác theo sau.

“Chính phủ mà anh bỏ rơi đang truy đuổi anh đấy, Zaphod,” người đàn ông rít lên. “Họ đã cử tới một phi đội Chiến Cơ Sao Éch.”

“Chiến Cơ Sao Ếch!” Zaphod lẩm bẩm. “Zarquon ơi!”

“Anh hiểu tình hình chưa?”

“Chiến Cơ Sao Ếch là cái giống gì?” Zaphod chắc gã đã nghe ai đó nói về chúng hồi gã làm Tổng Thống, nhưng gã chẳng bao giờ để ý lắm đến chuyện chính sự.

Người đàn ông đang kéo ngược gã qua một ô cửa. Gã thuận theo. Một tiếng rít chói tai vang lên, rồi một vật nho nhỏ đen đen như con nhện vút qua không khí và biến mất cuối hành lang.

“Cái gì thế?” Zaphod rít giọng.

“Robot Trinh Thám Sao Ếch loại A đi dò tìm anh đấy,” người đàn ông đáp.

“Hử, cái gì?”

“Năm xuống!”

Từ hướng ngược lại xuất hiện một vật đen đen như con nhện nhưng to hơn. Nó vèo qua đầu họ.

“Thế còn đấy là...?”

“Robot Trinh Thám Sao Ếch loại B đi dò tìm anh đấy.”

“Thế còn cái kia?” Zaphod hỏi, khi vật thứ ba véo qua không khí.

“Robot Trinh Thám Sao Ếch loại C đi dò tìm anh đấy.”

“Ha,” Zaphod cười thầm, “chỉ là một mớ người máy ngu si.”

Từ phía cầu bồng phát ra tiếng rền vang âm âm khủng khiếp. Một vật to đùng đen sì đang tiến tới trên cầu từ tòa tháp đối diện, hình thù kích cỡ như cái xe tăng.

“Photon thiên địa ơi, cái gì thế kia?” Zaphod thì thào.

“Xe tăng,” người đàn ông nói. “Robot Trinh Thám Sao Ếch loại D đến bắt anh đấy.”

“Ta đi chứ?”

“Tôi nghĩ là ta nên đi thôi.”

“Marvin!” Zaphod gọi.

“Ông muốn gì?”

Marvin chui ra từ một ổng gạch đá cuối hành lang và nhìn họ.

“Mày thấy con robot đang tiến về phía chúng ta chứ?”

Marvin nhìn vật to đùng đen sì đang nhích trên cầu về phía họ. Nó nhìn xuống thân hình kim loại nhỏ bé của mình. Nó lại ngược lên nhìn cái xe tăng.

“Tôi đoán ông muốn tôi chặn nó lại.”

“Ừ.”

“Trong khi ông tự cứu cái thân ông.”

“Ừ,” Zaphod nói, “hành động đi!”

“Miễn sao,” Marvin nói, “tôi biết mình đứng ở đâu thôi.”

Người đàn ông kéo tay Zaphod, và gã chạy theo ông ta qua hành lang.

Gã chợt nhận ra một điều.

“Chúng ta đang đi đâu đây?” gã hỏi.

“Đến văn phòng của Zarniwoop.”

“Giờ nào rồi mà còn phải theo lịch hẹn?”

“Nhanh lên.”

CHƯƠNG 7

Marvin đứng ở cuối cầu. Thực ra nó cũng không phải là một tên người máy nhỏ nhắn gì cho lắm. Thân hình ánh bạc của nó sáng lên dưới những luồng bụi năng và rung lên theo chấn động liên hồi tòa nhà đang gồng mình chịu đựng.

Tuy nhiên, nếu so với cái xe tăng đen sì khổng lồ đang lăn bánh thì dừng khựng trước mặt nó, thì nhìn nó quả là nhỏ bé đến thảm hại. Cái xe tăng kiểm tra nó bằng một cái que dò. Cái que dò rút về.

Marvin cứ đứng nguyên đó.

“Tránh đường cho tao đi chú robot nhỏ kia,” cái xe tăng gầm gừ.

“Tôi e là,” Marvin nói, “tôi đã được để lại đây để chặn đường ông.”

Cái que dò lại thò ra kiểm tra nhanh một lần nữa. Rồi nó lại rút về.

“Mày? Chặn đường tao?” cái xe tăng gầm. “Thôi đi!” “Không, thật đấy mà,” Marvin chỉ nói vậy.

“Thế mày có vũ khí gì?” cái xe tăng kinh ngạc rống lên. “Đoán thử xem,” Marvin nói.

Động cơ xe tăng kêu rầm rầm, các bánh răng của nó nghiền ken két. Các rơle điện kích cỡ phân tử sâu trong bộ vi não của nó lật qua lật lại trong nỗi bối rối.

“Đoán ấy à?” cái xe tăng hỏi.

Zaphod và người đàn ông vẫn chưa biết tên lão đảo chạy lên một hành lang, xuống một hành lang khác, rồi chạy xuôi hành lang thứ ba. Tòa nhà

vẫn tiếp tục rung lắc chao đảo, và điều này khiến Zaphod rất khó hiểu. Nếu chúng muốn đánh sập tòa nhà thì tại sao lại lâu thế?

Phải khó khăn lắm họ mới đến được một trong số những cánh cửa hoàn toàn vô danh không biển báo gì và đẩy ra. Nó bật mở sòng sọc và họ ngã nhào vào trong.

Mất bao nhiêu chặng đường, Zaphod thầm nghĩ, bao nhiêu rắc rối, bao nhiêu thời gian không-được-nằm-trên-bãi-biển-hưởng-thụ, chỉ vì cái gì? Độc một cái ghế, độc một cái bàn, và độc một cái gạt tàn bản trong một văn phòng trống trơn. Cái bàn, ngoài một chút bụi lơ lửng và độc một cái kẹp giấy có thiết kế mới cách mạng, còn thì cũng trống không.

“Zarniwoop đâu?” Zaphod hỏi, cảm thấy mức độ năm bắt tình hình của gã, vốn đã khá mong manh, giờ đang run rẩy tuột về mo.

“Ông ấy đang đi du thuyền quanh Ngân Hà,” người đàn ông đáp.

Zaphod thử đánh giá người đàn ông. Kiểu thật thà, gã thầm nghĩ, không biết đùa tếu. Có lẽ ông ta bỏ ra kha khá thời gian để chạy ngược xuôi các hành lang rung lắc, đập cửa và đưa ra những câu nói khó hiểu trong các văn phòng trống không.

“Cho phép tôi tự giới thiệu,” người đàn ông nói. “Tên tôi là Roosta, còn đây là khăn tắm của tôi.”

“Chào Roosta,” Zaphod nói.

“Chào khăn tắm,” gã nói thêm khi Roosta chìa ra cho gã một cái khăn tắm cũ mềm in hoa khá là dơ dáy. Không biết phải làm gì với nó, gã bắt lấy một góc của nó và khẽ lắc.

Ngoài cửa sổ, một trong mấy phi thuyền khổng lồ hình con sên có màu xanh nòng súng gầm gừ bay qua.

“Ừ, đoán đi,” Marvin nói với cỗ máy chiến đấu kích xù, “ông sẽ chẳng đời nào đoán được đâu.”

“Ừmmm...” cái xe tăng nói, rung lên vì không quen suy nghĩ, “tia laser à?”

Marvin nghiêm trang lắc đầu.

“Không phải,” cái xe tăng gầm bầm bằng giọng trầm đục. “Dễ đoán quá. Tia phản vật chất à?” nó đoán.

“Còn dễ đoán hơn,” Marvin nhắc.

“Ừ,” cái xe tăng nói, vẻ hơi ngượng ngượng. “Ờ... hay là mũi đẩy electron?”

Marvin chưa nghe đến thứ này bao giờ.

“Nó là cái gì?” nó hỏi.

“Là cái này này,” cái xe tăng hăm hở khoe.

Trong tháp pháo của nó nhô ra một cái chĩa sắc nhọn, từ đó phóng ra một tia sáng chói lòa chết người. Sau lưng Marvin một bức tường đổ sụp xuống đánh rầm, thành một đám bụi. Đám bụi phình lên trong chốc lát, rồi lắng lại.

“Không,” Marvin đáp, “không phải cái đó.”

“Nhưng mà nó hay thật, phải không?”

“Rất hay,” Marvin đồng tình.

“Tao biết rồi,” cỗ máy chiến đấu Sao Eché thốt lên, sau một thoáng suy nghĩ, “chắc mà có Máy Phát Zenon Phá Ổn Định Tái Tổ Hợp Axít Xantic mới!”

“Máy đẩy chiến thật nhỉ?” Marvin hỏi.

“Mày có máy đẩy à?” cái xe tăng hỏi vẻ kính sợ.

“Không,” Marvin đáp.

“Ô,” cái xe tăng thất vọng nói, “thế thì chắc là...”

“Ông đang nghĩ sai hướng rồi,” Marvin nói. “Ông quên chưa tính đến một điều khá cơ bản trong mối quan hệ giữa con người với robot.”

“Ờ, tao biết chứ,” cái xe tăng nói, “có phải là...?” nó lại chìm vào suy nghĩ.

“Nghĩ xem,” Marvin giục, “họ để tôi, một người máy việc vặt tầm thường, chặn đường ông, một cỗ máy chiến đấu khổng lồ hạng nặng, trong lúc họ chạy đi cứu cái thân mình. Ông nghĩ họ sẽ trang bị cho tôi cái gì?”

“Ừm, ờ,” cái xe tăng luống cuống lằm bằm, “tao dự là một thứ gây sát thương kinh khủng.”

“Dự là!” Marvin kêu lên. “Ờ, cứ dự là thế đi. Tôi sẽ cho ông biết họ đã trang bị cho tôi cái gì để tự vệ nhé?”

“Được rồi, nói đi,” cái xe tăng nói, chuẩn bị tình thần sẵn sàng.

“Chẳng có gì cả,” Marvin nói.

Im lặng một cách đáng sợ.

“*Chẳng có gì cả ư*” cái xe tăng gầm lên.

“Chẳng gì hết,” Marvin ủ rũ than vãn, “đến cả một cái xúc xích điện cũng không.”

Cái xe tăng thở phì phò tức tối.

“Thật là hay hóm làm sao!” nó gầm rú. “Chẳng có gì sất à? Họ chẳng nghĩ gì sất, phải không?”

“Trong khi đó,” Marvin hạ giọng thì thào, “tôi đây lại còn bị đau nhức ở tất cả các đi-ốt bên sườn trái nữa chứ.”

“Tức đến hộc máu ra ấy nhỉ?”

“Phải,” Marvin nhiệt tình đồng ý.

“Đến tao cũng tức thay!” cái xe tăng quát. “Tao phải đập bức tường này cho hả!”

Mũi đẩy electron lại phóng ra một tia sáng chói lòa nữa và đập tan bức tường cạnh cái xe tăng.

“Thế ông nghĩ tôi thì cảm thấy thế nào?” Marvin cay đắng nói.

“Chúng chạy đi và bỏ mày lại hả?” cái xe tăng lớn tiếng.

“Phải,” Marvin đáp.

“Tao nghĩ tao sẽ bắn sập trần của chúng nữa!” cái xe tăng gầm lên.

Nó bắn sập trần phía trên cây cầu.

“Thật là ấn tượng,” Marvin khẽ nói.

“Thế chưa là gì đâu,” cái xe tăng khoe. “Tao còn đập nát được cả sàn nữa, chẳng tốn giọt mồ hôi nào!”

Nó đập nát cả sàn cầu.

“Thiên địa quỷ thần!” cái xe tăng kêu lên trong lúc rơi thẳng mười lăm tầng xuống mặt đất bên dưới nát bét.

“Thật là một cỗ máy ngu ngốc đến phát thảm,” Marvin nói và lê bước bỏ đi.

CHƯƠNG 8

“Thế chúng ta cứ ngồi đây thôi à?” Zaphod giận dữ hỏi; “mấy thằng ngoài kia muốn gì?”

“Chúng muốn anh, Beeblebrox,” Roosta nói. “Chúng định đưa anh tới Sao Ếch - thế giới mười phần độc ác nhất Ngân Hà.”

“Thế hả?” Zaphod nói. “Thế thì chúng phải đến mà bắt tôi trước đã.”

“Chúng đã đến bắt anh rồi đấy,” Roosta nói. “Nhìn ra cửa sổ mà xem.” Zaphod nhìn, và há hốc miệng.

“Mặt đất đang biến mất!” gã lắp bắp. “Chúng đem mặt đất đi đâu thế?”

“Chúng đang đem tòa nhà đi,” Roosta nói. “Chúng ta đang ở trên không.”

Mây lướt qua cửa sổ văn phòng.

Bên ngoài không trung, một lần nữa Zaphod nhìn thấy vòng vây Chiến Cơ Sao Ếch màu lục sẫm quanh tòa tháp đã bị nhổ bật gốc. Chúng phát ra một mạng lưới tia lực giữ chặt tòa tháp.

Zaphod lắc đầu bối rối.

“Tôi đã làm gì để phải chịu cảnh này?” gã nói. “Tôi bước vào một tòa nhà, chúng đem tòa nhà đi.”

“Chúng không lo về chuyện anh đã làm,” Roosta nói, “mà là lo chuyện anh sắp làm kia.”

“Chẳng phải tôi có quyền định đoạt cái đó sao?”

“Anh đã định đoạt rồi, từ nhiều năm trước rồi. Anh nên bám vào cái gì đi, chúng ta sắp đi một chuyến rất nhanh và xóc đấy.”

“Nếu có lúc nào gặp chính bản thân mình,” Zaphod nói, “tôi sẽ tự đâm mình mạnh đến nỗi tôi không biết cái gì đã đâm mình nữa.”

Marvin ì ạch tiến vào qua ô cửa, nhìn Zaphod vẻ trách móc, rồi gục xuống một góc và tự tắt nguồn.

Trên đài chỉ huy phi thuyền *Trái Tim Vàng*, tất cả đều im lặng. Arthur nhìn thanh chắn trước mặt mình và suy nghĩ. Anh bắt gặp ánh mắt của Trillian nhìn anh dò hỏi. Anh nhìn lại thanh chắn.

Cuối cùng anh cũng nhìn thấy.

Anh nhặt năm miếng nhựa vuông nhỏ đặt lên bàn nằm trước thanh chắn.

Trên năm miếng nhựa vuông có năm chữ cái E, X, Q, U và I. Anh đặt chúng cạnh các chữ S, I, T, E.

“*Exquisite*, tuyệt đẹp,” anh nói, “trên ô nhân ba cả từ. Anh e là được nhiều điểm lắm đấy nhé.”

Phi thuyền nẩy lên, làm những chữ cái bắn tung không biết đến lần thứ bao nhiêu rồi.

Trillian thở dài và bắt đầu sắp lại các chữ cái.

Trong những hành lang lặng ngắt chỉ vang lên tiếng bước chân của Ford Prefect đi đi lại lại, đập đập lên các máy móc im lìm.

Tại sao phi thuyền cứ rung lắc? anh ta tự hỏi.

Tại sao nó lại đảo đồng đảo địa?

Tại sao anh không thể biết họ đang ở đâu?

Tóm lại là họ đang ở đâu?

Tòa tháp bên trái của văn phòng *Bí kíp Quá giang* vào *Ngân Hà* lao qua không gian giữa những vì sao với vận tốc mà trước đó cũng như sau này không đơn nguyên văn phòng nào trong Vũ Trụ có thể đạt được.

Trong một căn phòng nằm ở độ cao giữa tòa tháp, Zaphod Beeblebrox đang tức tối đi đi lại lại.

Roosta thì ngồi trên mép bàn bảo dưỡng khăn tắm định kỳ.

“Này, ông bảo cái nhà này đang bay đến đâu ấy nhỉ?” Zaphod hỏi.

“Sao Ếch,” Roosta đáp, “nơi mười phần độc ác nhất trên toàn Vũ Trụ.”

“Ở đó có thức ăn không?” Zaphod hỏi.

“Thức ăn ấy à? Anh đang đến Sao Ếch mà anh lại đi lo xem ở đó có thức ăn không ấy à?”

“Nếu không có thức ăn thì chưa chắc tôi đã sống sót đến được Sao Ếch.”

Ngoài cửa sổ, họ chẳng nhìn thấy gì khác ngoài ánh sáng lập lờ của các luồng tia lực, và những vệt xanh lơ mờ chắt là hình thù của các Chiến Cơ Sao Ếch bị méo mó đi. Với vận tốc này thì bản thân không gian đã biến thành vô hình và thậm chí là còn không có thực nữa.

“Đây, anh mút tạm cái này,” Roosta nói, chìa cái khăn tắm ra cho Zaphod.

Zaphod nhìn ông ta như thể gã mong chờ một con chim cú cu gấn trên lò xo bay ra khỏi trán ông ta vậy.

“Nó được thấm đầy chất dinh dưỡng đấy,” Roosta giải thích.

“Ông là cái kiểu gì, ăn uống văng vãi lắm hay sao?” Zaphod hỏi.

“Những vạch vàng chứa nhiều chất đạm, vạch xanh có vitamin B và C tổng hợp, còn những bông hoa nhỏ màu hồng có tinh chất mạch nha.”

Zaphod cầm lấy cái khăn tắm và kính ngạc ngắm nghía nó.

“Thế còn những vệt nâu này là gì?” gã hỏi.

“Vạch tốt thịt nướng,” Roosta nói, “để phòng khi tôi chán mạch nha.”

Zaphod nghi ngại gửi cái khăn.

Rồi còn nghi ngại hơn nữa, gã mút một góc. Gã nhổ nó ra ngay.

“Oe,” gã tuyên bố.

“Ừ,” Roosta nói, “khi phải mút đầu khăn ấy tôi thường phải mút đầu kia một chút nữa.”

“Vì sao,” Zaphod nghi ngờ hỏi, “trong đó có gì?”

“Thuốc chống trầm cảm,” Roosta nói.

“Thôi tôi xin kiểu cái khăn này,” Zaphod nói và trả nó lại.

Roosta đón lấy cái khăn, nhảy xuống khỏi bàn, đi vòng ra sau để ngồi xuống ghế và gác chân lên.

“Beeblebrox này,” ông ta nói, chắp tay ra sau đầu, “anh có biết chuyện gì sẽ xảy ra với anh trên Sao Ếch không?”

“Chúng sẽ cho tôi ăn à?” Zaphod khấp khởi đoán mò.

“Chúng sẽ cho anh,” Roosta nói, “ăn quả Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh!”

Zaphod chưa bao giờ nghe về thứ này. Gã tin là mình đã biết hết những thứ hay ho trên toàn Ngân Hà, nên gã đồ rằng Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh chẳng có gì là hay hóm. Gã hỏi Roosta nó là cái gì.

“Chỉ là,” Roosta nói, “thứ dụng cụ tra tấn tàn bạo nhất mà một sinh vật có ý thức có thể phải chịu qua.”

Zaphod gật đầu cam chịu.

“Thế là, không ăn uống gì, hả?” gã nói.

“Nghe đây!” Roosta khẩn thiết nói. “Anh có thể giết một người, hủy hoại thân xác hẳn, bẻ gãy tinh thần hẳn, nhưng chỉ có Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh là có thể tiêu diệt linh hồn một con người! Nó chỉ kéo dài vài giây, nhưng hậu quả sẽ còn đến hết đời!”

“Ông đã uống Nổ Banh Họng Xuyên Ngân Hà bao giờ chưa?” Zaphod gắt hỏi.

“Cái này tệ hơn nhiều.”

“Úi chà chà!” Zaphod thốt lên vẻ đầy ấn tượng.

“Ông có biết vì sao bọn này lại muốn tra tấn tôi như vậy không?” lát sau gã hỏi.

“Chúng tin rằng đó là cách tốt nhất để tiêu diệt anh vĩnh viễn. Chúng biết anh đang đi tìm cái gì.”

“Thế chúng gửi tôi cái tin nhắn cho tôi biết với được không?”

“Anh biết mà,” Roosta nói, “anh đã biết rồi, Beeblebrox ạ. Anh muốn tìm gặp người cai quản Vũ Trụ.”

“Ông ta có biết nấu ăn không?” Zaphod hỏi. Sau khi suy nghĩ một lát gã thêm vào:

“Tôi ngờ là không. Nếu biết nấu ăn tử tế thì ông ta đã chẳng lo gì đến Vũ Trụ rồi. Tôi muốn gặp một đầu bếp.”

Roosta thở dài đánh thượt.

“Mà ông làm gì ở đây?” Zaphod hỏi. “Những chuyện này thì liên quan gì đến ông?”

“Tôi là một trong những người lên kế hoạch cho chuyện này, cùng với Zarniwoop, cùng với Yooden Vranx, cùng với cụ của anh, và cùng với anh nữa, Beeblebrox ạ.”

“Tôi ấy à?”

“Ừ, chính anh đấy. Tôi được biết là anh đã thay đổi, nhưng tôi không nhận ra là thay đổi đến mức này.”

“Nhưng...”

“Tôi chỉ có mặt ở đây để làm một việc. Tôi sẽ hoàn thành nó trước khi đi.”

CHƯƠNG 9

Không khí quanh hành tinh thứ hai của hệ Sao Ếch hết sức tù túng và ô nhiễm.

Những làn gió tăm tối không ngừng thổi trên bề mặt của hành tinh này, lướt qua những lòng hồ muối, những đầm lầy đã khô cạn, những bụi cây chẳng chịt thổi rữa, và tàn tích đổ nát của những thành phố bị phá hủy. Không có sự sống nào chuyển động trên bề mặt hành tinh. Mặt đất, giống như bề mặt nhiều hành tinh ở vùng này của Ngân Hà, đã bị bỏ hoang từ lâu.

Tiếng gió hú đã thê lương lắm rồi khi nó thổi qua những ngôi nhà mục nát của các thành phố; nó lại càng thê lương hơn khi quét qua chân các tòa tháp cao đen sì chông chênh chao đảo đây đó trên bề mặt hành tinh này. Trên đỉnh các tòa tháp này là chỗ ở của những đàn chim lớn, hôi thối, khẳng khiu, kẻ sống sót duy nhất của nền văn minh đã từng tồn tại nơi đây.

Nhưng tiếng gió hú nghe thê lương nhất khi nó thổi qua một tòa nhà nhìn như một cái mụn, đặt giữa một cánh đồng mênh mông xám xịt bên ngoài thành phố bỏ hoang rộng nhất.

Tòa nhà nhìn như cái mụn ấy chính là thứ đã khiến hành tinh này được mệnh danh là nơi mười phần độc ác nhất Ngân Hà. Từ bên ngoài nhìn vào, nó chỉ là một nhà vòm thép đường kính khoảng mười mét. Nhìn từ bên trong thì nó lại là một thứ khủng khiếp hơn cả tâm trí con người có thể hiểu nổi.

Cách đó chừng một trăm mét, cách một khoảng đất lở chỗ cháy sém và tro trọi nhất có thể tưởng tượng được, là cái đàn phải tạm gọi là một dạng

bãi hạ cánh. Tức là ở đó, nằm rải rác trên một khoảng rộng, là những khối chù ụ đổ nát của hai hay ba tá tòa nhà đã bị thả rơi.

Lướt qua và lượn xung quanh những tòa nhà này là một tâm trí, một tâm trí đang chờ đợi cái gì đó.

Tâm trí này chuyển sự chú ý vào không trung, và chẳng mấy chốc một chấm đen đặng xa hiện ra, bao quanh là một vòng những chấm nhỏ hơn.

Chấm to hơn chính là tòa tháp bên trái của văn phòng *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*, đang lao qua tầng bình lưu của hành tinh Sao Ếch B.

Trong khi tòa tháp hạ độ cao, Roosta đột nhiên phá vỡ sự im lặng lúng túng đã nảy sinh giữa hai người này giờ.

Ông ta đứng dậy và cho khăn tắm vào một cái túi. Ông ta nói:

“Beeblebrox, giờ tôi sẽ làm cái việc mà tôi đã được cử đến đây để làm.”

Zaphod ngược lên nhìn ông ta từ cái góc mà gã đang ngồi chia sẻ những ý nghĩ không thành lời với Marvin.

“Gì?” gã hỏi.

“Tòa nhà sắp hạ cánh. Khi anh ra khỏi đây, đừng ra bằng cửa,” Roosta nói, “mà hãy ra bằng cửa sổ.”

“Chúc may mắn,” ông ta nói thêm và bước ra khỏi cửa, biến mất khỏi cuộc đời Zaphod một cách bí ẩn cũng như khi ông ta xuất hiện.

Zaphod nhảy bật dậy và thử mở cửa, nhưng Roosta đã khóa cửa. Gã nhún vai và quay về góc phòng.

Hai phút sau, tòa nhà rơi đánh sầm xuống giữa những đồng đồ nát khác. Các Chiến Cơ Sao Ếch tắt tia lực đi và lại lao vút lên không trung, hướng về hành tinh Sao Ếch A, một nơi hiền hòa hơn nhiều. Chúng không bao giờ hạ cánh xuống hành tinh Sao Ếch B. Không phi thuyền nào hạ cánh xuống đó cả. Không ai đặt chân lên bề mặt của nó ngoại trừ các nạn nhân sắp tới của Vòng Xoáy Tầm Nhìn Toàn Cảnh.

Zaphod bị chấn động mạnh sau cú rơi. Gã nằm yên giữa căn phòng giờ chỉ còn là một đồng gạch vữa im lìm. Gã cảm thấy đời mình đang ở vào lúc thảm hại nhất. Gã thấy bối rối, cô đơn, bị ruồng bỏ. Cuối cùng gã cảm thấy phải vượt qua bằng được cho dù chuyện này là gì đi nữa.

Gã nhìn quanh căn buồng đổ nát. Tường đã nứt quanh khung cửa, và cánh cửa giờ hé mở. Còn cửa sổ, nhờ một phép màu nào đó, lại vẫn đóng kín và nguyên vẹn. Gã chần chừ hồi lâu, rồi nghĩ rằng nếu người bạn đồng hành kỳ lạ ban nãy đã chấp nhận kinh qua bao sóng gió vừa kinh qua chỉ để nói với gã điều ông ta vừa nói, thì chắc phải có lý do chính đáng. Nhờ Marvin giúp gã mở được cửa sổ ra. Bên ngoài cửa sổ, đám mây bụi bốc lên sau vụ hạ cánh, cùng đồng đổ nát của những tòa nhà khác bao quanh, khiến Zaphod hoàn toàn chẳng thấy tí nào thế giới ngoài kia.

Cũng chẳng phải gã lấy sự này làm bận. Điều duy nhất khiến gã băn khoăn là cái gã thấy khi nhìn xuống. Văn phòng của Zarniwoop nằm trên tầng mười lăm. Tòa nhà đã cắm xuống theo một góc khoảng bốn mươi lăm độ, nhưng vẫn cứ là độ cao nom đứng cả tim.

Sau rớt, tự ái vì cả loạt liên tiếp những cái nhìn khinh bỉ mà có vẻ là Marvin đang ném cho gã, gã hít một hơi thật sâu và trèo ra ngoài sườn dốc đứng của tòa nhà. Marvin đi theo gã, và cả hai bắt đầu bò, chậm rãi và khó nhọc, xuống mười lăm tầng nhà nằm giữa họ và mặt đất.

Trong lúc gã bò xuống, không khí ẩm thấp và bụi bặm bóp nghẹt phổi gã, mắt gã cay xè, và độ cao khủng khiếp khiến hai cái đầu của gã quay mòng mòng.

Chốc chốc Marvin lại bồi thêm mấy câu kiểu “Đây là việc mà sinh vật sống các ông thích làm hả? Tôi hỏi cho biết thôi”, chẳng khiến gã phẫn chấn hơn chút nào.

Xuống đến khoảng giữa tòa nhà đổ nát, họ dừng lại nghỉ. Trong lúc nằm đó thờ hồng hộc vì mệt và sợ, Zaphod có cảm giác Marvin hình như hơi vui hơn thường lệ một tẹo. Nhưng rồi gã nhận ra không phải thế. Tên người máy chỉ có vẻ vui hơn tâm trạng của chính gã mà thôi.

Một con chim to lông đen gầy guộc đập cánh bay đến, xuyên qua những đám mây bụi đang dần lắng xuống, rồi nó vươn đôi chân khăng khiu ra đáp xuống một bậu cửa sổ xiêu vẹo cách Zaphod vài thước. Nó xếp cặp cánh cồng kềnh lại và lảo đảo trên chỗ đậu.

Sải cánh của nó chùng mét tám, còn đầu và cổ nó thì có vẻ to đến kỳ lạ so với một con chim. Mặt nó phẳng dẹt, mỏ chưa phát triển hết, và ở giữa mặt dưới cánh vẫn còn thấy vết tích của thứ gì đó nhìn như hai bàn tay.

Thực ra, nhìn nó gần như người.

Nó đưa cặp mắt sùm sụp nhìn Zaphod và gõ mỏ một cách mơ hồ.

“Xéo đi,” Zaphod nói.

“Ô kê,” con chim rầu rĩ làu bàu rồi lại đập cánh bay vào đám bụi.

Zaphod ngỡ ngàng nhìn theo nó.

“Con chim ấy vừa nói chuyện với tao à?” gã lo lắng hỏi Marvin. Gã rất sẵn lòng tin vào lời giải đáp thứ hai, đó là thực ra gã đang bị ảo giác.

“Phải,” Marvin đáp.

“Những kẻ khốn khổ,” một giọng nói trầm trầm, siêu trần thì thầm vào tai Zaphod.

Gã quay ngoắt lại xem giọng nói đó từ đâu đến, mạnh đến nỗi suýt khiến Zaphod ngã khỏi tòa nhà. Gã bám vội vào một khung cửa sổ chìa ra, đứt cả tay. Gã bám chắc vào đó và thở mạnh.

Giọng nói đó không phát ra từ một nơi nào cụ thể cả - không có ai đang đứng đó. Nhưng giọng nói vẫn tiếp tục.

“Đằng sau chúng là một lịch sử bi đát vô cùng, anh biết không. Một mối họa khủng khiếp.”

Zaphod điên cuồng nhìn quanh. Giọng nói rất trầm và khẽ. Trong các tình huống khác thì nó còn có thể được miêu tả là êm dịu nữa kia. Nhưng chẳng có gì là êm dịu khi phải nghe một giọng nói không người chẳng biết từ đâu ra, nhất là khi ta, như Zaphod Beeblebrox đây, đang vào lúc kém

phong độ nhất và phải lơ lửng bám vào một rìa cửa trên một tòa nhà đổ cách mặt đất tám tầng.

“Này, ờ...” gã lắp bắp.

“Tôi kể anh nghe chuyện của họ nhé?” giọng nói khẽ hỏi.

“Ê, mà là ai?” Zaphod hỗn hển. “Mày ở đâu?”

“Có lẽ là để sau vậy,” giọng nói khẽ đáp. “Tôi là Gargravarr. Tôi là Người Canh Gác Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh.”

“Sao tao không thấy...?”

“Anh sẽ thấy trèo xuống tòa nhà tiện hơn vô kể,” giọng nói lên cao một chút, “nếu anh dịch sang bên trái khoảng hai thước. Có lẽ anh nên thử xem.”

Zaphod nhìn và thấy một loạt những đường xoi ngang ngăn ngắt dọc theo thân tòa nhà xuống tận mặt đất. Gã nhích sang đó một cách đầy biết ơn.

“Có lẽ tôi gặp lại anh dưới đất là hơn,” giọng nói lại vang lên trong tai gã, rồi biến mất.

“Ê,” Zaphod gọi, “mày đi đâu...?”

“Chỉ mất vài phút thôi...” giọng nói vắng lại yếu ớt.

“Marvin này,” Zaphod thành thực hỏi tên người máy đang ngồi ủ rũ cạnh gã, “có phải... có một giọng nói vừa...?”

“Phải,” Marvin đáp gọn.

Zaphod gật đầu. Gã lại lấy cặp kính Nhạy Nguy Hiểm ra. Mắt kính đen sì hết cỡ, và bây giờ đã hoàn toàn xước xước vì vật kim loại lạ trong túi gã. Gã đeo kính vào. Gã sẽ bò xuống tòa nhà một cách thoải mái hơn nếu không phải nhìn xem mình đang làm gì.

Mấy phút sau gã trèo qua phần móng nhà bị nhổ bật gãy nát, và, sau khi bỏ kính râm ra, gã nhảy xuống đất.

Marvin nhảy ngay sau gã rồi nằm gục mặt xuống lớp bụi lẫn gạch đá, chẳng có vẻ gì là muốn nhúc nhích khỏi vị trí đó.

“A, anh đây rồi,” giọng nói đột ngột vang lên bên tai Zaphod. “Xin thứ lỗi vì đã bỏ anh lại như thế; nhưng tôi có cái đầu kém chịu độ cao lắm. Hay ít ra,” nó thêm vào vẻ nuối tiếc, “tôi đã từng có một cái đầu kém chịu độ cao lắm.”

Zaphod nhìn quanh thật chậm rãi và cẩn thận, cốt để xem gã có bỏ sót cái gì có thể chứa đựng giọng nói đó không. Nhưng gã chỉ thấy bụi, gạch đá, và đồng đồ nát cao chót vót của những tòa nhà bao quanh.

“Ờ, này, sao tao không nhìn thấy mày?” gã hỏi. “Sao mày không có đây?”

“Tôi có đây đấy chứ,” giọng nói chậm rãi đáp. “Cơ thể tôi cũng muốn đến nhưng lại đang hơi bận đúng lúc này. Nhiều việc phải làm, nhiều người phải gặp.” Sau cái nghe như một tiếng thở dài siêu trần, nó nói thêm, “Anh biết cơ thể thì thế nào rồi đấy.”

Zaphod không dám chắc.

“Tao cũng từng nghĩ là tao biết,” gã nói.

“Tôi chỉ mong là nó đã đi nghỉ tĩnh dưỡng,” giọng nói tiếp tục; “vì cứ cái lối sống như dạo gần đây thì chắc chẳng còn khuỷu tay mà đứng lâu nữa đâu.”

“Khuỷu tay ấy à?” Zaphod nói. “Ý mày là chân chứ?”

Giọng nói không lên tiếng hồi lâu. Zaphod lo ngại nhìn quanh. Gã không biết giọng nói đã biến đi hay vẫn còn đó hay nó đang làm gì. Rồi giọng nói lại cất lên.

“Vậy là anh sẽ bị cho vào Vòng Xoáy hả?”

“Ờ, thì,” Zaphod nói, cố tỏ vẻ thờ ơ nhưng rất rờm, “thằng này cũng không vội gì đâu, mày biết đấy. Tao có thể đứng chơi ngắm cảnh quanh đây một tí mà, nhỉ?”

“Anh đã thấy khung cảnh quanh đây chưa?” giọng Gargravarr hỏi.

“Ờ, chưa.”

Zaphod trèo qua đồng đồ nát, quanh góc một trong những tòa nhà đồ đang chặn mắt tầm nhìn.

Gã nhìn ra quang cảnh của hành tinh Sao Ếch B.

“À, được rồi,” gã nói, “thế thì tao đứng chơi không thôi vậy.”

“Không,” Gargravarr nói, “Vòng Xoáy đã sẵn sàng rồi. Anh phải đi ngay. Theo tôi.”

“Hử?” Zaphod nói. “Tao theo mày kiểu gì đây?”

“Tôi sẽ ngân nga cho anh nghe,” Gargravarr nói. “Bám theo tiếng ngân nga ấy.”

Một tiếng ư ử khe khẽ vẳng đến qua không khí, một âm thanh buồn rầu nhọt nhọt dường như không có chút định hướng về đâu. Chỉ khi căng tai ra nghe kỹ thì Zaphod mới phát hiện ra nó đang đến từ đâu. Một cách chậm rãi, dờ dẫm, gã loạng choạng theo sau nó. Gã còn làm gì khác được?

CHƯƠNG 10

Vũ Trụ, như đã từng nhận xét trước đây, là một nơi rộng lớn đến đáng sợ, cái thực tế mà hầu hết mọi người thường tránh nghĩ tới để sống cho yên ổn.

Đại đa số sẵn lòng chuyển tới nơi đâu đó nhỏ hơn mà họ tự tạo ra, và quả thực là phần lớn sinh vật vẫn làm như vậy.

Ví dụ, ở một góc tại Nhánh Xoắn Ốc Phía Đông Ngân Hà là hành tinh rừng Oglaroon, nơi toàn bộ dân cư “có trí tuệ” sống trọn đời trên một cây dẻ khá là nhỏ và chật chội. Trên cái cây này họ sinh ra, sống, yêu, khắc lên vỏ cây những bài báo nhỏ tí biện luận về ý nghĩa cuộc sống, sự phù phiếm của cái chết và tầm quan trọng của sinh đẻ có kế hoạch, tham gia một vài cuộc chiến rất nhỏ, và cuối cùng chết, buộc thân ở mặt dưới cành nào đó trong số những cành cây phía ngoài, khó với tới hơn.

Thực ra, những người Oglaroon duy nhất rời khỏi cái cây là những người bị ném ra khỏi đó vì phạm vào trọng tội tà đình là bản khoản không biết những cái cây khác có khả năng duy trì sự sống không, và thậm chí những cái cây kia có thật không, hay quả chỉ là ảo giác do ăn quá nhiều hạt dẻ Ogla.

Mặc dù hành xử này có vẻ kỳ lạ, không dạng sống nào trên Ngân Hà lại không phần nào vướng phải điều tương tự, và chính vì thế mà Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh mới khủng khiếp đến vậy.

Vì khi bị nhốt vào Vòng Xoáy, trong một khoảnh khắc, bạn sẽ được thoáng thấy toàn bộ cõi Sáng Thế vô biên không gì tưởng tượng nổi, và đâu

đó giữa miền vô biên ấy là một dấu hiệu nhỏ xíu, một chấm li ti trên một chấm li ti khác, đề “Bạn đang ở đây”.

Cánh đồng xám xịt trải rộng trước mặt Zaphod, một cánh đồng đổ nát, tàn tạ. Gió quật từng cơn điên cuồng trên đó.

Giữa cánh đồng là nhà vòm như một cái mũ bằng thép. Zaphod đoán đây chính là chỗ gã đang đi đến. Đây chính là Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh.

Trong khi gã tuyệt vọng đứng nhìn nó chăm chăm, bỗng một tiếng gào khùng khiếp không giống người phát ra, nghe như một người có linh hồn vừa bị đốt cháy khỏi thể xác. Nó hét lên át cả tiếng gió, rồi biến mất.

Zaphod giật thót người kinh hãi, máu gã như biến thành heli lỏng.

“Ê, cái gì thế?” gã thì thào không thành tiếng.

“Một đoạn thu âm,” Gargravarr đáp, “của người ngay trước anh bị nhốt vào Vòng Xoáy. Nó luôn được bật cho nạn nhân tiếp theo. Kiểu như đoạn dạo đầu ấy mà.”

“Ờ, nghe ghê thật...” Zaphod lắp bắp. “Ta có thể đi đâu đó tiệc tùng một chút rồi nghĩ lại cho kỹ được không?”

“Ai mà biết được,” giọng nói siêu trần của Gargravarr đáp, “rất có thể tôi đang ở một bữa tiệc rồi cũng nên. Ý tôi là cơ thể tôi ấy. Nó rất hay đi tiệc tùng mà không có tôi. Nó bảo tôi chỉ làm vương chân nó. Thế đấy.”

“Mày với cơ thể mày làm sao vậy?” Zaphod hỏi, chỉ nóng lòng muốn trì hoãn chuyện sắp xảy ra cho gã bất kể có là chuyện gì đi nữa.

“Ờ thì nó... nó bận lắm, anh biết đấy,” Gargravarr ngập ngừng.

“Ý mày là nó có tâm trí khác à?” Zaphod hỏi.

Có một quãng im lặng kéo dài và hơi lạnh lùng trước khi Gargravarr lại lên tiếng.

“Tôi phải nói là,” y đáp, “tôi thấy câu nói đó của anh cực kỳ vô duyên đấy.”

Zaphod vội xin lỗi, vẻ ngượng nghịu và bối rối.

“Không sao,” Gargravarr đáp, “làm sao anh biết được.” Giọng nói run run về buồn bã.

“Sự thực là,” giọng nói tiếp tục với vẻ cho thấy nó đang rất cố gắng giữ bình tĩnh, “sự thực là chúng tôi đang tạm thời ly thân theo phán quyết của tòa. Tôi nghĩ có lẽ rồi chúng tôi sẽ ly dị thôi.”

Giọng nói lại im bật, khiến Zaphod chẳng biết nói sao để đáp lại. Gã lúng túng lẩm bẩm gì đó.

“Tôi nghĩ chúng tôi không hợp nhau lắm,” một lát sau Gargravarr lại tiếp tục; “chúng tôi chẳng bao giờ hạnh phúc khi cùng nhau làm gì cả. Chúng tôi luôn cãi cọ rất kịch liệt về chuyện tình dục và câu cá. Cuối cùng chúng tôi thử kết hợp hai thứ, nhưng kết cục chỉ là thảm họa, như anh có thể tưởng tượng ra đấy. Và giờ thì cơ thể tôi không chịu cho tôi vào nữa. Nó còn không thèm gặp tôi...”

Y lại ngừng lại về thống thiết. Gió rít qua cánh đồng.

“Nó nói tôi chỉ suốt ngày ngăn trở. Tôi nói rằng là một tâm trí tôi suốt ngày trần trở là đương nhiên, thì nó bảo đấy chính là cái kiểu đáp trả khôn lỏi tức cả lỗ mũi, thế là tôi bỏ đi. Có lẽ nó sẽ giành được quyền giữ tên riêng của tôi.”

“Thế à...?” Zaphod khẽ hỏi. “Thế tên riêng của mày là gì?”

“Bô Tè,” giọng nói đáp. “Tên tôi là Bô Tè Gargravarr. Chỉ nghe là đủ hiểu, đúng không?”

“Ừm...” Zaphod thông cảm nói.

“Và chính vì thế mà tôi, một tâm trí bị lia thân xác, được phân làm Người Canh Gác Vòng Xoáy Tầm Nhìn Toàn Cảnh. Không ai đặt chân lên bề mặt hành tinh này. Ngoại trừ các nạn nhân của Vòng Xoáy - mà tôi e là họ thì không được tính.”

“À...”

“Tôi sẽ kể chuyện đó cho anh nghe. Anh có muốn nghe không?”

“Ờ...”

“Cách đây nhiều năm, đây là một hành tinh thịnh vượng, hạnh phúc - có người, có thành phố, có cửa hàng, một thế giới bình thường. Chỉ có điều các phố trung tâm ở những thành phố này có khí hơi nhiều cửa hàng giày hơn ta nghĩ là cần thiết. Và dần dần, một cách âm thầm, số lượng cửa hàng giày cứ thế tăng lên. Đó là một hiện tượng kinh tế thường gặp, nhưng thật thâm hiểm khi phải chứng kiến, vì càng có nhiều cửa hàng giày thì họ lại phải sản xuất ra càng nhiều giày và chúng càng trở nên kém chất lượng và khó đi hơn. Và chúng càng khó đi hơn thì người ta lại càng phải mua nhiều hơn để có giày mà đi, và các cửa hàng lại càng sinh sôi nảy nở, cho đến khi nền kinh tế toàn hành tinh trải qua một cái gọi là Chân Trời Sự Kiện Giày, và không ai có thể xây dựng được gì khác đảm bảo tính kinh tế ngoài các cửa hàng giày. Kết quả là - sụp đổ, điêu tàn, và nạn đói. Phần lớn dân chúng đều chết cả. Những người hiếm hoi có gen không ổn định đúng kiểu cần thiết thì đột biến thành chim - anh đã thấy một trong số họ rồi đấy - và họ nguyện rửa chân mình, nguyện rửa mặt đất, và thề sẽ không ai đặt chân lên đó nữa. Những kẻ khốn khổ. Đi nào, tôi phải dẫn anh đến chỗ Vòng Xoáy.”

Zaphod lắc đầu khó hiểu và loạng choạng bước tới trước, băng qua cánh đồng.

“Còn mày,” gã hỏi, “mày cũng xuất thân từ cái địa ngục này, phải không?”

“Không, không,” Gargravarr chưng hửng đáp, “tôi đến từ hành tinh Sao Ếch C. Một nơi tuyệt đẹp. Có rất nhiều chỗ câu cá. Tối tối tôi lại bay về đó. Mặc dù bây giờ tôi chỉ có thể quan sát mà thôi. Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh là thứ duy nhất có hoạt động chức năng gì đó trên hành tinh này. Nó được xây ở đây vì không ai muốn có nó trước thềm nhà mình cả.”

Đúng lúc đó một tiếng thét ai oán khác lại xé toạc không trung, làm Zaphod rùng mình.

“Cái gì có thể khiến người ta thét lên như thế nhỉ?” gã thì thào.

“Vũ Trụ,” Gargravarr đáp gọn, “toàn bộ Vũ Trụ vô biên. Các mặt trời vô số, khoảng cách vô tận giữa chúng, và anh, một chấm nhỏ vô hình trên một chấm nhỏ vô hình, nhỏ đến vô biên.”

“Này chú em, tao là Zaphod Beeblebrox đây,” Zaphod lầm bầm, cố giương mấy mảnh tự tôn đã rách tởm của mình lên.

Gargravarr không trả lời, chỉ lại tiếp tục ngân nga rầu rĩ cho đến khi họ tới trước tòa nhà vòm bằng thép đã mờ xỉn giữa cánh đồng.

Họ vừa đến nơi, một ô cửa bèn rầm rì mở bên hông, cho thấy một căn buồng nhỏ tối tăm bên trong.

“Vào đi,” Gargravarr nói.

Zaphod giật thót người sợ hãi.

“Hả, ngay bây giờ ấy à?” gã hỏi.

“Bây giờ.”

Zaphod lo lắng ngó vào trong. Căn buồng rất nhỏ. Nó có vách thép, và gần như không đủ chỗ cho hơn một người.

“Ờ... tao chẳng thấy nó giống Vòng Xoáy gì sất,” gã nói.

“Không phải,” Gargravarr nói, “đây là thang máy thôi. Vào đi.”

Với nỗi sợ hãi cùng cực, Zaphod bước vào trong. Gã biết Gargravarr có ở trong thang máy với mình, mặc dù kẻ không thân xác lúc này không nói không rằng.

Thang máy bắt đầu đi xuống.

“Tao phải chuẩn bị tinh thần cho chuyện này mới được,” Zaphod lầm bầm.

“Không có tinh thần nào có thể chuẩn bị được cho chuyện này,” Gargravarr nghiêm nghị nói.

“Mày đúng là có tài làm người ta thấy kém cỏi đấy.”

“Không hề. Vòng Xoáy mới là thứ có tài đó.”

Đến chân thang, cửa sau thang máy mở ra và Zaphod lão đảo bước vào một căn buồng thiết bị, nhỏ hẹp, vách thép.

Ở đầu kia buồng lừng lững một cái hộp thép thẳng đứng, vừa đủ to để một người đứng vào.

Đơn giản có vậy.

Cái hộp nối với một đồng các máy móc và thiết bị khác bằng một dây cáp dày duy nhất.

“Chỉ có thể thôi?” Zaphod ngạc nhiên hỏi.

“Đúng vậy.”

Nhìn cũng không đến nỗi, Zaphod tự nhủ.

“Và tao phải chui vào đó hả?” Zaphod nói.

“Anh phải chui vào đó,” Gargravarr đáp, “và tôi e là anh phải vào ngay bây giờ.”

“Rồi, rồi,” Zaphod nói.

Gã mở cửa cái hộp và bước vào.

Gã đứng đợi trong hộp.

Năm giây sau có một tiếng tách, rồi cả Vũ Trụ đã nằm trong hộp cùng gã.

CHƯƠNG 11

Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh lấy được hình ảnh về toàn bộ Vũ Trụ dựa trên nguyên tắc phân tích vật chất ngoại suy.

Tạm hiểu như thế này: vì mọi mẫu vật chất trong Vũ Trụ đều cách này cách kia chịu ảnh hưởng của mọi mẫu vật chất khác trong Vũ Trụ, nên theo lý thuyết, có thể ngoại suy toàn bộ Vũ Trụ - mọi mặt trời, mọi hành tinh, quỹ đạo của chúng, cấu tạo của chúng, cùng với lịch sử kinh tế xã hội của chúng, từ một thứ ví dụ như là một mẫu nhỏ bánh gatô xinh xinh chẳng hạn.

Người phát minh ra Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh đã phát minh ra nó chẳng qua là để chọc tức vợ mình.

Trin Tragula - vì đó chính là tên ông ta - là một người mơ mộng, một nhà tư tưởng, một triết gia tư biện, hay theo như vợ ông ta nói thì là một tên ngốc.

Và bà ta không ngừng cầu nài vì những khoảng thời gian nhiều quá quắt ông ta bỏ ra để nhìn vào không gian, hay ngẫm nghĩ về cơ chế hoạt động của ghim băng, hay phân tích phổ ký bánh gatô.

“Ông phải ý thức được đến đâu là vừa chứ!” bà ta thường nói, đôi khi là đến ba mươi tám lần trong một ngày.

Và vì thế ông ta đã tạo ra Vòng Xoáy Tâm Nhìn Toàn Cảnh - chỉ để cho bà ta biết đến đâu thì vừa.

Và ở một đầu ông cắm vào toàn bộ hiện thực ngoại suy ra từ một miếng bánh gatô, còn đầu kia ông cắm vợ mình: để khi ông bật máy lên thì

bà ta sẽ được thấy, trong một tích tắc, toàn bộ Vũ Trụ và vị trí của bản thân mình trong đó.

Trin Tragula kinh hoàng thấy cú sốc đã hoàn toàn tiêu diệt não vợ ông; nhưng ông hài lòng nhận ra mình đã chứng minh được một cách thuyết phục rằng nếu sự sống muốn tồn tại ở một Vũ Trụ có kích cỡ như vậy, thì một điều chắc chắn không được có ấy là ý thức đến đâu là vừa.

Cửa Vòng Xoáy bật mở.

Từ tâm trí không thân xác, Gargravarr rầu rĩ nhìn ra. Y đã thấy khá mền Zaphod Beeblebrox, theo một cách kỳ lạ nào đó. Rõ ràng gã có rất nhiều phẩm chất, dù gần như toàn là những phẩm chất xấu cả.

Y đợi gã ngã vật ra khỏi cái hộp, như tất cả các nạn nhân khác.

Nhưng gã lại bước ra.

“Chào!” gã nói.

“Beeblebrox...” tâm trí Gargravarr sửng sốt thốt lên.

“Cho tao ly rượu được không?” Zaphod hỏi.

“Anh... anh... đã vào trong Vòng Xoáy rồi chứ?” Gargravarr lắp bắp.

“Chính mày cũng thấy rồi mà, nhóc.”

“Và nó vẫn hoạt động chứ?”

“Chính xác.”

“Và anh đã thấy toàn bộ cõi Sáng Thế vô biên?”

“Hẳn rồi. Một chỗ thật hay, mày biết chứ?”

Tâm trí Gargravarr choáng váng vì kinh ngạc. Nếu cơ thể y có đó thì hẳn nó đã ngồi phịch xuống, miệng há hốc.

“Và anh cũng đã thấy bản thân mình,” Gargravarr nói, “trong tương quan với tất cả thứ đó?”

“Ờ, có chứ.”

“Nhưng... anh đã thấy thế nào?”

Zaphod vênh váo nhún vai.

“Nó chỉ cho tao biết cái tao đã biết từ lâu. Tao là một gã cực đỉnh, cực hay. Tao đã bảo mà, cưng, tao là Zaphod Beeblebrox!”

Gã đưa mắt lướt qua cỗ máy điều khiển Vòng Xoáy và đột nhiên dừng phắt lại.

Gã thở mạnh.

“Ê,” gã nói, “đấy có phải là một mẫu bánh gatô không?”

Gã giật miếng bánh ra khỏi mớ thiết bị cảm biến bao quanh.

“Nếu tao nói với mày là tao cần miếng bánh này đến mức nào,” gã thềm thường nói, “thì tao sẽ chẳng còn thời gian mà ăn nó nữa.”

Gã ăn nó.

CHƯƠNG 12

Một lát sau gã đã chạy băng qua cánh đồng, về phía thành phố đổ nát.

Không khí ẩm thấp khò khè trong phổi gã và chốc chốc gã lại loạng choạng vì vẫn còn mệt lử. Đêm cũng sắp buông xuống rồi, và mặt đất thì gồ ghề nguy hiểm.

Nhưng gã vẫn còn lâng lâng vì trải nghiệm vừa xong. Toàn bộ Vũ Trụ. Gã đã thấy toàn bộ Vũ Trụ trải ra đến vô biên quanh mình - tất cả mọi thứ. Và cùng với đó là cái ý niệm rõ ràng và phi thường rằng gã là điều quan trọng nhất trong Vũ Trụ đó. Có cái tôi tự phụ là một chuyện. Được một cái máy khẳng định lại là chuyện khác.

Gã không có thời gian để ngẫm nghĩ về việc này.

Gargravarr đã nói với gã là y sẽ phải báo cáo lại sự việc với các chủ nhân của mình, nhưng y sẵn lòng đợi một thời gian cho phải phép trước khi làm vậy. Đủ thời gian để Zaphod chạy đi tìm chỗ trốn.

Phải làm gì thì gã không biết, nhưng cái cảm giác rằng gã là người quan trọng nhất trong toàn Vũ Trụ khiến gã tự tin cho rằng rồi cách giải quyết sẽ tự xuất hiện.

Trên cái hành tinh tàn rụi này chẳng còn gì khác để cho gã lạc quan nữa.

Gã cứ thế chạy, và chẳng mấy chốc đã đến ngoại ô thành phố bỏ hoang.

Gã đi dọc những con đường nứt vỡ đầy những bụi cỏ dại xơ xác, các ổ gà thì chứa đầy những đôi giày đã mục nát. Những tòa nhà gã đi qua cũng

đổ nát và tiêu điều đến nỗi gã nghĩ chui vào trong sẽ không an toàn chút nào. Gã có thể trốn ở đâu được? Gã chạy tiếp.

Một lát sau, con đường gã đang đi rẽ sang những gì còn sót lại của một đại lộ rộng thênh thang, ở cuối là một tòa nhà thấp, rộng bề, bao quanh là những căn nhà phụ nhỏ hơn, và bao quanh tất cả lại có thêm một rào chắn đổ nát nữa. Tòa nhà chính nhìn vẫn có vẻ khá vững chắc, và Zaphod rẽ xuống đó xem nó có thể cho gã... ờ, cho gã bất kỳ cái gì không.

Gã lại gần tòa nhà. Dọc theo một bên nhà - có lẽ là mặt tiền, vì nó nằm đối diện một khoảng sân xi măng rộng - là ba cánh cửa khổng lồ, có lẽ phải cao đến hai mươi mét. Cánh cửa ở đằng cuối để ngỏ, Zaphod bèn chạy vội về phía đó.

Bên trong chỉ toàn bóng tối lơ mờ, bụi bặm, và cảnh hỗn loạn. Những tấm mạng nhện khổng lồ phủ lên tất cả. Một phần móng nhà đã sụp xuống, một phần bức tường phía sau đã đổ, và một lớp bụi dày đến vài phân phủ kín mặt sàn.

Giữa bóng tối nặng nề, có những hình thù khổng lồ hiện ra lờ lững, phủ đầy gạch đá.

Những hình thù này nhắc hình trụ, nhắc hình củ hành, nhắc lại có hình trứng, hay đúng hơn là trứng đã nứt. Phần lớn đều mở toác hoặc vỡ rời rụn, một số chỉ còn trơ khung.

Chúng thảy đều là phi thuyền, thảy hư hỏng cả.

Zaphod bực bội đi vờ vẩn giữa những đống khối đồ sộ. Ở đây chẳng có gì có thể tạm dùng được. Thậm chí rung động từ bước chân của gã cũng khiến thêm một đống sắt vụn bấp bênh đổ sụp xuống.

Ở cuối tòa nhà là một phi thuyền cũ, hơi lớn hơn những cái khác, bị vùi giữa một đống bụi và mạng nhện còn dày hơn. Nhưng bề ngoài thì có vẻ còn nguyên vẹn. Zaphod tò mò lại gần nó thăm dò, và đang đi thì gã bỗng vấp phải một dây dẫn cũ.

Gã định ném cái dây dẫn sang bên, nhưng gã ngạc nhiên thấy nó vẫn còn cắm vào phi thuyền.

Gã càng sừng sốt hơn khi phát hiện ra cái dây đang khê kêu rè rè.

Gã nhìn phi thuyền như không tin nổi vào mắt mình, rồi nhìn xuống sợi dây dẫn trong tay.

Gã cởi phắt áo khoác ném sang một bên. Gã bò bằng tay và đầu gối, bám theo sợi dây đến chỗ nối với phi thuyền. Chỗ nối vẫn còn chắc chắn, và tiếng rang động rè rè khe khê giờ càng rõ hơn.

Tim gã đập dồn. Gã chùi bớt bụi bặm đi và áp tai vào bên sườn phi thuyền. Gã có thể nghe thấy một âm thanh yếu ớt, không rõ là gì.

Gã cuống cuống lục tìm giữa đồng đồ nát vương vãi trên sàn nhà khắp quanh mình và tìm thấy một đoạn ống ngắn, cùng một cái cốc nhựa loại không tự phân hủy. Gã dùng hai thứ này chế ra một cái ống nghe thô sơ và áp vào thân phi thuyền.

Cái gã nghe được khiến hai bộ não của gã lộn nhào.

Một giọng nói lên tiếng:

“Hãng Du Thuyền Liên Sao xin gửi lời xin lỗi tới hành khách vì chuyến bay tiếp tục bị chậm trễ. Chúng tôi hiện đang đợi bổ sung khăn giấy nhỏ ướp hương chanh để quý vị được thoải mái, dễ chịu, và vệ sinh trong chuyến bay. Xin cảm ơn quý vị vì đã kiên nhẫn chờ đợi. Sắp tới các tiếp viên sẽ lại phục vụ quý vị cà phê và bánh quy.”

Zaphod lão đảo lúi lại, điên cuồng nhìn trân trân phi thuyền.

Gã đờ đẫn đi xung quanh hồi lâu. Rồi gã bỗng nhìn thấy một tấm biển khổng lồ báo giờ cất cánh vẫn còn treo từ trần nhà trên đầu gã, nhưng chỉ còn một sợi dây. Biển bám đầy bụi bẩn, nhưng một vài con số vẫn còn đọc được.

Zaphod đưa mắt dò tìm giữa các con số, rồi làm vài phép tính chóng vánh. Mắt gã trở ra.

“Chín trăm năm...” gã thì thào với chính mình. Phi thuyền này đã chậm chín trăm năm.

Hai phút sau gã vào trong phi thuyền.

Khi gã bước qua khoang điều áp, bầu không khí đón gã trong phi thuyền vẫn còn mát và trong lành - điều hòa không khí vẫn hoạt động.

Đèn vẫn sáng.

Gã ra khỏi buồng chờ nhỏ, tiến vào một hành lang ngắn hẹp, và hồi hộp bước xuôi hành lang.

Đột nhiên một cánh cửa bật mở và một dáng người bước ra trước mặt gã.

“Xin quý khách làm ơn trở về chỗ ngồi,” tiếp viên người máy nói, rồi quay lưng lại và đi trước gã xuống cuối hành lang.

Khi tim đã đập trở lại, gã đi theo cô ta. Cô ta mở cánh cửa ở cuối hành lang và bước qua.

Gã theo cô ta bước qua cửa.

Giờ họ đang ở trong khoang hành khách, và tim Zaphod lại ngừng đập trong chốc lát.

Trên mỗi ghế là một hành khách ngồi, dây an toàn cài chặt.

Tóc các hành khách dài thượt, rối bù, móng tay cũng dài, và đàn ông thì râu ria rậm kín cả mặt.

Tất cả bọn họ rõ ràng là còn sống - nhưng đang ngủ.

Zaphod thấy gai ốc nổi khắp người.

Gã chậm chậm bước dọc lối đi như trong cơn mơ. Khi gã đến được giữa lối đi thì cô tiếp viên đã đến đầu kia. Cô ta quay lại và lên tiếng.

“Xin chúc quý vị một buổi chiều tốt lành,” cô ta ngọt ngào nói. “Cảm ơn quý vị đã chịu đựng sự chậm trễ nho nhỏ này. Chúng tôi sẽ cất cánh ngay khi có thể. Nếu quý vị thức dậy bây giờ thì tôi sẽ phục vụ cà phê và bánh quy.”

Có một tiếng rè nho nhỏ.

Đúng lúc đó, tất cả các hành khách tỉnh dậy.

Họ gào thét và cào cấu những sợi dây an toàn và hệ thống duy trì sự sống đang trói chặt họ vào ghế. Họ thét gào và kêu la cho đến khi Zaphod tưởng tai gã sắp thủng đến nơi.

Họ vật vã quần quại trong lúc cô tiếp viên kiên nhẫn đi xuôi lối đi và đặt một tách cà phê nhỏ cùng một gói bánh quy trước mặt mỗi người bọn họ.

Rồi một người trong số họ đứng lên khỏi ghế.

Ông ta quay lại nhìn Zaphod.

Da Zaphod rần rần khắp mình mẩy như thể đang cố tuột ra. Gã quay người chạy phắt khỏi cảnh hỗn loạn.

Gã lao qua cửa và quay lại hành lang.

Người đàn ông đuổi theo gã.

Gã điên cuồng chạy đến cuối hành lang, qua buồng chờ, và chạy xa hơn nữa. Gã chạy lên buồng lái, rồi đóng sập cánh cửa và chốt lại sau lưng mình. Gã tựa lưng vào cửa thở hổn hển.

Chỉ mấy giây sau, một bàn tay đã nện thình thình lên cửa.

Từ đầu đó trên buồng lái, một giọng nói máy lên tiếng.

“Hành khách không được phép vào khoang lái. Làm ơn trở về chỗ ngồi và đợi tàu cất cánh. Cà phê và bánh quy đang được phục vụ. Đây là chế độ lái tự động. Làm ơn trở về chỗ ngồi.”

Zaphod không nói gì. Gã thở nặng nhọc; sau lưng gã, bàn tay vẫn đang dấm cửa.

“Làm ơn trở về chỗ ngồi,” chế độ lái tự động nhắc lại. “Hành khách không được phép vào buồng lái.”

“Tao không phải hành khách,” Zaphod hỗn hển.

“Làm ơn trở về chỗ ngồi.”

“Tao không phải hành khách!” Zaphod lại quát lên.

“Làm ơn trở về chỗ ngồi.”

“Tao không phải... a lô, mà có nghe thấy không?”

“Làm ơn trở về chỗ ngồi.”

“Mày là chế độ lái tự động hả?” Zaphod hỏi.

“Vâng,” một giọng nói phát ra từ bảng điều khiển.

“Mày chịu trách nhiệm điều khiển phi thuyền này?”

“Vâng,” giọng nói tiếp tục, “chuyến bay đã bị chậm trễ. Các hành khách được đặt trong tình trạng ngủ đông để họ được tiện nghi và thoải mái. Cà phê và bánh quy được phục vụ hằng năm, sau đó các hành khách sẽ trở lại tình trạng ngủ đông để họ tiếp tục được tiện nghi và thoải mái. Phi thuyền sẽ cất cánh ngay khi nhu yếu phẩm đã được bổ sung đầy đủ. Chúng tôi rất xin lỗi vì sự chậm trễ này.”

Zaphod rời khỏi cánh cửa, nó không còn bị nện rầm rầm nữa. Gã lại gần bảng điều khiển.

“Chậm trễ ấy à?” gã kêu lên. “Mày có nhìn thấy thế giới bên ngoài phi thuyền này không? Nó là một hoang mạc, một hành tinh chết. Nền văn minh đã sụp đổ rồi. Chẳng có khăn giấy ướp hương chanh ở đâu đến nữa đâu!”

“Tính theo số liệu,” chế độ lái tự động nghiêm trang nói, “thì có xác suất nhiều nền văn minh khác sẽ xuất hiện. Một ngày kia sẽ lại có khăn giấy ướp hương chanh. Cho đến lúc đó thì chuyến bay sẽ bị chậm trong chốc lát. Làm ơn trở về chỗ ngồi.”

“Nhưng...”

Nhưng đúng lúc đó cửa mở ra. Zaphod quay ngoắt lại và thấy người đàn ông vừa đuổi theo gã đang đứng đó. Ông ta xách một cái cặp táp to. Ông ta ăn vận bảnh bao, tóc ngắn. Ông ta không có râu rậm hay móng tay dài.

“Zaphod Beeblebrox,” ông ta nói, “tên tôi là Zarniwoop. Tôi tin là anh muốn gặp tôi.”

Zaphod Beeblebrox sụp xuống. Hai cái miệng của gã thốt ra những lời ngớ ngẩn. Gã khuyu xuống một cái ghế.

“Ôi trời, ôi trời, ông từ xó nào chui ra thế?” gã hỏi.

“Tôi đã luôn ở đây để đợi anh,” ông ta đáp lại bằng giọng nghiêm nghị.

Ông ta đặt cái cặp xuống và ngồi lên một chiếc ghế khác.

“Tôi rất mừng là anh đã làm theo chỉ dẫn,” ông ta nói. “Tôi đã hơi lo là anh sẽ ra khỏi văn phòng tôi bằng cửa chính thay vì cửa sổ. Nếu thế thì anh đã gặp rắc rối to rồi.”

Zaphod lắc hai cái đầu và lấp bắp.

“Khi bước qua cửa văn phòng tôi, anh đã bước vào Vũ Trụ tổng hợp điện tử của tôi,” ông ta giải thích. “Nếu ra bằng cửa chính thì anh sẽ quay lại Vũ Trụ thật. Còn Vũ Trụ nhân tạo thì được điều khiển từ đây.”

Ông ta vỗ vỗ cái cặp về tự đắc.

Zaphod trừng mắt nhìn ông ta về tức tối và căm ghét. “Hai cái có gì khác nhau?” gã làu bàu.

“Không có gì cả,” Zarniwoop đáp, “chúng giống hệt nhau. À - hình như chỉ khác một điểm là Chiến Cơ Sao Éch trong Vũ Trụ thật có màu xám thôi.”

“Đang có chuyện gì thế này?” Zaphod quát.

“Đơn giản thôi,” Zarniwoop nói. Về bình thản tự tin của ông ta khiến Zaphod sùi bọt mép.

“Rất đơn giản thôi,” Zarniwoop nhắc lại. “Tôi đã phát hiện ra tọa độ để tìm ra người đó - người cai quản cả Vũ Trụ, và phát hiện ra rằng thế giới của ông ta được bảo vệ bởi một Trường Tuyệt Bất Khả. Để bảo vệ bí mật của mình - và bản thân - tôi đã trốn vào Vũ Trụ hoàn toàn nhân tạo này và ẩn mình trên một du thuyền bị bỏ quên. Tôi đã được an toàn. Trong khi đó, tôi và anh...”

“Ông và tôi?” Zaphod giận dữ nói. “Ý ông là tôi từng biết ông?”

“Phải,” Zarniwoop nói, “chúng ta biết nhau rất rõ.”

“Tôi chẳng biết chọn bạn gì cả,” Zaphod nói và lại chìm vào im lặng ừ ừ.

“Trong khi đó, tôi và anh sắp xếp để anh đánh cắp phi thuyền chạy động cơ Cận Bất Khả - phi thuyền duy nhất có thể đến được thế giới của người cai quản Vũ Trụ - và đem nó đến cho tôi ở đây. Tôi tin là anh đã làm được việc đó, và tôi xin chúc mừng anh.” Ông ta mỉm một nụ cười nửa miệng mà Zaphod chỉ muốn táng cho một cục gạch.

“À mà nếu anh đang bận khoản việc đó,” Zarniwoop nói, “thì Vũ Trụ này được đặc biệt tạo ra để đợi anh đến. Vì vậy anh chính là người quan trọng nhất trong Vũ Trụ này. Anh sẽ không bao giờ,” ông ta nói với một nụ cười còn đáng ăn gạch hơn, “có thể sống sót qua Vòng Xoáy Tầm Nhìn Toàn Cảnh trong thế giới thực. Chúng ta đi chứ?”

“Đi đâu?” Zaphod lầm lì hỏi. Gã thấy cõi lòng tan nát.

“Lên phi thuyền của anh. *Trái Tim Vàng*. Anh có đem nó theo đấy chứ?”

“Không.”

“Áo khoác của anh đâu?”

Zaphod trở mắt nhìn ông ta.

“Áo khoác của tôi ấy à? Tôi cởi nó ra rồi. Ở ngoài kia kìa.”

“Tốt, chúng ta sẽ ra tìm nó.”

Zarniwoop đứng dậy và ra hiệu cho Zaphod đi theo ông ta.

Khi bước ra buồng chờ, họ lại nghe thấy tiếng thét của đám hành khách đang bị nhồi cà phê và bánh quy.

“Đợi anh thật chẳng dễ chịu gì,” Zarniwoop nói.

“Chẳng dễ chịu gì cho ông ấy à!” Zaphod gào lên.

“Thế ông nghĩ...?”

Zarniwoop đưa một ngón tay lên ra hiệu im lặng khi cửa mở ra. Cách đó vài bước họ có thể thấy áo khoác của Zaphod đang nằm giữa đống đồ nát.

“Một chiếc tàu bay phi thường và vô cùng mạnh mẽ,” Zarniwoop nói. “Anh xem đây.”

Họ nhìn và thấy túi áo khoác bỗng phồng lên. Nó nứt toác rồi rách toác. Cái mô hình tàu *Trái Tim Vàng* nho nhỏ bằng kim loại mà Zaphod đã hết sức bối rối khi phát hiện ra trong túi áo mình giờ đang to lên.

Nó to lên, to lên mãi. Sau hai phút, nó đã to lên bằng kích cỡ ban đầu.

“Ở hệ số cận bất khả... ồ, tôi cũng không biết nữa, nhưng là một con số rất to,” Zarniwoop nói.

Zaphod lão đảo.

“Ý ông là tôi đã có nó trong túi từ bấy đến giờ sao?” Zarniwoop mỉm cười. Ông ta nhắc cặp lên và mở ra. Ông ta vắn một cái công tắc trong cặp.

“Tạm biệt Vũ Trụ nhân tạo,” ông ta nói; “và xin chào Vũ Trụ thật!”

Cảnh tượng trước mắt họ thoáng nhòa đi - rồi hiển hiện trở lại y hệt như trước.

“Thấy chưa?” Zarniwoop nói. “Giống hệt nhau.”

“Ý ông là,” Zaphod nhắc lại, căng như dây đàn, “tôi đã có nó trong túi từ bấy đến giờ sao?”

“À vâng,” Zarniwoop đáp, “tất nhiên. Tất cả mẫu chốt là ở đó mà.”

“Thôi đủ rồi,” Zaphod nói. “Cho tôi xin kiếu, từ giờ trở đi cho tôi xin kiếu. Tôi chịu đựng thế là đủ lắm rồi. Ông đi mà chơi trò của riêng mình ấy.”

“Tôi e rằng anh không thể đi được,” Zarniwoop nói, “anh đang nằm trong Trường Cận Bất Khả. Anh không thể thoát ra được.”

Ông ta lại nở cái nụ cười mà Zaphod đã muốn đấm cho một cú và lần này thì Zaphod đấm thật.

CHƯƠNG 13

Ford Prefect nhảy lên đài chỉ huy tàu *Trái Tim Vàng*.

“Trillian! Arthur!” anh ta gọi. “Nó hoạt động trở lại rồi! Phi thuyền hoạt động trở lại rồi!”

Trillian và Arthur đang nằm ngủ trên sàn.

“Nào hai người, dậy đi, chúng ta đang di chuyển tiếp rồi,” anh ta đá cho họ một cú.

“Xin chào các đấng ấy!” máy tính líu lo. “Xin nói là thật tuyệt được trở lại với các đấng ấy, và tôi chỉ muốn nói là...”

“Thôi đi,” Ford nói. “Cho bọn tao biết bọn tao đang ở chỗ quái nào.”

“Hành tinh Sao Éch B, và nó đúng là một bãi rác,” Zaphod vừa nói vừa chạy lên đài chỉ huy. “Xin chào, các vị chắc phải sung sướng khi thấy ta đến nỗi không thể tìm được lời nào để cho ta biết ta là một gã soái sành điệu đến mức nào.”

“Một gã gì cơ?” Arthur ngái ngủ, mãi nhồm từ dưới sàn lên chẳng lọt được lời nào vào tai.

“Ta biết các vị cảm thấy thế nào,” Zaphod nói. “Ta ngẫu đến nỗi ta cũng cứng lưỡi khi nói chuyện với chính mình. Thật tuyệt được gặp lại tất cả, Trillian, Ford, Người Khi. Này, ờ, máy tính...”

“Xin chào ngài Beeblebrox, thật là một vinh dự được...”

“Câm mồm và đưa bọn tao ra khỏi đây, nhanh nhanh nhanh lên.”

“Được thôi, bồ tèo, muốn đi đâu nào?”

“Đi đâu cũng được, không quan trọng,” Zaphod quát. “À mà có!” gã sửa lại. “Bọn tao muốn đến quán ăn gần nhất!”

“Dĩ nhiên rồi,” máy tính vui vẻ đáp và một vụ nổ khổng lồ rung chuyển cả đài chỉ huy.

Khi Zarniwoop bước vào sau đó chừng một phút với một bên mắt thâm tím, ông ta chăm chú nhìn bốn cụm khói vẻ thích thú.

CHƯƠNG 14

Bốn cơ thể cứng đờ chìm xuống bóng tối xoáy tít. Ý thức đã chết, sự quên lãng lạnh lùng kéo bốn tấm thân ấy xuống sâu, sâu hơn nữa trong cái hố phi tồn tại. Tiếng gầm rống của im lặng thể lượng vang vọng chung quanh họ, và cuối cùng họ chìm xuống một biển đen tối đặng ngắt toàn nước cuộn cuộn đỏ ngầu từ từ nuốt chửng họ, dường như là vĩnh viễn.

Sau một khoảng tưởng chừng vô tận, biển rút xuống, để họ nằm lại trên một cái bờ cứng lạnh ngắt, những vật trôi dạt từ dòng chảy Sự Sống, Vũ Trụ và Vạn Vật.

Những cơn co giật lạnh buốt khiến họ run rẩy, những đốm sáng nháy nhót đến phát buồn ói chung quanh họ. Cái bờ cứng lạnh chao đảo, xoay tròn, rồi đứng yên. Nó tỏa ra một ánh sáng tối - đó là một cái bờ cứng lạnh được đánh bóng lộn.

Một vệt mờ xanh nhìn họ vẻ chê bai.

Nó khẽ ho.

“Xin chúc quý bà, quý ông, buổi tối tốt lành,” nó nói. “Quý vị có đặt chỗ trước không?”

Ý thức của Ford Prefect bật trở lại như một sợi dây chun, làm não anh ta đau điếng. Anh ta đờ đẫn nhìn lên vệt mờ xanh nọ.

“Đặt chỗ ấy à?” anh ta yếu ớt hỏi.

“Vâng, thưa ngài,” vệt mờ xanh đáp.

“Đến kiếp sau mà cũng cần đặt chỗ?”

Nếu một vệt mờ xanh có thể nhuộm lông mày vẻ khinh bỉ thì đó chính là cái mà vệt mờ xanh kia đang làm lúc này.

“Kiếp sau ư, thưa ngài?” nó nói.

Arthur Dent đang cố nắm lấy ý thức của mình như cố nắm lấy bánh xà phòng bị rơi trong bồn tắm.

“Đây là kiếp sau à?” anh lấp bắp.

“Ờ thì tôi đoán thế,” Ford Prefect vừa nói vừa cố nhìn xem trời ở phía nào. Anh ta thử nghiệm cái giả thuyết là nó ở phía đối diện với bờ cứng lạnh nơi mình đang nằm, và lão đảo đứng lên trên cái mà anh ta mong là chân mình.

“Ý tôi là,” anh ta nói, người khễ đu đưa, “không đời nào chúng ta có thể sống sót sau vụ nổ ấy, phải không?”

“Phải,” Arthur lầm bầm. Anh đã chống khuỷu tay ngồi dậy nhưng tình hình có vẻ chẳng khá gì hơn. Anh lại gục xuống.

“Phải,” Trillian đứng dậy nói, “không đời nào.”

Một tiếng ậm ọe khàn đặc vọng lên từ dưới đất. Đó là Zaphod Beeblebrox đang cố lên tiếng.

“Ta thì chắc chắn là không sống sót,” gã khạc nhổ. “Ta chết đứ đừ rồi. Bùm bùm và thế là toi luôn.”

“Ờ, nhờ có anh,” Ford nói, “mà chúng ta chẳng có cơ hội sống sót. Chắc hẳn chúng ta đã bị nổ thành triệu mảnh. Tay chân văng tứ phía.”

“Ừ,” Zaphod vừa kêu ca vừa đứng dậy.

“Nếu quý cô và các quý ông đây muốn gọi đồ uống...” vệt mờ xanh nói, chồn vờn bên họ vẻ sốt ruột.

“Bùm, bẹt,” Zaphod nói tiếp, “tức thì bị nổ tung thành phân tử. Này, Ford,” gã nói, khi nhận ra một trong những vệt mờ đang hiện rõ hình quanh mình, “chú có thấy gì nom như cả đời mình vụt hiện ra trước mắt không?”

“Anh cũng bị thế à?” Ford hỏi. “Cả đời anh?”

“Ờ,” Zaphod nói, “ít nhất thì anh cũng đoán đấy là đời mình. Anh rất hay bay bổng ngoài đầu mình mà, chú cũng biết đấy.”

Gã nhìn những hình thù quanh mình đang dần dần trở thành các hình dạng rõ rệt chứ không phải là những hình dạng mờ ảo lắt lự không có dạng hình gì nữa.

“Thế vậy là...” gã nói.

“Sao?” Ford hỏi.

“Vậy là ta đang ở đây,” Zaphod ngật ngưỡng, “năm chết...”

“Đừng chứ,” Trillian chỉnh lại.

“Ờ, đừng chết,” Zaphod nói, “thê lương giữa cái...”

“Cái nhà hàng,” Arthur Dent nói, giờ đã đứng lên và thấy mình có thể nhìn khá rõ ràng khiến anh hết sức ngạc nhiên. Có nghĩa là, điều làm anh ngạc nhiên không phải là việc anh nhìn được, mà là cái anh nhìn thấy.

“Chúng ta đang ở đây,” Zaphod vẫn bướng bỉnh nói tiếp, “đừng chết thê lương giữa cái nhà hàng hoang vu này...”

“Năm sao này,” Trillian chỉnh lại.

“Lạ nhỉ?” Ford nói.

“Ờ.”

“Đèn chùm đẹp đấy chứ,” Trillian nói.

Họ sững sốt nhìn quanh.

“Đây không hẳn là kiếp sau,” Arthur nói, “mà là *après vie** thì đúng hơn.”

Mấy bộ đèn chùm thực ra hơi lờ lợ một chút, và cái trần mái vòm thấp nơi treo những bộ đèn ấy, nếu trong một Vũ Trụ lý tưởng, hẳn sẽ không được sơn cái sắc độ ngọc lam sẫm như thế, và nếu có sơn sắc độ đó đi nữa hẳn nó cũng không được gắn những ngọn đèn khí sắc giấu kín. Tuy nhiên, đây không phải là một Vũ Trụ lý tưởng, như đã được minh chứng bổ sung bằng hoa văn lác mắt trên sàn nhà khảm đá hoa cương, hay thiết kế của tấm trải trên quầy rượu mặt cẩm thạch dài tám mươi thước. Tấm trải

trên quầy rượu mặt cẩm thạch dài tám mươi thước được thiết kế bằng cách khâu gần hai mươi ngàn tấm da Thăn Lăn Da Khảm sao Ngưu Lang vào với nhau, bắt chập thực tế hai mươi ngàn con thăn lăn ấy cần những tấm da kia để giữ cho lòng ruột khỏi rớt ra ngoài.

Một vài sinh vật ăn mặc sang trọng đang ngồi chơi bên quầy rượu hoặc thư giãn trong những chiếc ghế màu sắc sặc sỡ ôm sát lấy người, được đặt đây đó quanh quầy. Một sĩ quan người VI'hurg trẻ tuổi và cô nàng xanh bốt khói của anh ta đi qua hai cánh cửa lớn gần kính mờ ở đầu kia quầy rượu, tiến vào ánh sáng chói lọi trong buồng ăn chính của Nhà Hàng phía bên kia cửa.

Đằng sau Arthur là một ô cửa sổ lớn nhô ra ngoài có treo rèm. Anh kéo một góc rèm và nhìn ra một quang cảnh tiêu điều ảm đạm, xám xịt, đầy hố và rầu rĩ, một quang cảnh mà bình thường hẳn đã khiến Arthur rùng mình sờn gáy. Nhưng bây giờ không phải là lúc bình thường, vì thứ khiến máu anh đông cứng và khiến da anh muốn bò dọc lưng anh và bay khỏi đầu anh lại là bầu trời. Bầu trời...

Một tay phục vụ lịch sự kéo tấm rèm về chỗ cũ.

“Việc nào giờ giấc này, thưa ngài,” y nói.

Mắt Zaphod lóe lên.

“Này, gượm đã, mấy vị đã chết ời,” gã nói. “Ta nghĩ chúng ta đang bỏ lỡ một điều cực quan trọng đấy. Ai đó đã nói gì đó nhưng chúng ta không nghe ra.”

Arthur nhẹ bồng cả người khi được rời sự chú ý khỏi cái anh vừa nhìn thấy.

Anh nói, “Tôi bảo nó là kiểu *après...*”

“Ờ, và cậu hẳn là hối hận vì đã nói phải không?” Zaphod nói. “Thế còn Ford?”

“Tôi bảo là lạ nhì.”

“Ờ, tinh đấy, nhưng hơi nhàm, có lẽ đấy là...”

“Có lẽ,” vệt mờ xanh ngắt lời, bây giờ nó đã hiện nguyên hình là một tay bồi bàn nhỏ bé teo tóp da xanh, mặc bộ vét đen, “có lẽ các vị muốn bàn chuyện này trong lúc uống gì đó...”

“Đồ uống!” Zaphod kêu lên. “Đúng rồi! Không để ý là có thể bỏ lỡ rất nhiều mà, thấy chưa.”

“Đúng vậy, thưa ngài,” tay bồi bàn kiên nhẫn nói. “Nếu quý cô và các quý ông muốn uống gì đó trước khi dùng bữa...”

“Dùng bữa!” Zaphod mừng rỡ kêu lên. “Nghe này, anh bạn nhỏ màu xanh, bụng ta chỉ nghe thế thôi là đã muốn đưa anh về nhà ôm ấp anh cả đêm rồi.”

“... và Vũ Trụ,” tay bồi bàn nói, kiên quyết không để bị cắt ngang khi đã sắp về đến đích, “lát nữa sẽ phát nổ để quý vị thưởng thức.”

Đầu Ford từ từ quay về phía tay bồi bàn. Anh ta lên tiếng đầy cảm xúc.

“Ái chà chà,” anh nói, “ở đây có thứ đồ uống mạnh thế cơ à?”

Tay bồi bàn khẽ bật ra một tiếng cười lịch sự đúng kiểu bồi bàn.

“À,” y nói, “tôi nghĩ có lẽ ngài đã hiểu nhầm ý tôi.”

“Ô, tôi mong là không,” Ford thở ra.

Tay bồi bàn khẽ bật ra một tiếng ho lịch sự đúng kiểu bồi bàn.

“Các khách hàng của chúng tôi vẫn thường hơi bị mất phương hướng sau khi du hành thời gian, không có gì là lạ,” y nói, “vì vậy tôi xin được đề nghị...”

“Du hành thời gian?” Zaphod nói.

“Du hành thời gian?” Ford nói.

“Du hành thời gian?” Trillian nói.

“Ý anh đây không phải là kiếp sau à?” Arthur nói.

Tay bồi bàn khẽ mỉm một nụ cười lịch sự đúng kiểu bồi bàn. Y đã dùng gần hết ngón nghề của một tay bồi bàn lịch sự và sắp sửa chuyển sang

vai một tay bồi bàn khó chịu hay nói mỉa.

“Kiếp sau ư, thưa ngài?” y nói. “Không ạ.”

“Và chúng tôi chưa chết?” Arthur nói.

Tay bồi bàn mím chặt môi.

“A ha, ha,” y nói. “Ngài chắc chắn là còn sống, nếu không tôi đã không tìm cách phục vụ ngài.”

Bằng một động tác phi thường không thể miêu tả nổi, Zaphod Beeblebrox đưa hai cánh tay lên vỗ cả hai trán và tay còn lại vỗ đùi.

“Này, các vị,” gã nói, “điên thật. Chúng ta làm được rồi. Chúng ta đã đến được chỗ chúng ta muốn đến. Đây là Milliways!”

“Milliways!” Ford thốt lên.

“Vâng, thưa ngài,” tay bồi bàn nói, bồi dày thêm mấy tầng kiên nhẫn, “đây là Milliways - Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ.”

“Tận cùng cái gì cơ?” Arthur hỏi.

“Vũ Trụ,” tay bồi bàn nhắc lại, cực kỳ rõ ràng và chậm rãi một cách không cần thiết.

“Nó tận cùng từ bao giờ thế?” Arthur hỏi.

“Vài phút nữa, thưa ngài,” tay bồi bàn nói. Y hít một hơi thật sâu. Y không cần làm như vậy, vì cơ thể y được truyền hỗn hợp các loại khí cần thiết để sinh tồn qua một thiết bị nhỏ dẫn thẳng vào tĩnh mạch buộc ở chân y. Nhưng có những lúc cho dù ta có trao đổi chất bằng cách nào đi chăng nữa thì ta vẫn cần phải hít một hơi thật sâu.

“Bây giờ, nếu các vị cuối cùng cũng muốn gọi đồ uống,” y nói, “thì tôi xin dẫn các vị đến bàn.”

Zaphod toét miệng nở hai nụ cười điên rồ, thông dong tiến tới quầy rượu và mua gần hết số rượu ở đó.

CHƯƠNG 15

Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ là một trong những dự án liều lĩnh phi thường nhất trong lịch sử ngành kinh doanh ăn uống. Nó đã được xây trên nền những vụn vỡ còn lại của... nó sẽ được xây trên nền... có nghĩa là đến lúc đó thì nó sẽ đã được xây, và thực ra là đã được xây rồi...

Một trong những vấn đề lớn nhất gặp phải khi du hành thời gian không phải là vô tình trở thành bố hoặc mẹ của chính mình. Không có vấn đề gì nảy sinh từ việc trở thành bố hoặc mẹ của chính mình mà một gia đình với đầu óc cởi mở và dễ thích nghi lại không thể xử lý được. Cũng không có vấn đề gì trong việc thay đổi tiến trình lịch sử - tiến trình lịch sử không thay đổi bởi vì tất cả đều gắn với nhau như trò chơi xếp hình. Mọi thay đổi quan trọng đều xảy ra trước những sự kiện mà chúng được cho là sẽ thay đổi và mọi thứ sẽ tự sắp xếp đâu ra đấy hết.

Vấn đề lớn nhất đơn giản là ngữ pháp, và cuốn sách thường dùng để tham khảo về vấn đề này là cuốn *Sổ tay 1001 thì ngữ pháp của người du hành thời gian* của Tiến sĩ Dan Streetment. Ví dụ, nó sẽ cho bạn biết cách miêu tả một thứ suýt xảy ra với bạn trong quá khứ trước khi bạn tránh được nó bằng cách nhảy tới hai ngày trong tương lai để tránh nó. Sự kiện này sẽ được miêu tả theo các cách khác nhau tùy xem bạn nói về nó khi đang ở mốc thời gian tự nhiên của mình, hay khi đang ở một tương lai xa hơn, hay khi đang ở trong quá khứ xa hơn, và lại càng thêm rối rắm khi xét đến khả năng bạn đang trò chuyện trên đường đi từ khoảng thời gian này đến khoảng thời gian khác với mục đích trở thành bố hoặc mẹ của chính mình.

Phần lớn các độc giả chỉ đọc được đến chương về thì Tương Lai Nửa Điều Kiện Bồ Nghĩa Đảo Kết Chéo Quá Khứ Giả Định Chủ Đích là phải bỏ dở; và vì thế các bản in sau này của cuốn sách đều bỏ trắng các trang sau chương này, để tiết kiệm tiền in.

Cuốn *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà* chỉ lướt qua cái nùi rồi rằm toàn học thuật trừu tượng này, mà nói rằng thuật ngữ “Tương Lai Hoàn Thành” đã bị loại bỏ khi người ta phát hiện ra tương lai chẳng bao giờ là hoàn thành cả.

Quay lại chuyện chính:

Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ là một trong những dự án liều lĩnh phi thường nhất trong lịch sử ngành kinh doanh ăn uống.

Nó được xây trên nền những vụn vỡ còn lại của một hành tinh cuối cùng cũng lụi tàn, bao quanh (sẽ đã bao quanh) bởi một bong bóng thời gian khổng lồ và được đẩy qua thời gian đến đúng thời điểm Tận Cùng Vũ Trụ.

Nhiều người nói đây là điều bất khả.

Trong Nhà Hàng, các thực khách ngồi (sẽ đã ngồi nguyên) ở bàn và thưởng thức (sẽ đã cứ thưởng thức) những bữa ăn thịnh soạn trong lúc ngắm nhìn (sẽ đã đang ngắm nhìn) toàn bộ Vũ Trụ nổ tung quanh mình.

Nhiều người nói điều này cũng là bất khả.

Bạn có thể đến (sẽ có thể đã đến) nhà hàng và ngồi ở bất kỳ chỗ nào bạn muốn mà không cần đặt chỗ trước (trước sau-khi) vì bạn có thể đặt chỗ sau trong quá khứ, ấy là khi bạn trở về dòng thời gian của chính mình (bạn sẽ có thể đã đặt chỗ tức thời ngay trước lúc sẽ đã trở về nhà).

Nhiều người sẽ khẳng khái nói điều này là hoàn toàn bất khả.

Ở Nhà Hàng bạn có thể gặp và dùng bữa với (sẽ có thể đã gặp và đã dùng bữa với khi) một tập hợp tiêu biểu đầy thú vị các dân cư trên toàn không gian và thời gian.

Nhiều người vẫn kiên nhẫn giải thích rằng điều này là bất khả.

Bạn có thể đến Nhà Hàng bao nhiêu lần tùy ý (sẽ có thể đến xong lại đến... vân vân - tham khảo sách của Tiến sĩ Streetmentioner nếu cần biết thêm về thì ngữ pháp chính xác) mà vẫn đảm bảo sẽ không bao giờ gặp phải chính mình, vì điều này thường gây ra rất nhiều khó xử.

Những người hồ nghi sẽ nói rằng cho dù tất cả những điều còn lại là có thể đi chẳng nữa, mà thật ra là không, thì điều này hiển nhiên là bất khả.

Bạn chỉ cần bỏ một xu vào tài khoản tiết kiệm ở kỷ nguyên của mình, và khi đến Tận Cùng Thời Gian số lãi kép từ một xu đó sẽ là đủ để trả cho chi phí tuyệt hoang đường của bữa ăn của bạn.

Nhiều người nói điều này không những đơn thuần bất khả mà còn là điên rồ nữa, vì vậy các giám đốc quảng cáo trên hệ sao Bastablon đã nghĩ ra câu khẩu hiệu sau: “Nếu bạn đã làm sáu điều bất khả vào sáng nay, thì sao không kết thúc bằng bữa sáng ở Milliways, Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ?”

CHƯƠNG 16

Ở quầy rượu, Zaphod đang nhanh chóng mệt nhoài đi như con kỳ nhông. Hai cái đầu gã gục vào nhau và nụ cười của chúng không còn ăn khớp nữa. Gã đang sung sướng đến khốn khổ.

“Zaphod,” Ford nói, “trong khi vẫn còn nói được thì anh làm ơn cho tôi biết cái photon gì đã xảy ra được không? Anh đã ở đâu? Chúng tôi đã ở đâu? Chuyện nhỏ thôi, nhưng tôi vẫn muốn làm cho rõ.”

Cái đầu bên trái của Zaphod tỉnh rượu, để cái đầu bên phải càng chìm sâu vào say xỉn.

“Ờ,” gã nói, “anh đã đi đây đó. Họ muốn anh tìm ra người cai quản Vũ Trụ, nhưng anh chẳng buồn gặp ông ta. Anh tin là ông ta không biết nấu ăn.”

Cái đầu bên trái của gã quan sát cái đầu bên phải nói vậy rồi gật gật.

“Đúng đấy,” nó nói, “làm một ly nữa đi.”

Ford gọi thêm một ly Nỗ Ban Họng Xuyên Ngân Hà nữa, thứ rượu được miêu tả là giống với một vụ trấn lột -vừa tổn tiền vừa hại não. Dù chuyện gì đã xảy ra thì Ford cũng quyết định là anh ta chẳng để tâm lắm.

“Nghe này, Ford,” Zaphod nói, “mọi thứ đều ngẫu và soái cả.”

“Ý anh là mọi thứ đều đã được kiểm soát chứ gì.”

“Không,” Zaphod nói, “anh không có ý mọi thứ đều được kiểm soát. Như thế chẳng có gì là ngẫu và soái cả. Nếu chú muốn biết đã có chuyện gì thì cứ tạm nói là anh đã thâm tóm được tất cả tình hình trong túi đây rồi. Ô kê?”

Ford nhún vai.

Zaphod cười khúc khích vào ly rượu. Rượu tràn qua thành ly và ăn thủng cả mặt quầy cẩm thạch.

Một tên di gan trời da đủ màu sắc tiến đến gần họ rồi chĩa cây vĩ cầm điện vào họ mà chơi cho đến khi Zaphod cho hắn thật nhiều tiền và hắn đồng ý đi chỗ khác.

Tên di gan đến gần Arthur và Trillian đang ngồi ở một khu khác của quầy rượu.

“Anh không biết chỗ này là cái gì,” Arthur nói, “nhưng anh nghĩ nó làm anh sớn cả gai ốc.”

“Uống một ly nữa đi,” Trillian nói. “Thư giãn xem nào.”

“Làm cái nào đây?” Arthur hỏi. “Hai cái đó loại trừ lẫn nhau.”

“Arthur tội nghiệp, anh quả là không quen được với cuộc sống kiểu này phải không?”

“Em gọi đây là cuộc sống à?”

“Anh bắt đầu nói như Marvin rồi đấy.”

“Marvin là kẻ suy nghĩ tinh táo nhất mà anh từng biết. Em nghĩ chúng ta làm cách nào mới đuổi được tên chơi vĩ cầm này đi nhỉ?”

Tay bồi bàn tiến lại.

“Bàn của quý vị đã sẵn sàng,” y nói.

Nhìn từ bên ngoài, mà nó vốn chẳng bao giờ được nhìn từ bên ngoài, thì Nhà Hàng trông giống một con sao biển lấp lánh khổng lồ mắc cạn trên một hòn đá bị bỏ quên. Mỗi một cánh sao biển lần lượt là quầy rượu, nhà bếp, máy phát trường lực để bảo vệ toàn bộ tòa nhà cùng mẫu hành tinh đồ nát trên đó nó tọa lạc, và các Tuabin Thời Gian luôn chậm chậm đưa đẩy tất thảy công trình này tới lui ngang qua khoảnh khắc quan trọng kia.

Ở trung tâm lừng lững một mái vòm vàng khổng lồ, gần như một quả cầu tròn xoe, và Zaphod, Ford, Arthur và Trillian đang tiến vào chính nơi này.

Riêng kim tuyến đã có ít nhất là năm tấn được đổ vào đây trước bọn họ, phủ lên mọi bề mặt có thể phủ được. Những bề mặt khác không còn chỗ phủ nữa là vì chúng đã cần đầy đá quý, vỏ sò quý hiếm từ hệ sao Santraginus, vàng lá, mảnh sứ khảm, da thằn lằn, và hàng triệu thứ đồ trang trí không tên khác. Thủy tinh long lanh, bạc óng ánh, vàng lấp lánh, mắt Arthur Dent sáng sủa.

“Ồi chà,” Zaphod nói. “Chu cha.”

“Không thể tin được!” Arthur thì thào. “Nhìn mọi người kia...! Nhìn những vật kia kia...!”

“Những vật đó,” Ford Prefect nói nhỏ, “cũng là người đấy.”

“Mọi người kia...” Arthur nói tiếp, “những... người khác kia...”

“Những chùm đèn...!” Trillian nói.

“Bàn ăn...” Arthur nói.

“Quần áo...!” Trillian nói.

Tay bồi bàn thăm nghĩ họ cứ như hai nhân viên tịch thu tài sản vậy.

“Nhà hàng Tận Cùng Vũ Trụ rất nổi tiếng,” Zaphod vừa nói vừa loạng choạng luồn lách giữa những cái bàn kê san sát, một số làm bằng cẩm thạch, một số bằng gỗ ngoại gụ nâu bóng, một số thậm chí còn làm bằng bạch kim, và ở mỗi bàn là một nhóm các sinh vật kỳ dị đang tán gẫu và xem thực đơn.

“Mọi người thích mặc đẹp khi đến đây,” Zaphod nói tiếp. “Cho có vẻ dịp long trọng.”

Những cái bàn được xếp thành một vòng tròn tỏa rộng xung quanh khu vực sân khấu ở chính giữa, nơi một ban nhạc nhỏ đang chơi nhạc nhẹ, có ít nhất một nghìn cái bàn theo Arthur đoán, và xen kẽ ở giữa là những cây cọ đu đưa, các đài phun nước réo xì xì, những bức tượng kỳ quái, tóm lại là tất cả những đồ linh tinh thường thấy trong các nhà hàng thuộc loại chẳng tiếc tiền để tạo ấn tượng là họ không tiếc tiền chút nào. Arthur nhìn

quanh, gần như chờ đợi sẽ thấy ai đó đang quay quảng cáo cho thẻ American Express.

Zaphod lão đảo đâm vào Ford, Ford lão đảo đâm lại vào Zaphod.

“Ồi chà,” Zaphod nói.

“Chu cha,” Ford nói.

“Chắc cụ anh đã làm cái máy tính lộn tùng phèo cả lên rồi, chú biết không,” Zaphod nói. “Anh bảo nó đưa chúng ta đến quán ăn gần nhất, thế mà nó lại đưa chúng ta đến Tận Cùng Vũ Trụ. Nhớ nhắc anh đổi xử tử tế với nó một ngày nào đó nhé.”

Gã ngưng lời.

“Này, ai cũng có mặt ở đây cả đấy. Tất cả những người đã từng có vai vế.”

“Đã từng ư?” Arthur nói.

“Ở Tận Cùng Vũ Trụ thì phải dùng thời quá khứ rất nhiều,” Zaphod nói, “vì mọi chuyện đều đã xảy ra rồi mà. Chào các bạn,” gã gọi sang bàn bên cạnh, nơi một nhóm sinh vật dạng kỳ đà khổng lồ đang ngồi. “Các bạn đã khỏe chứ?”

“Có phải đấy là Zaphod Beeblebrox không?” một kỳ đà hỏi một kỳ đà khác.

“Tôi nghĩ là phải,” kỳ đà kia đáp.

“Chà, thế có hay không chứ,” kỳ đà đầu tiên nói.

“Cuộc sống, cứ kỳ lạ thật,” kỳ đà kia nói.

“Là ta làm nên cả thôi,” con kỳ đà đầu tiên nói, rồi họ lại chìm vào im lặng. Họ đang đợi buổi biểu diễn hoành tráng nhất Vũ Trụ.

“Anh Zaphod này,” Ford nói, định túm lấy tay Zaphod nhưng vì ly Nỗ Banh Họng Xuyên Ngân Hà thứ ba, anh ta túm trượt. Anh ta đưa một ngón tay lão đảo lên chỉ.

“Một người bạn cũ của tôi đang ngồi kia kìa,” anh ta nói. “Hotblack Desiato đấy! Anh thấy thẳng cha mặc bộ vét màu bạch kim ngồi ở bàn bạch

kim không?”

Zaphod cố đưa mắt nhìn theo ngón tay của Ford nhưng gã thấy chóng cả mặt. Cuối cùng gã cũng nhìn thấy.

“À ừ,” gã nói, rồi lát sau chợt nhận ra. “Này,” gã nói, “thằng cha ấy nổi ghê lắm! Nổi hơn cả thứ nổi nhất trên đời. Ngoài ta ra.”

“Hắn thì là ai chứ?” Trillian hỏi.

“Hotblack Desiato ấy à?” Zaphod kinh ngạc hỏi. “Cô không biết à? Cô chưa nghe đến Miền Thảm Họa bao giờ à?”

“Chưa,” Trillian nói, vì đúng là như thế.

“Đó là ban nhạc rock nổi tiếng nhất,” Ford nói, “to mồm nhất...”

“Giàu có nhất...” Zaphod gợi ý.

“... trong lịch sử của...” Ford lúng túng tìm từ.

“... của chính lịch sử,” Zaphod nói.

“Chưa hề,” Trillian đáp.

“Chu cha,” Zaphod nói, “chúng ta đã đến Tận Cùng Vũ Trụ mà cô còn chưa sống cho ra hồn. Cô đã bỏ lỡ nhiều đấy.”

Gã dẫn cô đến chỗ tay bồi bàn đang đợi từ nãy đến giờ bên bàn của họ. Arthur đi theo họ, cảm thấy vô cùng lạc lõng và đơn độc.

Ford lách qua đám đông để đến nổi lại tình bạn cũ.

“Này, ờ, Hotblack,” anh ta gọi, “cậu khỏe chứ? Thật tuyệt được gặp lại cậu, to xác ạ, nhạc nhẽo thế nào? Trông cậu tuyệt lắm, béo phì và không khỏe tí nào. Hay thật.” Anh ta vỗ lưng tên kia và hơi ngạc nhiên khi thấy y không hề đáp lại. Nhưng mấy ly Nổ Ban Họng Xuyên Ngân Hà đang óc ách trong bụng bảo anh ta cứ mặc kệ mà tiếp tục.

“Còn nhớ hồi xưa không?” anh ta nói. “Bọn mình hay la cà cùng nhau, phải không nhỉ? Ở Quán Phạm Pháp này, nhớ không? Cả Bách Hóa cổ Họng Slim nữa? Và Nhậu Trường Ác Cung nữa, hồi ấy vui thật, nhẽ?”

Hotblack Desiato không cho ý kiến gì về việc hồi ấy có vui thật hay không. Ford vẫn không hề thoái chí.

“Và khi nào bọn mình đói thì bọn mình lại giả vờ làm nhân viên kiểm dịch y tế công, cậu có nhớ không? Đi tịch thu đồ ăn thức uống, nhỉ? Cho đến khi bọn mình bị ngộ độc thức ăn. À còn cả những đêm dài tán phét và chén chú chén anh ở mấy cái buồng hôi rình trên Café Lou ở Gretchen Town, New Betel nữa, còn cậu thì lúc nào cũng ở phòng bên sáng tác nhạc trên đàn ajuitar và bọn này thì ghét đặc mấy bài hát ấy. Rồi cậu nói là cậu cóc thèm quan tâm, còn bọn tôi thì bảo là bọn tôi có quan tâm vì bọn tôi ghét mấy bài hát ấy lắm.” Mắt Ford đã bắt đầu rưng rưng.

“Rồi cậu nói cậu không muốn làm ngôi sao,” anh ta nói tiếp, đắm chìm trong hoài niệm, “vì cậu ghét chế độ phân cấp hệ sao. Rồi bọn tôi bảo - Hadra và Sulijoo và tôi - bảo là bọn tôi nghĩ cậu có muốn làm sao cũng chẳng được. Thế mà giờ thì cậu đã thế nào? Cậu *mua* được cả các hệ sao ấy chứ!”

Anh ta quay người và cất tiếng gọi những thực khách ngồi ở các bàn xung quanh.

“Đây,” anh ta nói, “là một người *mua* được cả các hệ sao!”

Hotblack Desiato không chối mà cũng không khẳng định câu nói này, và sự chú ý của đám khán giả tạm thời kia nhanh chóng sục giảm.

“Tôi nghĩ ai đó say rồi,” một sinh vật nhìn như một bụi cây màu tím lẫm lẫm nói vào ly rượu của mình.

Ford hơi lão đảo, rồi ngồi phịch xuống ghế đối diện Hotblack Desiato.

“Cái bài cậu vẫn hay chơi là gì ấy nhỉ?” anh ta nói, đại dột túm lấy một cái chai để ngồi cho vững làm nó đổ gục sang bên - tình cờ thế nào lại đổ vào đúng một cái ly cạnh đó. Không muốn phung phí một sự ngẫu nhiên may mắn, anh ta nốc cạn ly rượu.

“Cái bài nổi như cồn ấy,” anh ta tiếp tục, “nó như thế nào nhỉ? ‘Bùm! Bùm! Bađa!!’ đại loại thế, và khi biểu diễn trên sân khấu thì cậu kết thúc bằng cảnh phi thuyền đâm vào mặt trời, và cậu cho đâm phi thuyền *thật!*”

Ford đập nắm đấm vào lòng bàn tay bên kia để miêu tả kỳ công này. Anh ta lại đánh đổ cái chai.

“Tàu! Mặt trời! Bùm bang!” anh ta kêu lên. “Ý tôi là quên laser và các thứ đại loại thế đi, các cậu có tai lửa mặt trời và bóng nắng *thật!* Và các bài hát dở tệ nữa.”

Mắt anh ta dõi theo dòng chất lỏng đang òng ọc chảy ra từ cái chai trên bàn. Cần phải làm gì đó để xử lý chuyện này, anh ta thầm nghĩ.

“Này, cậu muốn làm một ly không?” anh ta nói. Bộ não chảy nhão của anh ta đang dần dần nhận ra buổi sum họp này còn thiếu một thứ gì đó, và cái thứ thiếu thiếu đó hình như có liên quan đến việc cái tên béo phì mặc bộ đồ màu bạch kim và đội cái mũ bạc ngời chói diện anh ta chưa hề lên tiếng nói “Chào Ford” hay “Thật tuyệt được gặp lại cậu sau bao nhiêu lâu” hay thực ra là nói bất kỳ cái gì. Hơn thế nữa, y còn chẳng hề nhúc nhích.

“Hotblack?” Ford gọi.

Một bàn tay to như khúc giò đập lên vai anh ta từ phía sau và gạt anh ta sang bên. Anh ta vụng về trượt khỏi ghế và ngược nhìn lên xem có thấy chủ nhân của bàn tay khiếm nhã nọ không. Chủ nhân bàn tay không hề khó tìm, vì nổi thể hình của hắn cao đến hơn hai mét và hơn nữa lại cũng chẳng lấy gì làm mảnh mai. Thực ra hắn có thân hình khá giống một cái xô pha bằng da, tức là bóng loáng, lồi lõm, và được nhồi chặt cứng. Bộ vét mà thân hình hắn được nhét vào hình như chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là chứng tỏ nhét được thân hình như thế vào bộ vét là khó đến mức nào. Bộ mặt có làn da của một quả cam và màu sắc của một quả táo, nhưng điểm giống nhau giữa nó với những thứ ngọt ngào cũng dừng lại ở đó.

“Nhóc...” một giọng nói phát ra từ miệng hắn như thể này giờ nó đã rất khổ sở trong lồng ngực hắn.

“Ờ, sao?” Ford vui vẻ nói. Anh ta lão đảo đứng dậy và thất vọng tràn trề khi thấy đỉnh đầu mình không nhoi lên cao được hơn thân người tên kia.

“Xéo đi,” hắn nói.

“Thế hả?” Ford nói, bụng thầm hỏi mình làm vậy là khôn ngoan cỡ nào. “Thế anh là ai?”

Tên đàn ông ngẫm nghĩ về câu hỏi này một lát. Hắn không quen bị hỏi những câu như vậy. Nhưng một lát sau hắn cũng nghĩ ra câu trả lời.

“Tao là thằng đang bảo mày xéo đi,” hắn nói, “trước khi mày bị tổng đi.”

“Này, nghe đây,” Ford bồn chồn nói - anh ta chỉ mong đầu mình đừng quay mòng mòng nữa mà hãy bình tĩnh lại để nắm bắt tình hình - “Này, nghe đây,” anh ta nói tiếp, “tôi là một người bạn lâu năm của Hotblack và...”

Anh ta liếc nhìn Hotblack Desiato, y vẫn không hề nhúc nhích dù là một sợi lông mi.

“... và...” Ford nhắc lại, không biết sau “và” nên nói từ gì cho đúng.

Tên to con thì nghĩ ra được cả một câu để nối tiếp từ “và”. Hắn nói ra.

“Và tao là vệ sĩ của ngài Desiato,” câu đó là thế, “và tao chịu trách nhiệm cho thân thể của ngài chứ không phải chịu trách nhiệm cho thân thể mày, vì thế hãy vác tấm thân mày ra khỏi đây trước khi nó bị hư hại.”

“Đợi một phút đã,” Ford nói.

“Không phút nào cả!” tên vệ sĩ gầm lên, “không đợi gì nữa! Ngài Desiato không nói chuyện với ai hết!”

“Có lẽ anh nên để anh ta nói xem bản thân anh ta nghĩ gì về chuyện này,” Ford nói.

“Ngài không nói chuyện với ai hết!” tên vệ sĩ lại quát lớn.

Ford lo lắng liếc nhìn Hotblack và buộc phải thừa nhận là xem ra tên vệ sĩ nói có sự thực làm bằng. Hotblack chẳng hề chuyển động, chứ đừng nói đến chuyện để tâm xem Ford có bình an không.

“Vì sao?” Ford hỏi. “Hắn làm sao vậy?”

Tên vệ sĩ cho anh ta biết.

CHƯƠNG 17

Cuốn *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà* ghi chú rằng Miền Thảm Họa, một ban nhạc rock đã đoạt đĩa plutonium đến từ Vùng Tâm Trí Gagrakacka, thường không chỉ được coi là ban nhạc rock to mồm nhất dải Ngân Hà, mà thực tế còn là thứ tiếng ồn to nhất nói chung. Các khán giả thường đi xem họ biểu diễn đánh giá chất lượng âm thanh tốt nhất là nghe trong các boong ke xi măng rộng cách sân khấu chừng sáu mươi hai cây số, trong khi các nhạc sĩ chơi nhạc bằng điều khiển từ xa trên một phi thuyền được cách âm kỹ lưỡng đang bay theo quỹ đạo quanh hành tinh - hay thường gặp hơn là quanh một hành tinh hoàn toàn khác.

Các bài hát của họ về tổng thể thường rất đơn giản và chủ yếu đi theo chủ đề quen thuộc là sinh vật nam gặp sinh vật nữ dưới một vầng trăng bạc, rồi vầng trăng bỗng nổ tung mà không có lý do gì chính đáng cả.

Nhiều hành tinh giờ đã cấm họ biểu diễn, đôi khi vì lý do nghệ thuật, nhưng chủ yếu là vì hệ thống loa của ban nhạc vi phạm các hiệp ước giới hạn vũ khí chiến lược nội vùng.

Tuy nhiên, điều này không ngăn được thu nhập của họ đã đẩy lùi ranh giới của siêu toán học thuần túy, và viên kế toán nghiên cứu trưởng của họ vừa mới được bổ nhiệm chức Giáo sư Tân Toán Học ở Đại học Maximegalon, nhằm ghi nhận công phát hiện ra thuyết khai thuế rộng và thuyết khai thuế hẹp về Khai Báo Lợi Tức Đóng Thuế của Miền Thảm Họa, trong đó ông ta chứng minh rằng toàn bộ thể liên tục không thời gian không chỉ cong mà còn gập lại là đẳng khác.

Ford đảo đảo quay về bàn nơi Zaphod, Arthur và Trillian đang ngồi đợi cuộc vui bắt đầu.

“Phải ăn chút gì đã,” Ford nói.

“Chào Ford,” Zaphod nói. “Chú nói chuyện với thằng cha gây ồn chưa?”

Ford đảo đầu, không ra gật cũng không ra lắc.

“Hotblack ấy à? Cũng có thể nói là tôi đã nói chuyện với hắn.”

“Hắn bảo sao?”

“Ờ, cũng không nhiều lắm. Hắn... ờ...”

“Sao?”

“Hắn đang chết một năm để được giảm thuế. Tôi phải ngồi xuống cái đã.”

Anh ta ngồi xuống.

Tay bồi bàn lại gần.

“Quý vị muốn xem thực đơn chứ ạ?” y nói. “Hay quý vị muốn gặp Món Đặc Biệt ngày hôm nay?”

“Hử?” Ford nói.

“Hử?” Arthur nói.

“Hử?” Trillian nói.

“Hay đấy,” Zaphod nói. “Cho bọn này gặp món thịt.”

Trong một căn phòng nhỏ bên trong một cánh cửa Nhà Hàng, một dáng người cao, gầy nhẳng kéo một tấm rèm ra và cỡi diệt vong nhìn thẳng vào mặt ông ta.

Đó không phải là một khuôn mặt đẹp, có lẽ vì cỡi diệt vong đã nhìn thẳng vào đó quá nhiều lần. Thứ nhất, nó quá dài, cặp mắt thì quá trũng và sùm sụp, má quá hóp, môi quá mỏng và quá rộng, và khi môi mở ra thì răng ông ta nhìn y hệt một ô cửa sổ lồi mới được lau chùi. Hai bàn tay nắm tấm rèm cũng dài và gầy: chúng còn lạnh ngắt nữa. Chúng đặt hờ dọc nếp

rèm và nhìn như thể nếu ông ta không theo dõi chúng như điều hâu rình mồi thì chúng sẽ tự bò đi làm một việc gì đó rất khủng khiếp ở góc nhà.

Ông ta thả tấm rèm xuống và ánh sáng ghé rợn vừa chiếu lên mặt ông ta liền chuyển đi chiếu lên thứ gì khác lành mạnh hơn. Ông ta lom khom quanh căn buồng nhỏ của mình như một con bọ ngựa đang suy tính cuộc săn mồi tối hôm đó, rồi cuối cùng ngồi xuống một chiếc ghế cộc cạch bên cạnh một cái bàn chân chéo, và lật lật mấy tờ giấy viết các câu đùa.

Một tiếng chuông vang lên.

Ông ta đặt tập giấy mỏng sang bên và đứng dậy. Bàn tay ông ta ẻo ợt vuốt vuốt một triệu hạt kim tuyến màu cầu vồng dính trên áo khoác, rồi ông ta biến mất qua cửa.

Trong Nhà Hàng, đèn mờ dần, ban nhạc chơi nhanh hơn, và một ngọn đèn đơn độc rọi sâu xuống bóng tối nơi cầu thang dẫn lên trung tâm sân khấu.

Một dáng người cao, quần áo rực rỡ nhảy vọt lên cầu thang. Ông ta lao ra sân khấu, nhón bước nhẹ nhàng đến bên micro, đưa bàn tay dài gầy guộc làm một động tác nhanh gọn nhấc micro ra khỏi giá, rồi đứng cúi chào khán giả một lát, đón nhận những tràng pháo tay của họ và phô ra với họ ô cửa sổ lỗi của ông ta. Ông ta vẫy tay chào những người bạn đặc biệt trong đám khán giả mặc dù không có ai như thế, và đợi tiếng vỗ tay lắng bớt.

Ông ta giơ tay lên và mím một nụ cười không những nhếch từ tai này đến tai kia mà dường như còn vượt ra khỏi phạm vi mặt ông ta.

“Xin cảm ơn quý vị!” ông ta nói lớn. “Cảm ơn quý vị rất nhiều. Rất cảm ơn quý vị.”

Ông ta dõi nhìn họ, mắt long lanh.

“Thưa quý vị,” ông ta nói, “Vũ Trụ như chúng ta biết đã tồn tại hơn một trăm bảy mươi ngàn triệu tỷ năm và sẽ tận diệt trong vòng khoảng hơn nửa tiếng nữa. Vì vậy xin nhiệt liệt đón chào quý vị đến với Milliways, Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ!”

Bằng một cú vung tay thiện nghệ ông ta làm dậy lên một tràng pháo tay nữa. Bằng một cú vung tay khác ông ta làm nó ngưng lại.

“Tôi là người dẫn chương trình của quý vị đêm nay,” ông ta nói. “Tên tôi là Max Quordlepleen...” (tất cả đều đã biết cái tên này, chương trình của ông ta nổi tiếng khắp Ngân Hà, nhưng ông ta vẫn tuyên bố để được nhận một tràng pháo tay nữa, mà ông ta đáp nhận bằng một nụ cười khiêm nhường và một cái vẫy tay) “... và tôi vừa mới đến từ Tận Cùng Thời Gian ở đâu kia, nơi tôi vừa dẫn chương trình cho Bar Burger Bùm Bùm - ở đó chúng tôi đã có một buổi tối hết sức phấn khích, thưa quý vị - và tôi sẽ sánh bước cùng quý vị trong dịp trọng đại này, Tận Cùng Lịch Sử!”

Một tràng pháo tay nữa nhanh chóng ngưng bật khi ánh sáng mờ đi thêm một chút. Trên mỗi bàn, những ngọn nến tự cháy sáng, khiến các thực khách khẽ kêu lên và bao bọc họ giữa hàng ngàn điểm sáng bập bùng và hàng triệu vùng tối riêng tư. Một luồng rung động hồi hộp truyền qua Nhà Hàng mờ tối trong lúc mái vòm vàng trên đầu họ bắt đầu từ từ mờ dần, tối đi, rồi biến mất hẳn.

Giọng Max trầm hẳn xuống, tiếp tục.

“Vây đó, thưa quý vị,” ông ta thì thầm, “nến đã được thắp, ban nhạc chơi nhẹ nhàng và khi mái vòm trường lực trên đầu chúng ta chuyển sang trong suốt, lộ ra một bầu trời đen tối và ảm đạm trĩu nặng ánh sáng cổ xưa của những ngôi sao sừng phồng bầm tím, tôi cố thể thấy chúng ta sắp được chứng kiến một buổi tối tận thế tuyệt hảo!”

Rồi cả tiếng đàn sáo dịu êm của ban nhạc cũng ngưng lại khi cơn choáng váng sững sờ bao trùm lên những người chưa từng được thấy cảnh này.

Một thứ ánh sáng ghê gớm, rợn người đổ tràn lên họ, một thứ ánh sáng khủng khiếp, một thứ ánh sáng sôi sục, độc hại, một thứ ánh sáng có thể làm biến dạng cả địa ngục. Vũ Trụ đang đến hồi kết.

Trong vài giây dài dằng dặc, Nhà Hàng lặng lẽ quay tròn giữa hư vô cuồng nộ. Rồi Max lại lên tiếng.

“Với những người trong số quý vị đã từng mong được thấy ánh sáng ở cuối đường hầm,” ông ta nói, “thì nó chính là đây.”

Ban nhạc lại bắt đầu chơi.

“Xin cảm ơn quý vị,” Max nói to, “tôi sẽ quay lại ngay, còn trong lúc chờ đợi, tôi xin mời quý vị thưởng thức âm nhạc của ca sĩ Reg Về Mo và Nhóm Đại Hồng Thủy. Xin quý vị dành cho Reg và ban nhạc một tràng pháo tay thật lớn!”

Cảnh tượng hỗn loạn hung gở trên bầu trời vẫn tiếp tục.

Khán giả bắt đầu rụt rè vỗ tay và lát sau, trò chuyện bình thường đã quay trở lại. Max đi một vòng quanh các bàn, trao đổi những câu đùa, vừa nói to cười lớn cho xứng đồng tiền thực khách bỏ ra.

Một con vật cho sữa cỡ lớn tiến đến bàn Zaphod Beeblebrox, một con thịt bốn chân béo tốt đồ sộ, thuộc giống bò với đôi mắt to ướt nước, cặp sừng nhỏ, và gần như có thể gọi là một nụ cười lấy lòng trên môi.

“Chào buổi tối,” nó rống và nặng nhọc ngồi xuống trên mông. “Tôi là Món Đặc Biệt hôm nay. Tôi có thể mời quý vị các phần trên cơ thể tôi không?” Nó dặng háng và ậm ọe một chút, xê dịch thân sau để ngồi cho thoải mái hơn, rồi bình thản ngược lên nhìn họ.

Cái nhìn của nó được đón nhận bởi vẻ sững sờ sững sốt từ Arthur và Trillian, một cái nhún vai chịu trận từ Ford Prefect, và vẻ đói khát không che giấu từ Zaphod Beeblebrox.

“Một miếng vai chằng?” con vật gợi ý. “Hầm với xốt vang trắng chằng hạn?”

“Ồ, vai của mày ấy à?” Arthur kinh hoàng thì thầm.

“Tất nhiên là vai của tôi rồi, thưa ngài,” con vật nói vẻ mãn nguyện, “tôi đâu có thể mời ngài vai của ai khác.”

Zaphod nhảy bật dậy và bắt đầu sờ nắn vai con vật vẻ thích thú.

“Phần mông cũng rất ngon,” con vật khẽ nói. “Tôi đã tập luyện nhiều và ăn nhiều ngũ cốc, nên ở đó có rất nhiều thịt ngon.” Nó khùng khục một

tiếng, lại âm ọe, rồi bắt đầu nhai lại. Rồi nó nuốt cục nhai lại xuống.

“Hay các vị muốn ăn thịt tôi hầm?” nó thêm vào.

“Ý anh là con vật này thực sự muốn chúng ta ăn nó sao?” Trillian thì thầm với Ford.

“Tôi ấy à?” Ford nói, mắt đờ đẫn. “Tôi chẳng có ý gì cả.”

“Thật là kinh khủng,” Arthur kêu lên, “điều ghê tởm nhất tôi từng nghe được.”

“Có chuyện gì à, Người Trái Đất?” Zaphod hỏi, giờ chuyển sang ngẫm nghĩa bộ môn khổng lồ của con vật.

“Tôi không muốn ăn một con vật đứng đây mời tôi ăn nó,” Arthur nói. “Như thế thật là tàn nhẫn.”

“Còn hơn là ăn một con vật không muốn bị ăn,” Zaphod nói.

“Vấn đề chính không phải là ở đó,” Arthur phản đối. Rồi anh ngẫm nghĩ một lát. “Thôi được,” anh nói, “có lẽ đó là vấn đề chính. Tôi không cần biết, tôi sẽ không nghĩ việc đó bây giờ. Tôi sẽ chỉ... ờ...”

Trên đầu anh Vũ Trụ vẫn đang cuồn cuộn loạn trong con giầy chết.

“Tôi nghĩ tôi sẽ chỉ ăn salad rau thôi,” anh lầm bầm.

“Tôi có thể mời ngài thử cân nhắc gan tôi được không?” con vật hỏi, “giờ chắc nó rất béo và mềm rồi đấy, tôi đã tự nhồi họng mình suốt mấy tháng rồi.”

“Salad rau,” Arthur cương quyết nói.

“Salad rau ấy à?” con vật nói, đảo mắt nhìn Arthur vẻ chê bai.

“Mày định bảo là tao không nên ăn salad rau à?” Arthur hỏi.

“À thì,” con vật nói, “tôi quen rất nhiều loại rau có ý kiến hết sức dứt khoát về điểm ấy. Chính vì vậy mà người ta đã quyết định giải quyết luôn vấn đề bằng cách tạo ra một con vật thực sự muốn bị ăn thịt và có thể nói ra điều đó một cách rõ ràng và dễ hiểu. Là tôi đây.”

Nó khẽ cúi chào một cái.

“Cho xin ly nước thôi vậy,” Arthur nói.

“Nghe này,” Zaphod nói, “chúng ta muốn ăn, chứ không muốn nhá nát cả vấn đề ra. Cho bốn bít tết tái, và nhanh lên. Bọn này đã không ăn suốt năm trăm bảy mươi sáu nghìn triệu năm rồi.”

Con vật loay hoay đứng dậy. Nó khẽ ậm ọe một tiếng.

“Tôi xin phép được nói, đây là một lựa chọn rất khôn ngoan, thưa ngài. Rất tốt,” nó nói. “Tôi sẽ ra đằng sau và tự bắn mình.”

Nó quay đi và thân thiện nháy mắt với Arthur.

“Xin ngài đừng lo,” nó nói, “tôi sẽ thực hiện một cách nhân đạo.” Nó thong thả lạch bạch đi về phía bếp.

Chỉ mấy phút sau tay bồi bàn đã đem ra bốn miếng bít tết ketchup xù bốc hơi nghi ngút. Zaphod và Ford ngốn ngay mà không chần chừ một giây. Trillian ngậm ngừng, rồi nhún vai và bắt đầu ăn miếng của cô.

Arthur nhìn miếng thịt của mình vẻ buồn nôn.

“Này, Người Trái Đất,” Zaphod nói với một nụ cười tinh quái trên cái miệng đang không bận nhồi nhét, “cái gì đang gặm nhấm cậu thế?”

Và ban nhạc vẫn tiếp tục chơi.

Quanh Nhà Hàng mọi người và mọi vật thư giãn và trò chuyện. Bầu không khí tràn ngập đủ loại chuyện gẫu, cùng mùi các loại kỳ hoa dị thảo trộn lẫn với mùi cao lương mỹ vị và mùi rượu phảng phất. Trong những khoảng vô tận theo mọi hướng, con đại hồng thủy toàn vũ trụ đang tích tụ tới một cao điểm chói người. Max liếc đồng hồ rồi nhún nhảy quay lại sân khấu.

“Và giờ, thưa quý vị,” ông ta hớn hờ, “tất cả các vị có đang tận hưởng khoảnh khắc cuối cùng tuyệt vời không?”

“Có,” những người đáp lại là loại người thường đáp “có” khi các cây hài hỏi họ có đang tận hưởng khoảnh khắc tuyệt vời không.

“Thật tuyệt,” Max tán, “quả là tuyệt. Và khi những con bảo photon kết lại thành từng đám mây cuộn xoáy trên đầu chúng ta, chuẩn bị xé toạc

những mặt trời nóng đỏ cuối cùng, tôi biết các vị sẽ lắng mình lại và thư giãn và thưởng thức cùng tôi cái mà tôi biết sẽ thấy là một trải nghiệm tận thế vô cùng phấn khích.”

Ông ta ngừng lời. Ông ta liếc khán giả bằng một con mắt long lanh.

“Xin hãy tin tôi, thưa quý vị,” ông ta nói, “đây không phải là hạng nhì đâu.”

Ông ta lại ngừng lời. Đêm nay ông ta căn giờ quá chuẩn. Ông ta đã dẫn chương trình này không biết bao nhiêu lần, trong không biết bao nhiêu đêm. Mặc dù từ đêm chẳng có nghĩa gì ở điểm tận cùng thời gian này. Tất cả chỉ là khoảnh khắc cuối cùng ấy lặp đi lặp lại không ngừng, trong lúc Nhà Hàng từ từ trôi đến rồi rơi qua bờ rìa xa nhất của thời gian - rồi trôi ngược trở lại. Nhưng “đêm” nay thật trôi chảy, khán giả đã nắm gọn trong bàn tay xanh mét của ông ta. Giọng ông ta hạ xuống. Họ phải căng tai ra để nghe ông ta nói.

“Đây,” ông ta nói, “thực sự là kết cục tuyệt đối, cảnh hoang tàn rợn gáy cuối cùng, khi mà toàn bộ cõi sáng thế huy hoàng sẽ trở nên tuyệt diệt. Đây, thưa quý vị, chính là Tận Thế trong truyền thuyết.”

Ông ta hạ giọng thêm nữa. Giữa sự im lặng phăng phắc ấy, đến cả một con ruồi cũng không dám dặng hăng.

“Sau khoảnh khắc này,” ông ta nói, “sẽ chẳng còn gì nữa. Trống rỗng. Hư không. Tận diệt. Hoàn toàn chẳng còn gì...”

Mắt ông ta lại long lanh - hay là lấp lánh nhỉ?

“Chẳng còn gì... tất nhiên là trừ món tráng miệng và một danh mục rượu mùi Aldebaran hảo hạng!”

Ban nhạc điểm một nốt nhấn cho ông ta. Ông ta ước giá họ đừng làm vậy, ông ta không cần cái đó, không cần cho một nghệ sĩ hạng khủng như ông ta. Ông ta có thể chơi khán giả như chơi nhạc cụ. Họ đang nhẹ nhõm cười to. Ông ta nói tiếp.

“Và ít nhất một lần này,” ông ta vui vẻ hô, “quý vị sẽ không cần phải lo sáng mai có cảm thấy nhức đầu không - vì sẽ chẳng còn sáng mai nào

nữa cả!”

Ông ta rạng rỡ trước đám khán giả đang vui vẻ cười lớn. Ông ta ngược lên nhìn bầu trời đang trải qua bài giấy chết như mọi đêm, nhưng chỉ thoáng một phần mấy giây thôi. Ông ta tin tưởng bầu trời sẽ làm đúng nhiệm vụ của mình, như một tay chuyên nghiệp tin tưởng một tay chuyên nghiệp khác.

“Và giờ,” ông ta nói, rảo bước quanh sân khấu, “mặc dù rất có thể sẽ phần nào nguội bớt không khí diệt vong và tuyệt vọng hết sức hào hứng của tối nay, tôi vẫn xin được đón chào một vài nhóm khách mời.”

Ông ta lôi một tấm thẻ từ trong túi ra.

“Ở đây có” - ông ta giơ tay lên để ngăn tiếng hoan hô - “Ở đây có Câu Lạc Bộ Bài Brit Zansellquasure Flamarion đến từ phía sau Hồ Vort ở Qvarne không? Họ có đây không?”

Một tiếng hô đồng thanh vang dội vọng ra từ phía cuối phòng, nhưng ông ta giả vờ không nghe thấy. Ông ta vẫn dõi mắt nhìn quanh cố tìm họ.

“Họ có đây không?” ông ta hỏi lại để gọi một tiếng hô to hơn nữa.

Họ hô to hơn, đúng như ông ta mong đợi.

“À, họ kia rồi. Đặt cược lần cuối đi, các chàng trai - và đừng ăn gian nhé, hãy nhớ đây là một giây phút rất trang nghiêm.”

Ông ta hút lấy hút để tiếng cười.

“Và ở đây còn có, ở đây có... một nhóm tiểu thần đến từ Điện Asgard không?”

Từ phía bên phải ông ta vang lên một tiếng sấm ầm ầm. Sét vòng bồng qua sân khấu. Một nhóm nhỏ các gã râu tóc rậm rạp, đầu đội mũ sắt, vẻ dương dương tự đắc, nâng cốc lên chào ông ta.

Đúng là bọn hết thời, ông ta tự nhủ.

“Cẩn thận với cái búa đấy, thưa ngài,” ông ta nói.

Họ lại phóng sét làm trò. Max dành cho họ một nụ cười gượng gạo.

“Và thứ ba,” ông ta nói, “thứ ba là một nhóm Đảng Viên Trẻ của Đảng Bảo Thủ đến từ Thiên Lang B, họ có đây không?”

Một nhóm những chú chó choai choai ăn mặc bánh tòn vội ngưng ném bánh mì vào nhau và bắt đầu ném bánh mì lên sân khấu. Họ kêu ăng ăng và sủa loạn lên, không ai hiểu nổi.

“Phải,” Max nói, “đều là lỗi của các bạn cả, các bạn biết chứ?”

“Và cuối cùng,” Max nói sau khi đã kêu gọi khán giả trật tự và soạn ra bộ mặt nghiêm trang nhất, “cuối cùng, tôi tin ở đây với chúng ta đêm nay có một nhóm tín đồ, tín đồ rất mộ đạo, đến từ Giáo Hội Tiên Tri Zarquon Vĩ Đại Tái Lâm.”

Có khoảng hai mươi người bọn họ, ngồi phía bên phải ở rìa sân khấu, ăn mặc khổ hạnh, bồn chồn nhấp nước khoáng và không tham gia vào cuộc vui chung. Họ cau mày chớp mắt khi ngọn đèn pha xoay ra chiếu vào họ.

“Họ kia rồi,” Max nói, “ngồi đó đây kiên nhẫn. Ngài nói ngài sẽ lại giảng, và ngài đã bắt các bạn đợi lâu lắm rồi, vì vậy các bạn hãy mong là ngài nhanh chân lên, vì ngài chỉ còn tám phút nữa thôi!”

Đám tín đồ Zarquon ngồi im phăng phắc, nhất quyết không để bị nao núng bởi những tràng cười tàn nhẫn đang đổ lên đầu họ.

Max ra hiệu cho khán giả yên lặng.

“Thưa quý vị, xin nói nghiêm túc, tôi không có ý xúc phạm ai. Không, tôi biết chúng ta không nên giấu cợt những niềm tin sâu sắc, vì vậy xin quý vị một tràng pháo tay cho Nhà Tiên Tri Zarquon Vĩ Đại...”

Khán giả thành kính vỗ tay.

“... cho dù ngài đang ở đâu đi chẳng nữa!”

Ông ta ném một cái hôn gió cho đám tín đồ mặt trơ như đá kia và quay về giữa sân khấu.

Ông ta lấy một cái ghế đầu cao ngồi xuống.

“Nhưng thật phi thường,” ông ta thao thao, “khi thấy rất nhiều quý vị ở đây đêm nay - thật đấy, chẳng phải thế sao? Đúng, tuyệt đối phi thường.

Bởi vì tôi biết rất nhiều người trong số quý vị đã quay lại đây rất nhiều lần, một điều mà tôi thấy là thực sự tuyệt vời, đến đây để ngắm cảnh tận diệt của vạn vật, rồi lại trở về nhà, về thời của các bạn... và lập gia đình, nỗ lực xây dựng những xã hội mới tốt đẹp hơn, tham gia những cuộc chiến khùng khiếp vì điều mà các bạn coi là đúng... Điều đó khiến ta thực sự hy vọng vào một tương lai tươi sáng cho mọi giống loài. Chỉ có điều tất nhiên,” - ông ta phẩy tay về phía cảnh hỗn loạn bão lửa bên trên và xung quanh họ - “chúng ta biết chẳng có tương lai nào cả...”

Arthur quay sang Ford - đầu óc anh vẫn chưa hiểu cho thấu chỗ này là thế nào.

“Nghe này,” anh nói, “nếu Vũ Trụ sắp kết thúc thì chắc chắn là... chúng ta cũng phải tiêu tùng cùng nó chứ?”

Ford ném cho anh một cái nhìn sau ba ly Nỗ Banh Họng Xuyên Ngân Hà, hay nói cách khác là một cái nhìn không được tập trung cho lắm.

“Không,” anh ta đáp, “nghe đây,” anh ta nói, “ngay khi đặt chân vào chỗ này cậu đã được bảo vệ trong một nếp uốn thời gian nằm giữa trường lực hết sức tuyệt diệu. Tôi nghĩ là vậy.”

“À,” Arthur nói. Anh quay lại chú mục vào bát xúp mà anh đã thuyết phục được tay bồi bàn đem ra thay cho miếng bít tết.

“Đây,” Ford nói. “Để tôi chỉ cậu thấy.”

Anh ta chộp lấy một cái khăn ăn trên bàn và vụng về xoay trở nó.

“Nhìn đây,” anh ta lại nói, “tưởng tượng cái khăn này, hả, là Vũ Trụ thời gian, được chứ? Còn cái thìa này là mô thức truyền tín hiệu trong mặt cong vật chất...”

Anh ta mất một lúc mới nói xong câu cuối, và Arthur rất ghét phải ngắt lời anh ta.

“Đây là thìa tôi đang dùng để ăn,” anh nói.

“Được rồi,” Ford nói, “hãy tưởng tượng cái thìa này” - anh ta tìm thấy một cái thìa gỗ nhỏ trên khay đựng rau dưa - “cái thìa này...” - nhưng

không nhặt nó lên được -“không, tốt hơn là cái đĩa này...”

“Ê, chú bỏ cái đĩa của anh ra được không?” Zaphod quát.

“Rồi,” Ford nói, “rồi, rồi. Vậy ta hãy nói là... vậy ta hãy coi ly rượu này là Vũ Trụ thời gian...”

“Ly rượu cậu vừa hất rơi xuống sàn ấy à?”

“Tôi vừa làm thế sao?”

“Ừ.”

“Rồi,” Ford nói, “quên nó đi. Ý tôi là... ý tôi là, này, cậu có biết - cậu có biết Vũ Trụ thực sự đã ra đời như thế nào không?”

“Chắc là không,” Arthur đáp, bụng thăm ước anh chưa bao giờ hỏi gì ngay từ đầu.

“Được rồi,” Ford nói, “tưởng tượng thế này nhé. Rồi. Kiểm một cái bồn tắm. Rồi. Một cái bồn tắm to tròn. Làm bằng gỗ mun.”

“Kiểm ở đâu?” Arthur hỏi. “Cửa hàng Harrods đã bị bọn Vog san phẳng rồi còn đâu.”

“Không quan trọng.”

“Cậu cứ nói thế.”

“Nghe đây.”

“Được rồi.”

“Cậu kiểm cái bồn tắm ấy, hiểu chứ? Cứ tưởng tượng là cậu có cái bồn tắm. Nó bằng gỗ mun. Và có hình nón.”

“Hình nón ấy à?” Arthur hỏi. “Bồn tắm kiểu gì...?”

“Suyt!” Ford nói. “Nó có hình nón. Và cậu làm thế này này, cậu đổ đầy cát trắng mịn vào đó, hiểu chưa? Hoặc là đường. Cát trắng mịn và/hoặc đường. Cái gì cũng được. Không quan trọng. Đường cũng được. Và khi bồn tắm đầy, cậu tháo nút bồn ra... cậu có nghe không đấy?”

“Tôi đang nghe đây.”

“Cậu tháo nút bôn ra, và tất cả sẽ xoay mòng mà trôi đi hết, trôi đi hết cậu hiểu chưa, trôi ra khỏi lỗ.”

“Hiểu rồi.”

“Cậu không hiểu. Cậu chẳng hiểu gì sất. Tôi vẫn chưa nói đến phần hay nhất đâu. Cậu có muốn nghe phần hay nhất không?”

“Cho tôi nghe phần hay nhất xem nào.”

“Tôi sẽ cho cậu biết phần hay nhất.”

Ford ngẫm nghĩ một lúc, cố nhớ xem phần hay nhất là thế nào.

“Phần hay nhất,” anh ta nói, “là thế này. Cậu quay lại toàn bộ cảnh đó.”

“Hay thật,” Arthur đồng tình.

“Cậu kiểm một cái máy quay, và quay lại cảnh đó.”

“Hay thật.”

“Đấy chưa phải là phần hay. Đấy mới là phần hay, tôi nhớ ra rồi, đây mới là phần hay. Phần hay nhất là sau khi quay xong cậu mắc phim vào máy chiếu... theo chiều ngược!”

“Chiều ngược ấy à?”

“Ừ. Mắc phim theo chiều ngược chính là phần hay nhất. Sau đó, khi cậu ngồi xem đoạn phim, tất cả nhìn sẽ như là đang trôi ngược theo đường xoắn ốc từ dưới lỗ lên để lấp đầy bôn tắm. Hiểu chưa?”

“Vậy là Vũ Trụ đã bắt đầu như thế à?” Arthur hỏi.

“Không,” Ford nói, “nhưng đấy là một cách cực hay để thư giãn.”

Anh ta với lấy ly rượu của mình.

“Ly rượu của tôi đâu?” anh ta hỏi.

“Ở trên sàn.”

“À.”

Ngả ghế ra sau để tìm ly rượu, Ford đụng vào tay bồi bàn bé nhỏ da xanh đang tiến lại bàn của họ với một chiếc điện thoại cầm tay.

Ford xin lỗi tay bồi bàn, giải thích là anh ta đang say khướt.

Tay bồi bàn nói không sao cả và y rất hiểu.

Ford cảm ơn tay bồi bàn đã thông cảm, đưa tay lên định giạt túm tóc trên trán, nhưng hụt mất mười phân và trượt xuống dưới bàn.

“Ngài Zaphod Beeblebrox?” tay bồi bàn hỏi.

“Ờ, sao?” Zaphod hỏi, ngược lên từ miếng bít tết thứ ba.

“Ngài có điện thoại ạ.”

“Hờ, cái gì?”

“Điện thoại gọi ngài ạ.”

“Gọi ta? Ở đây ấy à? Nhưng ai biết ta đang ở đây chứ?”

Một tâm trí của gã chạy hết tốc lực. Tâm trí kia vẫn âu yếm ngẫm về đồng thức ăn mà nó đang bận rộn nhồi vào miệng.

“Tôi xin phép ăn tiếp nhé?” cái đầu đang ăn nói và tiếp tục.

Giờ thì đã có nhiều người đang đuổi theo gã đến nỗi gã chẳng đếm nổi nữa. Lẽ ra gã không nên vào đây lộ liễu như vậy. Mà chết tiệt, sao lại không chứ, gã tự nhủ. Làm sao ta biết là mình đang tận hưởng nếu không có ai nhìn ta tận hưởng?

“Có lẽ ai đó đã gọi điện cho Cảnh Sát Ngân Hà,” Trillian nói. “Ai cũng thấy anh bước vào mà.”

“Ý cô là họ muốn bắt ta qua điện thoại ấy à?” Zaphod hỏi. “Cũng có thể lắm. Khi bị dồn vào chân tường thì ta nguy hiểm lắm đấy.”

“Ờ,” một giọng nói vang lên dưới gầm bàn, “anh tan tành nhanh đến mức bắn cả mảnh văng vào người ta.”

“Ê, hôm nay là Ngày Phán Quyết chắc?” Zaphod quát.

“Chúng ta có được xem cả Ngày Phán Quyết không?” Arthur lo lắng hỏi.

“Tôi chẳng vội đâu,” Zaphod lầm bầm. “Rồi, thế chẳng cha nào gọi điện cho ta?” Gã đá Ford một cái. “Này, dậy đi nhóc,” gã bảo anh ta. “Anh

có thể cần đến chú đấy.”

“Bản thân tôi không quen quý ngài kim loại đó, thưa ngài,” tay bồi bàn nói.

“Kim loại ấy à?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Anh vừa nói là kim loại à?”

“Vâng, thưa ngài. Tôi nói là bản thân tôi không quen quý ngài kim loại đó...”

“Rồi, nói tiếp đi.”

“Nhưng tôi được cho biết là ngài ấy đã đợi ngài trở lại suốt nhiều thiên niên kỷ rồi. Hình như ngài đã rời khỏi đây một cách khá vội vàng.”

“Rời khỏi đây ấy à?” Zaphod hỏi. “Anh dở hơi à? Bọn này vừa mới đến mà.”

“Đúng thế, thưa ngài,” tay bồi bàn vẫn khẳng khẳng, “nhưng trước khi ngài đến đây, thưa ngài, thì tôi hiểu là ngài đã rời khỏi đây.”

Zaphod thử đưa cái ý này cho một bên não nghiền ngẫm, rồi đến não bên kia.

“Anh đang nói là,” gã nói, “trước khi bọn này đến đây thì bọn này đã rời khỏi đây rồi ấy hả?”

Sẽ là một đêm dài lắm đây, tay bồi bàn thầm nghĩ.

“Chính xác, thưa ngài,” y nói.

“Cho bác sĩ tâm lý của anh tiền trợ cấp độc hại đi, cưng à,” Zaphod khuyên.

“Không, đợi một phút đã,” Ford nói, lại nhô lên bên trên mặt bàn, “chính xác thì đây là đâu mới được chứ?”

“Nói chính xác hoàn toàn, thưa ngài, thì đây là hành tinh Sao Ếch B.”

“Nhưng bọn này vừa mới rời khỏi đó,” Zaphod cãi. “Bọn này rời khỏi đó đến Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ.”

“Vâng, thưa ngài,” tay bồi bàn nói, cảm thấy mình đã gần về đến đích và đang chạy rất sung sức, “nhà hàng được xây dựng trên nền cũ của hành tinh.”

” A,” Arthur reo lên, “ý anh là chúng tôi đã du hành theo thời gian nhưng ở yên trong không gian chứ gì.”

“Nghe đây, con linh trưởng tiến hóa nửa vờn kia,” Zaphod ngắt lời, “đi mà leo cây đi.”

Arthur xù lông.

“Đi mà đập đầu vào nhau đi đồ bốn mắt,” anh vặc lại với Zaphod.

“Không, không,” tay bồi bàn nói với Zaphod, “con khi của ngài hiểu đúng đấy, thưa ngài.”

Arthur lấp bấp tức tối nhưng chẳng nói được câu gì đáp lại, hay thậm chí còn chẳng nói được câu gì cho ra hồn.

“Tôi tin là các vị đã nhảy tới... năm trăm bảy mươi sáu ngàn triệu năm trong tương lai trong khi vẫn ở nguyên đích xác vị trí cũ,” tay bồi bàn giải thích. Y mỉm cười. Y có cảm giác tuyệt vời rằng cuối cùng y cũng đã vượt qua được những khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi.

“Đúng rồi!” Zaphod nói. “Ta hiểu rồi. Ta bảo máy tính đưa chúng ta đến quán ăn gần nhất, và nó đã làm đúng như vậy. Ngoài chuyện chênh lệch thời gian khoảng năm trăm bảy mươi sáu ngàn triệu năm hay đại loại thế thì chúng ta đã không hề di chuyển. Khá thật.”

Họ đều đồng tình là chuyện này rất khá.

“Nhưng thằng cha trên điện thoại là ai?” Zaphod nói.

“Marvin sao rồi?” Trillian hỏi.

Zaphod đập tay lên hai trán.

“Tên Rô Bốt Hay Hoảng Hốt! Ta đã bỏ quên nó trên hành tinh Sao Ếch B rồi.”

“Từ bao giờ?”

“Ờ thì, ta đoán là năm trăm bảy mươi sáu ngàn triệu năm trước,” Zaphod nói. “Ê, ờ, đưa gậy nói đây, cơ trưởng Đĩa Ấn.”

Cặp mày tay bồi bàn chạy khắp trán y về bối rối.

“Ngài nói sao ạ?” y hỏi.

“Đưa điện thoại đây, bồi bàn,” Zaphod nói và giật lấy cái điện thoại. “Trời đất, các anh nhà quê đến nỗi không hiểu sao mông các anh không rơi mất nhỉ.”

“Quả vậy, thưa ngài.”

“A lô, Marvin, mày đấy à?” Zaphod nói vào điện thoại. “Khỏe không, nhóc?”

Im lặng một lúc lâu trước khi một giọng trầm yếu ớt vang lên ở đầu dây bên kia.

“Tôi nghĩ ông cần biết là tôi đang thấy buồn nản vô cùng,” nó nói.

Zaphod cúp tay che ống nói.

“Đúng là Marvin thật,” gã nói.

“Này Marvin,” gã lại nói vào điện thoại, “bọn tao đang vui lắm. Đồ ăn, thức uống, một chút hành xác và Vũ Trụ sắp sửa nổ bùm. Mày đang ở đâu?”

Lại im lặng.

“Ông không phải giả vờ quan tâm đến tôi đâu,” cuối cùng Marvin cũng lên tiếng. “Tôi biết rõ tôi chỉ là một tên người máy làm việc vặt thôi.”

“Rồi, rồi,” Zaphod nói, “nhưng mày đang ở đâu?”

” ‘Đào chiều động cơ phản lực chính đi, Marvin,’ người ta chỉ nói với tôi như thế thôi, ‘mở khoang điều áp số ba đi, Marvin. Marvin, mày nhật mẫu giấy kia lên được không?’ Tôi nhật mẫu giấy kia lên được không! Tôi đây, nào to bằng cả một hành tinh, mà họ lại bảo tôi...”

“Ừ, ừ,” Zaphod nói chẳng có vẻ gì là thông cảm.

“Nhưng tôi đã quen với việc bị lãng nhục rồi,” Marvin vẫn rề rề, “tôi thậm chí còn có thể vục đầu vào xô nước nếu ông muốn. Ông có muốn tôi vục đầu vào xô nước không? Tôi có sẵn xô nước đây. Đợi một lát.”

“Ờ, này, Marvin...” Zaphod ngắt lời, nhưng đã quá muộn. Những tiếng lạch cạch và òng ọc thiếu não vang lên từ đầu dây bên kia.

“Nó đang nói gì thế?” Trillian hỏi.

“Chẳng có gì cả,” Zaphod nói, “nó chỉ gọi điện để cho chúng ta nghe nó rửa đầu thôi.”

“Đấy,” Marvin nói, quay lại ống nghe với những tiếng lục đục, “tôi mong ông đã hài lòng...”

“Ờ, ờ,” Zaphod nói, “giờ thì mày cho bọn tao biết mày đang ở đâu được không?”

“Tôi đang ở bãi đỗ xe,” Marvin nói.

“Bãi đỗ xe ấy à?” Zaphod hỏi. “Mày làm gì ở đấy?”

“Đỗ xe, ở bãi đỗ xe thì còn làm gì khác được nữa?”

“Được rồi, đợi đấy, bọn tao xuống ngay.”

Bằng một động tác, Zaphod đứng bật dậy, ném cái điện thoại xuống và ngoáy hai chữ “Hotblack Desiato” lên tờ hóa đơn.

“Đi nào, mọi người,” gã bảo, “Marvin đang ở bãi đỗ xe. Xuống thôi.”

“Nó làm gì ở bãi đỗ xe?” Arthur hỏi.

“Đỗ xe chứ còn gì nữa? Đần độn.”

“Nhưng còn Tận Cùng Vũ Trụ thì sao? Chúng ta sẽ bỏ lỡ khoảnh khắc quan trọng nhất.”

“Ta đã được xem rồi. Chẳng hay ho gì đâu,” Zaphod nói, “chỉ là một lợn nỡ vú thôi.”

“Cái gì cơ?”

“Ngược với vụ nỡ lớn. Đi nào, quàng chân lên.”

Chẳng mấy thực khách để ý khi họ luồn lách qua Nhà Hàng để tìm cửa ra. Mắt những người khác đang bận dán vào cảnh kinh hoàng trên bầu trời.

“Một hiệu ứng khá thú vị mà quý vị nên chú ý,” Max đang nói với họ, “là góc trên tay trái bầu trời. Nếu nhìn kỹ quý vị có thể thấy hệ sao Hastromil hóa thành sóng cực tím. Có ai ở đây đến từ Hastromil không?”

Có một hai tiếng hô ngập ngừng từ đâu đó ở phía cuối.

“Thôi,” Max vui vẻ cười với họ, “giờ thì đã quá muộn để bản khoăn xem các vị có quên tắt bếp không rồi.”

CHƯƠNG 18

Sảnh tiếp tân gần như trống không, nhưng Ford vẫn luôn lách qua nó.

Zaphod túm chặt tay anh ta đẩy vào một quầy nhỏ nằm một bên sảnh vào.

“Ông định làm gì cậu ấy?” Arthur hỏi.

“Cho cậu ta tỉnh rượu,” Zaphod nói và nhét một đồng xu vào một cái khe. Đèn lập tức nhấp nháy, khí phun ra xì xì.

“Chào,” lát sau Ford bước ra và nói, “chúng ta đi đâu đây?”

“Xuống bãi đỗ xe, đi nào.”

“Sao không dùng Máy Dịch Chuyển Tức Thời cá nhân?” Ford hỏi. “Ta sẽ quay thẳng về tàu *Trái Tim Vàng*.”

“Ờ, nhưng anh chán cái tàu ấy rồi. Để nó cho Zarniwoop. Anh không muốn chạy theo trò chơi của lão. Để xem chúng ta tìm được gì.”

Một Máy Vận Chuyển Người Theo Chiều Dọc Vui Vẻ của Tập Đoàn Điều Khiển Học Thiên Lang đưa họ xuống các địa tầng sâu bên dưới Nhà Hàng. Họ nhẹ cả người khi phát hiện ra nó đã bị phá hoại và vì thế không tìm cách làm họ vui lên trong lúc đưa họ xuống.

Đến chân cầu thang, cửa thang máy mở ra và một luồng khí lạnh ẩm thấp xộc vào mặt họ.

Cái đầu tiên họ thấy khi ra khỏi thang máy là một bức tường xi măng dài với hơn năm mươi cánh cửa dẫn đến buồng vệ sinh dành cho năm mươi dạng sống chính. Tuy thế, cũng như mọi bãi đỗ xe khác trên toàn Ngân Hà trong suốt lịch sử của các bãi đỗ xe, bãi đỗ xe này chủ yếu bốc mùi sốt ruột.

Họ vòng qua một khúc quanh và thấy mình đứng trên một thang cuốn nằm ngang giữa không trung di chuyển quanh một căn hầm menh mông kéo dài tít tắp về nơi xa xăm mờ tối.

Căn hầm được chia thành nhiều khoang nhỏ, mỗi khoang có đỗ một chiếc phi thuyền của những thực khách trên lầu, một số là những mẫu nhỏ thực tiễn được sản xuất hàng loạt, một số khác lại là những phi thuyền limo to kèn sáng bóng, đồ chơi của dân siêu giàu.

Mắt Zaphod sáng lên với một vẻ có thể phải hoặc không phải là lòng tham khi gã đi qua chúng. Thật ra, tốt nhất nên nói rõ điểm này - chắc chắn đó là lòng tham.

“Nó kia rồi,” Trillian nói. “Marvin kia kìa.”

Họ nhìn theo hướng tay cô chỉ. Họ lờ mờ thấy một dáng người bé nhỏ bằng kim loại đang uể oải dùng giẻ chùi một góc chiếc du thuyền mặt trời khổng lồ màu bạc.

Cách từng quãng ngắn đều đặn trên thang cuốn là những ống rộng trong suốt dẫn xuống sàn nhà. Zaphod bước khỏi thang cuốn, tiến vào một ống, và nhẹ nhàng trôi xuống. Những người khác đi theo. Sau này khi nhớ lại, Arthur Dent nghĩ đây là trải nghiệm thích thú nhất trong tất cả các hành trình của anh ở Ngân Hà.

“Chào, Marvin,” Zaphod nói, tiến về phía tên người máy. “Này, nhóc, bọn tao rất vui khi gặp mày.”

Marvin quay lại, và nếu một bộ mặt kim loại hoàn toàn dờ dẩn có thể tỏ ra trách móc được thì đó chính là vẻ mặt của nó lúc này.

“Không phải,” nó nói, “chẳng ai vui khi gặp tôi cả.”

“Tùy mày thôi,” Zaphod nói và quay đi nhỏ dãi trước các phi thuyền. Ford đi cùng gã.

Chỉ có Trillian và Arthur là đến chỗ Marvin.

“Không, thật sự bọn ta rất vui mà,” Trillian nói và vỗ vỗ lên người nó theo một cách mà nó cực kỳ ghét, “mi đã ngồi đợi bọn ta suốt bao lâu như

thế.”

“Năm trăm bảy mươi sáu ngàn triệu, ba nghìn năm trăm bảy mươi chín năm,” Marvin nói. “Tôi đã đếm từng năm.”

“Ờ, giờ thì bọn ta đã ở đây rồi,” Trillian nói và cảm thấy - rất đúng đắn, theo quan điểm của Marvin - rằng nói như vậy là hơi ngớ ngẩn.

“Mười triệu năm đầu tiên là tệ nhất,” Marvin nói, “và mười triệu năm thứ hai cũng là tệ nhất nữa. Mười triệu năm thứ ba tôi cũng chẳng thích thú gì. Sau đó tôi có suy sụp phần nào.”

Nó ngừng lại vừa đủ lâu để hai người kia cảm thấy họ cần phải nói gì đó, rồi ngắt lời họ.

“Chính những người tôi gặp trong lúc làm công việc này mới khiến tôi buồn nản nhất,” nó nói rồi lại ngừng lời.

Trillian hăng giọng.

“Có phải...”

“Cuộc trò chuyện hay nhất tôi có được là cách đây hơn bốn mươi triệu năm,” Marvin nói tiếp.

Lại ngừng.

“Ôi ch...”

“Và đó là với một cái máy pha cà phê.”

Nó đợi.

“Thật l...”

“Các vị không thích nói chuyện với tôi phải không?” Marvin nói bằng giọng lí nhí thiếu não.

Trillian liền quay sang nói chuyện với Arthur.

Cách đó một quãng Ford Prefect đã tìm thấy một thứ mà anh ta rất thích, thực ra là một vài thứ thì đúng hơn.

“Zaphod,” anh ta khẽ nói, “nhìn mấy cái tàu sao này mà xem...”

Zaphod nhìn và cũng thích.

Phi thuyền họ đang ngắm thực ra khá nhỏ nhưng rất khác thường, và rõ ràng là đồ chơi cho một công tử nhà giàu. Nhìn nó cũng không có gì đáng kể. Nó cũng chỉ giống một chiếc máy bay giấy dài chừng sáu mét làm bằng giấy bạc mỏng nhưng chắc chắn. Ở đuôi máy bay là một buồng lái nhỏ nằm ngang đủ chỗ cho hai người ngồi. Nó có một động cơ hạt duyên bé tí, nên không có khả năng đi với vận tốc lớn cho lắm. Nhưng nó lại có một bộ tản nhiệt.

Bộ tản nhiệt có khối lượng chừng hai ngàn tỷ tấn và được chứa trong một hố đen lắp vào một trường điện từ đặt ở khoảng giữa phi thuyền, và bộ tản nhiệt này cho phép lái phi thuyền đến gần một mặt trời vàng chừng vài kilomet, để đón và lướt trên các tai lửa bùng phóng ra từ bề mặt của mặt trời đó.

Lướt tai lửa là một trong những môn thể thao kỳ lạ và phấn khích nhất trên đời, và những người dám và có tiền để chơi môn đó là những gã được tán tụng nhất ở Ngân Hà. Tất nhiên nó cũng mạo hiểm đến đần độn đờ đẫn cả người - những ai không chết khi lướt tai lửa thì kiểu gì cũng chết mệt vì được vui vẻ quá nhiều trong một trong những bữa tiệc Hậu Tai Lửa ở Câu Lạc Bộ Daedalus.

Ford và Zaphod ngắm nghía nó rồi đi tiếp.

“Còn bé cưng này,” Ford nói, “tàu đơn xuyên sao màu vỏ quýt với mái che mặt trời màu đen...”

Tàu đơn xuyên sao đó cũng là một phi thuyền nhỏ - và lại còn là phi thuyền bị đặt sai tên, vì thứ duy nhất nó không thể vượt qua được chính là những khoảng cách liên sao. Về cơ bản nó chỉ là một phi thuyền liên hành tinh kiểu dáng thể thao, được chưng diện thành một thứ nó chẳng phải. Nhưng đường nét kể thì cũng đẹp. Họ đi tiếp.

Phi thuyền tiếp theo khá to, dài ba mươi mét - một phi thuyền limo chở khách rõ ràng là được thiết kế chỉ với một mục đích, đó là khiến người nhìn phải phát ốm vì ghen tị. Hình sơn và các chi tiết trang trí đang nói rõ,

“Tôi không chỉ đủ giàu để mua được chiếc phi thuyền này, tôi còn đủ giàu để coi nó chẳng là gì cả.” Nó xấu đến tuyệt diệu.

“Nhìn mà xem,” Zaphod nói, “động cơ hạt quark đa tầng, bậc lên xuống bằng perspex. Chắc chắn là đồ đặt hàng ở Lazlar Lyricon rồi.”

Gã xem xét từng centimet.

“Đúng rồi,” gã nói, “nhìn xem, logo thằn lằn màu hồng-hồng ngoại trên nắp máy neutrino. Đúng là biểu tượng của Lazlar. Lão ta chẳng biết ngưỡng là gì.”

“Tôi từng bị một mẹ như thế này vượt mặt, ở đẳng tinh vân Axel,” Ford nói. “Tôi đang đi hết tốc độ, thế mà thứ này cứ nhõn nha vượt qua trước tôi, động cơ hầu như chẳng kêu tí gì. Hết sảy.”

Zaphod huýt sáo vẻ tán thưởng.

“Mười giây sau,” Ford nói, “nó đâm thẳng vào mặt trăng thứ ba của Jaglan Beta.”

“Thế hả?”

“Nhưng đúng là đẹp thật. Nhìn như cá, di chuyển như cá, chinh hường thì lại như bò.”

Ford nhìn sang phía bên kia.

“Này, ra đây mà xem,” anh ta gọi, “bên này có vẽ bích họa to lắm. Một mặt trời đang nổ - biểu tượng của Miền Thảm Họa. Chắc đây là phi thuyền của Hotblack.

Thằng chó may mắn thật. Anh biết không, bọn chúng chơi cái bài hát chán kinh người kết thúc bằng một tàu bay mạo hiểm đâm vào mặt trời. Để làm một màn ngoạn mục ấy mà. Nhưng tốn tàu bay mạo hiểm phải biết.”

Nhưng Zaphod đang mãi chú ý vào thứ khác. Gã đang chăm chú nhìn phi thuyền đứng cạnh chiếc limo của Hotblack Desiato. Cả hai cái miệng của gã há hốc.

“Cái này,” gã nói, “cái này... hại mắt quá...”

Ford nhìn. Anh ta cũng đứng sững.

Đó là một phi thuyền có thiết kế đơn giản, cổ điển, như một con cá hồi dẹt, dài chừng hai mươi mét, rất cân đối, đường nét mượt mà. Ở nó chỉ có một điểm khác biệt duy nhất.

“Nó... đen quá!” Ford Prefect nói. “Gần như không nhìn ra nổi hình dạng của nó... như là ánh sáng rơi tuột hết vào trong đấy ấy!”

Zaphod không nói gì. Chỉ đơn giản là gã đã say như điều đổ.

Màu đen của chiếc phi thuyền đậm đặc đến nỗi gần như không thể biết được ta đang đứng gần nó tới mức nào.

“Mắt ta cứ trượt khỏi nó...” Ford ngớngàng nói. Một khoảnh khắc đầy cảm xúc. Anh ta cắn môi.

Zaphod tiến tới gần phi thuyền, chầm chậm như một người bị thứ gì đó xâm chiếm - hay đúng hơn là như một người muốn chiếm lấy gì đó. Tay gã chìa ra định vuốt ve nó. Tay gã dừng lại. Tay gã lại chìa ra định vuốt ve nó nữa. Tay gã lại dừng lại lần nữa.

“Lại đây sờ bề mặt này mà xem,” gã thì thào.

Ford cũng chìa tay ra. Tay anh ta cũng dừng lại.

“Tôi... tôi chẳng cảm thấy...” anh ta nói.

“Thấy chưa?” Zaphod nói. “Hoàn toàn không có chút ma sát nào. Con này mà đi thì chắc là êm lã...”

Gã quay sang nhìn Ford chăm chú. Ít nhất là một cái đầu của gã làm vậy - còn cái đầu kia vẫn tiếp tục nhìn chiếc phi thuyền về ngưỡng mộ.

“Chú nghĩ sao, Ford?” gã hỏi.

“Ý anh là... ờ” - Ford ngoái nhìn qua vai - “ý anh là chôm nó ấy à? Anh nghĩ chúng ta có nên không?”

“Không.”

“Tôi cũng nghĩ là không nên.”

“Nhưng chúng ta sẽ..., phải không?”

“Sao có thể không chứ?”

Họ ngấm chiếc phi thuyền thêm chút nữa, cho tới khi Zaphod đột nhiên trấn tĩnh lại.

“Chúng ta phải nhanh chân lên,” gã nói. “Chỉ chốc lát nữa Vũ Trụ sẽ tận diệt và bọn cơ trưởng Tọc Mạch sẽ ùn ùn đổ xuống đây để tìm những cái tàu bay trường giả của chúng.”

“Zaphod,” Ford nói.

“Sao?”

“Chúng ta chôm nó bằng cách nào đây?”

“Đơn giản thôi,” Zaphod nói. Gã quay đi. “Marvin!” gã gọi.

Một cách chậm chạp, khó nhọc, với hàng triệu tiếng lục cục và kéo kẹt nhỏ mà nó đã học cách vờ phát ra, Marvin quay người đáp lại tiếng gọi.

“Lại đây,” Zaphod nói. “Bọn tao có việc cho mày đây.”

Marvin lê bước đến chỗ họ.

“Tôi sẽ chẳng thích thú gì đâu,” nó nói.

“Có chứ,” Zaphod huênh hoang, “có cả một cuộc đời mới trải rộng trước mặt mày mà.”

“Chao, đừng có lại nữa chứ,” Marvin rên lên.

“Mày im miệng và nghe đây!” Zaphod rít. “Lần này sẽ đầy phấn khích và nhiều trò vui và những thứ cực kỳ điên rồ.”

“Nghe thật kinh khủng,” Marvin nói.

“Marvin! Tao chỉ đang muốn nhờ mày...”

“Tôi đoán là ông muốn tôi mở cửa phi thuyền này cho ông phải không?”

“Hả? Ờ... phải. Đúng rồi,” Zaphod bõn chồn đáp. Ít nhất ba con mắt gã đang dán lên cửa ra vào. Thời gian đang cạn dần.

“Tôi mong ông cứ nói thẳng chứ đừng tìm cách làm tôi hào hứng nữa,” Marvin nói, “vì tôi không có óc hào hứng đâu.”

Nó đến bên phi thuyền, chạm vào đó, và một ô cửa mở ra.

Ford và Zaphod trở mắt nhìn ô cửa.

“Không cần cảm ơn tôi,” Marvin nói. “À mà các vị có cảm ơn đâu.” Nó lại lê bước đi.

Arthur và Trillian xúm lại quanh họ.

“Có chuyện gì thế?” Arthur hỏi.

“Nhìn mà xem,” Ford nói. “Nhìn bên trong cái tàu bay này mà xem.”

“Càng lúc càng kỳ quái,” Zaphod thì thầm.

“Nó đen ngòm,” Ford nói. “Tất cả mọi thứ bên trong nó đều đen ngòm...”

Ở Nhà Hàng, mọi thứ đang nhanh chóng tiến tới khoảnh khắc mà sau đó sẽ chẳng còn khoảnh khắc nào nữa.

Mọi con mắt đều đổ dồn lên mái vòm, ngoại trừ mắt tên vệ sĩ của Hotblack Desiato, đang chăm chú nhìn Hotblack Desiato, và mắt của chính Hotblack Desiato, mà tên vệ sĩ đã vượt lại cho phải phép.

Tên vệ sĩ nhào người về phía trước. Giá Hotblack Desiato còn sống, có lẽ y sẽ nghĩ đây là lúc nên ngả về phía sau, hoặc thậm chí là đi dạo một chút. Vệ sĩ của y không phải là dễ coi gì hơn ở cự ly gần. Nhưng vì tình trạng không may của mình, nên Hotblack Desiato vẫn nằm im thin thít.

“Thưa ngài Desiato?” tay vệ sĩ thì thầm gọi. Mỗi khi hấn lên tiếng, nhìn như thể các bó cơ hai bên mép hấn đang trèo lên nhau để tránh đường.

“Ngài Desiato? Ngài có nghe tôi nói không?”

Theo lẽ tự nhiên, Hotblack Desiato chẳng nói gì.

“Hotblack?” tên vệ sĩ rít.

Một lần nữa, vẫn theo lẽ tự nhiên, Hotblack Desiato không đáp lại. Nhưng y lại đáp theo cách siêu nhiên.

Trên bàn trước mặt y một ly rượu khế rung lên, rồi một cái đĩa bay lên chùng hai phân và khế gõ vào cái ly. Rồi nó lại nằm xuống bàn.

Tên vệ sĩ ậm ừ vẻ hài lòng.

“Đến lúc ta đi rồi, ngài Desiato,” tên vệ sĩ khẽ nói, “tôi không muốn bị kẹt trong đám đông lúc ra về với tình trạng của ngài. Ngài cần đến buổi biểu diễn tiếp theo trong tình trạng thật thư giãn đấy. Khán giả buổi ấy đông lắm. Đông số một đấy. Kakrafoon mà lại. Năm trăm bảy mươi sáu ngàn lẻ hai triệu năm trước. Ngài đã có sẽ trông đợi nó rồi chưa?”

Cái đĩa lại bay lên, dừng lại, ngúc ngoắc về lưỡng lự, rồi lại hạ xuống.

“Thôi nào,” tên vệ sĩ nói, “sẽ đã rất vui mà. Ngài làm họ ngã ngửa hết.” Nếu Tiến sĩ Dan Streetmentoner mà nghe được tên vệ sĩ nói thì chắc sẽ lên cơn đột quỵ.

“Lần nào họ cũng thích vụ phi thuyền đen lao vào mặt trời, và cái phi thuyền mới này đẹp lắm. Thật tiếc vì nó sẽ bị phá. Nếu chúng ta xuống bãi đỗ xe ngay thì tôi sẽ cài chế độ lái tự động cho phi thuyền đen, còn chúng ta sẽ đi trên chiếc limo. Được chứ?”

Cái đĩa gõ một tiếng tỏ ý đồng tình, còn ly rượu không hiểu bằng cách nào lại tự cạn.

Tên vệ sĩ đẩy ghế của Hotblack Desiato ra khỏi Nhà Hàng.

“Và giờ,” Max nói từ giữa sân khấu, “chính là giây phút quý vị hằng mong đợi!” Ông ta vung tay lên không trung. Đằng sau ông ta, ban nhạc tuôn ra một tràng chiêng trống và tổng hợp cầm như sấm rền. Max đã cãi nhau với họ về việc này nhưng họ khẳng khẳng nói chuyện đó có trong hợp đồng nên họ sẽ chơi. Đành phải để người đại diện của ông ta xử lý vậy.

“Bầu trời bắt đầu sôi sục!” ông ta kêu lớn. “Tự nhiên đổ sụp xuống cõi hư vô thét gào! Chỉ trong vòng hai mươi giây nữa, bản thân Vũ Trụ cũng sẽ chấm hết! Hãy nhìn xem ánh sáng vĩnh cửu bùng chiếu trên đầu chúng ta!”

Cảnh hủy diệt thịnh nộ gồm guốc cháy rừng rực quanh họ - và đúng lúc đó bỗng có một tiếng kèn nhỏ nghe như vẳng đến từ một nơi xa xôi vô tận. Mắt Max lập tức ngoắt sang lờm ban nhạc. Không ai trong số họ đang thổi kèn cả. Đột nhiên một cụm khói uốn lượn chập chờn xuất hiện trên sân khấu ngay cạnh ông ta. Có thêm nhiều tiếng kèn nữa. Đã hơn năm trăm lần Max dẫn chương trình này rồi mà chuyện thế này chưa từng xảy ra. Ông ta

hốt hoảng lùi ra xa cụm khói, và ông ta vừa làm thế thì một dáng người từ từ hiện hình trong cụm khói, dáng một cụ già râu dài, vận áo thụng và khắp mình bao bọc trong ánh sáng. Trong mắt ngài là những vì sao, còn trên đầu ngài là một chiếc mũ miện vàng.

“Gì đây?” Max thì thào trố mắt hỏi. “Có chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Ở cuối Nhà Hàng, đám người mặt trời như đã đến từ Giáo Hội Tiên Tri Zarquon Vĩ Đại Tái Lâm sung sướng nhảy bật dậy, vừa cầu kinh vừa khóc.

Max chớp mắt lia lịa vì kinh ngạc. Ông ta vung tay lên với khán giả.

“Một tràng pháo tay thật lớn, thưa quý vị,” ông ta hét to, “cho Nhà Tiên Tri Zarquon Vĩ Đại! Ngài đã đến! Zarquon đã tái lâm!”

Tiếng vỗ tay nổi lên như sấm trong lúc Max bước ngang qua sân khấu và trao micro cho Nhà Tiên Tri.

Zarquon khẽ ho một tiếng. Ngài nhìn đám khán giả xung quanh. Những ngôi sao trong mắt ngài long lanh vẻ bồn chồn. Ngài cầm cái micro một cách lúng túng.

“Ờ...” ngài nói, “xin chào. Ờ, ta xin lỗi đã đến muộn. Ta bận bù đầu, đủ thứ cứ đến phút cuối mới nảy sinh ra.”

Ngài có vẻ hồi hộp trước sự im lặng đầy kính sợ và chờ đợi. Ngài hăng giọng.

“Ờ, chúng ta còn nhiều thời gian không?” ngài hỏi. “Ta muốn xin một ph...”

Và thế là Vũ Trụ kết thúc.

CHƯƠNG 19

Một trong những điểm hút khách nhất ở cuốn sách du lịch thập phần xuất chúng, *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*, ngoài giá cả phải chăng của nó và hai chữ ĐỪNG HOẢNG thân thiện in chữ to trên bìa, chính là bảng chú giải súc tích và thỉnh thoảng cũng chính xác của nó. Ví dụ, các số liệu thống kê về bản chất địa xã hội của Vũ Trụ, được khéo léo trình bày từ trang chín trăm ba mươi tám ngàn ba trăm hai mươi tư đến trang chín trăm ba mươi tám ngàn ba trăm hai mươi sáu; và cách viết thô sơ của chúng thì được giải thích phần nào do các nhà biên soạn, vì phải kịp hạn xuất bản, đã chép nguyên các thông tin này từ mặt sau một hộp ngũ cốc ăn sáng, rồi vội vã thêm mắm dặm muối một vài dòng chú thích để tránh vi phạm các luật Bản Quyền Ngân Hà rồi rãm không ai hiểu nổi.

Có một thông tin khá thú vị là một biên tập viên tinh ranh hơn của thời kỳ sau này đã gửi cuốn sách về thời quá khứ qua một nếp uốn thời gian, và đã thành công khi kiện công ty sản xuất ngũ cốc ăn sáng đã vi phạm chính những luật đó.

Đây là một ví dụ:

Vũ Trụ - một vài thông tin để giúp bạn sống ở đó.

- **1. Diện tích:** Vô tận.

Bí kíp quá giang vào Ngân Hà định nghĩa từ “vô tận” như sau.

Vô tận: To hơn thứ to nhất trên đời và còn hơn thế. Thực tế là to hơn cực kỳ nhiều, rộng mênh mông kinh ngạc, có kích cỡ khổng lồ khiến người

ta phải ngó ra mà nói “chà, to thật”. Vô tận to đến nỗi nếu đem so với nó thì to cũng chỉ trông bé xíu. Đại loại chúng tôi muốn nói nó là một kích cỡ không lồ nhân với to tương nhân với kích xù.

- **2. Nhập khẩu:** Không có.

Không thể nhập khẩu thứ gì vào một không gian vô tận, vì chẳng có nơi nào ở bên ngoài để nhập các thứ vào cả.

- **3. Xuất khẩu:** Không có.

Xem phần Nhập khẩu.

- **4. Dân số:** Không.

Như đã biết số lượng các hành tinh là vô tận, đơn giản vì có một khoảng không gian vô tận để chứa đựng chúng. Tuy nhiên, không phải mỗi hành tinh trong số ấy đều có người ở. Suy ra, hẳn phải có một số lượng hữu hạn các hành tinh có người ở. Bất kỳ số hữu hạn nào chia cho vô tận thì cũng có thể làm tròn gần bằng không, không dư, vì vậy dân số trung bình của mọi hành tinh trong Vũ Trụ có thể coi là bằng không. Từ đó suy ra dân số của toàn Vũ Trụ cũng bằng không, và những người thỉnh thoảng các bạn vẫn gặp chỉ là sản phẩm của một trí tưởng tượng điên rồ.

- **5. Đơn vị tiền tệ:** Không.

Thực ra trong Ngân Hà có ba loại tiền tệ có thể tự do chuyển đổi, nhưng không loại nào trong ba loại này đáng nói đến cả. Đồng đô la Ngưu Lang vừa bị phá giá, đồng Hạt Cườm Flainia thì chỉ có thể được đổi ra các Hạt Cườm Flainia khác, còn đồng Pu của Trigan thì lại có những vấn đề đặc biệt của riêng nó. Tỷ giá hối đoái tám đồng Ningi đổi lấy một đồng Pu thì khá là đơn giản, nhưng vì đồng Ningi là một đồng tiền cao su hình tam giác mỗi cạnh dài gần mười một ngàn kilomet, nên chưa ai từng thu thập

đủ đồng Ningi để có được một đồng Pu. Ningi cũng không phải tiền tệ chuyển nhượng được vì các Ngân Hàng Ngân Hà không chịu giao dịch bằng mấy đồng tiền lẻ đến phát bực. Từ tiền đề cơ bản này ta có thể đơn giản chứng minh rằng các Ngân Hàng Ngân Hà cũng là sản phẩm của một trí tưởng tượng điên rồ.

- **6. Nghệ thuật:** Không.

Mục đích của nghệ thuật là để làm một tấm gương phản ánh tự nhiên, và chẳng có tấm gương nào đủ to cho việc đó - xem mục một.

- **7. Tình dục:** Không.

Thực ra thì hoạt động này ở Vũ Trụ có rất nhiều, chủ yếu vì không có tiền, thương mại, ngân hàng, nghệ thuật hay bất kỳ thứ gì khác để những dân cư không tồn tại của Vũ Trụ giết thời gian cả.

Tuy nhiên, bàn luận dông dài về việc này cũng không đáng gì vì nó cực kỳ rắc rối. Để biết thêm thông tin xin mời đọc cuốn Bí kíp các chương bảy, chín, mười, mười một, mười bốn, mười sáu, mười bảy, mười chín, hai mươi một đến sáu mươi chín, và thực ra là phần lớn phần còn lại của cuốn Bí kíp.

CHƯƠNG 20

Nhà Hàng vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng mọi thứ khác thì không. Luật tình học tương đối của thời gian giữ chặt nó và bảo vệ nó trong một khoảng hư vô không chỉ là chân không, mà đơn thuần là không gì cả - ở đó chẳng có gì làm chỗ cho chân không tồn tại.

Mái vòm trường lực đã đặc trở lại, bữa tiệc kết thúc, các thực khách đang ra về, Zarquon đã biến mất cùng với phần còn lại của Vũ Trụ, các Tuabin Thời Gian đang chuẩn bị kéo Nhà Hàng trở về bên kia ranh giới thời gian để kịp giờ ăn trưa, còn Max Quordlepleen lại quay về buồng thay quần áo nhỏ che kín rèm của mình và tìm cách gọi người đại diện trên điện thoại thời gian.

Ở bãi đỗ xe, chiếc phi thuyền đen vẫn đứng đó, cửa đóng kín và im lặng như tờ.

Ngài Hotblack Desiato quá cố lăn vào bãi đỗ xe, được vệ sĩ đẩy dọc thang cuốn.

Họ đi xuống một cái ống. Khi họ đến gần chiếc phi thuyền limo, một ô cửa lật ra từ bên hông, gắn vào bánh chiếc xe lăn và kéo nó vào trong. Tên vệ sĩ theo sau, và sau khi thấy ông chủ đã được gắn chắc vào hệ thống duy trì sự chết, hắn liền tiến vào buồng lái nhỏ. Ở đây hắn dùng hệ thống điều khiển từ xa bật chế độ lái tự động trên chiếc phi thuyền đen nằm cạnh cái limo, khiến Zaphod Beeblebrox nhẹ cả người vì gã đã loay hoay đến cả mười phút cố khởi động nó.

Chiếc phi thuyền đen lướt êm ru ra khỏi khoang đỗ, quay đầu và di chuyển dọc lối đi trung tâm một cách nhanh chóng và lặng lẽ. Đến cuối lối

đi, nó tăng tốc rất nhanh, lao vào buồng phóng thời gian, và bắt đầu chuyển hành trình dài trở về quá khứ xa xôi.

Thực Đơn Bữa Trưa của Milliways có trích dẫn, sau khi đã xin phép, một đoạn trong cuốn *Bí kíp quá giang vào Ngân Hà*. Đoạn văn đó như sau:

Lịch sử mọi Nền Văn Minh lớn của Ngân Hà thường có xu hướng đi qua ba pha đặc thù có thể nhận ra, ấy là Sinh Tồn, Cật Vãn và Lịch Duyệt Hóa, hay còn được biết đến như các pha Thế Nào, Tại Sao và Ở Đâu.

Tỷ như, pha thứ nhất có đặc thù là câu hỏi, “Chúng ta ăn thế nào?” pha thứ hai là câu hỏi, “Tại sao chúng ta ăn?” còn pha thứ ba là câu hỏi, “Chúng ta ăn trưa ở đâu?”

Thực Đơn nói thêm rằng Milliways, Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ, sẽ là một câu trả lời rất dễ chịu và lịch duyệt dành cho câu hỏi thứ ba kia.

Song nó lại không đề cập tiếp rằng mặc dù một nền văn minh thường mất hàng ngàn năm mới trải qua được ba pha Thế Nào, Tại Sao, và Ở Đâu, thì các tập thể xã hội nhỏ đang phải chịu tình trạng căng thẳng lại có thể trải qua các giai đoạn đó cực kỳ nhanh chóng.

“Tình hình chúng ta thế nào rồi?” Arthur Dent hỏi.

“Tệ lắm,” Ford Prefect trả lời.

“Chúng ta đang đi đâu đây?” Trillian nói.

“Ta không biết,” Zaphod Beeblebrox đáp.

“Tại sao?” Arthur Dent gặng hỏi.

“Im đi,” Zaphod Beeblebrox và Ford Prefect cùng đồng thanh.

“Tóm lại các anh muốn nói rằng chúng ta đã mất lái,” Arthur Dent nói, lờ đi câu vừa rồi.

Phi thuyền đang chao đảo đến phát sợ trong lúc Ford và Zaphod cố giành lấy tay lái từ chế độ lái tự động. Các động cơ gào thét và rên rỉ như lũ trẻ con mệt mỏi trong siêu thị.

“Chính cái lối phối màu rồ dại này làm ta phát điên,” Zaphod nói, mỗi tình của gã với chiếc phi thuyền chỉ kéo dài chưa đầy ba phút sau khi bắt

đầu bay. “Mỗi khi ta định dùng một cái cần điều khiển kỳ quái màu đen với biển chỉ dẫn màu đen trên nền đen, thì một ngọn đèn màu đen sẽ phát ánh sáng đen để báo là ta đã làm xong. Cái gì thế này? Một kiểu siêu xe tang xuyên Ngân Hà à?”

Các bức tường cabin đang lắc lư cũng có màu đen, trần cũng màu đen, ghế ngồi - khá thô sơ, vì chuyến đi quan trọng duy nhất của phi thuyền này được thiết kế để không có người lái - cũng màu đen, bảng điều khiển màu đen, các dụng cụ màu đen, những cái vít nhỏ cố định chúng cũng màu đen, lớp nhựa mỏng trải sàn cũng màu đen, và khi nhắc một góc miếng nhựa lên thì họ phát hiện ra lớp xốp ở bên dưới cũng màu đen nốt.

“Có lẽ kẻ nào thiết kế ra nó có thị giác tương thích với những bước sóng khác,” Trillian đoán.

“Hoặc không giàu trí tưởng tượng cho lắm,” Arthur lầm bầm.

“Có lẽ,” Marvin nói, “ông ta bị trầm cảm.”

Thực ra, mặc dù bọn họ thì sẽ không được biết, thiết kế này được chọn để tỏ lòng tôn kính tình trạng đáng buồn, nhiều người tiếc thương, và được giảm trừ thuế của chủ nhân phi thuyền.

Chiếc phi thuyền chồm lên một cú đặc biệt đáng sợ.

“Từ từ thôi,” Arthur van xin, “các anh làm tôi say không gian rồi đây này.”

“Say thời gian chứ,” Ford nói. “Chúng ta đang du hành ngược thời gian.”

“Cảm ơn,” Arthur nói, “giờ thì tôi nghĩ tôi sắp nôn thật rồi.”

“Cứ việc,” Zaphod nói, “chỗ này cũng cần thêm tí màu sắc cho vui mắt.”

“Đây là chuyện gẫu lịch sự sau bữa tối đấy hử?” Arthur quát.

Zaphod để bộ điều khiển cho Ford mày mò, và loạng choạng đi ra chỗ Arthur.

“Nghe đây, Người Trái Đất,” gã giận dữ nói, “cậu có nhiệm vụ phải hoàn thành, đúng không? Phải tìm Câu Hỏi cho Câu Trả Lời Tối Thượng, đúng không?”

“Cái gì, vẫn chuyện đó à?” Arthur nói. “Tôi tưởng chúng ta quên nó rồi chứ.”

“Ta thì không, cưng à. Như lũ chuột nói ấy, đến đúng chỗ thì nó sẽ kiểm bộn tiền. Và nó lại đang được khóa kín trong cái gọi là đầu của cậu.”

“Ừ nhưng mà...”

“Không nhưng gì cả! Nghĩ mà xem. Ý Nghĩa Sự Sống! Chúng ta mà phát hiện ra được nó thì chúng ta có thể tổng tiền tất cả các bác sĩ tâm lý trong Ngân Hà này, mà như thế là khối tiền đấy. Ta nợ lão bác sĩ của ta cả đống.”

Arthur hít một hơi thật sâu mà chẳng lấy gì làm nhiệt tình.

“Thôi được rồi,” anh nói, “nhưng bắt đầu từ đâu đây? Làm sao tôi biết được? Họ bảo Câu Trả Lời Tối Thượng gì gì đó là Bốn mươi hai, làm sao tôi biết câu hỏi là gì? Có thể là bất kỳ cái gì. Ví dụ như, sáu nhân bảy bằng mấy?”

Zaphod nhìn anh chăm chăm một hồi lâu. Rồi mắt gã rục lên vẻ phẫn khích.

“Bốn mươi hai!” gã reo.

Arthur đưa lòng bàn tay lên xoa trán.

“Phải,” anh kiên nhẫn nói, “tôi biết.”

Hai mặt Zaphod xị xuống.

“Tôi chỉ muốn nói câu hỏi có thể là bất kỳ cái gì,” Arthur nói, “và tôi không hiểu làm sao tôi có thể biết được.”

“Bởi vì,” Zaphod rít, “cậu đã có mặt ở đó khi hành tinh của cậu nổ bùng như pháo hoa.”

“Trên Trái Đất chúng tôi có một thứ...” Arthur mở lời.

“Tùng có,” Zaphod sửa lại.

“... gọi là tế nhị. Thôi, bỏ đi. Nghe này, tôi quả thực không biết.”

Một giọng nói trầm đục vang vọng quanh khoang.

“Tôi biết đấy,” Marvin nói.

Ford gọi với ra từ chỗ bảng điều khiển mà anh ta vẫn đang đánh vật và đã sắp thua.

“Đừng có xía vào, Marvin,” anh ta nói. “Đây là chuyện của các sinh vật sống.”

“Nó được in vào các mô hình sóng não của Người Trái Đất,” Marvin nói tiếp, “nhưng tôi không cho là các vị sẽ quan tâm gì đến chuyện đó.”

“Ý mày là,” Arthur nói, “ý mày là mày nhìn thấu được vào não tao à?”

“Phải,” Marvin nói.

Arthur trở mắt kính ngạc.

“Và rồi...?” anh gọi.

“Tôi ngạc nhiên là sao anh có thể sống trong một thứ bé nhỏ như vậy.”

“À,” Arthur nói, “lại nói khác.”

“Phải,” Marvin xác nhận.

“Thôi, đừng để ý đến nó nữa,” Zaphod nói, “nó bịa đấy.”

“Bịa ấy à?” Marvin nói, quay đầu lại làm ra bộ sững sốt. “Tại sao tôi lại phải bịa? Sống là thứ đã đủ tồi tệ rồi, không cần phải bịa thêm ra nữa.”

“Marvin này,” Trillian nói bằng cái giọng nhẹ nhàng, dịu dàng mà chỉ còn cô là có thể gọi lên để nói chuyện với sinh vật méo mó ấy, “nếu đã biết từ đầu, thì sao mi không cho bọn ta biết?”

Đầu Marvin quay lại nhìn cô.

“Các vị không hỏi,” nó nói gọn.

“Thì giờ bọn tao đang hỏi mày đây, người kim loại,” Ford nói, quay sang nhìn nó.

Đúng lúc đó phi thuyền bỗng ngừng chao đảo và rung lắc, tiếng động cơ cũng giảm xuống thành âm ro ro nhẹ nhẹ.

“Này, Ford,” Zaphod nói, “nghe ổn đấy. Chú phát hiện ra cách điều khiển cái tàu này rồi à?”

“Không,” Ford đáp, “tôi chỉ không loay hoay với nó nữa thôi. Tôi nghĩ chúng ta cứ đến bất kỳ đâu cái phi thuyền này đang đến, rồi ra khỏi nó thật nhanh.”

“Ờ há,” Zaphod nói.

“Tôi thấy rõ là các vị chẳng quan tâm gì mà,” Marvin lăm bắm một mình rồi chúi vào một góc và tự tắt nguồn.

“Vấn đề là,” Ford nói, “thứ máy móc duy nhất cho thông số trên toàn bộ cái phi thuyền này đang khiến tôi lo lắng. Nếu đây đúng là cái tôi nghĩ, và nếu nó đang cho biết cái mà tôi nghĩ, thì chúng ta đã đi quá xa vào quá khứ. Có lẽ phải đến hai triệu năm trước thời của chúng ta cơ đấy.”

Zaphod nhún vai.

“Thời gian là thứ nhảm xít,” gã nói.

“Không biết chiếc phi thuyền này thuộc về ai nhỉ,” Arthur nói.

“Về ta,” Zaphod đáp.

“Không. Thực ra nó thuộc về ai cơ.”

“Thực sự là thuộc về ta,” Zaphod vẫn khẳng định. “Nghe đây, sở hữu là trộm cắp, đúng không? Suy ra trộm cắp cũng là sở hữu. Suy ra cái phi thuyền này là của ta. Ô kê?”

“Đi mà bảo cái phi thuyền thế ấy,” Arthur nói.

Zaphod tiến đến bên bảng điều khiển.

“Phi thuyền,” gã nói, đập mạnh lên các nút điều khiển, “chủ nhân mới của mày đang nói đây...”

Gã không kịp nói gì thêm. Nhiều chuyện xảy ra cùng một lúc.

Chiếc phi thuyền rời khỏi chế độ du hành thời gian và trở lại không gian thực.

Mọi nút và cần trên bảng điều khiển, vốn đã bị tắt trong lúc du hành thời gian, giờ sáng lên.

Một màn hình lớn bên trên bảng điều khiển bật lên, cho thấy một vùng sao rộng lớn và một mặt trời duy nhất to tướng thẳng ngay trước mặt họ.

Tuy nhiên, không có điều nào trong số những điều này là nguyên cơ cho việc đúng lúc đó Zaphod bị đẩy ép người vào bức tường cuối khoang lái, và cả những người khác cũng vậy.

Nguyên cơ là một tiếng ồn khủng khiếp duy nhất phát ra từ bộ loa gắn quanh màn hình.

CHƯƠNG 21

Tít bên dưới trên hành tinh Kakrafoon khô cạn đỏ rực, giữa sa mạc Rudlit mênh mông, các kỹ thuật viên sân khấu đang kiểm tra hệ thống âm thanh.

Có nghĩa là, hệ thống âm thanh nằm ở sa mạc, chứ không phải các kỹ thuật viên. Họ đã lùì về ẩn náu an toàn trong phi thuyền điều khiển khổng lồ của Miền Thảm Họa, đang lơ lửng trên quỹ đạo cách bề mặt hành tinh hơn sáu trăm cây số, và họ đang kiểm tra âm thanh từ đó. Bất kỳ ai ở trong đường kính tám cây số quanh các tháp loa sẽ không thể sống sót qua vụ chình âm.

Nếu Arthur Dent đang ở trong đường kính tám cây số quanh các tháp loa, thì ý nghĩ cuối đời của anh sẽ là hệ thống âm thanh gần như giống hệt Manhattan cả về hình dạng lẫn kích cỡ. Từ các tháp vươn lên những chõng loa pha neutron chất ngất cao tít tắp trên nền trời, che khuất cả các lò phản ứng plutonium và các âm ly địa chấn phía sau chúng.

Chôn sâu trong các boong ke xi măng dưới thành phố loa đó là những nhạc cụ mà ban nhạc sẽ điều khiển từ phi thuyền của họ, ajuitar photon khổng lồ, kíp nổ bass, và dàn trống Megabùm.

Sẽ là một buổi biểu diễn âm ã lắm đây.

Trên phi thuyền điều khiển khổng lồ, mọi người đang hồi hả bận rộn. Chiếc limo của Hotblack Desiato, so với nó thì chỉ như một con nòng nọc, đã đến nơi và đậu xuống, còn quý ông quá cố đó thì đang được đẩy xuôi các hành lang cao có mái vòm đến chỗ bà đồng, người sẽ truyền tải các sóng tâm linh của y đến bộ phím ajuitar.

Một bác sĩ, một nhà logic học và một nhà sinh học biển cũng vừa mới đến nơi, đã tốn không biết bao nhiêu tiền của để đưa họ từ Maximegalon tới nhằm mục đích thuyết phục tay ca sĩ chính, hiện đang nhốt mình trong buồng tắm với một lọ thuốc và không chịu ra cho đến khi có kết luận chắc chắn khiến hẳn tin rằng mình không phải là một con cá. Tay chơi bass thì đang bận nã súng máy vào buồng ngủ của mình, còn tay trống thì hoàn toàn không có mặt trên phi thuyền.

Sau một hồi cuống cuống hỏi han thì người ta cũng phát hiện ra hẳn đang ở một bãi biển trên hành tinh Santraginus V cách đó một trăm năm ánh sáng, hẳn nói ở đó hẳn đã hạnh phúc được nửa giờ rồi và đã tìm được một hòn cuội để bầu bạn.

Người quản lý ban nhạc nhẹ bằng cả mình mấy. Điều này có nghĩa đây là lần thứ mười bảy trong chuyến lưu diễn này, trống sẽ được chơi bởi một tên người máy, và vì thế các chũm chọe sẽ được căn giờ chuẩn xác.

Mạng hạ etha rì rầm tiếng trò chuyện của các kỹ thuật viên sân khấu đang kiểm tra các kênh loa, và chính âm thanh này đang được truyền vào bên trong chiếc phi thuyền đen.

Các hành khách đờ đẫn trên phi thuyền dựa vào bức tường cuối khoang lái, lắng nghe các tiếng nói trên loa quanh màn hình.

“Rồi, kênh chín đã có điện,” một giọng lên tiếng, “kiểm tra kênh mười lăm...”

Một âm thanh khủng khiếp nữa xé toạc khoảng không trong phi thuyền.

“Kênh mười lăm ô kê,” một giọng khác nói.

Một giọng thứ ba xen vào.

“Tàu bay mạo hiểm đen đã vào vị trí,” giọng nói này lên tiếng, “trông được lắm. Sẽ là một cú lặn mặt trời hết sảy đây. Máy tính sân khấu đã kết nối?”

Một giọng máy tính trả lời.

“Đã kết nối,” nó nói.

“Chiếm quyền điều khiển tàu bay đen.”

“Đã khóa tàu bay đen vào quỹ đạo, sẵn sàng.”

“Kiểm tra kênh hai mươi.”

Zaphod lao qua khoang lái và đổi tần số trên máy thu hạ etha trước khi luồng âm thanh nát nảo tiếp theo đập vào họ. Gã đứng đó run lấy bầy.

“Lặn mặt trời,” Trillian lí nhí nói, “nghĩa là gì?”

“Có nghĩa là,” Marvin nói, “tàu bay sẽ lặn vào mặt trời. Lặn... Mặt trời. Rất dễ hiểu thôi. Các vị mong đợi gì khi lấy trộm tàu bay mạo hiểm của Hotblack Desiato chứ?”

“Làm sao mà mày biết...” Zaphod nói bằng giọng khiến một con thằn lằn tuyết sao Chức Nữ cũng phải thấy ớn lạnh, “đây là tàu bay mạo hiểm của Hotblack Desiato?”

“Đơn giản thôi,” Marvin nói. “Chính tôi đã đổ nó cho ông ta.”

“Thế tại sao... mày... không... cho... bọn tao biết!”

“Ông nói ông muốn phấn khích và trò vui và những thứ cực kỳ điên rồ.”

“Thế này thật là kinh khủng,” Arthur nói một câu hoàn toàn thừa, trong khoảng lặng tiếp theo đó.

“Tôi cũng nói thế đấy,” Marvin xác nhận.

Trên một tần số khác, radio hạ etha đã thu được một chương trình phát thanh công cộng, giờ vang vọng quanh khoang lái.

“... thời tiết rất đẹp cho buổi diễn chiều nay tại đây. Tôi đang đứng đây trước sân khấu,” người phóng viên nói dối, “giữa sa mạc Rudlit, và nhờ có kính cực phóng đại, tôi gần như có thể nhìn thấy lượng khán giả khổng lồ đang co rúm ở đường chân trời xung quanh tôi. Đằng sau tôi các dàn loa vươn cao như những vách núi dựng đứng, còn cao tít trên đầu tôi mặt trời đang tỏa sáng mà không biết cái gì sẽ đập vào nó. Những người vận động bảo vệ môi trường thì biết cái gì sẽ đập vào nó, và họ tuyên bố buổi biểu

diễn sẽ gây ra động đất, sóng thần, bão, thiệt hại không thể cứu vãn nổi cho bầu khí quyển cùng đủ các thứ mà những người bảo vệ môi trường vẫn thường hay nói đi nói lại.

“Nhưng tôi vừa nhận được thông báo là một đại diện của nhóm Miền Thảm Họa đã gặp mặt các nhà bảo vệ môi trường vào trưa nay và ra lệnh bắn bỏ tất cả bọn họ, nên giờ không gì còn ngăn cản...”

Zaphod tắt máy đi. Gã quay sang Ford.

“Chú biết anh đang nghĩ gì không?” gã nói.

“Tôi nghĩ là có,” Ford nói.

“Cho anh biết chú nghĩ là anh đang nghĩ gì.”

“Tôi nghĩ là anh đang nghĩ là đã đến lúc chúng ta xuống khỏi cái phi thuyền này.”

“Anh nghĩ chú nghĩ thế là đúng,” Zaphod nói.

“Tôi nghĩ anh nói đúng,” Ford nói.

“Làm cách nào?” Arthur hỏi.

“Trật tự,” Ford và Zaphod đồng thanh, “chúng tôi đang nghĩ.”

“Thế đấy,” Arthur nói, “chúng ta tiêu rồi.”

“Tôi mong là cậu đừng có nói thế nữa,” Ford nói.

Vào lúc này, có lẽ nên nhắc lại các giả thuyết mà Ford đã nghĩ ra khi lần đầu tiên tiếp xúc với con người, để giải thích cho thói quen kỳ lạ của họ là liên tục nhắc đi nhắc lại những điều đã quá ư rõ ràng, ví dụ như “Thật là một ngày đẹp trời”, hay “Anh cao thế”, hay “Thế đấy, chúng ta tiêu rồi”.

Giả thuyết đầu tiên của anh ta là nếu loài người không liên tục vận động môi, miệng họ có thể cứng đờ mất.

Sau vài tháng quan sát, anh ta nghĩ ra giả thuyết thứ hai, đó là “Nếu loài người không liên tục vận động môi, não họ sẽ bắt đầu làm việc”.

Thực ra, giả thuyết thứ hai này đúng theo nghĩa đen với giống người Belcerebon trên hành tinh Kakrafoon.

Người Belcerebon trước kia đã từng khiến các loài khác hết sức ganh ghét và tự ti vì họ là một trong những nền văn minh thông thái, tài giỏi, và hơn hết là yên tĩnh nhất trên toàn Ngân Hà.

Để trừng phạt cách cư xử này, vốn bị coi là tự cao tự đại và dễ chọc tức người khác, một Tòa Án Ngân Hà đã bắt họ phải chịu căn bệnh xã hội tàn ác nhất, đó là thần giao cách cảm. Vì vậy, để tránh phát tán từng ý nghĩ nhỏ nhất cho mọi người nằm trong phạm vi tám cây số xung quanh mình, giờ họ phải luôn mồm nói thật to và liên tục về thời tiết, về những cơn đau vớ vẩn trên người, về trận bóng chiều nay, và về việc Kakratoon bỗng trở nên ồn ào biết bao.

Một cách nữa để tạm thời giấu kín mọi ý nghĩ của họ là cho mượn địa điểm tổ chức một buổi biểu diễn của Miền Thảm Họa.

Thời điểm tổ chức buổi biểu diễn là tối quan trọng.

Phi thuyền phải bắt đầu cú lặn trước khi buổi diễn bắt đầu để đâm vào mặt trời đúng sáu phút ba mươi bảy giây trước đoạn cao trào của bài hát mà nó minh họa, để ánh sáng từ tai lửa mặt trời có thời gian đi đến Kakrafoon.

Phi thuyền đã bắt đầu lặn được vài phút khi Ford Prefect lục soát xong các khoang còn lại. Anh ta lao trở vào khoang lái.

Mặt trời của Kakrafoon hiện lên khổng lồ và đáng sợ trên màn hình, như một lò bát quái trắng xóa nóng rực đẩy các hạt nhân hydro đang hợp hạch, lớn dần lên từng phút trong lúc phi thuyền lao tới trước, chẳng thèm đếm xỉa gì đến những cú dấm và đập tay của Zaphod lên bảng điều khiển. Arthur và Trillian thì có cái vẻ trân trối như những con thỏ trên con đường đêm, nghĩ rằng cách tốt nhất để đối phó với những ngọn đèn xe đang lao lại gần là đấu nhãn với chúng.

Zaphod quay ngoắt lại, mắt trợn ngược.

“Ford,” gã hỏi, “có bao nhiêu tàu thoát hiểm?”

“Không có,” Ford nói.

Zaphod lặp bặp không thành lời.

“Chú đã *đếm* chưa?” gã gào lên.

“Hai lần rồi,” Ford nói. “Anh có gọi được các kỹ thuật viên sân khấu bằng điện đàm không?”

“Có,” Zaphod cay cú nói, “anh nói trên tàu đang có cả đồng người và họ bảo gửi lời chào đến tất cả.”

Ford trở mắt.

“Anh không bảo họ anh là ai à?”

“Có chứ. Họ bảo là vinh dự lớn quá. À với cả còn gì đó liên quan đến hóa đơn nhà hàng và người thi hành di chúc nữa ấy.”

Ford đẩy mạnh Arthur sang một bên và nhào người trên bảng điều khiển.

“*Không* có cái nào hoạt động à?” anh ta dữ dằn hỏi.

“Tất cả đều bị cướp quyền điều khiển hết.”

“Đập hệ thống lái tự động đi.”

“Phải tìm ra nó trước đã. Chẳng kết nối được cái gì cả.”

Im lặng lạnh lẽo bao trùm lên tất cả trong chốc lát.

Arthur đang loạng choạng ở đẳng cuối khoang. Đột nhiên anh ngừng lại.

“Nhân tiện,” anh hỏi, “dịch chuyển tức thời nghĩa là gì?”

Một khoảng lặng nữa.

Từ từ, những người khác quay lại nhìn anh.

“Có nhẽ không phải lúc để hỏi,” Arthur nói. “Chỉ là tôi nhớ có nghe cậu dùng từ đó ban nãy và tôi nhắc đến là vì...”

“Cậu thấy chữ dịch chuyển tức thời ở đâu?” Ford Prefect khẽ hỏi.

“Ờ, thực ra là ở ngay kia,” Arthur nói, chỉ vào một hộp điều khiển tối om ở cuối khoang. “Ngay trên chữ *khẩn cấp*, bên dưới chữ *hệ thống*, và bên cạnh tấm biển đề chữ *máy hỏng*.”

Trong cảnh hỗn loạn tiếp theo ngay sau đó, hành động duy nhất cần theo dõi là Ford Prefect lao qua khoang đến chỗ cái hộp nhỏ màu đen mà Arthur chỉ và liên tục đấm lên cái nút nhỏ màu đen độc nhất gắn trên đó.

Một tấm ván vuông mỗi chiều chừng mét tám trượt mở ra cạnh đó, cho thấy một ngăn kín, nhìn giống một buồng tắm nhiều vòi sen giờ được tái chế làm cửa hàng đồng nát của thợ điện. Những sợi dây điện đang gấn dở lòng thông rủ xuống từ trên trần, các mẫu máy móc vứt lộn xộn khắp sàn, và tấm bảng điều khiển nằm rũ ra bên ngoài ô tường nơi lẽ ra nó phải được vít chắc.

Một kế toán viên cấp dưới của Miền Thảm Họa, khi đến thăm xưởng đóng phi thuyền này, đã yêu cầu viên đốc công giải thích vì lý do quái quỷ gì mà họ lại lắp một bộ dịch chuyển tức thời cực kỳ đắt tiền vào chiếc phi thuyền chỉ có một hành trình quan trọng duy nhất phải đi, mà lại là hành trình không người lái. Viên đốc công giải thích rằng bộ dịch chuyển tức thời được giảm giá mười phần trăm và kế toán viên giải thích rằng lý do đó thật không đáng; viên đốc công giải thích rằng đây là bộ dịch chuyển tức thời mạnh nhất và tinh vi nhất mà tiền có thể mua được và kế toán viên giải thích rằng tiền không muốn mua nó; viên đốc công giải thích rằng người ta sẽ vẫn cần ra vào phi thuyền và kế toán viên giải thích rằng trên phi thuyền đã có một cái cửa cực kỳ dùng được; viên đốc công giải thích rằng kế toán viên có thể đi mà đập đầu vào tường và kế toán viên giải thích rằng cái đang lao đến viên đốc công từ bên trái là một cú đấm vỡ mồm. Sau khi giải thích xong xuôi, việc lắp đặt bộ dịch chuyển tức thời bị ngưng lại, rồi sau đó được ghi vào hóa đơn là “Gi.thích lặt vặt” với giá tiền cao gấp năm lần mà không bị ai để ý.

“Thiên địa quỷ thần ơi,” Zaphod lẩm bẩm khi gã và Ford cố lần mò giữa đám dây nhợ rối tinh.

Một lát sau Ford bảo gã lùi lại. Anh ta ném một đồng xu vào bộ dịch chuyển và lắc một cái công tắc trên tấm bảng điều khiển nằm rũ bên ngoài. Với một tiếng lộp độp và một chớp sáng, đồng xu biến mất.

“Ít ra thì nó cũng hoạt động,” Ford nói, “nhưng không có hệ thống dẫn đường. Máy dịch chuyển vật chất mà lại không có chương trình dẫn đường thì có thể đưa ta đến... ờ, đến bất kỳ đâu.”

Mặt trời của Kakrafoon vẫn hiện ra to tướng trên màn hình.

“Cóc cần biết,” Zaphod nói; “đến đâu thì đến.”

“Còn nữa,” Ford nói, “không có hệ thống tự động. Chúng ta không thể đi cả được. Phải có người ở lại điều khiển nó.”

Một khoảnh khắc trang nghiêm lướt qua. Mặt trời hiện lên mỗi lúc một to hơn.

“Này, nhóc Marvin,” Zaphod vui vẻ nói, “tình hình mày thế nào?”

“Tôi đoán là rất tệ,” Marvin làu bàu.

Một thoáng sau, buổi diễn trên Kakrafoon bỗng lên tới một đoạn cao trào bất ngờ.

Chiếc phi thuyền đen với vị hành khách ủ rũ duy nhất đã đâm vào lò luyện hạt nhân giữa tâm mặt trời đúng thời điểm. Những tai lửa khổng lồ phụt từ mặt trời ra xa hàng triệu cây số phóng vào không gian, khiến gần chục tay lướt tai lửa lượn gần bề mặt của mặt trời đang chờ đợi giây phút đó hóa điên vì phấn khích, và trong một vài trường hợp thì hóa hơi luôn.

Mấy giây trước khi ánh sáng tai lửa chiếu tới Kakrafoon, toàn bộ sa mạc đang đập thành thịch liền nứt toác ra theo một vết đứt gãy sâu. Một dòng sông ngầm khổng lồ nằm sâu bên dưới hành tinh, chưa từng được dò ra, giờ trào lên bề mặt, và sau đó mấy giây thì hàng triệu tấn dung nham nóng bỏng phun hàng trăm mét lên không trung, lập tức làm bốc hơi dòng sông bên dưới lẫn bên trên mặt đất với một tiếng nổ vang tới tận đầu bên kia hành tinh rồi lại vọng ngược trở lại.

Những người ít ỏi được tận mắt chứng kiến cảnh tượng này mà còn sống sót đã thề rằng toàn bộ hai mươi sáu ngàn cây số vuông sa mạc đã bị nhấc bổng lên không trung như một cái bánh kẹp dày cả kilomet, tự lật mình lại, rồi rơi xuống. Đúng lúc đó phóng xạ từ các tai lửa mặt trời xuyên qua lớp mây hơi nước vừa bốc lên đánh thẳng xuống mặt đất.

Một năm sau, vùng sa mạc rộng hai mươi sáu ngàn cây số vuông ấy nở đầy hoa. Cấu trúc khí quyển quanh hành tinh có đôi chút thay đổi. Mặt trời bớt gay gắt hơn vào mùa hè, cái lạnh bớt cắt da cắt thịt hơn vào mùa đông, mưa nhẹ rơi đều đặn hơn và dần dần hành tinh sa mạc Kakrafoon trở thành một thiên đường. Thậm chí khả năng ngoại cảm mà người dân Kakrafoon mắc phải cũng đã hoàn toàn biến mất nhờ sức công phá của vụ nổ.

Một phát ngôn viên của Miền Thảm Họa - kẻ đã ra lệnh bắn bỏ những người bảo vệ môi trường - sau này được trích dẫn đã nói rằng đó là một “màn diễn hay”.

Nhiều người đã có những bài diễn văn cảm động về khả năng chữa lành của âm nhạc. Một số nhà khoa học hoài nghi thì nghiên cứu các ghi chép về những sự kiện đó kỹ càng hơn, và tuyên bố họ đã phát hiện ra vết tích của một Trường Cận Bất Khả nhân tạo khổng lồ trôi đến từ một vùng không gian gần đó.

CHƯƠNG 22

Arthur tỉnh dậy và lập tức thấy hối tiếc. Anh đã từng thấy vầng vất sau khi say rượu, nhưng chưa bao giờ tới mức này. Chính là nó đây, cái tồi tệ nhất, hổ địa ngục kinh khủng nhất. Anh kết luận là tia truyền vật chất còn không vui bằng một cú đá thật lực vào đầu.

Không muốn nhúc nhích vì cơn đau âm ỉ giằn giật trong người, anh cứ nằm yên đấy và suy nghĩ. Anh thầm nghĩ, vấn đề với hầu hết các phương tiện di chuyển chính là chẳng cái nào tiện dụng đến độ đáng phải chịu những rắc rối nó gây ra. Trên Trái Đất - từ cái hồi còn Trái Đất, trước khi nó bị san phẳng để lấy chỗ xây đường cao tốc xuyên không gian - rắc rối là xe ô tô. Bất tiện của ô tô là phải lồi ra rất nhiều thứ nhốt đen từ dưới lòng đất nơi nó đang nằm kín đáo chẳng bị đe dọa gì, biến nó thành nhựa đường để phủ lên mặt đất, rồi thành khói bay lên đặc không khí, và những gì còn lại thì bị đổ xuống biển, và tất cả những cái đó đều không đáng chỉ để đổi lấy cái tiện lợi là đi từ nơi này đến nơi khác nhanh hơn - nhất là khi nơi ta đến có thể đã bị chính những việc trên biển thành một nơi rất giống với nơi ta vừa đi, tức là phủ đầy nhựa đường, toàn là khói và ít cá.

Thế còn các tia truyền vật chất thì sao? Bất kỳ loại phương tiện di chuyển nào mà lại xé ta ra thành từng nguyên tử, ném những nguyên tử đó qua mạng hạ etha, rồi ghép chúng lại với nhau đúng lúc chúng mới được ném mùi tự do lần đầu tiên sau bao nhiêu năm thì chắc chắn chẳng tốt đẹp gì.

Rất nhiều người trước Arthur Dent cũng đã nghĩ đúng như vậy và thậm chí đã từng viết bài hát về chuyện đó. Đây là một bài thường được các

đám đông không lồ đồng thanh hát vang bên ngoài nhà máy sản xuất bộ dịch chuyển tức thời của Tập Đoàn Điều Khiển Học Thiên Lang trên Hành Tinh Hạnh Phúc III:

Aldebaran tuyệt lắm,
Algol thì nuốt kinh,
Gái đẹp Betelgeuse
Đốn tim ta rất nhanh.
Họ sẽ làm gì ta thích
Thật mau rồi thật lâu,
Nhưng nếu phải xé tôi ra mới đưa được tôi đến đó
Tôi chẳng muốn đi đâu.
Cùng hát nào,
Xé tôi ra, xé tôi ra
Hành trình kiểu gì vậy hở,
Nếu phải xé tôi ra mới đưa được tôi đến đó
Tôi thà ở lại nhà.
Thiên Lang lát toàn vàng
Tôi nghe khen ngợi miết
Từ hôm những gã điên sau đó nói thêm
“Hãy đến thăm Tau trước khi chết.”
Tôi sẵn lòng đi đường lớn
Đường nhỏ cũng được rồi,
Nhưng nếu phải xé tôi ra mới đưa được tôi đến đó
Tôi thì xin kiểu thôi.
Cùng hát nào,
Xé tôi ra, xé tôi ra,
Chắc bạn điên rồi hở,

Nếu phải xé tôi ra mới đưa được tôi đến đó

Tôi thì ở yên nhà.

... và vân vân. Một bài hát được yêu thích khác thì ngắn hơn nhiều:

Tôi dịch chuyển về nhà một đêm kia

Với Ron và Sid và Meg,

Ron chiếm mất trái tim của Meg

Còn tôi được cái chân của Sidney.

Arthur thấy cơn đau đang từ từ dịu dần, mặc dù anh vẫn cảm nhận được những tiếng rầm rập trầm đục. Một cách chậm rãi, cẩn thận, anh đứng dậy.

“Bạn có nghe thấy một tiếng rầm rập trầm đục không?” Ford Prefect hỏi.

Arthur quay ngoắt lại và lão đảo về bối rối. Ford Prefect tiến lại, mắt đỏ ngầu, mặt trắng bệch.

“Chúng ta đang ở đâu đây?” Arthur hỗn hển hỏi.

Ford nhìn quanh. Họ đang đứng trong một hành lang dài uốn cong, kéo dài hút tầm mắt sang cả hai phía. Bức tường thép phía ngoài - được sơn màu lục nhạt phát bệnh mà người ta hay dùng trong trường học, bệnh viện, và nhà thương điên để giữ cho các bệnh nhân khỏi lên cơn - uốn cong trên đỉnh đầu họ, cho tới khi nó gặp bức tường bên trong đứng thẳng, mà kỳ lạ thay lại được dán một lớp vải bố màu nâu. Sàn nhà bằng cao su xẻ rãnh màu xanh lục sẫm.

Ford nhích đến bên một tấm kính rất dày màu sẫm trong suốt gắn vào bức tường ngoài. Tấm kính dày tới vài lớp, song qua đó anh ta vẫn có thể nhìn thấy những ngôi sao xa tít tắp chỉ bằng đầu đinh ghim.

“Tôi nghĩ chúng ta đang ở trên một kiểu tàu vũ trụ nào đó,” anh ta nói.

Từ cuối hành lang vọng lại một tiếng rầm rập trầm đục.

“Trillian?” Arthur lo âu gọi. “Zaphod?”

Ford nhún vai.

“Chẳng thấy đâu cả,” anh ta nói. “Tôi đã tìm rồi. Họ có thể ở bất kỳ đâu. Một bộ dịch chuyển tức thời không được lập trình có thể ném ta đi xa hàng năm ánh sáng. Bằng vào cảm giác của tôi lúc này thì tôi đoán chúng ta đã đi xa lắm.”

“Cậu đang cảm thấy thế nào?”

“Rất tệ.”

“Cậu có nghĩ là họ đã...”

“Họ đang ở đâu, họ đang ra sao, chúng ta không có cách nào để biết và cũng chẳng làm gì được. Cứ làm như tôi đây này.”

“Làm gì?”

“Đừng nghĩ nữa.”

Arthur lật đi lật lại ý nghĩ này trong óc, miễn cưỡng thừa nhận là nó cũng có phần khôn ngoan, rồi gập nó lại và cất đi. Anh hít một hơi thật sâu.

“Tiếng bước chân!” Ford đột nhiên hô lên.

“Đâu?”

“Âm thanh ấy đấy. Tiếng rầm rập ấy mà. Là tiếng bước chân. Nghe này!”

Arthur lắng nghe. Âm thanh vang quanh hành lang và vọng đến chỗ họ không rõ từ đâu. Đó đúng là tiếng bước chân giậm rầm rập, và rõ ràng là nó đang to dần lên.

“Chuồn thôi,” Ford nói vội. Họ cùng chuồn - theo hai hướng ngược nhau.

“Đừng đi đường ấy,” Ford nói. “Chúng đang đến từ phía ấy.”

“Không phải,” Arthur nói. “Chúng đến từ phía kia chứ.”

“Không phải, chúng...”

Họ cùng ngừng lời. Họ cùng quay đi. Họ cùng dỏng tai lên chăm chú lắng nghe. Họ cùng đồng tình với nhau. Họ lại cùng quay đi theo hai hướng

trái ngược.

Nỗi sợ bóp chặt lấy họ.

Từ cả hai hướng, tiếng bước chân đang mỗi lúc một to.

Cách vài mét phía trái họ có một hành lang khác chạy vuông góc với bức tường phía trong. Họ lao đến đó và vội vã chạy xuôi cái hành lang này. Nó tối om, dài vô tận, và họ càng đi thì càng có cảm giác đang lạnh hơn. Có nhiều hành lang khác tỏa ra từ bên trái hoặc phải, cái nào cũng tối như hũ nút và phả một luồng khí giá băng vào mỗi khi họ đi qua.

Họ hoảng sợ dừng lại. Họ càng đi sâu vào hành lang thì tiếng bước chân càng to hơn.

Họ ép mình vào bức tường lạnh ngắt và căng tai ra nghe. Cái lạnh, bóng tối, và tiếng bước chân rầm rập mà chẳng thấy người khiến họ vô cùng hoảng loạn. Ford rùng mình, phần vì lạnh, phần vì nhớ tới những câu chuyện mà bà mẹ yêu quý của anh ta thường kể khi anh còn là một chú nhóc tí Betelgeuse, chỉ cao đến cổ chân một con Châu Chấu Khủng sao Người Giữ Gấu: chuyện về các con tàu ma, những gã khổng lồ chết chóc bay lơ lửng trong những vùng bị quên lãng của vũ trụ sâu thẳm, đầy quỷ dữ hoặc hồn ma của phi hành đoàn bị cả thế giới lãng quên; cả chuyện về những người lữ hành bất cẩn đã tìm thấy và bước vào những con tàu như vậy; chuyện về... Nhưng rồi Ford nhớ tới lớp vải bố màu nâu dán tường ở cái hành lang đầu tiên và trấn tĩnh lại. Anh ta tự nhủ, không biết ma quỷ thích trang trí tàu ma thế nào, nhưng anh ta dám cược tiền là chúng sẽ không dùng vải bố. Anh ta túm lấy tay Arthur.

“Quay lại đường cũ,” anh ta quả quyết và họ bắt đầu lần ngược trở lại.

Một lát sau họ vội nhảy sang một ngã tư hành lang gần nhất như hai con thằn lằn bị giật mình, khi chủ nhân của những đôi chân rầm rập kia đột nhiên xuất hiện ngay trước mặt họ.

Giấu mình sau góc quanh, họ kinh ngạc trở mắt nhìn chừng hai tá đàn ông và đàn bà béo phì mặc đồ thể thao vừa nện bước qua chỗ họ vừa thờ

phì phò với một vé sẽ khiến một bác sĩ phẫu thuật tim phải lắp bắp không nên lời.

Ford Prefect nhìn theo họ.

“Những người chạy bộ!” anh ta rít lên, trong khi tiếng bước chân của họ tiếp tục vang vọng khắp dãy hành lang.

“Những người chạy bộ ấy à?” Arthur Dent thì thào.

“Những người chạy bộ,” Ford Prefect nhún vai đáp.

Hành lang nơi họ đang trốn không giống những cái khác. Nó ngắn hơn nhiều, và dẫn tới một cánh cửa thép lớn. Ford dò xét cánh cửa, phát hiện ra cách mở, và đẩy toang cửa ra.

Thứ đầu tiên đập vào mắt họ là một vật nhìn giống cái quan tài.

Và bốn ngàn chín trăm chín mươi chín vật tiếp theo đập vào mắt họ cũng là quan tài.

CHƯƠNG 23

Căn hầm đó có trần thấp, lờ mờ sáng, và rộng mênh mông. Ở phía cuối, cách chỗ họ chừng ba trăm mét, là một ô cửa vòm dẫn sang một căn hầm tương tự, cũng xếp những thứ tương tự.

Ford Prefect khẽ huýt lên một tiếng sáo trầm trong khi bước xuống sàn hầm.

“Rồ đại thật,” anh ta nói.

“Người chết thì có gì hay?” Arthur hỏi, lo lắng bước theo anh ta.

“Chịu,” Ford trả lời. “Ta cùng xem sao hả?”

Khi đến gần họ thấy các quan tài nhìn giống quách hơn. Chúng cao ngang hông và được làm bằng thứ vật liệu nhìn như cẩm thạch trắng, mà gần như chắc chắn nó chính là vậy - một vật liệu nhìn như cẩm thạch trắng. Nằm trong mờ, qua đó có thể lờ mờ nhìn thấy bên trong là những người quá cố và có lẽ cũng được thương tiếc. Họ có dạng người, và rõ ràng đã bỏ lại những bện bịu trong thế giới cũ nào của họ sau lưng, nhưng ngoài hai điều đó ra thì chẳng đoán được gì thêm nữa.

Từ từ uốn lượn trên sàn nhà quanh những cái quách là một thứ khí trắng nặng, đặc quánh mà mới đầu Arthur tưởng chỉ là để cho căn phòng có chút không khí rùng rợn, cho tới khi anh phát hiện ra nó làm cổ chân anh lạnh cóng. Những cái quách sờ vào cũng lạnh ngắt.

Ford đột nhiên khom người bên cạnh một cái quách. Anh ta lôi một góc khăn tắm từ trong túi ra và bắt đầu cọ mạnh thứ gì đó.

“Nhìn này, cái này có gắn biển,” anh ta giải thích với Arthur. “Nó bị băng bám kín cả.”

Anh ta lau sạch lớp băng và tìm hiểu những ký tự khắc trên đó. Arthur thấy chúng như dấu chân của một con nhện đã say mèm vì uống quá nhiều thứ nước gì nhện thường uống khi chúng đi chề chén, nhưng Ford thì lập tức nhận ra bảng chữ cái Ngân Hà Ddêđđoọc kiểu cũ.

“Biển đề chữ ‘Hạm đội Thuyền Lớn của Golgafrincham, Tàu B, Khoang Bảy, Thợ Vệ Sinh Điện Thoại Hạng Hai’ - cùng với một số xêri.”

“Một thợ vệ sinh điện thoại ấy à?” Arthur hỏi. “Một thợ vệ sinh điện thoại đã chết?”

“Loại tốt nhất trong số họ.”

“Nhưng ông ta làm gì ở đây?”

Ford nhìn qua nắp quách ngắm người nằm trong đó.

“Chẳng làm gì mấy,” anh ta nói, và đột nhiên nở cái nụ cười toe toét thường luôn khiến người ta nghĩ rằng anh ta đã hơi lao lực quá độ và nên nghỉ ngơi một chút.

Anh ta nhảy tới bên một cái quách khác. Một cú lau nhanh nữa và anh ta tuyên bố:

“Đây là một gã thợ làm đầu đã chết này. Ái chà!”

Cái quách tiếp theo hóa ra là nơi an nghỉ của một giám đốc quảng cáo; cái tiếp theo đó chứa một tay bán ô tô cũ, hạng ba.

Một ô cửa sập trên sàn đột nhiên khiến Ford chú ý, và anh ta quỳ xuống mở nó ra, vừa làm vừa gạt đi những cuộn khí lạnh ngắt đang hồng nuốt chừng anh ta.

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu Arthur.

“Nếu đây chỉ là quan tài,” anh nói, “thì tại sao phải bảo quản lạnh như thế?”

“Hay tại sao phải bảo quản nói chung,” Ford nói, kéo ô cửa sập lên. Những cuộn khí đổ ào xuống dưới. “Tại sao có người lại phải tốn công tốn của chở năm ngàn cái xác qua không gian?”

“Mười ngàn chứ,” Arthur nói, chỉ vào cánh cửa vòm dẫn sang một căn buồng lờ mờ sáng khác.

Ford thò đầu qua ô cửa sập. Anh ta lại ngược lên.

“Mười lăm ngàn,” anh ta nói. “Dưới này có một lô nữa.”

“Mười lăm triệu mới đúng,” một giọng nói vang lên.

“Nhiều thật,” Ford nói. “Cực cực nhiều.”

“Quay lại, từ từ thôi,” giọng nói nọ quát, “và giơ tay lên. Động đậy gì khác là tao bắn cho nát bét.”

“Xin chào?” Ford nói, từ từ quay lại, giơ tay lên, và không động đậy gì khác.

“Tại sao, chẳng ai vui vẻ gì khi gặp chúng ta cả?” Arthur Dent nói.

Đứng sấp bóng trong khuôn cửa mà họ vừa đi qua để vào hầm là kẻ không vui vẻ gì khi gặp họ. Sự bất mãn của hắn được thể hiện một phần bằng giọng quát tháo âm ỉ và một phần bằng cái vẻ dữ dằn khi hắn vung vẩy một khẩu súng Diệt Cái Xệt dài màu bạc về phía họ. Người thiết kế khẩu súng này rõ ràng đã được hướng dẫn là không phải quanh co vòng vèo gì. “Làm cho nó xấu xa tai hại vào,” ông ta đã được dặn như vậy. “Làm sao để người ta thấy rõ là khẩu súng này có một đầu tốt và một đầu xấu. Làm sao để người đứng ở đầu xấu biết ngay là mọi chuyện sẽ rất tồi tệ với họ. Nếu cần phải gắn lên đủ thứ que, gai nhọn và các mẫu đen thì hãy gắn. Đây không phải là súng để treo trên lò sưởi hay để bỏ vào trong giá đựng ô, đây là khẩu súng để làm người khác khốn khổ.”

Ford và Arthur rầu rĩ nhìn khẩu súng.

Kẻ cầm khẩu súng rời khỏi khuôn cửa và đi vòng quanh họ. Khi hắn bước vào khoảng sáng, họ có thể thấy bộ đồng phục màu đen và vàng của hắn, những cái khuy đã được đánh bóng cho tới khi sáng chói đến nỗi nếu có một người lái mô tô đang tiến lại thì anh ta hắn sẽ phải nháy đèn vì bức tức.

Hắn chỉ về phía cửa.

“Ra,” hắn nói. Những người có lượng hỏa lực như vậy không cần phải nói nhiều lời. Ford và Arthur đi ra, bám sát theo sau là đầu xấu của khẩu súng Diệt Cái Xẹt và những cái khay.

Rẽ vào hành lang, họ bị xô đẩy giữa hai mươi tư người chạy bộ, giờ đã tắm rửa và thay quần áo, đang lao qua họ để tiến vào căn hầm. Arthur quay đầu nhìn họ về bối rối.

“Bước!” kẻ bắt được họ gầm lên.

Arthur bước.

Ford nhún vai và bước.

Trong hầm, những người chạy bộ đến bên hai mươi tư cái quách trống nằm dọc tường, mở ra, chui vào, và chìm vào hai mươi tư giấc ngủ không mộng mị.

CHƯƠNG 24

“Ồ, thưa cơ trưởng...”

“Gì thế; Số Một?”

“Em vừa nhận được một bản báo cáo gì gì đấy của Số Hai.”

“Ôi trời.”

Cao tít bên trên đài chỉ huy của phi thuyền, cơ trưởng nhìn ra khoảng không gian vô tận với vẻ thoáng bực bội. Từ nơi ông ta đang nằm dài bên dưới một bong bóng có mái vòm rộng, có thể thấy trước mặt và trên đầu mình một khung cảnh mênh mông những vì sao mà phi thuyền đang bay qua - số vì sao đã thưa thớt đi nhiều kể từ khi họ bắt đầu hành trình này. Khi quay người nhìn lại, ngang qua bề dài hơn ba cây số của phi thuyền, ông ta có thể thấy khối sao đặng xa dày hơn nhiều, gần như tạo thành một dải kín đặc. Nhìn về đó là trung tâm Ngân Hà nơi phi thuyền đã từ đó ra đi, và thực ra là đã ra đi trong suốt nhiều năm, với một vận tốc mà tức thời ông ta cũng không nhớ nổi nữa, chỉ biết là cực nhanh. Gần bằng vận tốc một thứ gì đó, hay là gấp ba lần vận tốc của một thứ khác nhỉ? Dù sao thì cũng khá ấn tượng. Ông ta nhìn chăm chăm khoảng không sáng rực đặng sau phi thuyền, tìm kiếm một thứ gì đó. Cứ vài phút ông ta lại làm như vậy, nhưng chẳng bao giờ tìm được thứ đó. Nhưng ông ta cũng không lấy đó làm lo lắng. Đám làm khoa học đã quả quyết với ông ta là mọi chuyện sẽ ổn thỏa hết với điều kiện không ai hốt hoảng và mọi người cứ tiếp tục làm nhiệm vụ của mình một cách quy củ.

Ông ta chẳng hề hốt hoảng. Theo như ông ta thấy thì mọi chuyện đang diễn ra tuyệt hảo. Ông ta đưa một miếng bọt biển to đầy xà phòng chấm

chấm lên vai. Ông ta bỗng sực nhớ ra là mình đang hơi bực vì chuyện gì đó. Là chuyện gì ấy nhỉ? Một tiếng ho khẽ nhắc ông ta nhớ là tay cơ phó của phi thuyền vẫn đang đứng gần đó.

Anh chàng cũng không đến nỗi nào, Số Một ấy. Không thông minh lắm, thỉnh thoảng lại không nhớ cách buộc dây giày, nhưng vẫn là một sĩ quan giỏi. Cơ trưởng không phải loại người đá mông người khác khi người đó đang cúi xuống buộc dây giày, cho dù người kia có mất bao lâu đi chăng nữa. Không giống như tên Số Hai gớm chết kia, khệnh khạng đi khắp nơi, đánh bóng khuy áo, cứ mỗi tiếng đồng hồ lại báo cáo: “Phi thuyền vẫn đang vận hành, thưa cơ trưởng.” “vẫn đi đúng đường, thưa cơ trưởng.” “Lượng ôxy vẫn được duy trì, thưa cơ trưởng.” “Thôi đi,” cơ trưởng chỉ muốn nói vậy. À phải, đó chính là cái làm ông ta bực bội. Ông ta nhìn xuống Số Một.

“Vâng, thưa cơ trưởng, hẳn đang hò hét cái gì đó về chuyện bắt được tù nhân...”

Cơ trưởng suy nghĩ hồi lâu. Ông ta thấy chuyện đó khá khó tin, nhưng ông ta không phải loại người cản đường sĩ quan của mình.

“Ờ, có lẽ việc đó sẽ giúp hẳn vui vẻ được chút ít,” ông ta nói. “Hẳn luôn muốn có tù nhân mà.”

Ford Prefect và Arthur Dent lê bước tiến vào dãy hành lang tưởng như vô tận của phi thuyền. Số Hai giậm chân sau lưng họ, thỉnh thoảng lại quát lên một câu gì đó đại ý đừng có làm gì trái khoáy hoặc đại dột. Họ đi qua dễ đến gần hai cây số vải bố nâu dán tường. Cuối cùng họ đến trước một cánh cửa thép lớn, nó trượt mở ra khi Số Hai quát nó.

Họ bước vào.

Trong mắt Ford Prefect và Arthur Dent, điều đáng chú ý nhất ở đài chỉ huy phi thuyền không phải là mái vòm hình bán cầu đường kính mười lăm mét chụp trên đầu, hay là những ngôi sao rực sáng rọi qua mái vòm xuống chỗ họ: với những người đã đến ăn ở Nhà Hàng Ở Tận Cùng Vũ Trụ, những kỳ quan như vậy là thường. Cũng không phải là đủ thứ thiết bị đáng

kinh ngạc tùm tùm dọc bức tường tròn quanh họ. Trong mắt Arthur đây chính xác là kiểu thiết kế phi thuyền truyền thống, còn trong mắt Ford nó lỗi thời toàn tập: điều này khẳng định nghi ngờ của anh ta là tàu bay mạo hiểm của Miền Thảm Họa đã đưa họ lùi về một triệu, thậm chí là hai triệu năm trước thời của họ.

Không, điều khiến họ sửng sốt bổ chứng chính là cái bồn tắm.

Cái bồn tắm sừng sừng trên một cái bệ cao mét tám được đẻo gọt từ tinh thể nước xanh, và vẻ quái dị barốc hoa hòe hoa sói của nó thuộc loại ít gặp bên ngoài Bảo Tàng Tưởng Tượng Bệnh Hoạn Maximegalon. Một đồng rối tinh lòng ruột những ống nước đã được thếp vàng thay vì bị chôn vùi phải phép trong đêm thăm trong ngôi mộ vô danh; vòi nước và đầu hoa sen hẳn sẽ khiến lũ quý trang trí nhà thờ phải khóc thét.

Dùng vật này làm điểm nhấn trang trí cho đài chỉ huy của phi thuyền thì thật là vô cùng trái khoáy, và Số Hai tiến tới gần nó với cái vẻ chua chát của kẻ biết rõ điều này.

“Thưa cơ trưởng!” hấn hô lớn qua hai hàm răng nghiến chặt - làm được thế là khó lắm, nhưng hấn đã có nhiều năm luyện tập.

Một khuôn mặt to bè thân thiện và một cánh tay thân thiện đầy bọt xà phòng ló lên trên mép cái bồn tắm gốm guốc.

“A, xin chào, Số Hai,” cơ trưởng nói, vui vẻ huơ miếng bọt biển, “cậu đang có một ngày dễ chịu chứ?”

Số Hai càng đứng nghiêm hơn lúc trước.

“Tôi dẫn đến cho ngài hai tên tù nhân tôi đã bắt được ở khoang đông lạnh số bảy, thưa ngài!” hấn sửa.

Ford và Arthur hăng giọng vẻ bối rối.

“Ờ... xin chào,” họ nói.

Cơ trưởng toét miệng cười với họ. Vậy ra Số Hai đã bắt được tù nhân thật. Ờ, cũng mừng cho hấn, cơ trưởng thầm nghĩ, thật tốt khi thấy người ta làm đúng sở trường.

“À, xin chào,” ông ta đáp lại. “Xin thứ lỗi vì tôi không đứng dậy, đang tắm nhanh một cái mà. Mời tất cả một chén jynva nuockhoang nào. Tìm trong tủ lạnh xem, Số Một.”

“Vâng, thưa ngài.”

Có một sự thật kỳ lạ, một sự thật mà không ai biết là nên coi trọng đến mức nào, đó là gần 85 phần trăm các thế giới được biết đến trong Ngân Hà, cho dù còn nguyên thủy hay đã hết sức phát triển, đều phát minh ra một thứ đồ uống có tên là jynva nuockhoang, hay gi-N-V-ANư’K-hoang, hay jinva-n-khoáng, hay một trong số hàng ngàn biến thể tên đọc tựa tựa nhau như vậy. Bản thân các thứ đồ uống thì không giống nhau, biến tấu từ “chinvanuk/ hong” của Sivolvvy, tức là chỉ có nước lọc bình thường ở nhiệt độ trên nhiệt độ phòng chút xíu, đến “tzjin-vanok-og” của Gagrakack, có thể giết một con bò đứng cách một trăm bước; và thực ra điểm chung duy nhất giữa chúng, ngoài cái tên nghe tựa tựa nhau, đó là chúng đều được phát minh và đặt tên *trước khi* thế giới đó liên lạc được với bất kỳ thế giới nào khác.

Có thể suy luận được điều gì từ sự thật này? Nó tồn tại hoàn toàn đơn độc. Theo bất cứ thuyết cấu trúc nào về ngôn ngữ nó hoàn toàn nằm ngoài mọi quy luật, nhưng nó vẫn tiếp tục tồn tại. Các nhà ngôn ngữ học cấu trúc lớn tuổi thường rất tức giận mỗi khi các nhà ngôn ngữ học cấu trúc trẻ tuổi huyền thuyên về nó. Các nhà ngôn ngữ học cấu trúc trẻ tuổi thì lại rất thích thú và thức đến tận khuya nghiên cứu nó, tin rằng mình sắp phát hiện ra một điều cực kỳ uyên thâm, để rồi già trước tuổi và lại trở thành các nhà ngôn ngữ học cấu trúc lớn tuổi tức tối với bọn trẻ. Ngành ngôn ngữ học cấu trúc là một ngành khoa học đầy chia rẽ và chẳng vui vẻ gì, và rất nhiều người theo ngành này đã dành quá nhiều buổi tối chôn vùi nỗi sầu trong Uyshkva Sodah.

Số Hai đứng cạnh bồn tắm của cơ trưởng, run rẩy vì sốt ruột.

“Ngài không muốn thăm vấn các tù nhân ư, thưa ngài?” hăn hỏi giọng the thé.

Cơ trưởng ngó hăn về ngạc nhiên.

“Sao tôi lại phải thăm vấn họ làm cái quái gì hở đất Golgafrincham?” ông ta hỏi.

“Để lấy thông tin của chúng, thưa ngài! Để khám phá ra vì sao chúng đến đây!”

“Ô không, không, không,” cơ trưởng nói. “Tôi đoán họ chỉ ghé qua làm một ly jynva nuockhoang thôi, phải không?”

“Nhưng, thưa ngài, chúng là tù nhân của tôi! Tôi phải thăm vấn chúng!”

Cơ trưởng nghi ngại nhìn họ.

“Thôi được rồi,” ông ta nói, “nếu cậu cứ đòi. Hãy hỏi xem họ muốn uống gì.”

Một tia sắc lạnh lóe lên trong mắt Số Hai. Hăn từ từ tiến đến trước mặt Ford Prefect và Arthur Dent.

“Được rồi, bọn cặn bã kia,” hăn gầm gè, “lũ sâu bọ kia...” Hăn chọc khẩu Diệt Cái Xẹt vào Ford.

“Từ từ thôi, Số Hai,” cơ trưởng nhẹ nhàng quở.

“*Chúng mà muốn uống gì?!!*” Số Hai thét lên.

“Tôi thấy iynva nuockhoang nghe được đấy,” Ford nói. “Cậu thì sao, Arthur?”

Arthur chớp mắt.

“Gì cơ? À, ờ, vâng,” anh nói.

“*Có đá hay không?!*” Số Hai tiếp tục quát.

“Ô, có, cho tôi xin,” Ford nói.

“*Chanh???!*”

“Có chứ,” Ford nói, “và anh có ít bánh quy nhỏ không? Loại bánh quy pho mát mặn ấy?”

“*Tao mới là người đặt câu hỏi!!!!*” Số Hai hú lên, cả người run lấy bầy vì cơn giận điên cuồng.

“Ờ, Số Hai này...” cơ trưởng khẽ nói.

“Thưa ngài?!”

“Lui đi, được không, cậu ngoan nào. Tôi đang cố tằm tấp thư giãn đây.”

Mắt Số Hai nheo lại và biến thành cái mà trong nghề Quát Nạt Và Giết Người được gọi là hai khe hở lạnh lẽo, mục đích đại thể là để đối thủ nghĩ rằng ta vừa đánh mất kính hoặc đang khó tập trung tinh táo. Tại sao làm như thế lại đáng sợ thì vẫn còn là một câu hỏi chưa lời giải đáp.

Hắn tiến về phía cơ trưởng, miệng (tức là miệng Số Hai) mím chặt thành một đường rãnh đanh. Một lần nữa, cũng khó mà biết tại sao đây lại được hiểu là hành vi giao chiến. Nếu lang thang qua rừng rậm ở Traal, mà bạn có tình hình gặp phải một con Quái Thú Bọ Rệp Phàm Ăn khét tiếng, thì hẳn bạn sẽ lấy làm biết ơn nếu miệng nó mím chặt thành một đường rãnh đanh chứ không há hoác để lộ những cái nanh đầy dài dốt như thường lệ.

“Tôi có được phép nhắc ngài nhớ,” Số Hai rít lên với cơ trưởng, “là ngài đã ở trong bồn tắm hơn *ba năm nay* rồi không?!” Nổ nốt phát súng từ biệt này, Số Hai quay gót đi về góc nhà để tập cách Ra mắt trong gương.

Cơ trưởng cựa quậy trong bồn tắm vẻ bối rối. Ông ta nở một nụ cười gượng gạo với Ford Prefect.

“À, làm công việc như tôi thì cần thư giãn nhiều lắm,” ông ta nói.

Ford từ từ hạ tay xuống. Không thấy gậy nên phản ứng gì. Arthur cũng hạ tay xuống.

Bước thật chậm rãi và cẩn thận, Ford tiến đến bên bệ bồn tắm. Anh ta vỗ vỗ lên đó.

“Đẹp thật,” anh ta nói dối.

Anh ta tự hỏi cười bây giờ đã an toàn chưa. Thật chậm rãi và cẩn thận, anh nở một nụ cười. Đã an toàn rồi.

“Ờ...” anh ta nói với cơ trưởng.

“Vâng?” cơ trưởng đáp.

“Tôi đang băn khoăn,” Ford nói, “có thể hỏi thực ra công việc của ông là gì không?”

Một bàn tay khê gõ lên vai anh ta. Anh ta quay lại.

Đó là cơ phó.

“Đồ uống của ngài,” y nói.

“A, cảm ơn,” Ford nói. Anh ta và Arthur cầm lấy ly jynva nuockhoang của mình. Arthur nhấp một ngụm, ngạc nhiên thấy nó có vị rất giống rượu whisky pha với nước xô đa.

“Ý tôi là, tôi không thể không chú ý đến,” Ford nói, cũng nhấp một ngụm, “những cái xác trong khoang lạnh.”

“Xác ấy à?” cơ trưởng ngạc nhiên hỏi.

Ford ngừng lại và suy nghĩ. Đừng bao giờ coi cái gì là tất yếu, anh ta tự nhủ. Liệu có khả năng cơ trưởng không biết mình có mười lăm triệu xác chết trên phi thuyền không?

Cơ trưởng đang vui vẻ gật đầu với anh ta. Hình như ông ta còn đang chơi với một con vịt cao su nữa.

Ford nhìn quanh. Số Hai đang nhìn anh ta qua gương, nhưng chỉ một thoáng thôi: mắt hắt đang đảo lia lịa. Tay cơ phó thì đứng đó cầm cái khay đựng đồ uống và mỉm cười hiền lành.

“Xác ấy à?” cơ trưởng nhắc lại.

Ford liếm môi.

“Phải,” anh ta nói, “ông biết đấy, những thợ vệ sinh điện thoại và giám đốc quảng cáo đã chết ở dưới khoang lạnh ấy mà.”

Cơ trưởng trô mắt nhìn anh ta. Đột nhiên ông ta ngửa cổ ra sau và cười phá lên.

“À, họ chưa chết đâu,” ông ta nói. “Lạy Chúa, không, không phải đâu, họ chỉ đang đông lạnh thôi. Rồi họ sẽ được rã đông.”

Ford làm một điều mà anh ta rất ít khi làm. Anh ta chớp mắt.

Arthur như chợt tỉnh cơn mê.

“Ý ông là ông có cả một khoang đầy thợ làm đầu đông lạnh à?” anh hỏi.

“Đúng thế,” cơ trưởng nói. “Cả triệu người ấy chứ. Thợ làm đầu này, các nhà sản xuất truyền hình đã mệt mỏi, người bán bảo hiểm, quản lý nhân sự, bảo vệ, giám đốc quảng cáo, cố vấn quản lý, đủ cả. Chúng tôi sẽ đến định cư ở một hành tinh mới.”

Ford hơi lão đảo.

“Thật thú vị, phải không?” cơ trưởng nói.

“Gì cơ, định cư với đồng người đó ấy à?” Arthur hỏi.

“À, đừng hiểu nhầm ý tôi,” cơ trưởng nói. “Chúng tôi chỉ là một trong số các phi thuyền của Hạm đội Thuyền Lớn mà thôi. Các anh thấy đấy, chúng tôi là Thuyền Lớn ‘B’. Xin lỗi, phiền anh vắn hộ tôi ít nước nóng được không?”

Arthur giúp ông ta một tay, và một dòng nước đầy bọt hồng chóa xả vào bồn. Cơ trưởng thở dài một tiếng vẻ khoan khoái.

“Cảm ơn anh rất nhiều, anh bạn thân mến. Các anh cứ tự nhiên dùng thêm đồ uống đi.”

Ford nốc cạn ly của mình, lấy cái chai từ trên khay của cơ phó và đổ đầy ly đến tận miệng.

“Thuyền Lớn ‘B’ là cái gì?” anh ta hỏi.

“Cái này đây này,” cơ trưởng đáp, vui vẻ đưa con vệt cao su lên khuấy làn nước đầy xà phòng.

“Vâng,” Ford nói, “nhưng mà...”

“Chuyện là thế này, anh biết không,” cơ trưởng nói, “hành tinh của chúng tôi, thế giới từ đó chúng tôi ra đi, có thể gọi là diệt vong đến nơi.”

“Diệt vong đến nơi?”

“Phải đấy. Vì thế ai nấy đều nghĩ là, hãy xếp sắp toàn bộ dân số lên mấy phi thuyền khổng lồ và đến định cư trên một hành tinh khác.”

Kể chuyện đến đó, ông ta ngồi ngả ra với một tiếng ậm ừ vẻ hài lòng.

“Ý ông là một hành tinh đỡ có nguy cơ diệt vong hơn ấy à?” Arthur nhắc.

“Anh nói gì, anh bạn thân mến?”

“Một hành tinh đỡ có nguy cơ diệt vong hơn. Các ông đã sẽ định cư ở đó.”

“Sẽ định cư ở đó, vâng. Vì vậy họ quyết định xây dựng ba tàu bay, anh thấy đấy, ba Thuyền Lớn để đi qua Vũ Trụ, và... tôi không làm các anh chán đấy chứ?”

“Không, không,” Ford cam đoan, “nghe hay lắm.”

“Anh biết không, thật là tuyệt,” cơ trưởng trầm ngâm nói, “được nói chuyện với người nào khác cho thay đổi.”

Mắt Số Hai lại điên cuồng lia quanh phòng rồi nhìn lại vào gương, như một cặp ruồi thoáng bị sao nhãng khỏi miếng thịt ươn một tháng ưa thích của chúng.

“Rắc rối khi đi một hành trình dài như thế này,” cơ trưởng nói tiếp, “đó là cuối cùng ta toàn phải nói chuyện một mình, mà như thế thì đâm ra rất chán, vì phân nửa thời gian ta đã biết trước là mình định nói gì.”

“Chỉ phân nửa thời gian thôi sao?” Arthur ngạc nhiên hỏi.

Cơ trưởng ngâm nghĩ một hồi.

“Phải, khoảng phân nửa thời gian, tôi đoán vậy. Mà này - miếng xà phòng đâu ấy nhỉ?” Ông ta mò mẫm xung quanh và tìm thấy miếng xà phòng.

“Thôi, quay lại chuyện cũ,” ông ta tiếp tục, “ý tưởng là phi thuyền đầu tiên, phi thuyền ‘A’, sẽ bao gồm các nhà lãnh đạo tài năng, các nhà khoa học, các nghệ sĩ vĩ đại, anh biết đấy, những người thành công nhất; rồi

trong phi thuyền thứ ba, phi thuyền ‘C’ thì sẽ gồm những người làm việc thực sự, những người chế tạo ra các thứ và làm mọi thứ; còn ở trong phi thuyền ‘B’ - là chúng tôi đây - thì sẽ là những người còn lại, những người ở giữa, các anh thấy đấy.”

Ông ta vui vẻ mỉm cười với họ.

“Và chúng tôi được gửi đi trước,” ông ta kết thúc, và khẽ ngâm nga một bài ca đi tắm.

Bài ca đi tắm này, được sáng tác cho ông ta bởi một trong những nhạc sĩ viết nhạc quảng cáo thú vị và năng suất nhất trên hành tinh của ông ta (người này hiện đang ngủ trong khoang ba mươi sáu, sau lưng họ chừng chín trăm mét), đã giúp lấp đầy một khoảng lặng khó xử. Ford và Arthur đổi chân liên tục và cố hết sức tránh nhìn vào mắt nhau.

“Ờ...” một lát sau Arthur nói, “chính xác thì hành tinh của ông bị làm sao?”

“Ồ, nó sắp bị diệt vong, như tôi đã nói đấy,” cơ trưởng đáp. “Hình như nó sắp đâm vào mặt trời hay sao ấy. Hay là mặt trăng sẽ đâm vào chúng tôi. Đại loại thế. Dù là gì thì cũng rất khủng khiếp.”

“Ờ,” cơ phó đột nhiên lên tiếng, “em tưởng là hành tinh sắp bị xâm lấn bởi một đàn ong ăn thịt khổng lồ mỗi con dài ba mét rưỡi chứ. Không phải thế ạ?”

Số Hai quay ngoắt lại, mắt rùng rục một ánh sáng lạnh lẽo răn đe chỉ có thể có được sau một thời gian dài khổ luyện.

“Tôi không được nghe như vậy!” hấn rít. “Sĩ quan chỉ huy của tôi bảo cả hành tinh sắp bị nuốt chửng bởi một con dê sao đột biến khổng lồ!”

“Thật thế à...” Ford Prefect nói.

“Phải! Một con quái vật từ tận đáy địa ngục với hàm răng nhọn như lưỡi hái dài hàng chục ngàn cây số, hơi thở có thể nấu sôi cả đại dương, những móng vuốt có thể xé toạc các lục địa, hàng ngàn con mắt cháy rực như mặt trời, bộ hàm đầy dài rộng đến cả triệu cây số, một con quái vật mà các người chưa bao giờ... chưa bao giờ... chưa bao giờ...”

“Và họ đã tìm cách chắc chắn gửi các vị đi trước hả?” Arthur hỏi.

“À phải,” cơ trưởng nói, “tất cả mọi người đều nói, mà tôi thấy như vậy là rất tử tế, rằng muốn tinh thần phấn chấn thì điều quan trọng là họ biết mình sẽ đến một hành tinh nơi đầu tóc họ sẽ được sửa sang đẹp đẽ và diện thoai đều được vệ sinh sạch sẽ.”

“À ừ, Ford đồng tình, “tôi có thể hiểu điều đó hẳn là rất quan trọng. Còn hai phi thuyền kia, ờ... họ đã đi theo sau các vị chứ?”

Cơ trưởng không nói gì hồi lâu. Ông ta cựa quậy trong bồn tắm và ngoái nhìn qua chiều rộng khổng lồ của phi thuyền về phía trung tâm Ngân Hà sáng rực. Ông ta nheo mắt nhìn vào khoảng cách xa xôi không tưởng đó.

“À, ờ, cũng lạ là anh lại hỏi thế,” ông ta nói và tự cho phép mình nhíu mày với Ford Prefect một cái, “vì thật kỳ cục, chúng tôi chưa hề nghe tin tức gì của họ kể từ khi ra đi năm năm trước... Nhưng chắc họ phải ở đâu đó sau chúng tôi.”

Ông ta lại nhìn vào khoảng không.

Ford nhìn theo ông ta và nhíu mày vẻ trầm tư.

“Tất nhiên, đó là trừ phi họ đã bị con dê ăn mất...” anh ta khẽ nói.

“À phải...” cơ trưởng đáp lại với một thoáng ngần ngại trong giọng nói, “con dê...” Ông ta đưa mắt nhìn hình thù chắc đặc của những thiết bị và máy tính nằm dọc dài chỉ huy. Chúng chớp mắt nhìn lại vẻ ngây thơ vô tội. Ông ta nhìn ra không gian đầy sao, nhưng chúng chẳng nói gì. Ông ta nhìn cơ phó thứ nhất và cơ phó thứ hai, nhưng họ như đang bận bịu với suy tư của riêng mình. Ông ta liếc nhìn Ford Prefect, anh ta liền nhướn mày lên với ông ta.

“Cũng lạ thật, anh biết không,” cuối cùng cơ trưởng nói, “nhưng giờ khi tôi kể chuyện này cho người khác nghe thì... ý tôi là, cậu có thấy nó kỳ cục không, Số Một?”

“Ồờờờờ...” Số Một nói.

“Thôi, Ford lên tiếng, “tôi có thể thấy các vị có rất nhiều chuyên cần bàn, vì thế, cảm ơn đã mời rượu, và nếu các vị có thể thả chúng tôi xuống hành tinh nào đó gần đây nhất...”

“À, chuyện đó thì hơi khó, anh thấy đấy,” cơ trưởng nói, “vì đường đi của chúng tôi đã được lập trình sẵn trước khi chúng tôi rời Golgafrincham, tôi nghĩ một phần là vì tôi không giỏi số má lắm...”

“Ý ông là chúng tôi bị kẹt trên cái phi thuyền này ấ à?” Ford kêu lên, đột ngột mất kiên nhẫn với toàn bộ màn kịch này. “Khi nào thì ông mới đến được nói gọi là hành tinh mới để định cư?”

“Ồ, tôi nghĩ là chúng tôi gần đến nơi rồi,” cơ trưởng nói, “chỉ vài giây nữa thôi. Thực ra có lẽ đã đến lúc tôi ra khỏi cái bồn tắm này rồi đấy. Ờ, nhưng mà tôi cũng không biết nữa, sao lại ngừng đúng lúc tôi bắt đầu thấy thích thú chứ nhỉ?”

“Tức là chúng ta sẽ hạ cánh trong một phút nữa thật à?” Arthur hỏi.

“À, không hẳn là hạ cánh, không hẳn thế, không... ờ...”

“Ông nói gì thế?” Ford giật giọng hỏi.

“Ờ,” cơ trưởng đáp, chọn từng từ thật cẩn thận, “tôi nghĩ theo như tôi nhớ thì chúng tôi được lập trình để đâm xuống đó.”

“Đâm ấ à?” Ford và Arthur đồng thanh hét lên.

“Ờ, phải,” cơ trưởng nói, “phải, tôi nghĩ đó là một phần của kế hoạch. Có một lý do rất hợp lý cho việc đó, nhưng mà bây giờ thì tôi không nhớ nổi. Nó liên quan gì đó đến việc... ờ...”

Ford nổ bùng.

“Các người là một lũ rồ dại vô tích sự!” anh ta hét tướng.

“A phải rồi, chính thế đấy,” cơ trưởng cười toe, “đó chính là lý do đấy.”

CHƯƠNG 25

Bí kíp quá giang vào Ngân Hà viết về hành tinh Golgafrincham như sau:

Đó là một hành tinh với lịch sử lâu đời và bí hiểm, đầy truyền thuyết, thắm đẫm màu đỏ, và đôi khi là cả màu xanh, của máu những người tự thuở ngàn xưa đã tìm cách chinh phục nó; một vùng đất khô cằn và hoang vu của bầu không khí ngọt ngào và ẩm ướt chở nặng mùi hương của những dòng suối thơm ngát chảy qua những tảng đá nóng rực bụi bặm để nuôi dưỡng những tảng địa y tối sẫm tỏa mùi xạ hương bên dưới; một vùng đất của những vầng trán cháy bỏng và trí tưởng tượng đê mê, đặc biệt là ở những người đã ném thử món địa y; đó cũng là vùng đất của những ý nghĩ bình thản mát mẻ hơn ở những người đã học cách tránh xa món địa y và tìm được một cái cây để ngồi nghỉ; đó cũng là vùng đất của thép và máu và chí anh hùng; vùng đất của thân thể và tâm hồn. Đây là lịch sử của nó.

Và trong toàn bộ lịch sử lâu đời và bí hiểm này, những nhân vật bí hiểm hơn cả chắc chắn phải là các Đại Thi Sĩ Vòng Tròn ở Arium. Các Thi Sĩ Vòng Tròn này thường sống ở các hẻm núi biệt lập nơi họ thường năm rình các nhóm nhỏ lữ khách bất cẩn, vây tròn lấy họ, rồi ném đá vào họ.

Và khi các lữ khách kêu lên, bảo sao họ không đi đi và tiếp tục làm thơ thay vì quấy nhiễu mọi người với cái trò ném đá này, thì họ sẽ đột ngột dừng lại, và bắt đầu ngâm một trong số bảy trăm chín mươi tư Thiên Sử Thi Vassillian. Các bài sử thi này đều là những kiệt tác phi thường, dài còn phi thường hơn, và tất cả đều rập theo một khuôn mẫu.

Phần thứ nhất trong bài sử thi sẽ kể rằng ngày xưa từ Thành Vassillian, năm hoàng tử thông thái đã lên đường với bốn con ngựa. Các

hoàng tử, tất nhiên là rất dũng cảm, cao quý và khôn ngoan, đã du hành đến những miền xa xôi, chiến đấu với những con quỷ khổng lồ, theo đuổi những triết lý kỳ khôi, uống trà với những vị thần quái lạ, cứu những quái vật xinh đẹp khỏi các công chúa phàm ăn, rồi cuối cùng tuyên bố là họ đã được giác ngộ và những hành trình của họ đã thành công.

Phần thứ hai, và là phần dài hơn nhiều trong bài sử thi, kể về việc họ cãi cọ xem ai sẽ phải đi bộ về.

Tất cả những việc này đều nằm trong quá khứ xa xôi của hành tinh. Tuy nhiên, một hậu duệ của một trong những thi sĩ gần đây kia chính là người đã bịa ra những chuyện dối trá về việc hành tinh sắp bị diệt vong, để người dân Golgafrincham có thể tổng khứ một phần ba số dân vô tích sự. Hai phần ba còn lại ở nguyên tại nhà và hưởng cuộc sống trọn vẹn, phong phú, hạnh phúc, cho đến khi tất cả bọn họ đột ngột tuyệt diệt vì một bệnh truyền nhiễm lây qua một cái điện thoại bần.

CHƯƠNG 26

Đêm đó phi thuyền đâm xuống một hành tinh xanh lơ xanh lá bé tí cực kỳ tầm thường, quay xung quanh một mặt trời vàng nhỏ bé không ai buồn để ý, nằm xa tít ngoài vùng hẻo lánh không có trên bản đồ, ở tận cùng lõi một của nhánh xoắn ốc phía Tây của Ngân Hà.

Mấy tiếng trước khi đâm xuống, Ford Prefect đã điên cuồng tìm cách mở khóa bộ điều khiển của phi thuyền bỏ đường bay đã được định sẵn nhưng vô ích. Anh ta nhanh chóng nhận ra phi thuyền đã được lập trình để đưa các hành khách đến ngôi nhà mới một cách an toàn, cho dầu hơi bất tiện, nhưng đồng thời cũng khiến cho phi thuyền bị hư hại đến mức không thể sửa chữa được.

Cú rơi găm rú rục lửa khi phi thuyền lao qua bầu khí quyển đã làm lột mất gần hết phần thân trên và vỏ ngoài của nó, và cú ngã đập bụng vụng về cuối cùng xuống một đầm lầy âm u đã khiến phi hành đoàn chỉ còn vài tiếng đồng hồ trong bóng tối để hồi sinh và bốc dỡ khối hàng đông lạnh và chẳng ai thèm chứa kia, vì phi thuyền đã chìm xuống gần như ngay tức thì, từ từ chống ngược cả thân hình đồ sộ giữa đồng bùn lầy nước đọng. Một hai lần gì đó trong đêm nó in bóng nổi bật trên nền trời khi những thiên thạch bốc cháy - mảnh vụn sau vụ hạ cánh của nó - lóe sáng bay qua bầu trời.

Trong ánh sáng mờ xám trước lúc bình minh, phi thuyền phát ra một tiếng găm òng ọc ghê người và chìm vĩnh viễn xuống đáy sâu thăm thăm hôi thối.

Sáng hôm sau, mặt trời mọc rọi ánh nắng nhàn nhạt ấm ướt lên một vùng rộng lớn nhưng nhúc những thợ làm đầu, giám đốc quảng cáo, người thăm dò ý kiến và những kẻ còn lại, tất cả đều đang gào khóc tìm cách bò lên đất cứng.

Một vầng mặt trời kém ý chí hơn hẳn đã lại lặn xuống ngay tức thì, nhưng vầng mặt trời này thì vẫn tiếp tục leo lên bầu trời, và sau một hồi lâu những tia nắng ấm áp của nó đã bắt đầu giúp những sinh vật đang yếu ớt vật lộn kia tinh táo lại chút ít.

Chẳng ngạc nhiên gì, rất nhiều người trong số họ đã bỏ mạng dưới đầm lầy trong đêm và hàng triệu người nữa đã bị nhận chìm cùng với phi thuyền, nhưng số người sống sót vẫn lên đến hàng trăm ngàn, và trong ngày hôm đó họ bò lên được vùng đất quanh đầm lầy, mỗi người tìm lấy cho mình một vài mét vuông đất vững chãi để nằm gục xuống và hồi phục lại sau thử thách ác mộng vừa rồi.

Có hai người di chuyển xa hơn.

Từ một sườn đồi gần đó, Ford Prefect và Arthur Dent ngắm cảnh tượng kinh hoàng kia mà không thể thấy mình là một phần trong đó.

“Chơi bản thật,” Arthur lầm bầm.

Ford lấy một cái que cào cào lên mặt đất và nhún vai.

“Tôi thì lại nghĩ đây là một giải pháp rất sáng tạo,” anh ta nói.

“Tại sao người ta không thể sống với nhau một cách yên bình và hòa hợp?” Arthur hỏi.

Ford bật ra một tiếng cười to, trống rỗng.

“Bốn mươi hai!” anh ta nói với một cái cười nhăn nhó hiểm độc. “Không, không phù hợp. Thôi bỏ đi.”

Arthur nhìn Ford như thể anh ta đã hóa điên, và khi thấy không có gì chứng tỏ điều ngược lại, anh nhận ra rằng hoàn toàn hợp lý khi nghĩ đúng là Ford đã điên thật.

“Cậu nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra với họ?” một hồi sau anh hỏi.

“Trong một Vũ Trụ vô biên thì điều gì cũng có thể xảy ra,” Ford nói. “Kể cả sống sót. Kể cũng lạ đấy nhưng đúng vậy.”

Một vẻ kỳ lạ hiện lên trong mắt Ford đang lướt qua khung cảnh xung quanh rồi lại nhìn xuống cảnh tượng khốn khổ dưới chân họ.

“Tôi nghĩ họ sẽ xoay sở được một thời gian,” anh ta nói.

Arthur ngẩng phắt lên.

“Sao cậu lại nói thế?” anh hỏi.

Ford nhún vai.

“Là linh cảm thôi,” anh ta đáp, và không chịu trả lời thêm câu hỏi nào nữa.

“Nhìn kìa,” đột nhiên anh ta nói.

Arthur nhìn theo ngón tay anh ta chỉ. Dưới đó giữa đám người nằm la liệt kia một dáng người đang di chuyển - hay có lẽ đang lao đảo mới là diễn đạt chính xác hơn. Dường như hắn đang vác một cái gì đó trên vai. Khi hắn lao đảo đi từ người đang nằm dài này sang người đang nằm dài kia, dường như hắn lại khua cái vật gì đó ấy vào mặt họ như người say. Một lát sau hắn cũng bỏ cuộc và nằm gục thành một đống.

Arthur chẳng hiểu anh phải hiểu cảnh tượng này như thế nào.

“Máy quay phim,” Ford nói. “Quay lại thời khắc lịch sử này.”

“Thôi, tôi không biết ý cậu thế nào,” một lát sau Ford lại nói, “nhưng tôi đi đây.”

Anh ta ngồi im lặng một hồi lâu.

Sau một hồi lâu, hành động này có vẻ cần một câu nhận xét.

“Ờ, khi cậu nói là cậu sẽ đi, ý cậu chính xác là sao?” Arthur hỏi.

“Câu hỏi hay đấy,” Ford nói. “Tôi chỉ bắt được toàn im lặng thôi.”

Khi ngoái nhìn qua vai, Arthur thấy anh ta đang loay hoay với mấy cái nút trên một chiếc hộp nhỏ màu đen. Ford từng giới thiệu với Arthur cái hộp này là thiết bị Cảm Biến Tự Động Hạ Etha, nhưng Arthur chỉ lơ đãng

gật đầu và không tìm hiểu gì thêm. Trong tâm trí anh Vũ Trụ vẫn chỉ được chia làm hai phần - Trái Đất, và tất cả các thứ còn lại. Việc Trái Đất bị san phẳng để lấy chỗ xây đường cao tốc siêu không gian đã khiến cái nhìn đó có phần lệch lạc, nhưng Arthur vẫn cố bám lấy cái sự lệch lạc ấy, coi nó là đường dây cuối cùng nối anh với quê nhà. Thiết bị Cảm Biến Tự Động Hạ Etha chắc chắn là thuộc về “tất cả các thứ còn lại” rồi.

“Chẳng thấy cái xúc xích gì,” Ford nói, lắc lắc cái hộp.

Xúc xích, Arthur tự nhủ trong lúc uể oải đưa mắt nhìn thế giới hoang sơ xung quanh, mình sẽ đánh đổi bất cứ thứ gì để được ăn một cái xúc xích Trái Đất thật ngon.

“Cậu có tin được là,” Ford bực tức nói, “không có một tín hiệu nào được truyền đi trong đường kính mấy năm ánh sáng quanh cái xó lạc hậu này không? Cậu có nghe tôi nói không đấy?”

“Gì cơ?” Arthur hỏi.

“Chúng ta gặp rắc rối rồi,” Ford đáp.

“A,” Arthur nói. Chuyện này với anh nghe như mẩu tin cũ rích từ tháng trước.

“Trừ phi chúng ta bắt được gì đấy trên cái máy này,” Ford nói, “cơ hội để chúng ta thoát khỏi đây là zêrô. Có thể từ trường của hành tinh này có hiệu ứng sóng dừng kỳ quái thế nào đó - nếu vậy thì chúng ta sẽ đi vòng vòng cho đến khi tìm thấy chỗ tiếp được sóng. Cậu đi chứ?”

Anh ta nhặt cổ máy lên và bước đi.

Arthur nhìn xuống đồi. Người vác máy quay đã lao đảo đứng lên vừa kịp lúc để quay cảnh một đồng nghiệp của hắn gục xuống.

Arthur ngắt một cọng cỏ và đi theo Ford.

CHƯƠNG 27

“Tôi tin là các vị đã có một bữa ăn vui vẻ?” Zarniwoop nói với Zaphod và Trillian vừa hiện hình trở lại trên đài chỉ huy của phi thuyền *Trái Tim Vàng* và nằm thở hỗn hển trên sàn.

Zaphod mở vài con mắt và trừng trừng nhìn ông ta.

“Ông,” gã phun ra. Gã loạng choạng đứng dậy và lao đi tìm một cái ghế để sụm xuống. Gã tìm thấy một cái ghế và sụm xuống.

“Tôi đã nhập vào máy tính các Tọa Độ Cận Bất Khả thích hợp với hành trình của chúng ta,” Zarniwoop nói. “Chúng ta sẽ sớm đến nơi thôi. Trong lúc đó, sao anh không thư giãn và chuẩn bị tinh thần cho cuộc gặp mặt nhỉ?”

Zaphod không nói gì. Gã lại đứng dậy và xông đến một cái tủ nhỏ rồi lôi ra một chai rượu Janx. Gã nốc một hơi dài.

“Và sau khi xong vụ này,” Zaphod dõ dẫm nói, “thì là xong hẳn, được chưa? Tôi sẽ được tự do đi đâu và làm bất kỳ cái quái gì tôi muốn và được ra biển năm, vân vân?”

“Còn phụ thuộc vào chuyện gì diễn ra sau cuộc gặp mặt,” Zarniwoop nói.

“Zaphod, người này là ai?” Trillian run rẩy nói, lão đảo đứng lên. “Ông ta làm gì ở đây? Sao ông ta lại ở trên phi thuyền của chúng ta?”

“Ông ta là một kẻ cực kỳ ngu ngốc,” Zaphod nói, “đang muốn đi gặp người cai quản Vũ Trụ.”

“À,” Trillian nói, giật lấy chai rượu từ tay Zaphod và làm một ngụm,
“ra là một kẻ bon chen tiến thân.”

CHƯƠNG 28

Vấn đề lớn - một trong những vấn đề lớn, vì có đến vài vấn đề - một trong rất nhiều những vấn đề lớn của việc cai quản con người là ta khiến được ai làm cái việc cai quản đó; hay đúng hơn là ai khiến được người khác để cho mình cai quản họ.

Để tóm lại: có một sự thật mà ai cũng biết, đó là những người *muốn* cai quản người khác, chính vì lẽ này, lại thường là những người ít phù hợp để làm việc cai quản nhất. Để tóm lại bản tóm lại: bất kỳ ai có khả năng biến mình thành Tổng Thống đều không đáng được phép nhận công việc này vì bất cứ lý do gì. Để tóm lại bản tóm lại bản tóm lại: con người là một vấn đề.

Và vì vậy, tình hình là thế này: một loạt Tổng Thống Ngân Hà đã quá tận hưởng những trò vui và những lời phỉn phờ của buổi đương quyền đến nỗi họ hầu như không nhận ra rằng họ chẳng quyền hành gì.

Và đâu đó đứng trong bóng tối sau lưng họ - là ai?

Có thể để ai cai quản trong khi người muốn cai quản lại không được phép cai quản?

CHƯƠNG 29

Trên một thế giới nhỏ bé vô danh ở giữa một nơi không đâu cụ thể - nghĩa là một nơi không ai có thể tìm thấy được, vì nó được bảo vệ bởi một trường Tuyệt Bất Khả rộng lớn mà chỉ có sáu người trên toàn Ngân Hà có chìa khóa để mở - trời đang mưa.

Trời đang mưa như trút nước, và đã mưa suốt mấy tiếng đồng hồ. Mưa khuấy đảo mặt biển thành một màn sương mù, mưa đập xuống cây cối, mưa cày xới một khoảnh đất cằn cỗi cạnh biển thành một hố bùn.

Mưa xối xả nhảy nhót trên mái tôn sồng của túp lều nhỏ nằm giữa khoảnh đất cằn cỗi này. Mưa ngập kín cả lối mòn nhỏ gập ghềnh dẫn từ túp lều xuống bờ biển và đập tan những đồng vỏ sò hình thù vui mắt đã được xếp gọn ở đó.

Tiếng mưa gõ lên mái lều ở trong nghe điếc cả tai, nhưng người ngồi trong lều hầu như chẳng để ý, vì ông đang bận tâm vào việc khác.

Ông là một người cao gầy với mái tóc bù xù màu vàng rơm, ẩm ướt vì mái dột. Quần áo ông đã sờn cũ, lưng ông còng xuống, và mắt ông dù đang mở mà vẫn như nhắm.

Trong lều có một cái ghế bành cũ tiều tụy, một cái bàn cũ đầy vết xước, một tấm đệm cũ, vài cái gối, và một cái lò tuy nhỏ nhưng ấm áp.

Còn có cả một con mèo già hơi xơ xác, và đây là tâm điểm chú ý của người đàn ông nọ. Ông cúi cái thân hình vụng về bên con mèo.

“Meo, meo, meo,” ông nói, “mèo ơi mèo à... mèo muốn ăn cá không? Cá ngon lắm... mèo ăn không?”

Con mèo có vẻ lưỡng lự. Nó hạ cổ khều khều miếng cá người đàn ông đang chìa ra, rồi lại bị sao nhãng bởi một mẩu bụi trên sàn.

“Mèo mà không ăn cá thì mèo sẽ gầy mòn đi mà chết, ta nghĩ vậy đấy,” người đàn ông nói. Giọng ông thoáng vẻ hồ nghi.

“Ta tưởng tượng là chuyện đó sẽ xảy ra,” ông nói, “nhưng làm sao ta biết chắc được?”

Ông lại chìa miếng cá ra.

“Mèo đang nghĩ,” ông nói, “ăn cá hay không ăn cá. Ta nghĩ tốt hơn ta không nên xen vào.” Ông thở dài.

“Ta nghĩ cá rất ngon, nhưng ta cũng nghĩ là mưa thì ướt, nên ta làm sao phán xét được?”

Ông để miếng cá trên sàn cho con mèo, và ngồi xuống ghế.

“A, hình như ta thấy mày đang ăn cá,” cuối cùng ông cũng thốt lên, khi con mèo đã khai thác hết mọi khả năng giải trí của mẩu bụi và lao vào miếng cá.

“Ta rất vui khi mày ăn cá,” người đàn ông nói, “vì trong tâm trí ta mày sẽ gầy mòn mà chết nếu mày không ăn.”

Ông nhặt một mảnh giấy và một mẩu bút chì ở trên bàn lên. Ông cầm mảnh giấy trong một tay, tay kia cầm mẩu bút chì, và thử nhiều cách đưa chúng lại với nhau. Ông thử đặt cái bút chì bên dưới mảnh giấy, rồi trên mảnh giấy, rồi bên cạnh mảnh giấy. Ông thử quấn mảnh giấy quanh cái bút chì, ông thử mài đầu tù của cái bút chì lên mảnh giấy, rồi cuối cùng ông thử mài đầu nhọn của cái bút chì lên mảnh giấy. Đầu bút để lại một vết chì, và ông rất thích thú với phát hiện đó, cũng như mọi ngày. Ông nhặt một mảnh giấy khác ở trên bàn. Trên mảnh giấy này có in một ô chữ. Ông nghiên cứu nó hồi lâu và điền vào vài ô trống, nhưng rồi lại chán ngay.

Ông thử ngồi lên một bàn tay mình và thấy rất tò mò với cảm giác sờ vào xương hông mình.

“Cá được đưa đến đây từ rất xa,” ông nói, “hay ít ra ta cũng nghe nói thế. Hay ta tưởng tượng là ta được nghe nói thế. Khi những người đó đến, hay là khi trong tâm trí ta những người đó đến trong sáu con tàu đen bóng lộn, thì mày có thấy họ trong tâm trí mày không? Mày thấy gì hả mèo con?”

Ông nhìn con mèo, nhưng nó đang bận bịu xem làm sao để ngốn miếng cá càng nhanh càng tốt chứ không quan tâm đến những câu hỏi này.

“Và khi ta nghe câu hỏi của họ thì mày có nghe thấy những câu hỏi đó không? Giọng nói của họ có nghĩa gì với mày? Có lẽ mày chỉ nghĩ là họ đang hát cho mày nghe.” Ông ngẫm nghĩ về điều này, và nhận ra khiếm khuyết trong giả thuyết đó.

“Có lẽ đúng là họ hát cho mày nghe,” ông nói, “còn ta chỉ nghĩ là họ đang hỏi ta mà thôi.”

Ông lại ngừng lời. Đôi khi ông ngừng lời hàng mấy ngày liền, chỉ để xem cảm giác ra sao.

“Mày nghĩ hôm nay họ đã đến chưa?” ông nói. “Ta thì nghĩ là rồi. Trên sàn có bùn, trên bàn có thuốc lá và rượu whisky, trên đĩa có cá cho mày, và trong tâm trí ta còn ký ức về họ. Ta biết, tất cả đều không thể coi là bằng chứng rõ ràng, nhưng thực ra bằng chứng nào cũng là suy diễn cả. Và xem họ còn để lại cho ta những gì nào.”

Ông với tay lên bàn và lôi mấy thứ xuống.

“Ô chữ này, từ điển này, và một cái máy tính bỏ túi nữa.”

Ông nghịch cái máy tính chừng một giờ, trong lúc con mèo ngủ thiếp đi còn mưa vẫn tiếp tục xối xả ngoài trời. Rồi ông đặt cái máy tính sang một bên.

“Ta nghĩ có lẽ ta nghĩ họ đã đặt câu hỏi cho ta là đúng,” ông nói. “Nếu họ đi cả một quãng đường như vậy và để lại những thứ này chỉ để được hát cho mày nghe thì quả là kỳ lạ. Hay ít ra ta cũng thấy như vậy. Ai mà biết được, ai mà biết được.”

Ông cầm một điều thuốc trên bàn lên và châm lửa bằng một cái đóm từ trong lò. Ông rít một hơi thật sâu rồi ngồi ngả ra.

“Ta nghĩ hôm nay ta đã thấy một con tàu nữa trên trời,” cuối cùng ông nói. “Một con tàu to màu trắng. Ta chưa từng thấy con tàu to màu trắng bao giờ, chỉ thấy sáu con tàu màu đen thôi. Và sáu con tàu màu xanh nữa. Và cả những tàu khác nói là họ đến từ rất xa. Chưa bao giờ thấy con tàu to màu trắng cả. Có lẽ có lúc sáu con tàu nhỏ màu đen nhìn cũng giống một con tàu to màu trắng. Có lẽ ta muốn làm một ly whisky, ừ, nghe có vẻ nhiều khả năng hơn đây.”

Ông đứng dậy và tìm thấy một cái cốc nằm trên sàn cạnh tấm đệm. Ông nghiêng chai whisky rót vào đó một ly. Ông lại ngồi xuống.

“Có lẽ có mấy người khác đang đến gặp ta,” ông nói.

Cách đó một trăm mét, đang bị màn mưa như trút nước quất bôm bốp, là phi thuyền *Trái Tim Vàng*.

Cửa phi thuyền mở, và ba dáng người hiện ra, rúm lại bên nhau để khỏi bị mưa xối vào mặt.

“Trong đó à?” Trillian hỏi to cho át tiếng mưa.

“Phải,” Zarniwoop đáp.

“Túp lều đó ấy à?”

“Phải.”

“Quái thật,” Zaphod nói.

“Nhưng nó ở chỗ đồng không mông quạnh thế này,” Trillian nói. “Chắc ta đến sai chỗ rồi. Không thể cai quản cả Vũ Trụ từ một túp lều được.”

Họ lao qua màn mưa và khi đến cửa thì đã ướt ráo cả. Họ gõ cửa. Họ run rẩy.

Cửa mở ra.

“Vâng?” người đàn ông nói.

“À, xin lỗi ông,” Zarniwoop nói, “tôi có lý do để tin rằng...”

“Có phải ông cai quản Vũ Trụ không?” Zaphod hỏi.

Người đàn ông mỉm cười nhìn gã.

“Tôi cố không làm như vậy,” ông đáp. “Các bạn có bị ước không?”

Zaphod kinh ngạc nhìn ông.

“Ước ấy à?” gã kêu lên. “Nhìn không giống như chúng tôi bị ước sao?”

“Tôi thì thấy là có giống,” người đàn ông nói, “nhưng các bạn cảm giác ra sao lại có thể là chuyện khác. Nếu các bạn thấy hơi ấm sẽ giúp các bạn khô ráo thì xin mời vào.”

Họ bước vào.

Họ nhìn quanh túp lều nhỏ, Zarniwoop với vẻ hơi khinh khỉnh, Trillian vẻ tò mò, còn Zaphod thì đầy vẻ thích thú.

“Này, ờ...” Zaphod nói, “ông tên gì?”

Người đàn ông nghi ngại nhìn họ.

“Tôi không biết. Sao, anh nghĩ là tôi nên có tên à? Thật kỳ cục khi đặt cho một mớ cảm nhận giác quan lờ mờ một cái tên.”

Ông mời Trillian ngồi xuống ghế. Ông ngồi bên mép ghế, Zarniwoop tựa người vào bàn vẻ không tự nhiên, còn Zaphod thì nằm lên tấm đệm.

“Úi chà chà!” Zaphod nói. “Ngôi báu quyền lực đây!” Gã cù con mèo.

“Nghe này,” Zarniwoop nói, “tôi phải hỏi ông mấy câu.”

“Được thôi,” người đàn ông hiền từ nói, “anh có thể hát cho con mèo của tôi nghe nếu muốn.”

“Liệu nó có thích không?” Zaphod hỏi.

“Cái đó thì anh nên hỏi nó,” người đàn ông đáp.

“Nó có biết nói không?” Zaphod hỏi.

“Tôi không nhớ nó đã từng nói bao giờ chưa,” người đàn ông nói, “nhưng trí nhớ của tôi không đáng tin đâu.”

Zarniwoop rút mấy tờ giấy ghi chép ra khỏi túi.

“Nào,” ông ta nói, “đúng là ông cai quản Vũ Trụ, phải không?”

“Làm sao tôi biết được?” người đàn ông nói.

Zarniwoop đánh dấu vào một mục trên tờ giấy.

“Ông đã làm việc này bao lâu rồi?”

“À,” người đàn ông nói, “đây là câu hỏi về quá khứ, hử không?”

Zarniwoop bối rối nhìn người đàn ông. Đây không phải là cái ông ta đã chờ đợi.

“Phải,” ông ta đáp.

“Làm sao tôi biết,” người đàn ông nói, “rằng quá khứ không phải là một điều bịa đặt được tạo ra để giải thích cho sự khác biệt giữa các cảm giác thể chất tức thời của tôi và trạng huống tâm trí tôi?”

Zarniwoop trở mắt nhìn ông ta. Hơi nước bắt đầu bốc lên từ quần áo ông ta ướt sũng.

“Ông trả lời tất cả các câu hỏi đều theo cách này à?” ông ta hỏi.

Người đàn ông trả lời ngay.

“Tôi nói ngay điều chợt nảy ra trong đầu tôi khi tôi nghĩ là tôi nghe thấy người khác nói gì đó. Còn hơn thế nữa thì tôi không thể nói được.”

Zaphod cười sung sướng.

“Tôi xin uống vì điều đó,” gã nói và lôi chai rượu Janx ra. Gã nhảy bật dậy và đưa chai rượu cho người cai quản Vũ Trụ, ông này vui vẻ đón lấy.

“Ông giỏi lắm, người cai quản vĩ đại ạ,” gã nói, “cứ có sao nói vậy.”

“Không, nghe tôi đây,” Zarniwoop nói, “nhiều người tìm đến ông, phải không? Đến bằng phi thuyền...”

“Tôi nghĩ vậy,” người đàn ông đáp. Ông đưa chai rượu cho Trillian.

“Và họ đề nghị ông,” Zarniwoop hỏi tiếp, “đưa ra các quyết định cho họ? về cuộc sống của mọi người, về các hành tinh, các nền kinh tế, các cuộc chiến, về vạn vật trong Vũ Trụ ngoài kia ấy?”

“Ngoài kia?” người đàn ông nói. “Ngoài đâu cơ?”

“Ngoài kia chứ còn đâu!” Zarniwoop chỉ ra cửa nói.

“Làm sao anh biết có gì ngoài kia?” người đàn ông lịch sự nói. “Cửa đóng mà.”

Mưa tiếp tục nện lên mái lều. Trong lều rất ẩm.

“Nhưng ông biết có cả một Vũ Trụ ngoài kia!” Zarniwoop kêu lên. “Ông không thể trốn tránh trách nhiệm bằng cách nói chúng không tồn tại!”

Người cai quản Vũ Trụ ngẫm nghĩ một hồi lâu trong lúc Zarniwoop run rẩy vì giận dữ.

“Anh có vẻ tin chắc vào những dữ liệu của anh,” cuối cùng người đàn ông nói. “Tôi không thể tin tưởng suy nghĩ của một người lại coi Vũ Trụ - nếu quả thực có một Vũ Trụ - là đương nhiên như vậy.”

Zarniwoop vẫn run rẩy, nhưng im bật.

“Tôi chỉ quyết định Vũ Trụ của riêng mình thôi,” người đàn ông khẽ nói tiếp. “Vũ Trụ của tôi là mắt và tai tôi. Bất kỳ thứ gì khác chỉ là đồn thổi.”

“Nhưng ông không tin gì hết sao?”

Người đàn ông nhún vai và ôm con mèo lên.

“Tôi không hiểu ý anh là gì,” ông nói.

“Ông không hiểu là những quyết định của ông trong túp lều này sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và số phận của hàng triệu người ư? Thật là sai trái khủng khiếp!”

“Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ gặp những người anh nói đến đó. Và tôi nghi là anh cũng chưa gặp. Họ chỉ tồn tại trong những từ ngữ chúng ta nghe thấy. Thật ngốc khi nói rằng anh biết điều gì đang xảy ra với những người khác. Chỉ có họ mới biết điều đó, đấy là nếu họ tồn tại. Họ có những Vũ Trụ riêng trong mắt và tai họ.”

Trillian nói:

“Tôi nghĩ tôi sẽ ra ngoài một lát.”

Cô bỏ đi, bước ra ngoài trời mưa.

“Ông có tin là có những người khác trên đời không?” Zarniwoop vẫn cố hỏi.

“Tôi không có ý kiến gì cả. Làm sao tôi biết được?”

“Tôi nên đi xem Trillian ra sao,” Zaphod nói và chuồn mất.

Ở ngoài, gã bảo cô:

“Tôi nghĩ Vũ Trụ đang nắm trong một đôi tay chắc chắn đấy nhỉ?”

“Cực chắc chắn,” Trillian nói. Họ bước vào màn mưa.

Trong lều, Zarniwoop vẫn tiếp tục.

“Nhưng ông không hiểu là người ta có thể sống hay chết bằng vào một lời nói của ông hay sao?”

Người cai quản Vũ Trụ đợi thật lâu. Khi ông nghe thấy tiếng khe khẽ của động cơ phi thuyền khởi động, ông lên tiếng át đi.

“Chẳng liên quan gì đến tôi,” ông nói. “Tôi không can dự tới người khác. Đức Chúa biết tôi không phải là người độc ác.”

“A!” Zarniwoop quát, “ông đã nói là ‘Đức Chúa’. Tức là ông có tin vào điều gì đó!”

“Con mèo của tôi,” người đàn ông hiền từ đáp, ôm nó lên và vuốt ve nó. “Tôi gọi nó là Đức Chúa. Tôi đối xử với nó rất tốt.”

“Được rồi,” Zarniwoop vẫn nói cho ra nhẽ, “làm sao ông biết là nó tồn tại? Làm sao ông biết là nó biết ông đối xử tốt với nó, và nó thích thú với cái mà nó coi là lòng tốt của ông?”

“Tôi không biết,” người đàn ông mỉm cười nói, “tôi hoàn toàn không có ý niệm gì. Chỉ là tôi thấy hài lòng khi cư xử theo một cách cụ thể nào đó với một sinh vật có vẻ là một con mèo. Anh có cư xử khác chút nào không? Xin phép, tôi nghĩ là tôi hơi mệt rồi.”

Zarniwoop thở hắt ra một hơi dài bất mãn và nhìn quanh.

“Hai người kia đâu?” đột nhiên ông ta hỏi.

“Hai người nào?” người cai quản Vũ Trụ nói, ngồi ngả ra ghế và rót thêm whisky vào cốc.

“Beeblebrox và cô gái kia ấy! Hai người vừa mới ở đây ấy!”

“Tôi chẳng nhớ ai cả. Quá khứ chỉ là một sự bịa đặt để giải thích cho...”

“Thôi đi,” Zarniwoop quát và chạy ra ngoài trời mưa. Không thấy phi thuyền đâu. Mưa vẫn tiếp tục khuấy đảo lớp bùn. Không có dấu hiệu gì cho thấy phi thuyền đã ở đâu. Ông ta gào vào màn mưa. Ông ta quay người chạy về túp lều, nhưng cửa đã khóa.

Người cai quản Vũ Trụ ngủ gà ngủ gật trên ghế. Một lát sau ông lại nghịch cái bút chì với mẫu giấy và hết sức thích thú khi phát hiện ra cách dùng thứ nọ để vạch thành dấu lên thứ kia. Có nhiều tiếng động vẳng từ ngoài vào, nhưng ông không biết những tiếng ấy có thật không. Rồi ông nói chuyện với cái bàn suốt một tuần để xem nó phản ứng thế nào.

CHƯƠNG 30

Đêm đó những vì sao xuất hiện, rực rỡ trong trẻo đến lóa mắt. Ford và Arthur đã đi không biết là bao xa và rốt cuộc phải dừng lại nghỉ. Đêm mát mẻ và có gió nhẹ, không khí trong lành, và máy Cảm Biến Tự Động Hạ Etha hoàn toàn im lặng.

Một sự tĩnh mịch tuyệt vời bao trùm lên cả thế giới, một vẻ bình yên diệu kỳ kết hợp với mùi hương dịu nhẹ của rừng cây, tiếng rì rích khe khẽ của côn trùng và ánh sáng rực rỡ của những vì sao khiến tinh thần bị xáo đảo của họ bình tĩnh lại. Ngay cả Ford Prefect, người đã đi qua nhiều thế giới hơn anh ta có thể đếm được trong một buổi chiều dài, cũng cảm động đến mức tự hỏi đây có phải là thế giới đẹp nhất anh ta đã từng thấy không. Cả ngày hôm đó họ đi qua những vùng đồi và thung lũng nhấp nhô xanh thắm, phủ đầy cỏ tươi tốt, hoa dại thơm ngát và những cây cao rậm lá; mặt trời sưởi ấm cho họ, gió nhẹ thổi mát cho họ, và càng đi thì Ford Prefect càng ít kiểm tra máy Cảm Biến Tự Động Hạ Etha hơn, và càng ít khó chịu vì sự im lặng kéo dài của nó hơn. Anh ta bắt đầu nghĩ là ở đây cũng thích.

Mặc dù hơi đêm se lạnh, họ vẫn ngủ ngoài trời một cách say sưa thoải mái, và vài giờ sau thức dậy cùng với màn sương sớm dịu nhẹ, trong người tỉnh táo nhưng đói meo. Ford đã nhét vài ổ bánh mì nhỏ vào túi lúc ở Milliways và họ đem ra ăn sáng trước khi đi tiếp.

Cho tới giờ họ đi hoàn toàn vô định, nhưng giờ họ đi thẳng về phía Đông, nghĩ bụng rằng nếu định khám phá thế giới này thì họ nên có một vài ý niệm về nơi mình đã từ đâu đến và mình sẽ đi đâu.

Ngay trước buổi trưa, họ đã bắt gặp chỉ dấu đầu tiên rằng thế giới nơi họ hạ cánh không phải là không có người ở. Một khuôn mặt thoáng thấy giữa những tán cây, đang theo dõi họ. Nó biến mất ngay khi họ vừa nhìn thấy, nhưng hình ảnh họ đều ghi nhận được là một sinh vật có dạng người, tò mò khi thấy họ nhưng không kinh sợ. Nửa tiếng sau họ lại thoáng thấy một khuôn mặt nữa giống như vậy, và mười phút sau đó lại một khuôn mặt nữa.

Một phút sau họ bước vào một khoảng trống rộng và dừng phắt lại.

Trước mặt họ, đứng giữa khoảng rừng trống, là một nhóm chừng hai tá đàn ông và đàn bà. Họ đứng im, lặng lẽ đối mặt với Ford và Arthur. Có mấy đứa trẻ con bám quanh những người phụ nữ và sau lưng họ là một cụm lều xiêu vẹo làm bằng bùn đất và cành cây.

Ford và Arthur nín thở.

Người cao nhất trong đám đàn ông chỉ cao hơn mét rưỡi một chút, họ thấy đều hơi khom người về phía trước, họ có tay dài, trán thấp, và những cặp mắt sáng rỡ nhìn đăm đăm vào hai kẻ lạ mặt.

Thấy họ không có vũ khí và không nhúc nhích về phía mình, Ford và Arthur hơi thả lỏng người một chút.

Suốt một hồi lâu, hai nhóm cứ đứng đấu nhãn, không bên nào cử động. Những người bản địa có vẻ bối rối trước vì hai kẻ xâm nhập, và mặc dù không tỏ vẻ muốn gây hấn, rõ ràng là họ cũng không có vẻ chào đón gì.

Không có gì xảy ra.

Suốt hai phút liền vẫn không có gì xảy ra.

Sau hai phút nữa thì Ford quyết định đã đến lúc cho chuyện gì đó xảy ra.

“Xin chào,” anh ta nói.

Những người phụ nữ kéo đám trẻ con lại gần mình hơn.

Những người đàn ông thì hầu như không cử động, nhưng vẻ bề ngoài của họ cho thấy rõ ràng lời chào ấy không được đón nhận - cũng không

phải là họ ghét bỏ gì lời chào ấy, chỉ là họ không đón nhận nó thôi.

Một người đàn ông, đang đứng trước cả nhóm một chút và vì thế có lẽ là thủ lĩnh của họ, tiến lên. Mặt ông ta thản nhiên và bình tĩnh, gần như thư thái.

“Ừ ừ ừ ừ ừ ừ ừ ừ ừ ừ ừ ừ,” ông ta khẽ nói.

Arthur ngạc nhiên. Anh đã quen với việc tất cả mọi thứ anh nghe thấy đều được dịch ngay tức thì và vô thức nhờ con cá Babel trong tai đến nỗi anh không để ý đến nó nữa, và giờ anh chỉ nhớ ra nó vì hình như nó đang không hoạt động. Những ý nghĩa mơ hồ vụt qua đầu đó sâu thẳm trong não anh, nhưng anh không thể nắm bắt được gì cụ thể. Anh đoán, mà tình cờ lại đoán đúng, là những người này mới chỉ tiến hóa những yếu tố ngôn ngữ sơ đẳng và vì thế con cá Babel không thể dịch được. Anh liếc nhìn Ford, người chắc chắn có kinh nghiệm hơn trong những việc như thế này.

“Tôi nghĩ là,” Ford nói qua khóe miệng, “ông ta đang hỏi xem chúng ta có thể đi vòng quanh rìa làng không.”

Một giây sau, sinh vật dạng người kia làm một cử chỉ như để khẳng định điều này.

“Rừừ ừừ; ừ ừ ừ (ừ ừ) rừ rừ ừ.”

“Ý chính đại thể,” Ford nói, “theo như tôi đoán, thì là chúng ta được hoan nghênh tiếp tục cuộc hành trình theo bất kỳ cách nào chúng ta muốn, nhưng nếu ta đi quanh làng của họ thay vì đi xuyên qua thì tất cả bọn họ sẽ rất vui lòng.”

“Thế ta làm gì bây giờ?”

“Tôi nghĩ chúng ta hãy làm họ vui lòng,” Ford nói.

Một cách chậm rãi và thận trọng, họ đi vòng quanh rìa khoảng rừng trống. Việc này có vẻ rất vừa ý những người bản xứ, vì họ khẽ cúi đầu chào hai người rồi đi làm việc của họ.

Ford và Arthur tiếp tục hành trình xuyên rừng. Đi khỏi khoảng rừng trống vài trăm mét, họ đột nhiên thấy một đồng hoa quả nhỏ đặt giữa đường

- những quả mọng nhìn rất giống dâu tây và mâm xôi, và những quả nhiều thịt da xanh nhìn giống quả lê kinh ngạc.

Cho tới giờ thì họ vẫn chưa dám đụng vào bất kỳ thứ quả và quả mọng nào họ nhìn thấy, mặc dù trên cây và bụi đầy trĩu trĩu.

“Nghĩ thế này đi,” Ford Prefect đã nói, “quả và quả mọng trên các hành tinh lạ có thể cứu sống ta hoặc giết chết ta. Vì vậy lúc thích hợp nhất để thử ăn là khi ta sẽ chết nếu không ăn chúng. Như thế ta sẽ đi trước đón đầu được nó. Bí quyết để đảm bảo sức khỏe khi quá giang là ăn đồ ăn vặt.”

Họ nghi ngại nhìn đồng hoa quả đặt giữa đường. Nhìn chúng ngon đến nỗi họ gần như hoa cả mắt vì đói.

“Nghĩ thế này đi,” Ford nói, “ờ...”

“Sao cơ?” Arthur hỏi.

“Tôi đang nghĩ xem có cách nghĩ thế nào đây để chúng ta được ăn không,” Ford nói.

Ánh nắng lốm đốm đổ xuống làn da căng mọng của những quả nhìn giống quả lê. Những quả nhìn giống dâu tây và mâm xôi thì tròn hơn và chín hơn bất kỳ quả dâu lẫn mâm xôi nào Arthur từng thấy, kể cả trên quảng cáo kem.

“Sao chúng ta không ăn trước rồi nghĩ sau?” anh nói.

“Có lẽ họ muốn chúng ta làm thế đấy.”

“Thôi được, nghĩ thế này nhé...”

“Nghe ổn đấy.”

“Một quả này ở đó cho chúng ta ăn. Hoặc là chúng ăn được hoặc không ăn được, hoặc họ muốn cho chúng ta ăn hoặc họ muốn đầu độc chúng ta. Nếu chúng có độc mà chúng ta không ăn thì họ sẽ tìm cách khác để tấn công chúng ta thôi. Kể cả không ăn thì đằng nào chúng ta cũng thua.”

“Tôi thích cách nghĩ của cậu đấy,” Ford nói. “Giờ ăn một quả đi.”

Arthur ngần ngừ nhặt một quả giống quả lê lên.

“Tôi đã luôn nghĩ theo cách ấy về chuyện Vườn Địa Đàng,” Ford nói.
Hử?”

“Vườn Địa Đàng. Cây. Táo. Đoạn ấy đấy, nhớ không?”

“Có chứ, tất nhiên là tôi nhớ.”

“Ông Chúa của các cậu đặt một cây táo ở giữa vườn rồi bảo, muốn làm gì tùy thích, à nhưng mà đừng có ăn táo nhé. Thế rồi ngạc nhiên chưa, họ ăn táo và ông ta nhảy từ sau bụi cây ra quát ‘Bắt quả tang’. Nếu họ không ăn táo thì cũng thế cả thôi.”

“Sao lại thế?”

“Vì nếu ta đang phải đối mặt với loại tâm thần thích bỏ trên vỉa hè những cái mũ bên dưới có giấu gạch, thì cậu biết thừa là bọn đó sẽ không đời nào bỏ cuộc. Kiểu gì cuối cùng bọn chúng cũng sẽ tóm được ta.”

“Cậu đang nói gì thế?”

“Không quan trọng, ăn quả đi.”

“Cậu biết không, nơi này nhìn cũng gần giống Vườn Địa Đàng.”

“Ăn quả đi.”

“Nghe cũng giống nữa.”

Arthur cắn một miếng quả nhìn giống quả lê.

“Là quả lê,” anh nói.

Một lát sau, khi họ đã ăn hết đồng quả, Ford Prefect quay lại và gọi to.

“Cảm ơn. Cảm ơn rất nhiều,” anh ta nói, “các bạn thật tốt bụng.”

Họ đi tiếp đường họ.

Trong hơn tám mươi cây số tiếp theo của hành trình tiến về phía Đông, họ liên tục tìm thấy những đồng quả được đặt làm quà trên đường, và mặc dù có một đôi lần thoáng thấy một sinh vật dạng người bản xứ giữa những tán cây, họ không trực tiếp đối mặt với những người này nữa. Họ tự nhủ rằng họ khá mến một giống người bày tỏ rõ ràng họ rất biết ơn chỉ vì được để yên thân.

Sau tám mươi cây thì không thấy hoa quả nữa, bởi vì đó là nơi biển bắt đầu.

Vì chẳng vội vàng gì, nên họ làm một chiếc bè và băng qua biển. Biển khá lặng, chỉ rộng chừng hơn chín mươi cây số, họ có một chuyến đi biển khá nhẹ nhàng và lên bờ ở một vùng đất ít nhất cũng đẹp bằng nơi họ vừa đi.

Tóm lại, cuộc sống của họ dễ dàng đến nực cười, và suốt một quãng thời gian, họ có thể đối mặt với chuyện lang thang vô định và sự cô độc bằng cách lờ đi. Khi nào muốn có bầu bạn thì họ sẽ biết phải tìm ở đâu, nhưng trong lúc này thì họ sung sướng với ý nghĩ rằng đám người Golgafrincham đang ở sau lưng họ đến cả trăm cây số.

Tuy thế, Ford Prefect lại bắt đầu dùng máy Cảm Biến Tự Động Hạ Etha nhiều hơn. Anh ta chỉ bắt được tm hiệu có một lần, nhưng tín hiệu quá yếu và đến từ xa khủng khiếp đến mức khiến anh ta buồn nản hơn cả sự im lặng dường như kéo dài vô tận của cái máy.

Đột ngột họ quyết định quay về phía Bắc. Sau nhiều tuần du hành, họ gặp một bờ biển khác, làm một chiếc bè khác, và băng qua. Lần này chuyến đi khó khăn hơn, khí hậu lạnh hơn. Arthur nghi Ford Prefect có một chút máu ưa khổ cực - khó khăn vất vả mỗi lúc một tăng cho anh ta cảm giác mình đang có mục đích, điều mà giả như bình thường thì đã không có. Anh ta dần tới không ngừng nghỉ.

Hành trình về phía Bắc đưa họ đến một vùng đồi núi rộng mênh mông và đẹp đến nghẹt thở. Những đỉnh núi hùng vĩ, nhọn hoắt, phủ đầy tuyết khiến giác quan của họ đê mê. Cái lạnh bắt đầu ngấm vào xương tủy họ.

Họ quần mình trong những tấm da và lông thú mà Ford Prefect kiếm được nhờ một kỹ thuật anh ta học từ một đôi cựu tu sĩ dòng Pralite cai quản một khu nghỉ dưỡng lướt sóng tâm linh ở vùng Đồi Hunian.

Khấp Ngân Hà đây các cựu tu sĩ dòng Pralite, tất cả đều đang kiếm tiền như nước, vì phải nói thật rằng kỹ thuật điều khiển trí não mà Dòng Tu đã tạo ra như một phương pháp tu luyện quả là tuyệt hảo - và một số lượng

lớn kinh khủng các tu sĩ đã rời Dòng Tu ngay sau khi hoàn thành khóa tu tập và ngay trước khi đọc lời khấn nguyện cuối cùng là sẽ chịu nhốt yên trong những chiếc hộp sắt nhỏ cho đến hết đời.

Kỹ thuật của Ford dường như chỉ bao gồm việc đứng yên một lúc lâu và mỉm cười.

Lát sau, một con vật - con hươu chẳng hạn - sẽ xuất hiện từ sau rặng cây và thận trọng quan sát anh ta. Ford sẽ tiếp tục mỉm cười với nó, mắt anh ta sẽ sáng lên dịu dàng, và dường như cả người anh ta đang tỏa ra một tình yêu thương sâu thẳm dành cho tất cả, một tình yêu đang vươn ra ôm lấy vạn vật. Một sự tĩnh mịch tuyệt vời bao trùm lên khung cảnh xung quanh, bình yên và thư thái, tỏa ra từ người đàn ông đã biến hình thần thánh này. Dần dần con hươu sẽ lại gần, từng bước một, cho đến khi nó gần như dụi mũi vào anh ta, và đúng lúc đó Ford Prefect sẽ thò tay ra bẻ cổ nó.

“Kiểm soát pheromone,” anh ta giải thích. “Ta phải biết cách tỏa ra đúng mùi cần thiết.”

CHƯƠNG 31

Mấy ngày sau khi đáp xuống vùng núi này, họ đụng phải một đường bờ biển vắt chéo trước mặt họ từ Tây Nam sang Đông Bắc, một đường bờ biển đầy vẻ hùng vĩ tráng lệ: những hẻm núi sâu uy nghiêm, những đỉnh cao vút của các vịnh băng hẹp.

Trong hai ngày tiếp đó, họ loay hoay trèo qua các núi đá và các sông băng, sửng sờ vì vẻ đẹp thiên nhiên.

“Arthur!” Ford đột nhiên gọi lớn.

Đó là vào buổi chiều ngày thứ hai. Arthur đang ngồi trên một tảng đá cao ngắm sóng cồn đập vào những mũi đất đá lởm chởm.

“Arthur!” Ford lại gọi.

Arthur nhìn về phía giọng Ford đang vọng đến, yếu ớt bay theo gió.

Ford vừa đi xem xét một sông băng, và Arthur tìm thấy anh ta đang quỳ bên một bức tường băng xanh ngắt. Cả người anh ta cứng đờ vì phấn khích - anh ta ngược mắt lên nhìn Arthur.

“Nhìn này,” anh ta nói, “nhìn xem!”

Arthur nhìn. Anh chỉ thấy một bức tường băng xanh ngắt.

“Ừ,” anh nói, “là một sông băng. Tôi thấy rồi mà.”

“Không,” Ford nói, “cậu mới nhìn nó thôi chứ chưa thấy nó. Nhìn kỹ đi!”

Ford đang chỉ vào sâu trong lòng băng đá.

Arthur nhìn kỹ - anh chẳng thấy gì ngoài những cái bóng mờ.

“Lùi lại một chút,” Ford vẫn khẳng khẳng, “nhìn lại đi.”

Arthur lùi lại và nhìn lại.

“Không,” anh nói và nhún vai. “Tôi phải nhìn ra cái gì chứ?”

Rồi đột nhiên anh nhìn thấy.

“Cậu nhìn thấy chưa?”

Anh đã nhìn thấy.

Miệng anh mở ra định nói, nhưng não anh quyết định nó chưa có gì để nói và lại bắt miệng anh ngậm vào. Rồi não anh bắt đầu tìm cách giải bài toán là cái điều mà mắt anh nói với nó là chúng đang nhìn thấy, nhưng khi làm vậy nó phải ngừng điều khiển cái miệng, và miệng anh lại lập tức trề xuống. Khi não kéo hàm anh lên thì nó lại mất quyền điều khiển tay trái anh, và bàn tay bắt đầu khua khoắng xung quanh một cách vô định. Trong khoảng một giây, bộ não tìm cách túm bàn tay lại mà không buông cơ hàm ra, đồng thời vẫn cố nghĩ về cái nằm trong tảng băng, và có lẽ vì thế mà chân anh khuỵu xuống và Arthur ngã xoài ra đất.

Thứ gây ra cơn rối loạn thần kinh tổng thể này là một mạng lưới những cái bóng trong băng, cách bề mặt chừng bốn mươi lăm centimet. Chọn đúng góc để nhìn vào đó, chúng sẽ biến hình thành dạng chắc đặc, các chữ cái trong một bảng chữ cái ngoài hành tinh, mỗi chữ cao khoảng chín mươi centimet; và để giúp những người, như Arthur, không đọc được chữ Magrathea, bên trên các chữ cái này còn có đường viền hình một khuôn mặt lơ lửng trong lòng băng.

Đó là một khuôn mặt già nua, gầy guộc và quắc thước, tiêu tụy nhưng không phải không hiền hậu.

Đó là khuôn mặt của người đã được tặng giải thưởng vì thiết kế chính đường bờ biển mà giờ họ biết là nơi họ đang đứng.

CHƯƠNG 32

Một tiếng rền rĩ yếu ớt tràn ngập không khí. Nó rú rít lướt qua những tán cây, làm lũ sóc hết cả hồn. Mấy con chim bay vụt đi về kinh tởm. Âm thanh đó tiếp tục nhảy nhót bay veo véo quanh khoảng trống. Nó hò, nó hú, nó khiến ai nấy đều điếc tai.

Tuy nhiên, cơ trưởng lại nhìn tên thối kèn túi đơn độc bằng con mắt bao dung. Không gì có thể làm xáo trộn về thư thái của ông ta; thật ra, sau khi quên đi nỗi buồn vì bị mất cái bồn tắm tuyệt đẹp trong vụ lộn nhào ở đầm lầy mấy tháng trước, ông ta bắt đầu thấy cuộc sống mới thật dễ chịu. Một cái hố đã được khoét vào một tảng đá lớn đặt giữa khoảng rừng trống, và hằng ngày ông ta ngâm mình trong đó trong khi những người phục vụ xối nước lên ông ta. Nhưng cũng phải nói, nước không được ấm lắm, vì họ chưa tìm ra cách đun nước. Cũng chẳng sao, rồi họ sẽ nghĩ ra, và trong khi chờ đợi thì các nhóm thám hiểm đang đi khắp vùng tìm một suối nước nóng, tốt nhất là suối nước nóng ở một trảng rừng xanh tươi râm mát, và nếu lại ở cạnh một mỏ xà phòng nữa thì - hoàn hảo. Với những người nói rằng họ nghĩ là xà phòng không lấy ra từ mỏ, thì Cơ trưởng đáp rằng có lẽ đó là bởi vì chưa có ai tìm cho kỹ cả, và khả năng này được miễn cưỡng chấp nhận.

Không, cuộc sống quả là dễ chịu, và điều tuyệt vời nhất là khi nào họ tìm thấy suối nước nóng, bao gồm cả trảng rừng xanh tươi râm mát liền kề, và sau một thời gian, khi tiếng gọi vọng về qua rặng đồi nói rằng khu mỏ xà phòng đã được tìm thấy và đương cho sản lượng năm trăm bánh một ngày, cuộc sống hẳn sẽ càng dễ chịu hơn. Quan trọng nhất là có điều để cho ta chờ đợi.

Hú, hú, rít, hú, gào, toe, quác, cái kèn túi tiếp tục, càng làm tăng cảm giác sướng khoái đã lộ lộ của cơ trưởng khi nghĩ rằng rồi nó sẽ dừng lại. Đó cũng là một điều ông ta chờ đợi.

Còn gì để chịu nữa nhỉ? ông ta tự hỏi. Ờ, còn nhiều lắm: màu đỏ và vàng của những tán cây bởi giờ đây thu đang về; tiếng kéo xoèn xoẹt êm ái cách bồn tắm của ông ta mấy bước, nơi mấy người thợ làm đầu đang luyện tập kỹ năng trên tóc của một giám đốc nghệ thuật và viên trợ lý đang ngủ gật; ánh nắng lấp lánh trên sáu chiếc điện thoại sáng bóng xếp bên mép cái bồn tắm đổ vào đá của ông ta. Điều duy nhất thú vị hơn một cái điện thoại không liên tục réo chuông (hay đúng hơn là không réo chuông bao giờ) chính là sáu cái điện thoại không liên tục réo chuông (hay đúng hơn là không réo chuông bao giờ).

Và để chịu hơn cả là tiếng rì rầm vui vẻ của hàng trăm người đang dần dần tụ tập ở khoảng rừng trống xung quanh ông ta để xem buổi họp chiều của ủy ban.

Cơ trưởng đùa nghịch khẽ dấm vào mỏ con vịt cao su của mình. Ông ta rất thích các buổi họp chiều của ủy ban.

Có còn những con mắt khác đang ngắm đám đông đang tụ tập. Ngồi chồm hồm cao tít trên một ngọn cây ở bên rìa khoảng rừng trống chính là Ford Prefect, vừa trở về từ những vùng xa xôi. Sau hành trình kéo dài sáu tháng, anh ta đã trở nên mảnh dẻ và dẻo dai, mắt anh ta sáng lấp lánh, anh ta mặc áo khoác bằng da tuần lộc; còn râu thì rậm và mặt thì rám nắng không kém gì một ngôi sao nhạc rock đồng quê.

Anh ta và Arthur Dent đã theo dõi đám người Golgafrincham gần một tuần nay rồi, và Ford quyết định đã đến lúc khuấy đảo mọi chuyện chút xíu.

Khoảng rừng trống giờ đã đầy chật. Hàng trăm người đàn ông và phụ nữ ngồi quanh, tán gẫu, ăn hoa quả, chơi bài, tóm lại là có vẻ rất thư giãn. Quần áo thể thao của họ giờ đều đã lấm bẩn và thậm chí bị rách, nhưng ai nấy đều có mái tóc được cắt tỉa không chệ vào đâu được. Ford ngạc nhiên thấy nhiều người trong số họ nhét đầy lá vào quần áo và tự hỏi không biết

có phải họ làm thế để giữ ấm trong mùa đông sắp tới không. Mắt anh ta nheo lại. Không thể có chuyện họ bỗng dưng nảy sinh ý thích với môn thực vật học, đúng không?

Anh ta đang phỏng đoán thì tiếng cơ trưởng đã vang lên át tiếng nói chuyện rì rầm.

“Được rồi,” ông ta nói, “tôi muốn các bạn trật tự theo cách nào đó để bắt đầu cuộc họp này, nếu có thể được. Như thế các bạn thấy ổn cả chứ?” Ông ta mỉm cười thân ái. “Chỉ một phút nữa thôi. Khi tất cả các bạn đã sẵn sàng.”

Tiếng trò chuyện dần dần ngớt và khoảng rừng trở nên tĩnh lặng, chỉ trừ có tên thổi kèn túi như vẫn đang chìm trong một thế giới âm nhạc cuồng loạn và hoang vắng của riêng mình. Một số người ngồi gần ném mấy cái lá về phía hắn. Nếu có lý do gì cho hành động đó thì lúc này Ford Prefect cũng chưa nghĩ ra.

Một nhóm nhỏ đã tập trung quanh cơ trưởng và rõ ràng là một trong số bọn họ đang chuẩn bị nói. Y làm vậy bằng cách đứng lên, hăng giọng rồi nhìn chăm chăm về đằng xa như để ra ý với đám đông là y sẽ nói chuyện với họ ngay đây thôi.

Tất nhiên cả đám đông đều hết sức chú ý và hướng mắt về phía y.

Tiếp theo đó là một thoáng im lặng, mà Ford nghĩ sẽ là lúc kịch tính thích hợp nhất để ra mặt. Người kia toan lên tiếng.

Ford tuột từ trên cây xuống.

“Xin chào,” anh ta nói.

Đám đông quay ngoắt sang.

“A, anh bạn thân mến,” cơ trưởng gọi to, “anh có diêm không? Hay bật lửa cũng được? Có gì đại loại thế không?”

“Không,” Ford đáp, hơi cụt hứng. Anh ta đã không chuẩn bị tinh thần cho chuyện này. Anh ta quyết định mình nên nói cứng rắn hơn.

“Không, tôi không có,” anh ta nói tiếp. “Không diêm đóm gì cả. Thay vào đó tôi có tin cho các vị đây...”

“Tiếc thật,” cơ trưởng nói. “Chúng tôi hết cả diêm rồi. Mấy tuần nay tôi chưa được tắm nước nóng.”

Ford nhất quyết không để bị sao nhãng.

“Tôi đem đến cho các vị tin tức,” anh ta nói, “về một khám phá mà các vị có thể sẽ quan tâm.”

“Việc này có trong chương trình nghị sự không?” người đàn ông mà Ford đã ngắt lời ban nãy quát.

Ford nở nụ cười tươi rói của ngôi sao nhạc rock đồng quê.

“Thôi nào,” anh ta nói.

“Tôi rất tiếc,” người đàn ông kia cúi kính, “nhưng với tư cách là một nhà tư vấn quản lý nhiều năm kinh nghiệm, tôi phải nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc tuân thủ cơ cấu ủy ban.”

Ford nhìn đám đông.

“Ông ta điên rồi,” anh ta nói, “đây là một hành tinh tiền sử mà.”

“Hãy nói với chủ tọa ngồi trên ghế!” nhà tư vấn quản lý gắt.

“Làm gì có ghế,” Ford giải thích, “chỉ có một tảng đá thôi.”

Nhà tư vấn quản lý quyết định đã đến lúc phải tỏ ra quạu quọ.

“Thì cứ gọi nó là ghế đi,” y quạu quọ nói.

“Thế sao không gọi nó là tảng đá?” Ford hỏi.

“Rõ ràng là anh chẳng có tí khái niệm gì,” nhà tư vấn quản lý nói, từ bỏ vẻ quạu quọ để chuyển sang vẻ kênh kiệu truyền thống, “về phương pháp kinh doanh hiện đại cả.”

“Còn ông thì chẳng có tí khái niệm gì về việc mình đang ở đâu cả,” Ford vạch lại.

Một cô gái giọng the thé đứng bật dậy, khoe giọng.

“Hai người im đi,” cô ta nói, “tôi muốn đề xuất một mục với cả bàn.”

“Ý cô là với cả tảng đá chứ gì,” một thợ làm đầu cười khúc khích.

“Trật tự, trật tự,” nhà tư vấn quản lý quát.

“Được rồi,” Ford nói, “để xem các vị tự xoay xử được đến đâu.” Anh ta ngồi phịch xuống đất xem mình giữ bình tĩnh được bao lâu.

Cơ trưởng khẽ hàm hứ vẻ làm hòa.

“Tôi xin được bắt đầu,” ông ta hòa nhã nói, “buổi họp thứ năm trăm bảy mươi ba của ủy ban định cư Fintlewoodlewx...”

Mười giây, Ford trầm nghĩ, trong khi lại đứng bật dậy.

“Vô ích thôi,” anh ta kêu lên. “Năm trăm bảy mươi ba cuộc họp ủy ban mà các người vẫn chưa tìm ra lửa!”

“Nếu anh muốn xem qua tờ chương trình nghị sự...” cô gái có giọng the thé nói.

“Tảng chương trình nghị sự,” người thợ làm đầu thích thú ré lên.

“Cảm ơn, tôi đã làm rõ ý đó lắm rồi,” Ford lầm bầm.

“... thì... anh... sẽ... thấy,” cô gái vẫn khăng khăng, “rằng hôm nay chúng tôi sẽ nghe báo cáo của Tiểu Ban Phát Triển Lửa do các thợ làm đầu tổ chức.”

“Ờ... à...” người thợ làm đầu nói với một vẻ rụt rè mà ai trong Ngân Hà cũng có thể hiểu có nghĩa là, “Ờ, để đến thứ Ba tuần sau được không?”

“Rồi,” Ford nói, quay sang người này. “Thế các anh đã làm được gì rồi? Các anh định sẽ làm gì? Anh có ý kiến gì về việc phát triển lửa?”

“Ờ, tôi cũng không biết nữa,” người thợ làm đầu nói. “Họ chỉ cho tôi hai cái que...”

“Thế anh đã làm gì với chúng?”

Vẻ lo lắng, người thợ làm đầu thò tay vào trong áo thể thao và đưa thành quả lao động của mình cho Ford.

Ford giơ lên cho tất cả cùng thấy.

“Kẹp uốn tóc,” anh ta nói.

Tất cả vỗ tay.

“Thôi bỏ đi,” Ford nói. “Thành Roma không thể thiêu rụi chỉ trong một ngày.”

Đám đông chẳng hiểu anh ta đang nói gì, nhưng họ vẫn rất hào hứng. Họ lại vỗ tay.

“Chà, rõ ràng là anh đang tỏ ra hết sức ngây ngô,” cô gái nói. “Bao giờ anh làm nghề tiếp thị được lâu như tôi thì anh sẽ biết, rằng trước khi bất cứ mặt hàng mới nào được sản xuất, nó cần được nghiên cứu kỹ lưỡng đã. Chúng ta phải biết người ta muốn gì ở lửa, liên hệ bản thân cách nào với nó, nó tạo ra hình ảnh gì trong mắt họ.”

Đám đông căng thẳng. Họ đang đợi Ford đáp trả một câu thật hay.

“Đi mà nhét vào mũi ấy,” anh ta nói.

“Ấy chính là điều chúng ta cần biết đấy,” cô gái tiếp tục. “Người ta có muốn thứ lửa bỏ vừa lỗ mũi không?”

“Các người có muốn thế không?” Ford hỏi đám đông.

“Có!” một số đáp.

“Không!” một số khác vui vẻ đáp lại.

Họ chẳng biết, họ chỉ nghĩ tất cả thật là tuyệt.

“Còn bánh xe nữa,” cơ trưởng nói, “còn cái vụ bánh xe bánh xiếc này là thế nào? Nghe có vẻ là một dự án thú vị kinh đấy nhỉ.”

“À,” cô nàng tiếp thị nói, “ờ, chúng tôi đang gặp chút khó khăn với việc đó.”

“Khó khăn?” Ford kêu lên. “Khó khăn gì? Cô nói khó khăn nghĩa là sao? Đó là thứ máy đơn giản nhất trên toàn Vũ Trụ mà!”

Cô nàng tiếp thị lờm anh ta một cái cháy mặt.

“Ờ, thưa ngài Biết Tuốt,” cô ta nói, “nếu anh thông minh thế thì cho chúng tôi biết nó phải có màu gì nào.”

Đám đông vỗ tay điên cuồng. Một điểm cho đội nhà, họ nghĩ. Ford nhún vai và lại ngồi xuống.

“Lạy Zarquon Vĩ Đại,” anh ta nói, “các người chưa làm gì hết sao?”

Như để trả lời câu hỏi của anh ta, đột nhiên có tiếng ồn ở lối vào khoảng rừng trống. Đám đông không thể tin nổi nồng độ giải trí đậm đặc họ nhận được chiều hôm nay: tiến vào khoảng trống là một đội chừng hơn chục người mặc quân phục cũ nát của Trung đoàn thứ Ba Golgafrincham. Khoảng một nửa trong số họ vẫn mang súng Diệt Cái Xẹt, số còn lại cầm ngọn giáo mà họ vừa hành quân vừa đập vào nhau. Họ rám nắng, khỏe mạnh, và trông vừa kiệt sức vừa lôi thôi lếch thếch. Họ loảng xoảng dừng khựng và đập chân đứng nghiêm. Một trong số họ ngã xuống và không nhúc nhích nữa.

“Thưa cơ trưởng!” Số Hai hô - vì hẳn chính là thủ lĩnh của họ - “Xin ngài cho phép được báo cáo!”

“Ờ, được rồi Số Hai, xin mừng các cậu trở về, đại loại thế. Có tìm thấy suối nước nóng nào không?” cơ trưởng buồn nản hỏi.

“Không, thưa ngài!”

“Tôi cũng nghĩ thế mà.”

Số Hai đi qua đám đông và bồng súng chào trước bồn tắm.

“Chúng tôi đã phát hiện ra một lục địa khác!”

“Lúc nào thế?”

“Nó nằm phía bên kia biển...” Số Hai nói, mắt nheo hắt lại, “ở phía Đông!”

“À.”

Số Hai quay lại đối mặt với đám đông. Hẳn giờ súng lên quá đầu. Sẽ hay lắm đây, đám đông nghĩ.

“Chúng tôi đã tuyên chiến với nó!”

Tiếng hoan hô nhiệt liệt vang dội ra từ mọi góc ngách khoảng rừng trống - điều này thật nằm ngoài kỳ vọng của họ.

“Đợi một phút đã,” Ford Prefect hô lớn, “đợi một phút đã!”

Anh ta nhảy bật dậy và yêu cầu im lặng. Một lát sau mọi người cũng im lặng, hay ít ra cũng im lặng hết mức anh ta có thể mong đợi trong trường hợp này: tức trường hợp mà tên thối kèn túi đang ứng tác một bản quốc ca.

“Có cần tên thối kèn kia không?” Ford hỏi.

“Ô, có chứ,” cơ trưởng đáp, “chúng tôi đã cấp cho anh ta một khoản tiền tài trợ.”

Ford nghĩ xem có nên đưa việc này ra ủy ban tranh luận không, nhưng nhanh chóng quyết định rằng điều đó sẽ chỉ dẫn đến cảnh điên rồ. Thay vào đó, anh ta chỉ ném một hòn đá nhằm trúng phóc vào tên thối kèn, đoạn quay lại đối mặt với Số Hai.

“Chiến tranh ấy à?” anh ta nói.

“Phải!” Số Hai khinh bỉ liếc Ford Prefect.

“Với lục địa kia?”

“Phải! Chiến tranh toàn cục! Cuộc chiến sẽ kết thúc mọi cuộc chiến khác!”

“Nhưng ở đó còn chưa có người sống!”

À, hay thật, đám đông trầm nghĩ, lập luận xác đáng lắm.

Cái nhìn của Số Hai vẫn chờn vờn không nao núng. Xét theo mặt này thì mắt hấn giống như hai con muỗi vo ve đây quả quyết cách mũi ta mười phân mà nhất quyết không chịu bị xua đuổi bởi những cánh tay quất, những cái vĩ đập ruồi, hay những tờ báo cuộn lại.

“Tôi biết thế,” hấn nói, “nhưng rồi một ngày kia sẽ có người! Vì vậy chúng tôi đã để lại một tối hậu thư nhỏ.”

“Cái gì?”

“Và cho nổ một vài căn cứ quân sự.”

Cơ trưởng nhòai người qua mép bồn tắm.

“Căn cứ quân sự ấy à, Số Hai?” ông ta hỏi.

Trong thoáng chốc hai con mắt kia hơi chần chừ.

“Vâng thưa ngài, ờ đúng ra là căn cứ quân sự tiềm năng. Thực ra là... cây.”

Thoáng nghi ngại đã hết, mắt hấn vụt như hai ngọn rơi qua đám khán giả.

“Và,” hấn gầm lên, “chúng tôi đã thẩm vấn một con linh dương!”

Hấn nhanh nhẹn kẹp khẩu súng Diệt Cái Xệt vào dưới cánh tay và bước đều qua cảnh hỗn loạn bấy giờ đã nổ ra giữa đám đông say sưa. Hấn mới chỉ đi được vài bước thì đã được túm lấy và nâng lên ngang vai để rước đi quanh khoảng rừng trống.

Ford ngồi gõ gõ hai cục đá vào với nhau.

“Thế các người đã làm được gì khác?” anh ta hỏi sau khi tiếng hò reo đã tắt.

“Chúng tôi đã khởi động một hoạt động văn hóa,” cô nàng tiếp thị nói.

“Thế à?” Ford hỏi.

“Vâng. Một trong số những nhà sản xuất phim của chúng tôi đã bắt đầu quay một bộ phim tài liệu rất thú vị về những người ở hang bản xứ.”

“Họ không phải người ở hang.”

“Nhìn họ giống người ở hang.”

“Họ có sống trong hang không?”

“Ờ...”

“Họ sống trong lều mà.”

“Có lẽ hang của họ đang được trang trí lại,” một gã vui tính nào đó trong đám đông nói to.

Ford quay ngoắt lại nhìn gã này.

“Buồn cười thật,” anh ta nói, “nhưng các người có nhận thấy là họ đang chết mòn không?”

Trên hành trình trở về, Ford và Arthur đã đi qua hai ngôi làng đổ nát và xác nhiều người bản xứ trong rừng, họ đã bò đến đó mà chết. Những người còn sống thì có vẻ khổ sở và đờ đẫn, như thể họ đang bị một căn bệnh về tâm thần chứ không phải về thể xác. Họ đi lại uể oải và mang một vẻ sầu não vô hạn. Tương lai của họ đã bị cướp mất.

“Chết mòn!” Ford nhắc lại. “Các người có biết như thế nghĩa là gì không?”

“Ờ... chúng tôi không nên bán bảo hiểm nhân thọ cho họ?” gã vui tính kia lại nói.

Ford lờ gã đi và khẩn khoản nói với cả đám đông.

“Các người có thể cố hiểu là chỉ từ khi chúng ta đến đây thì họ mới bắt đầu chết dần không?” anh ta nói.

“Thực ra trong bộ phim này chuyện đó đã được thể hiện hay kinh lên được, “cô nàng tiếp thị nói, “và cho nó một nút thắt đầy cảm động là chuẩn mực làm nên một phim tài liệu vĩ đại. Nhà làm phim rất tận tâm.”

“Hắn nên thế,” Ford lầm bầm.

“Tôi nghĩ là tiếp theo ông ấy muốn làm một phim về ngài đấy, cơ trưởng,” cô gái nói, quay lại nói với cơ trưởng, ông ta đang gà gật như sắp ngủ.

“Ồ thế à?” ông ta giật mình tỉnh dậy, “hay quá nhỉ.”

“Ông ấy có hướng tiếp cận rất ý nghĩa, ngài biết không, về gánh nặng của trách nhiệm và sự cô đơn ở ngôi chỉ huy...”

Cơ trưởng âm ừ nghĩ về chuyện này trong chốc lát.

“Ờ, tôi sẽ không nhấn mạnh khía cạnh đó đâu,” cuối cùng ông ta nói, “làm sao mà cô đơn được khi có vịt cao su.”

Ông ta giơ con vịt lên và nó nhận được một tràng pháo tay từ đám đông.

Suốt thời gian đó, nhà tư vấn quản lý cứ ngồi im lặng hằm hằm, ấn các đầu ngón tay lên thái dương như muốn nói y đang đợi và sẽ đợi cả ngày

nếu cần thiết.

Đến lúc này thì y quyết định rút cuộc y sẽ không đợi cả ngày, mà chỉ vờ như nửa tiếng đồng hồ vừa rồi chưa hề xảy ra.

Y đứng dậy.

“Xin phép,” y nói gọn, “chuyển sang vấn đề chính sách tài chính...”

“Chính sách tài chính!” Ford Prefect hú lên. “Chính sách tài chính!”

Nhà tư vấn quản lý ném cho anh ta một cái nhìn mà chỉ con cá phổi mới bắt chước được.

“Chính sách tài chính...” y nhắc lại, “tôi đã nói thế đấy.”

“Làm sao các người có thể có tiền,” Ford hỏi, “nếu không ai trong số các người làm ra cái gì cả? Tiền đâu có mọc trên cây.”

“Nếu anh để tôi tiếp tục...”

Ford rầu rĩ gật đầu.

“Cảm ơn. Kể từ khi chúng tôi quyết định dùng lá cây làm tiền giấy cách đây mấy tuần, đương nhiên là tất cả chúng tôi đã trở nên vô cùng giàu có.”

Ford sững sờ nhìn đám đông vừa rì rầm về đồng tình vừa sờ mó từng xấp lá nhét trong bộ quần áo thể thao của họ về thềm thường.

“Nhưng chúng tôi cũng đã gặp một vấn đề nho nhỏ về lạm phát,” nhà tư vấn quản lý nói tiếp, “vì lượng cung lá quá lớn, vì vậy, theo như tính toán của tôi thì tỷ lệ hiện nay là ba cánh rừng rụng lá mới mua được một hạt lạc phi thuyền.”

Đám đông xì xào lo ngại. Nhà tư vấn quản lý vẫy tay bảo họ yên lặng.

“Vì vậy để ngăn ngừa vấn đề này,” y nói tiếp, “và gia tăng hiệu quả giá trị của lá, chúng tôi sẽ bắt đầu một chiến dịch triệt lá trên diện rộng, và... ờ, đốt trụi hết rừng. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đồng tình rằng đây là một quyết định rất hợp lẽ trong trường hợp này.”

Đám đông có vẻ băn khoăn về chuyện này trong chốc lát cho tới khi có người chỉ ra rằng việc này sẽ làm số lá trong túi họ tăng giá trị lên đến

mức nào, thế là họ hò reo vui sướng và đứng bật dậy hoan hô nhà tư vấn quản lý. Những nhà kiểm toán trong số họ yên trí sẽ có một mùa thu đầy lợi nhuận.

“Các người điên hết rồi,” Ford Prefect nhận định.

“Các người hoàn toàn dở hơi,” anh ta lên tiếng.

“Các người là một lũ rồ dại,” anh ta cho ý kiến.

Luồng dư luận bắt đầu quay lưng lại với anh ta. Chuyện bắt đầu như một màn giải trí hết sảy thì giờ, theo quan điểm của đám đông, đã xuống dốc thành một bài chửi rửa, và vì bài chửi rửa này chủ yếu nhằm vào họ, nên họ không còn hoan nghênh nó nữa.

Cảm thấy gió đã đổi chiều, cô nàng tiếp thị quay sang anh ta.

“Có lẽ đã đến lúc hỏi xem anh làm gì suốt mấy tháng nay, phải không?” cô ta hỏi. “Anh và một gã hay xía mũi nữa đã mất tích từ ngày chúng ta đến đây.”

“Chúng tôi đã làm một chuyến du hành,” Ford nói. “Chúng tôi đi tìm hiểu về hành tinh này.”

“Thế à,” cô nàng chua ngoa nói, “nghe có vẻ chẳng hữu ích gì cả.”

“Không ư? Tôi có tin mới cho cô đây, cô em ạ. Chúng tôi đã phát hiện ra tương lai của hành tinh này.”

Ford đợi cho câu nói này tạo hiệu ứng. Nhưng nó chẳng có hiệu ứng gì. Họ chẳng hiểu anh ta đang nói gì.

Anh ta tiếp tục.

“Từ giờ trở đi các người có quyết định làm gì đi chẳng nữa thì cũng chẳng đáng giá một cái phèo chó hoang thối hoặc gì đâu. Cứ việc đốt rừng, làm gì cũng được, sẽ chẳng thay đổi được mảy nào. Lịch sử tương lai của các người đã diễn ra rồi. Các người có hai triệu năm và chỉ thế thôi. Đến hết hai triệu năm ấy, các người sẽ chết hết, tuyệt chủng, biến luôn cho khuất mắt. Nhớ đấy, hai triệu năm thôi!”

Đám đông lầm bầm vẻ khó chịu. Những người mới đột ngột giàu lên như họ không cần phải nghe chuyện vớ vẩn này. Có lẽ họ boa cho tên này một hai cái lá là hẳn sẽ đi.

Họ không cần phải bận lòng. Ford đã quay người đi ra khỏi khoảng rừng trống, chỉ dừng lại để lắc đầu với Số Hai đang nã khẩu Diệt Cái Xệt vào mấy cái cây cạnh đó.

Anh ta quay lại một lần.

“Hai triệu năm!” anh ta nói và cười to.

“Ờ,” cơ trưởng nói với một nụ cười dàn hòa, “vẫn còn thời gian để tắm thêm vài lần nữa. Ai đưa hộ tôi miếng bọt biển được không? Tôi mới làm rơi nó xuống bên kia.”

CHƯƠNG 33

Cách đó chừng hơn một cây số, trong rừng, Arthur Dent bận bịu với việc đang làm đến nỗi anh không nghe thấy Ford Prefect tiến lại.

Việc anh đang làm khá là kỳ cục, và nó là thế này: trên một tảng đá phẳng rộng, anh đã vạch ra một hình vuông to, chia thành một trăm sáu mươi chín ô vuông nhỏ hơn, mỗi chiều mười ba ô.

Thêm vào đó anh đã nhặt một đồng sỏi nhỏ hơi dẹt và vạch lên mỗi viên sỏi một chữ cái. Ủ rũ ngồi quanh tảng đá là hai người bản xứ còn sống sót, và Arthur Dent đang tìm cách nhồi vào đầu họ cái khái niệm lạ lùng nằm trong những viên đá này.

Cho tới giờ thì họ có vẻ không hiểu lắm. Họ đã định ăn mấy viên sỏi, chôn những viên khác, và ném số còn lại đi. Mãi rồi Arthur cũng thuyết phục được một người trong số họ đặt mấy viên sỏi lên tảng đá anh đã vạch dấu, nhưng thế là còn ít hơn những gì anh làm được hôm qua. Không chỉ nhuệ khí của những sinh vật này đang xuống dốc nhanh chóng, mà dường như cả trí thông minh của họ cũng theo đó suy giảm.

Để động viên họ, Arthur tự mình đặt một vài chữ cái lên mặt đá, rồi cố khuyến khích những người bản xứ đặt thêm chữ cái lên.

Chẳng có tác dụng gì.

Ford đứng cạnh một cái cây gần đó, lặng lẽ quan sát.

“Không,” Arthur nói với một người bản xứ đang di di mấy chữ cái về chán chường vô cùng, “chữ Q được mười điểm, và nó nằm trên ô nhân ba cả từ, nên... tôi đã giải thích luật chơi cho các anh rồi mà... không, không,

thôi nào, bỏ cái xương hàm xuống... thôi được rồi, chúng ta sẽ bắt đầu lại từ đầu. Và lần này cố tập trung vào nhé.”

Ford tựa khuỷu tay vào thân cây và gục đầu vào bàn tay.

“Cậu đang làm gì thế, Arthur?” anh ta khẽ hỏi.

Arthur giật mình ngẩng lên. Anh đột nhiên có cảm giác rằng cảnh này nhìn hơi ngớ ngẩn. Anh chỉ biết hồi anh bé, nó đã rất có tác dụng với anh. Nhưng hồi đấy mọi chuyện đã khác hẳn, hay đúng hơn là sẽ khác hẳn.

“Tôi đang tìm cách dạy những người ở hang này chơi Scrabble,” anh giải thích.

“Họ không phải người ở hang.”

“Nhìn họ giống người ở hang.”

Ford cho qua.

“Hiểu rồi,” anh ta nói.

“Khó lắm,” Arthur mệt mỏi nói. “Từ duy nhất họ biết là hực nhưng họ lại không biết viết nó như thế nào.”

Anh thở dài và ngồi ngả ra.

“Cậu làm thế để làm gì?” Ford hỏi.

“Chúng ta phải khuyến khích họ tiến hóa! Để họ phát triển!” Arthur nổi đóa. Anh mong là tiếng thở dài nào nuốt rồi cơn giận có thể giảm bớt phần nào cái cảm giác thấy mình ngớ ngẩn đang lấn át trong anh. Nhưng không được. Anh đứng bật dậy.

“Cậu có thể tưởng tượng thế giới sẽ thế nào nếu là hậu duệ của cái lũ... ngu si đến đây cùng chúng ta không?”

“Tưởng tượng ấy à?” Ford nhướn mày hỏi. “Chúng ta không cần phải tưởng tượng. Chúng ta đã nhìn thấy nó rồi đấy thôi.”

“Nhưng...” Arthur khua tay vẻ tuyệt vọng.

“Chúng ta đã nhìn thấy nó rồi,” Ford nói, “không có cách nào thoát cả.”

Arthur co chân đá một tảng đá.

“Cậu có cho họ biết cái chúng ta đã phát hiện ra không?” anh hỏi.

“Hử?” Ford nói, không để ý.

“Ở Na Uy ấy,” Arthur nói. “Chữ ký của Slartibartfast trong sông băng. Cậu có nói cho họ biết không?”

“Nói để làm gì?” Ford hỏi. “Nó có nghĩa gì với họ chứ?”

“Nghĩa ấy à?” Arthur kêu lên. “Nghĩa ấy à? Cậu biết thừa nó có nghĩa gì mà. Nó nghĩa là hành tinh này là Trái Đất! Đây là quê hương của tôi! Đây là nơi tôi đã được sinh ra!”

“Đã ư?” Ford nói.

“Ờ thì là sẽ được sinh ra.”

“Phải, sau hai triệu năm nữa. Sao cậu không đi mà bảo họ ấy? Ra đó và bảo họ, ‘Xin lỗi, tôi chỉ muốn nói rằng hai triệu năm nữa tôi sẽ được sinh ra cách đây vài cây số.’ Để xem họ sẽ nói gì. Họ sẽ đuổi cậu lên cây rồi đốt cái cây.”

Arthur rầu rĩ nghiền ngẫm điều này.

“Chấp nhận đi,” Ford nói, “lũ đàn ở đằng kia mới chính là tổ tiên của cậu, chứ không phải những sinh vật khổng khổng này.”

Anh ta đến chỗ những người vượn đang chờ dẫn đẩy đẩy những chữ cái băng đá. Anh ta lắc đầu.

“Cất bộ Scrabble đi, Arthur,” anh ta nói, “nó sẽ không cứu được loài người đâu, vì những sinh vật này sẽ không trở thành loài người. Loài người hiện giờ đang ngồi quanh một tảng đá ở phía bên kia đồi và làm phim tài liệu về bản thân mình.”

Arthur nhăn mặt.

“Chắc phải có điều gì đó chúng ta làm được chứ,” anh nói. Một nỗi phiền muộn vô bờ bến tràn qua người anh khi anh nghĩ rằng mình đang ở đây, trên Trái Đất, Trái Đất đã bị mất tương lai vì một thảm họa khủng khiếp ất ơ, và giờ dường như đã mất cả quá khứ nữa.

“Không,” Ford nói, “chúng ta chẳng làm gì được hết. Chuyện này không hề thay đổi lịch sử của Trái Đất, cậu hiểu không, mà đây *chính là* lịch sử của Trái Đất. Dù thích hay không thì tổ tiên của cậu vẫn cứ là người Golgafrincham. Hai triệu năm nữa họ sẽ bị bọn Vog tiêu diệt. Lịch sử không bao giờ bị thay đổi, nó chỉ khớp vào nhau như trò xếp hình ấy. Cuộc đời thật buồn cười, phải không?”

Anh ta nhặt chữ Q lên và ném vào bụi thủy lập ở đằng xa, trúng vào một con thỏ con. Con thỏ chạy vụt đi trong khiếp hãi và không dừng lại cho tới khi nó bị một con cáo vồ trúng và ăn thịt, con cáo này mắc nghẹn xương thỏ và chết trên bờ một dòng suối, rồi xác nó bị dòng suối cuốn đi.

Trong mấy tuần sau, Ford Prefect nén tự ái và bắt đầu hò hẹn với một cô gái đã từng là quản lý nhân sự trên Golgafrincham, và anh ta hết sức đau khổ khi cô đột ngột qua đời do uống nước ở một cái ao đã bị nhiễm độc vì xác cáo. Bài học duy nhất có thể rút ra từ câu chuyện này là ta không bao giờ nên ném chữ Q vào một bụi thủy lập, nhưng thật không may có những lúc điều đó là không thể tránh khỏi.

Như phần lớn những điều quan trọng thật sự trong cuộc sống, chuỗi sự kiện này hoàn toàn vô hình đối với Ford Prefect và Arthur Dent. Họ đang buồn bã nhìn một người bản xứ ủ rũ đẩy mấy chữ cái vòng quanh.

“Gã người ở hang tội nghiệp,” Arthur nói.

“Họ không phải...”

“Cái gì cơ?”

“Thôi bỏ đi,” Ford nói.

Sinh vật khốn khổ kia hú lên một tiếng não lòng và đập lên tảng đá.

“Chỉ tốn thời gian vô ích với họ thôi, phải không?” Arthur hỏi.

“Ừ ừ gư gư,” người bản xứ kia lăm bằm và lại đập lên tảng đá.

“Họ đã bị đám nhân viên vệ sinh điện thoại vượt mặt trong tiến hóa.”

“Ừ, gừ gừ, gừ!” người bản xứ kia vẫn nói và không ngừng đập lên tảng đá.

“Sao hấn cứ đập lên tảng đá thế?” Arthur hỏi.

“Tôi đoán hấn muốn cậu chơi tiếp Scrabble với hấn ta đấy,” Ford nói. “Hấn đang chỉ vào các chữ cái kia.”

“Chắc lại viết ra từ *crzjgrdwldiwdc* rồi, tội nghiệp. Tôi đã bảo hấn mãi rồi, trong từ *crzjgrdwldiwdc* chỉ có một chữ g thôi.”

Người bản xứ kia lại đập lên tảng đá.

Họ nhìn qua vai hấn.

Mắt họ trợn lên.

Ở đó, giữa đồng chữ cái, là mười chữ đã được xếp thành một hàng thẳng.

Chúng tạo thành ba từ.

Ba từ đó là:

“*Bốn Mười Hai.*”

“Gừ gừ gừ,” người bản xứ phân bua. Hấn giận dữ gạt đồng chữ cái đi và đến thơ thẩn dưới gốc cây gần đó cùng bạn mình.

Ford và Arthur nhìn hấn. Rồi họ nhìn nhau.

“Đấy có phải là từ mà tôi nghĩ không?” họ cùng hỏi nhau.

“Đúng,” cả hai cùng trả lời.

“Bốn mươi hai,” Arthur nói.

“Bốn mươi hai,” Ford nói.

Arthur chạy đến chỗ hai người bản xứ.

“Các anh đang tìm cách nói gì với chúng tôi?” anh hét lên. “Điều đó có nghĩa là gì?”

Một người lăn tròn ra đất, đá căng lên không trung, rồi lại lăn tròn và ngủ thiếp đi.

Người kia nhảy tót lên cây và ném hạt dẻ ngựa vào Ford Prefect. Dù họ có muốn nói gì đi chăng nữa thì họ cũng đã nói xong rồi.

“Cậu biết thế có nghĩa là gì mà,” Ford nói.

“Không hẳn.”

“Bốn mươi hai là con số mà Nghĩ Sâu đưa ra làm Câu Trả Lời Tối Thượng.”

“Phải.”

“Và Trái Đất là cái máy tính mà Nghĩ Sâu đã thiết kế và chế tạo để tính toán Câu Hỏi dành cho Câu Trả Lời Tối Thượng.”

“Thì chúng ta được chỉ dẫn để tin như vậy.”

“Và đời sống hữu cơ là một phần của ma trận máy tính.”

“Ừ thì cứ cho là như thế đi.”

“Đúng là như thế đấy. Điều đó có nghĩa là những người bản xứ này, những người vượn này là một phần nội tại của chương trình máy tính, còn chúng ta và đám người Golgafrincham thì không.”

“Nhưng những người ở hang này đang chết dần và rõ ràng là người Golgafrincham sẽ thế chỗ họ.”

“Chính xác. Vì thế cậu hiểu điều này có nghĩa là gì rồi đấy.”

“Gì cơ?”

“Rối beng cả rồi,” Ford Prefect nói.

Arthur nhìn quanh mình.

“Hành tinh khốn khổ thật,” anh nói.

Ford ngẫm nghĩ hồi lâu.

“Nhưng chắc cũng phải có kết quả gì đó chứ,” cuối cùng anh ta nói, “vì Marvin nói nó thấy Câu Hỏi in vào sóng não của cậu mà.”

“Nhưng...”

“Có lẽ đó là câu hỏi sai, hoặc là câu hỏi đúng nhưng bị lệch lạc đi. Nếu chúng ta tìm thấy nó, ta sẽ có manh mối. Tuy tôi chẳng biết tìm bằng cách nào.”

Họ đi vờ vẫn hồi lâu. Arthur ngồi xuống đất và bắt đầu nhổ nhổ mấy túm cỏ, nhưng thấy đây là một công việc mà anh khó có thể chuyên tâm

được. Anh không thể tin vào cỏ, những cái cây cũng có vẻ vô nghĩa, những ngọn đồi nhấp nhô như chỉ nhấp nhô chẳng vì cái gì, còn tương lai thì chỉ như một đường hầm ta phải bò qua.

Ford loay hoay với cái máy Cảm Biến Tự Động Hạ Etha. Nó im lìm. Anh ta thở dài và cất nó đi.

Arthur nhặt lên một viên đá khắc chữ cái từ bộ Scrabble tự chế của mình. Là chữ *T*. Anh thở dài và lại đặt nó xuống. Chữ tiếp theo anh đặt cạnh nó là chữ *U*. Thế là thành chữ *UT*. Anh ném thêm một chữ nữa xuống cạnh chúng. Tình cờ đó lại là chữ *C*. Bằng vào một sự trùng hợp lạ kỳ, cái từ anh xếp được lại thể hiện đúng cảm xúc của Arthur vào lúc này. Anh nhìn từ đó một hồi. Anh không hề cố ý làm vậy, tất cả chỉ là ngẫu nhiên. Nào anh từ từ vào số một.

“Ford này,” đột nhiên anh nói, “nếu Câu Hỏi được in vào mô hình sóng não của tôi mà tôi không có ý thức gì về nó, thì hẳn nó phải nằm đâu đó trong tiềm thức của tôi.”

“Ừ, chắc vậy.”

“Có thể có cách để làm những sóng tiềm thức đó hiện ra.”

“Thế à?”

“Ừ, bằng cách sử dụng một yếu tố ngẫu nhiên có thể thành hình nhờ mô hình đó.”

“Ví dụ như là gì?”

“Như là lấy các chữ cái Scrabble ra khỏi bao trong lúc bị bịt mắt chẳng hạn.”

Ford nhảy bật dậy.

“Thông minh lắm!” anh ta nói. Anh ta lôi cái khăn tắm ra khỏi túi và chỉ bằng mấy nút thắt đã khéo léo biến nó thành một cái bao.

“Tuyệt đối điên,” anh ta nói, “hoàn toàn ngớ ngẩn. Nhưng chúng ta sẽ làm vậy vì nó là điều ngớ ngẩn thông minh tuyệt vời. Nhanh lên, nhanh lên.”

Mặt trời lúi ra sau một đám mây cho phải phép. Mấy giọt mưa rầu rĩ rắc xuống.

Họ dồn những chữ cái còn lại cho vào cái bao. Họ lắc kỹ.

“Rồi,” Ford nói, “nhắm mắt vào. Lấy ra đi. Nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên.”

Arthur nhắm mắt và thò tay vào cái khăn đầy những viên sỏi. Anh lục lọi trong đó rồi lôi ra hai chữ và đưa cho Ford. Ford đặt chúng lên nền đất theo đúng thứ tự.

“T...,” Ford nói. “A... Ta!”

Anh ta chớp mắt.

“Tôi nghĩ là có tác dụng đấy!” anh ta nói.

Arthur đưa thêm cho anh ta ba chữ nữa.

“Đ, U, O... Đươ. Ờ, có lẽ là không được,” Ford nói.

“Thêm ba chữ nữa đây.”

“C, B, A... Đươcba... Tôi e là nó chẳng có nghĩa gì hết.” Arthur lôi ra thêm sáu chữ nữa. Ford đặt chúng vào đúng chỗ.

“O, N, H, I, Ê, U... đươcbaonhiều... Được bao nhiêu!” Ford reo lên. “Có tác dụng rồi! Thật kỳ diệu, có tác dụng rồi!”

“Nữa đây.” Arthur điên cuồng ném các chữ cái ra nhanh hết mức có thể.

“N, Ê, U,” Ford đọc, “Đ, E, M... N, H, Â, N... Ta được bao nhiêu nếu đem nhân... S, A, U... sáu... V, O, I... với, sáu với... ta được bao nhiêu nếu đem nhân sáu với... C, H, I, N sáu với chín...” Anh ta ngừng lại. “Nào, chữ tiếp theo đâu?”

“Ờ, hết rồi,” Arthur nói, “trong khăn chỉ có thế.”

Anh ngồi ngả ra vẻ bối rối.

Anh lục lọi trong cái khăn thắt nút nhưng quả thực chẳng còn chữ cái nào nữa.

“Ý cậu là chỉ có thể thôi à?” Ford nói.

“Thế thôi.”

“Sáu nhân chín. Bốn mươi hai.”

“Thế thôi. Tất cả chỉ có thế.”

CHƯƠNG 34

Mặt trời xuất hiện và vui vẻ mỉm cười với họ. Có tiếng chim hót. Một làn gió ấm nhẹ thổi qua tán cây, làm những đóa hoa ngẩng đầu lên và đưa hương của chúng đi khắp rừng. Một con côn trùng vo ve bay qua để làm cái việc mà các con côn trùng vẫn làm vào cuối buổi chiều. Có tiếng nói du dương vang qua những thân cây, và theo sau đó là hai cô gái, họ dừng lại ngạc nhiên trước cảnh Ford Prefect và Arthur Dent nằm trên đất như đang đau đớn, nhưng kỳ thực là họ đang cười không thành tiếng đến rung cả người.

“Không, đừng đi,” Ford Prefect gọi giữa những tiếng thở hổn hển, “chỉ lát nữa chúng tôi sẽ nói chuyện với các cô.”

“Có chuyện gì thế?” một trong hai cô gái hỏi. Cô cao và mảnh dẻ hơn người kia. Khi ở Golgafrincham cô đã làm quản lý nhân sự cấp dưới, nhưng cô không thích công việc đó lắm.

Ford cố bình tĩnh lại.

“Tôi xin lỗi,” anh ta nói, “xin chào. Tôi và bạn tôi chỉ đang suy ngẫm về ý nghĩa sự sống mà thôi. Một bài tập vô bổ.”

“A, thì ra là anh,” cô gái nói, “anh đã tự biến mình thành thẳng góc lúc ban chiều đấy. Mới đầu anh rất thú vị, nhưng rồi anh huyền thuyên dông dài quá.”

“Thế à? Ồ phải.”

“Ừ, mà để làm gì cơ chứ?” cô gái kia hỏi, cô thấp hơn và có khuôn mặt tròn. Cô là giám đốc nghệ thuật cho một công ty quảng cáo nhỏ ở Golgafrincham. Bất kể những thiếu thốn trên hành tinh này, hằng đêm cô

vẫn đi ngủ với cảm giác biết ơn vô bờ là dù sáng mai mình có phải đối mặt với cái gì đi chăng nữa thì cũng không phải là một trăm tấm ảnh gần như giống hệt nhau chụp một tuýp thuốc đánh răng được chiếu sáng mờ ảo.

“Để làm gì ấy à? Chẳng để làm gì cả. Chẳng cái gì để làm gì cả,” Ford Prefect vui vẻ trả lời. “Mời các cô ngồi cùng chúng tôi. Tôi là Ford, đây là Arthur. Chúng tôi sắp sửa không làm gì cả một thời gian, nhưng để sau cũng được.”

Hai cô gái nghi ngại nhìn họ.

“Tôi là Agda,” cô gái cao hơn nói, “còn đây là Mella.” “Xin chào Agda, xin chào Mella,” Ford nói.

“Anh có nói bao giờ không?” Mella hỏi Arthur.

“Một lúc nào đó tôi sẽ nói,” Arthur mỉm cười đáp, “nhưng không nhiều bằng Ford.”

“Tốt.”

Im lặng một thoáng.

“Anh nói chúng tôi chỉ có hai triệu năm là sao?” Agda hỏi. “Tôi chẳng hiểu gì cả.”

“À, chuyện đó ấy à,” Ford nói. “Không quan trọng.” “Chỉ là thế giới sẽ bị san phẳng để lấy chỗ xây đường cao tốc siêu không gian,” Arthur nhún vai nói. “Nhưng từ giờ đến lúc đó còn hai triệu năm nữa cơ, mà hơn nữa cũng chỉ là bọn Vog làm cái mà bọn Vog vẫn làm.”

“Bọn Vog ấy à?” Mella hỏi.

“Ừ, các cô không biết chúng đâu.”

“Các anh lấy cái ý tưởng này ở đâu ra?”

“Thực sự là không quan trọng gì đâu. Nó chỉ như một giấc mơ trong quá khứ, hay trong tương lai thôi.” Arthur mỉm cười và nhìn đi chỗ khác.

“Anh có thấy lo vì mình nói năng chẳng có nghĩa lý gì không?” Agda hỏi.

“Nghe này, quên đi,” Ford nói, “quên hết đi. Không có gì quan trọng cả. Đang là một ngày đẹp trời, hãy tận hưởng đi. Mặt trời, đồi núi xanh, sông chảy dưới thung lũng, cây đang bốc cháy.”

“Cho dù đó chỉ là một giấc mơ thì nó cũng là một ý nghĩ khá kinh khủng,” Mella nói, “ai đòi lại phá cả một hành tinh để xây đường cao tốc.”

“Ồ, tôi đã nghe chuyện còn kinh khủng hơn thế,” Ford nói. “Tôi đọc được là có một hành tinh ở chiều không gian thứ bảy được dùng làm bóng trong một ván bi-a giữa các thiên hà. Nó bị đánh thẳng vào hố đen. Một chục tỷ người chết.”

“Điên thật,” Mella nói.

“Ừ, mà chỉ được ba mươi điểm thôi chứ.”

Agda và Mella liếc nhau.

“Này,” Agda nói, “sau buổi họp ủy ban tối nay sẽ có tiệc đấy. Các anh có thể đến dự nếu thích.”

“Ừ, ô kê,” Ford nói.

“Tôi rất sẵn lòng,” Arthur nói.

Nhiều giờ đồng hồ sau, Arthur và Mella ngồi ngắm mặt trăng mọc lên trên quãng ánh sáng đỏ đục phát ra từ những thân cây.

“Chuyện về thế giới bị phá hủy ấy mà...” Mella mở lời.

“Hai triệu năm nữa, phải.”

“Anh nói như thể anh tin đó là sự thật ấy.”

“Phải, tôi nghĩ nó là thật. Tôi nghĩ tôi đã có mặt ở đó.”

Cô lắc đầu vẻ khó hiểu.

“Anh đúng là kỳ cục,” cô nói.

“Không, tôi rất bình thường thôi,” Arthur nói, “nhưng nhiều điều rất kỳ cục đã xảy ra với tôi. Cô có thể nói tôi bị người ta khác chứ không phải tôi khác người ta.”

“Còn cái thế giới mà bạn anh đã nói đến, cái thế giới bị đẩy vào hố đen ấy.”

“À, cái đấy thì tôi không biết. Nghe như trong cuốn sách ấy.”

“Sách gì?”

Arthur ngừng lời.

“*Bí kíp quá giang vào Ngân Hà,*” cuối cùng anh nói.

“Nó là cái gì?”

“À, chỉ là một thứ tôi ném xuống sông hồi tối thôi. Tôi nghĩ tôi sẽ không cần dùng đến nó nữa,” Arthur Dent nói.

Après vie trong tiếng Pháp cũng có nghĩa là kiếp sau (BT).

Table of Contents

TÁC GIẢ

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

CHƯƠNG 27

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)